



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 25 tháng 12 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH

Kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân huyện khoá IV, nhiệm kỳ 2016-2021
(Thời gian: 02 ngày; từ ngày 25/12/2019 đến ngày 26/12/2019)

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN
	Ngày 25/12/2019		
	BUỔI SÁNG: 7 ^h 15' - 11 ^h 30'		
01	Viếng Đài tưởng niệm các anh hùng Liệt sỹ		Các vị đại biểu HĐND huyện, đại biểu tham dự kỳ họp
02	Đón tiếp đại biểu		Văn phòng HĐND&UBND huyện
03	Các thủ tục khai mạc kỳ họp		Ông Huỳnh Tân Tuấn, Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện
04	Thông qua Chương trình, nội dung kỳ họp (<i>biểu quyết thông qua</i>)		Bà Thị Trãi, Phó Chủ tịch HĐND huyện
05	Diễn văn khai mạc kỳ họp		Ông Nguyễn Hữu Khánh – Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện
06	Thông qua Báo cáo tóm tắt về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020	7 ^h 15 - 10 ^h 00	Ông Nguyễn Xuân Thanh, PBT Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện
07	Ban KT-XH HĐND huyện thông qua Báo cáo kết quả thẩm tra đối với báo cáo tình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020		Ông Lê Ngọc Phúc, Trưởng Ban KT-XH HĐND huyện
08	Báo cáo tình hình thực hiện Dự toán NSNN năm 2019 và dự toán NSNN năm 2020		
09	Báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN do huyện quản lý năm 2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020		Ông Trần Thanh Nghiêm Trưởng Phòng TC - KH (Thừa ủy quyền Chủ tịch UBND huyện)

10	Thông qua Tờ trình về việc thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2019. Dự toán thu, chi NSDP năm 2020		
11	Thông qua Tờ trình về việc đề nghị phê chuẩn phân bổ NSDP năm 2020		
12	Thông qua Tờ trình về việc bổ sung, điều chỉnh danh mục kế hoạch trung hạn các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2018 – 2020 do huyện quản lý		
13	Thông qua Tờ trình về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách Nhà nước do huyện quản lý năm 2020		
14	Thông qua các Báo cáo thẩm tra của Ban KT – XH đối với Báo cáo số 751 và 752; Tờ trình số 179, 180, 181 và 182 của UBND huyện		Ông Lê Ngọc Phúc, Trưởng Ban KT-XH HĐND huyện

NGHỈ GIẢI LAO 10^h00 - 10^h15

15	Báo cáo kết quả thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Viện KSND huyện		Viện trưởng Viện KSND huyện
16	Báo cáo kết quả công tác của Tòa án nhân dân huyện năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020		Chánh án TAND huyện
17	Báo cáo kết quả công tác của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020		Chi cục Trưởng Chi cục THADS huyện
18	Ban Pháp chế HĐND huyện thông qua báo cáo kết quả thẩm tra đối với báo cáo kết quả công tác của 03 ngành: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và Chi cục THADS huyện năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020	10 ^h 15 - 11 ^h 30	Ông Võ Quốc Tuấn, Trưởng Ban Pháp chế HĐND huyện
19	Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri và Nhân dân năm 2019 của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện		Ông Phạm Văn Quang, Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam huyện
20	Phát biểu chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh; Thường trực Huyện ủy		Thường trực HĐND tỉnh; TT Huyện ủy
21	Đáp từ		Ông Nguyễn Hữu Khánh – Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện
22	Chia Tô thảo luận		Bà Thị Trại, Phó Chủ tịch HĐND huyện

BUỔI CHIỀU: 13^h30- 17^h00

23	Thảo luận tại Tờ (02 tờ)	13 ^h 30 - 15 ^h 00	Các vị đại biểu HĐND huyện, đại biểu tham dự kỳ họp
NGHỈ GIẢI LAO 15^h00 - 15^h15			
24	Chất vấn và trả lời chất vấn	15 ^h 15 - 17 ^h 00	Đại biểu, UBND huyện, các ngành
Ngày 26/12/2019			
BUỔI SÁNG: 7^h30' - 11^h30'			
25	Tiếp tục chất vấn và trả lời chất vấn	07 ^h 30 - 10 ^h 00	Đại biểu, UBND huyện, các ngành
NGHỈ GIẢI LAO 10^h00 - 10^h15			
26	Thông qua dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2020	10 ^h 15 - 11 ^h 30	Ông Huỳnh Tân Tuấn, Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện
27	Thông qua dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2019. Dự toán thu, chi NSDP năm 2020		
28	Thông qua dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn phân bổ NSDP năm 2020		
29	Thông qua dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung, điều chỉnh danh mục kế hoạch trung hạn các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2018 – 2020 do huyện quản lý		
30	Thông qua dự thảo Nghị quyết giao kế hoạch vốn đầu tư xây cơ bản sử dụng ngân sách Nhà nước do huyện quản lý năm 2020		
31	Thông qua dự thảo Nghị quyết về tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2020 của HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021		
32	Phát biểu bế mạc kỳ họp		
33	Các thủ tục bế mạc kỳ họp		

Các báo cáo gửi đại biểu nghiên cứu:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Thường trực HĐND huyện;
2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế HĐND huyện;
3. Báo cáo tổng hợp kết quả trả lời kiến nghị, phản ánh của cử tri trước kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khóa IV;
4. Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÁK SONG**

Số: 17 /BC-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đăk Song, ngày 23 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO
Kết quả hoạt động của HĐND huyện năm 2019
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015. Chương trình công tác năm 2019, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Thường trực HĐND huyện

Năm 2019, Thường trực HĐND huyện đã tập trung làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp, giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; đôn đốc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, của Nhân dân tại kỳ họp, quan tâm đến các báo cáo trình tại kỳ họp. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực như sau:

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành:

- Lãnh đạo, chỉ đạo theo dõi việc triển khai thực hiện Nghị quyết sau các kỳ họp HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình kế hoạch hoạt động năm 2019; phân công các đồng chí trong Thường trực HĐND phụ trách địa bàn tham dự kỳ họp HĐND các xã, thị trấn. Chỉ đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện soạn thảo, hoàn chỉnh các văn bản, Nghị quyết thông qua tại kỳ họp để phát hành kịp thời đến cho đại biểu, các phòng, ban, ngành đoàn thể, HĐND, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện; mặt khác báo cáo kịp thời về tình hình hoạt động của HĐND huyện lên Thường trực HĐND tỉnh và Thường trực Huyện ủy.

- Chỉ đạo phối hợp giữa Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế HĐND huyện. Hướng dẫn các tổ đại biểu HĐND hoạt động, giữ mối liên hệ với cấp ủy Đảng, chính quyền nơi mình ứng cử; trong công tác Thường trực HĐND luôn chấp hành sự lãnh đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, giữ mối liên hệ chặt chẽ với UBND, UBMTTQ huyện, Đoàn đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

- Chỉ đạo, tổ chức thành công (02 kỳ họp bất thường, 02 kỳ họp thường lệ) HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021; tổ chức 01 đoàn công tác đi học tập, trao đổi kinh nghiệm phát triển KT – XH tại một số tỉnh phía Bắc.

1.2. Tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Công tác tiếp công dân: Duy trì, thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

Qua tiếp công dân Thường trực HĐND huyện đã ghi nhận ý kiến, kiến nghị, phản ánh của công dân chuyển đến các cơ quan chức năng có liên quan để giải quyết, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của công dân.

- Về xử lý đơn thư: Trong năm 2019, Thường trực HĐND huyện nhận 10 đơn kiến nghị, đề nghị, phản ánh của công dân trong đó: 07 đơn kiến nghị, 02 đề nghị và 01 đơn phản ánh của công dân về (lĩnh vực đất đai, vay vốn Ngân hàng thương mại, công tác cán bộ). Qua xem xét nội dung đơn, Thường trực HĐND huyện chỉ đạo chuyển 10 đơn đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

1.3 Hoạt động giám sát:

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song về Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2019, Thường trực HĐND huyện đã thực hiện giám sát thường xuyên theo chương trình công tác hàng tháng, quý; phối hợp, tham gia giám sát, khảo sát cùng Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh.

- Tổ chức khảo sát tại các xã, thị trấn Đức An việc thực hiện Nghị quyết 29/2016/NQ-HĐND, ngày 06/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông: Nghị quyết ban hành một số chế độ, định mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đăk Nông;

- Giám sát các công trình xây dựng cơ bản do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư, xây dựng từ năm 2016 đến năm 2018;

- Giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND các xã, thị trấn trong năm 2018;

- Giám sát hoạt động của các Nhà văn hóa cộng đồng trên địa bàn các xã, thị trấn;

- Giám sát trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc bố trí kinh phí hoạt động của Ban thanh tra Nhân dân; Ban giám sát đầu tư cộng đồng.

* *Kết quả giám sát, khảo sát các nội dung nêu trên, có báo cáo riêng.*

1.4. Về hoạt động tiếp xúc cử tri:

Công tác tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp được thực hiện theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh, huyện. Trong năm 2019, Thường trực HĐND huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh trúng cử tại địa bàn huyện, Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ Việt Nam huyện tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri tại địa bàn các xã, thị trấn nơi đại biểu trúng cử để thông báo nội dung, chương trình, thời gian của kỳ họp, đồng thời lắng nghe ý kiến, kiến nghị của cử tri tham gia với kỳ họp.

- Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, UBMTTQ Việt Nam huyện tổ chức 03 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 7 tại xã Thuận Hà và xã Đăk Môl; trước kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV tại xã Nâm N'Jang.

- Phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh trúng cử tại địa bàn huyện, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện tổ chức 08 cuộc tiếp xúc cử tri: sau kỳ họp thứ 7, trước và sau kỳ họp thứ 8 và trước kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa III; 36 cuộc tiếp xúc cử tri: sau kỳ họp thứ 7; trước, sau kỳ họp thứ 8 và trước kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021 trên địa bàn các xã, thị trấn nơi đại biểu trúng cử để thông báo nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp, kết quả kỳ họp; đồng thời lắng nghe ý kiến, kiến nghị của cử tri tham gia với kỳ họp; tiếp thu và giải trình các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các buổi tiếp xúc trước. Qua các Hội nghị tiếp xúc cử tri với Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh và huyện tại các xã, thị trấn có 2.195 cử tri tham dự; có 477 ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri tại Hội nghị, trong đó có 08 ý kiến bằng văn bản. Một số ý kiến, đề đạt nguyện vọng của cử tri được các vị đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh, huyện; đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành của tỉnh; phòng, ban, ngành của huyện trả lời trực tiếp tại hội nghị; ngoài ra một số ý kiến, kiến nghị chưa được trả lời, giải trình hoặc đã trả lời, giải trình, nhưng cử tri chưa nhất trí tại hội nghị, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện tổng hợp và gửi về Thường trực HĐND huyện. Qua đó, Thường trực HĐND huyện đã chuyển các nội dung kiến nghị, phản ánh của cử tri đến UBND huyện để xem xét và trả lời cho cử tri bằng văn bản (*cụ thể có các báo cáo riêng*).

1.5. Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp, phiên họp:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Để chuẩn bị tốt nội dung, chương trình kỳ họp; Thường trực HĐND huyện chủ trì phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, các Ban của HĐND và các ngành hữu quan tổ chức hội nghị liên tịch để thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp thứ 8, thứ 9 và 02 kỳ họp bất thường HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021. Sau hội nghị, Thường trực HĐND huyện thông báo kết luận hội nghị theo quy định, phân công các Ban của HĐND huyện thẩm tra các báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp; tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, tổng hợp báo cáo theo quy định.

Tính đến ngày 15/12/2019, Thường trực HĐND huyện đã chỉ đạo, tổ chức, điều hành thành công 12 phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND huyện; 04 kỳ họp, trong đó 02 kỳ họp thường lệ và 02 kỳ họp bất thường HĐND huyện khóa IV (kỳ họp cuối năm diễn ra ngày 25, 26/12/2019). Tại các kỳ họp, HĐND huyện đã xem xét thông qua, ban hành 09 Nghị quyết; ngoài ra Thường trực HĐND huyện đã xem xét và ban hành 09 Nghị quyết theo quy định của Luật.

1.6. Về phát sinh giữa hai kỳ họp:

Trong năm 2019, Thường trực HĐND huyện đã xem xét, cho ý kiến và thông qua các văn bản theo theo đề nghị của UBND huyện và Báo cáo thẩm tra của Ban

KT – XH HĐND huyện, cụ thể: Tờ trình số 149/TTr-UBND, ngày 16/10/2019 của Uỷ ban nhân dân huyện Đăk Song về việc xin ý kiến bổ sung danh mục đầu tư các công trình khởi công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; Tờ trình số 161/TTr-UBND, ngày 13/11/2019 của UBND huyện về việc thống nhất danh mục đầu tư công trình Trường THCS Trần Phú xã Nam Bình, hạng mục: San lấp mặt bằng, xây bờ kè và tường rào; Tờ trình số 162/TTr-UBND, ngày 15/11/2019 của UBND huyện về việc xin ý kiến bổ sung danh mục và điều chỉnh tên danh mục đầu tư các công trình khởi công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; Công văn số 4775/UBND-TCKH, ngày 04/11/2019 và Công văn số 4906/UBND-TCKH, ngày 11/11/2019 của UBND huyện về việc xin ý kiến điều chỉnh, bổ sung kinh phí chi thường xuyên năm 2019.

1.7. Một số hoạt động khác:

- Với chức năng, nhiệm vụ là cơ quan thường trực của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện chương trình kế hoạch hoạt động năm 2019; chỉ đạo tổ chức thành công các phiên họp, kỳ họp; phân công các đồng chí trong Thường trực HĐND huyện phụ trách địa bàn tham dự các kỳ họp HĐND các xã, thị trấn.

- Thực hiện kế hoạch chung của huyện về thực hiện nhiệm vụ trước, trong và sau tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, Thường trực HĐND huyện tham gia các đoàn công tác của huyện đi thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách; tham gia các hoạt động “Mừng Đảng, Mừng Xuân”, triển khai trực tết nghiêm túc, đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Tổ chức Phiên họp thường kỳ hàng tháng, Hội nghị giao ban Thường trực HĐND 02 cấp (huyện, xã), thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Huyện ủy và tham gia thực hiện chương trình công tác chung của huyện; thực hiện kịp thời chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh cũng như các cơ quan cấp trên, tham dự các cuộc họp, Hội nghị do Thường trực Huyện ủy, UBND huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức. Tham dự Hội nghị trao đổi kinh nghiệm Thường trực HĐND 02 cấp (tỉnh, huyện) lần thứ V, tại huyện Đăk Mil, lần thứ VI tại huyện Tuy Đức, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

- Tham dự lớp tập huấn kỹ năng cho nữ đại biểu HĐND huyện, nữ đại biểu HĐND xã, do Thường trực HĐND tỉnh Đăk Nông phối hợp tổ chức; tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý tại tỉnh Phú Yên và lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương năm 2019 tại Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia khu vực Tây Nguyên.

2. Hoạt động của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế HĐND huyện

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ theo luật định và quy chế hoạt động của HĐND huyện; theo đó, các Ban của HĐND huyện hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả công tác trước Thường trực HĐND huyện. Trong năm 2019, Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế HĐND huyện hoạt động tốt, thực hiện

đúng chức năng, nhiệm vụ mà HĐND đã đề ra, các thành viên đã bám sát các lĩnh vực chuyên môn của mình, sắp xếp thời gian, công việc ở cơ quan, đơn vị tham gia các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tham dự đầy đủ các Phiên họp do Thường trực HĐND, UBND huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức; tham dự Hội nghị trao đổi kinh nghiệm Thường trực HĐND 02 cấp (tỉnh, huyện) lần thứ V tại huyện Đăk Mil; lần thứ VI tại huyện Tuy Đức, nhiệm kỳ 2016 – 2021. Tham dự lớp tập huấn kỹ năng cho nữ đại biểu HĐND huyện, nữ đại biểu HĐND xã, do Thường trực HĐND tỉnh Đăk Nông phối hợp tổ chức; tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý tại tỉnh Phú Yên. Tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng đối với những vấn đề quan trọng của địa phương.

- Tham dự Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 7 tại xã Thuận Hà và xã Đăk Môl; trước kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV tại xã Nâm N'Jang; tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 7, trước và sau kỳ họp thứ 8, trước kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa III, HĐND huyện khóa IV theo kế hoạch của Thường trực HĐND huyện.

- Trên cơ sở sự phân công của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban, xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện thẩm tra, thuyết trình báo cáo, thẩm tra các báo cáo, tờ trình của UBND huyện, các ngành pháp luật trình tại kỳ họp HĐND huyện khóa IV.

- Về công tác giám sát: Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế HĐND huyện đã xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai giám sát theo kế hoạch, tập trung giám sát các báo cáo, quyết định triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; những văn bản chỉ đạo của HĐND, UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện tại các cơ quan hành chính ở địa phương, cụ thể:

* Ban Kinh tế - Xã hội:

- Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách trợ cấp các đối tượng bảo trợ xã hội năm 2017-2018 đối với UBND xã Nâm N'Jang.

- Giám sát việc cấp giấy phép xây dựng dọc Quốc lộ 14 trên địa bàn thị trấn Đức An đối với phòng Kinh tế và Hạ tầng năm 2016 và 2017.

- Giám sát việc đầu tư xây dựng cơ bản công trình đường giao thông bon Bu Đốp, xã Đăk N'Drung do UBND huyện làm chủ đầu tư năm 2014.

- Khảo sát tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại Hồ đập Đăk R'Lon, thị trấn Đức An.

Kết quả giám sát các nội dung nêu trên có báo cáo riêng.

Tham gia giám sát cùng Ban Pháp chế HĐND huyện về công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với Viện Kiểm sát nhân dân huyện.

* Ban Pháp chế:

- Giám sát công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song.
- Giám sát việc thực hiện thủ tục cải cách hành chính (nội dung thuộc lĩnh vực người có công) đối với UBND xã Thuận Hạnh;
- Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với UBND xã Nâm N'Jang.

Kết quả giám sát các nội dung nêu trên có báo cáo riêng.

Tham gia giám sát cùng Viện Kiểm sát nhân dân huyện về: công tác Án treo và Tin báo tại xã Nâm N'Jang, Đăk N'Drung và Thuận Hạnh; công tác tạm giam, tạm giữ đối với Công an huyện Đăk Song.

Bên cạnh việc tổ chức giám sát theo kế hoạch đã đề ra, 2 Ban còn tham gia giám sát, khảo sát cùng Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND huyện.

3. Hoạt động của Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND huyện

- Các Tổ đại biểu HĐND huyện đã phối hợp với Thường trực HĐND huyện, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các xã, thị trấn tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 7; trước, sau kỳ họp thứ 8 và trước kỳ họp thứ 9. Trước kỳ họp thứ 8, thứ 9 HĐND huyện, các đại biểu thông báo với cử tri về nội dung, chương trình, thời gian kỳ họp, đồng thời lắng nghe tâm tư nguyện vọng và ý kiến, kiến nghị của cử tri tham gia với kỳ họp. Các ý kiến, kiến nghị của cử tri được đại biểu HĐND tiếp thu phản ánh với Thường trực HĐND huyện. Qua đợt tiếp xúc cử tri các đại biểu đã tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri kịp thời chuyển đến các cơ quan có liên quan yêu cầu trả lời và giải quyết, theo dõi đôn đốc việc giải quyết.

- Sau kỳ họp thứ 7, thứ 8 HĐND huyện khóa IV, các vị đại biểu đã báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến Nghị quyết của HĐND, đồng thời vận động cùng với Nhân dân thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐND đề ra, gương mẫu trong các phong trào, thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Giữ mối liên hệ mật thiết với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri.

- Tham dự lớp tập huấn kỹ năng cho nữ đại biểu HĐND huyện, nữ đại biểu HĐND xã, do Thường trực HĐND tỉnh Đăk Nông phối hợp tổ chức.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực Huyện ủy, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQVN huyện, hoạt động của HĐND huyện đã đạt được những kết quả khả quan.

- Công tác chuẩn bị và tổ chức điều hành kỳ họp của HĐND huyện, phiên họp của Thường trực HĐND huyện được Thường trực HĐND huyện thực hiện theo

đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính nghiêm túc, khoa học, hiệu quả, luôn nâng cao chất lượng và phát huy tinh thần dân chủ, công khai, được cử tri ghi nhận. Tại kỳ họp, các đại biểu đã phát huy tinh thần trách nhiệm, dành thời gian, công sức và trí tuệ để thực hiện quyền giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp. Qua thảo luận, các đại biểu đã góp ý, nhiều ý kiến thẳng thắn, kiến nghị thiết thực nhằm giúp HĐND, UBND huyện và các cơ quan, đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ và nghị quyết của HĐND huyện tại địa phương.

- Công tác thẩm tra các tờ trình, báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện được tiến hành theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện được triển khai theo đúng quy định của luật. Thường xuyên nâng cao chất lượng về phương pháp hoạt động, trong đó kết hợp giữa nghiên cứu báo cáo của các đơn vị với xem xét hồ sơ, sổ sách và khảo sát thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị để nắm bắt thông tin kịp thời điều chỉnh chương trình phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hiệu quả cho việc giám sát. Các báo cáo kết luận được Đoàn giám sát đánh giá khách quan chỉ ra những thiếu sót, tồn tại; kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền, đối tượng giám sát những biện pháp khắc phục, nhằm đảm bảo thực hiện tốt chính sách pháp luật ở địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý Nhà nước.

- Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân được duy trì thường xuyên; các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và cử tri được xử lý kịp thời. Chế độ thông tin, tổng hợp, báo cáo được phản ánh kịp thời phục vụ Thường trực HĐND, các Ban của HDND huyện.

4.2. *Hạn chế:*

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, hoạt động của HĐND huyện còn một số hạn chế sau:

- Trong công tác chuẩn bị kỳ họp, một số văn bản vẫn còn chậm so với thời gian quy định; nội dung chuẩn bị chất vấn tại kỳ họp của các Tổ và đại biểu HĐND chưa được quan tâm kịp thời. Một số đại biểu HĐND chưa mạnh dạn chất vấn trong kỳ họp.

- Việc đôn đốc các cơ quan chức năng giải quyết và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được Thường trực HĐND quan tâm giám sát nhưng việc giải quyết trả lời ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri vẫn còn đe kéo dài; thời gian gửi báo cáo còn chậm so với quy định.

- Một số đại biểu chưa tham gia đầy đủ các hội nghị tiếp xúc cử tri nên chưa nắm bắt kịp thời ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

- Chất lượng thông tin báo cáo của đại biểu HĐND huyện phối hợp cùng Thường trực HĐND xã, thị trấn còn hạn chế. Vai trò trách nhiệm của một số đại

biểu HĐND chưa nêu cao trong hoạt động việc thực hiện nhiệm vụ người đại biểu Nhân dân.

4.3. Nguyên nhân hạn chế:

- Một số lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa quan tâm đúng mức đến công tác chuẩn bị các nội dung, văn bản phục vụ kỳ họp, ảnh hưởng đến thời gian gửi tài liệu cho đại biểu HĐND huyện.

- Thành viên hai Ban của HĐND huyện và Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND huyện hoạt động kiêm nhiệm, hầu hết giữ chức vụ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, khối lượng công việc chuyên môn nhiều rất khó khăn trong việc bố trí thời gian tham gia hoạt động của Tổ đại biểu và các Ban của HĐND huyện.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

Năm 2020, là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, đặc biệt là Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; thực hiện Quy chế làm việc của HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021. Thường trực HĐND huyện đề ra phương hướng, nhiệm vụ gồm các nội dung trọng tâm sau:

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các chỉ thị, Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; chú trọng việc nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của HĐND. Phối hợp tổ chức tốt các kỳ họp thường lệ và kỳ họp bất thường (nếu có) HĐND huyện khóa IV.

3. Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết đã được thông qua tại các kỳ họp HĐND huyện khóa IV. Ban hành kế hoạch, triển khai các hoạt động giám sát theo Nghị quyết về chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2020.

4. Thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, các phòng, ban chuyên môn của huyện; các đơn vị địa phương để tăng cường phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra.

5. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, các Ban của HĐND huyện thống nhất nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức kỳ họp thường lệ và kỳ họp bất thường (nếu có) HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021; phân công các ngành chuẩn bị các nội dung, văn bản trình kỳ họp đảm bảo đúng quy định; phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp HĐND tỉnh khóa III, HĐND huyện khóa IV.

6. Duy trì tốt mối quan hệ giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các vị Đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh trúng cử trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ.

7. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu HĐND huyện tiếp tục quán triệt, học tập đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước vận dụng sáng tạo vào lĩnh vực công tác; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh, của huyện và Thường trực HĐND các xã, thị trấn nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND huyện.

8. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và phối hợp công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định của pháp luật để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

9. Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Thường trực HĐND huyện; duy trì tốt chế độ họp phiên thường kỳ của Thường trực HĐND huyện. Thực hiện kiểm tra cơ sở, nắm bắt tình hình thường xuyên. Phối hợp với UBND huyện giải quyết tốt những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp theo đề nghị của UBND huyện, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; củng cố quốc phòng – an ninh trên địa bàn huyện.

10. Tham dự các cuộc họp, Hội nghị do HĐND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức; hội thảo, tập huấn do các cấp, các ngành, đơn vị và địa phương tổ chức (khi được mời). Chỉ đạo, tổ chức tốt Hội nghị trao đổi kinh nghiệm Thường trực HĐND 02 cấp (tỉnh, huyện) lần thứ VII (dự kiến trong quý I/2020).

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

Noi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND-UBND;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- TT. HĐND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, (L).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thị Trại

CHƯƠNG TRÌNH

Công tác trọng tâm của Thường trực và các Ban HĐND huyện năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Quy chế hoạt động của HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Thường trực HĐND huyện xây dựng Chương trình công tác trọng tâm của Thường trực HĐND và các Ban HĐND huyện năm 2020 như sau:

Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 01	<p>+ Thường trực HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none">- Phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa III, HĐND huyện khóa IV- Theo dõi các ngành liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết sau các kỳ họp HĐND huyện khóa IV- Tổ chức phiên họp thứ 42, đánh giá kết quả hoạt động tháng 12 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ tháng 01 năm 2020 của Thường trực và các Ban của HĐND huyện; đánh giá rút kinh nghiệm sau kỳ họp thứ 9, HĐND huyện khóa IV- Tham gia các Đoàn công tác của huyện, thăm và tặng quà các đơn vị lực lượng vũ trang, ban kết nghĩa và các gia đình chính sách trên địa bàn huyện nhân dịp tết Nguyên đán năm 2020. <p>+ Các Ban HĐND huyện</p> <p>Tham gia Hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa III và HĐND huyện khóa IV.</p>
Tháng 02	<p>+ Thường trực HĐND huyện</p> <p>Tổ chức phiên họp lần thứ 43, đánh giá kết quả hoạt động tháng 01 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ tháng 02 năm 2020 của Thường trực và các Ban của HĐND huyện</p> <p>+ Các Ban HĐND huyện</p> <p>Cùng Thường trực HĐND huyện tiếp tục theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết sau kỳ họp</p>
Tháng 3	<p>+ Thường trực HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức phiên họp thứ 44, đánh giá kết quả hoạt động tháng 2 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ tháng 3 năm 2020 của Thường trực và các Ban HĐND huyện- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức giám sát: Việc quản lý tài sản công năm 2017 và năm 2018 đối với UBND xã Trường Xuân, Nam Bình

	<p>và Nâm N'Jang</p> <p>+ Các Ban HĐND huyện</p> <p>Tiếp tục theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết sau kỳ họp; tham gia giám sát cùng Thường trực HĐND huyện</p> <p>+ Ban KT-XH HĐND huyện: Xây dựng Kế hoạch và tổ chức giám sát: Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/HU ngày 12/9/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đăk Song “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện Đăk Song” đối với UBND xã Thuận Hạnh và UBND xã Nam Bình năm 2018, 2019</p>
Tháng 4	<p>+ Thường trực HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phiên họp thứ 45, đánh giá kết quả hoạt động tháng 3, Quý I và triển khai phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2020 của Thường trực và các Ban HĐND huyện - Tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm Thường trực HĐND 02 cấp (tỉnh, huyện) lần thứ VII - Tiếp tục thực hiện giám sát: Việc quản lý tài sản công năm 2017 và năm 2018 đối với UBND xã Trường Xuân, Nam Bình và Nâm N'Jang <p>+ Các Ban HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia giám sát cùng Thường trực HĐND huyện - Cùng Thường trực HĐND huyện tiếp tục giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết <p>+ Ban Pháp chế HĐND huyện: Xây dựng Kế hoạch và tổ chức giám sát: Công tác tham mưu tiếp công dân và công tác tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với Thanh tra huyện; mốc thời gian giám sát từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2019</p>
Tháng 5	<p>+ Thường trực HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phiên họp thứ 46, đánh giá kết quả hoạt động tháng 4 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ tháng 5 năm 2020 của Thường trực và các Ban của HĐND huyện; tổ chức Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021 - Phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh khóa III, HĐND huyện khóa IV <p>+ Các Ban HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia Hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh khóa III, HĐND huyện khóa IV - Cùng Thường trực HĐND huyện tiếp tục giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định
Tháng 6	<p>+ Thường trực HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phiên họp thứ 47, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 5 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ tháng 6 năm 2020 của Thường trực và các Ban của HĐND huyện

	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết sau kỳ họp và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định <p>+ Các Ban HĐND huyện</p> <p>Thẩm tra các báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khóa IV</p>
Tháng 7	<p>+ Thường trực HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phiên họp thứ 48, đánh giá kết quả hoạt động tháng 6, 6 tháng đầu năm và triển khai phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 - Tổ chức kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021 - Phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh khóa III, HĐND huyện khóa IV - Xây dựng Kế hoạch và tổ chức giám sát: Quy trình cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình năm 2017 và năm 2018 trên địa bàn xã Thuận Hà <p>+ Các Ban HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khóa IV - Tham gia tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh khóa III, HĐND huyện khóa IV
Tháng 8	<p>+ Thường trực HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phiên họp thứ 49, đánh giá kết quả hoạt động tháng 7 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ tháng 8 của Thường trực và các Ban HĐND huyện. Đánh giá kết quả sau kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khóa IV <p>+ Các Ban HĐND huyện</p> <p>Tham gia giám sát cùng Thường trực HĐND huyện</p> <p>+ Ban KT – XH HĐND huyện</p> <p>Xây dựng Kế hoạch và tổ chức giám sát: Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/HU ngày 29/5/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đăk Song về “<i>Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về bảo tồn và phát huy không gian văn hóa Công chiêng huyện Đăk Song</i>” đối với UBND xã Trường Xuân, Đăk N'Drung và Đăk Mol năm 2018 và năm 2019</p>
Tháng 9	<p>+ Thường trực HĐND huyện</p> <p>Tổ chức phiên họp thứ 50, đánh giá kết quả hoạt động tháng 8 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ tháng 9 của Thường trực và các Ban HĐND huyện; tổ chức Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 11 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021</p> <p>+ Các Ban HĐND huyện</p> <p>Cùng Thường trực tiếp tục giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết sau kỳ họp và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định</p> <p>+ Ban Pháp chế HĐND huyện: Xây dựng Kế hoạch và tổ chức giám</p>

	sát: Việc thực hiện thủ tục cải cách hành chính (một số nội dung thuộc lĩnh vực chứng thực) tại UBND thị trấn Đức An
Tháng 10	<p>+ Thường trực HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phiên họp thứ 51, đánh giá kết quả hoạt động tháng 9, 9 tháng đầu năm và triển khai phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2020 của Thường trực và các Ban HĐND huyện - Phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa IV <p>+ Các Ban HĐND huyện</p> <p>Tham gia tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa IV</p>
Tháng 11	<p>+ Thường trực HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phiên họp thứ 52, đánh giá kết quả hoạt động tháng 10 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 của Thường trực và các Ban HĐND huyện - Chỉ đạo, soát xét các nội dung trình kỳ họp thứ 11, HĐND huyện <p>+ Các Ban HĐND huyện</p> <p>Thẩm tra các báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa IV</p>
Tháng 12	<p>+ Thường trực HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phiên họp thứ 53, đánh giá kết quả hoạt động tháng 11 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ tháng 12 của Thường trực và các Ban HĐND huyện - Tổ chức kỳ họp thứ 11 HĐND huyện khóa IV - Phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa IV <p>+ Các Ban HĐND huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự kỳ họp thứ 11, HĐND huyện. - Tham dự hội nghị Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khóa III, HĐND huyện khóa IV

Trên đây là Chương trình công tác trọng tâm của Thường trực HĐND và các Ban HĐND huyện năm 2020. Ngoài những nội dung nêu trên, trong quá trình thực hiện khi có những vấn đề, yêu cầu mới phát sinh. Thường trực HĐND huyện sẽ tiến hành bổ sung và điều chỉnh Chương trình hoạt động cho phù hợp./.

Noi nhậm:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Văn phòng: Huyện ủy, HĐND&UBND huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT (L).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thị Trại

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**

Số: 25 /TT- HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đăk Song, ngày 23 tháng 12 năm 2019

TÒ TRÌNH

**V/v tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2020 của HĐND huyện
khóa IV, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Tại Khoản 1, Điều 78 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định: “*Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân*”.

Do vậy, để thực hiện đúng quy định của pháp luật, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình dự kiến tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND huyện trong năm 2020 như sau:

1. Số lượng, thời gian tổ chức các kỳ họp thường lệ (02 kỳ họp):

1.1. Kỳ họp giữa năm 2020 (kỳ họp thứ 10 HĐND huyện): Thời gian dự kiến trong tháng 7 năm 2020.

1.2. Kỳ họp cuối năm 2020 (kỳ họp thứ 11 HĐND huyện): Thời gian dự kiến trong tháng 12 năm 2020.

2. Các nội dung trình kỳ họp:

2.1. Xem xét các báo cáo thuộc thẩm quyền.

2.2. Xem xét thông qua các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết do các cơ quan, đơn vị trình HĐND huyện.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo VP huyện;
- Lưu: VT, (L).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND



Nguyễn Hữu Khanh



Số: /NQ-HĐND

Đăk Song, ngày tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2020 của HĐND
huyện Đăk Song khóa IV, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG
KHOÁ IV, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 05/TTr-HĐND, ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2020 của HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân huyện tại kỳ họp thứ 9, HĐND huyện khóa IV,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

1. Số lượng, thời gian tổ chức các kỳ họp thường lệ (02 kỳ họp):

1.1. Kỳ họp thường lệ giữa năm 2020: Thời gian dự kiến trong tháng 7 năm 2020.

1.2. Kỳ họp thường lệ cuối năm 2020: Thời gian dự kiến trong tháng 12 năm 2020.

2. Các nội dung trình kỳ họp:

2.1. Xem xét các báo cáo thuộc thẩm quyền.

2.2. Xem xét thông qua các Nghị quyết do các cơ quan, đơn vị trình Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khoá IV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày /12/2019./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- TT, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, (L).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG**
Số: 720 /BC - UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đăk Song, ngày 12 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội năm 2019
và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song

Căn cứ Chương trình kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021, trên cơ sở số liệu báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 và xây dựng Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2020 như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Thực hiện Chương trình công tác năm 2019, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng ban, ngành, UBND các xã, thị trấn xây dựng chương trình hành động và triển khai đồng bộ các giải pháp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực năm 2019; tình hình kinh tế - xã hội của huyện phát triển ổn định; đến nay, các chỉ tiêu, kế hoạch đạt và vượt Nghị quyết HĐND huyện giao. Tình hình thời tiết trong năm diễn biến cơ bản thuận lợi, tạo điều kiện cho người dân tập trung sản xuất cây ngắn ngày vụ và chăm sóc, trồng mới cây công nghiệp dài ngày; tổng diện tích gieo trồng cây ngắn ngày vụ 2019 đạt và vượt kế hoạch giao; giá trị công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp, thương mại - dịch vụ tiếp tục tăng trưởng. Tuy vậy, bên cạnh những yếu tố thuận lợi là cơ bản, thì đời sống của Nhân dân trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn về phát triển kinh tế; dịch bệnh trên cây Hồ tiêu vẫn còn xảy ra, dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp và xảy ra trên diện rộng; giá bán các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện ở mức thấp, ảnh hưởng lớn thu nhập của người dân và tăng trưởng của một số ngành sản xuất.

UBND huyện đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Hoạt động chỉ đạo, điều hành

Trong năm, tập thể lãnh đạo UBND huyện tham dự 181 cuộc họp, hội nghị do UBND tỉnh tổ chức và các sở, ngành mời; chủ trì và tham dự 413 cuộc họp tại huyện; chỉ đạo các phòng ban, đơn vị tham mưu thực hiện nghiêm túc, kịp thời đầy đủ các văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Tỉnh ủy; văn bản đề nghị triển khai của các sở, ngành có liên quan.

Tiếp nhận, xử lý 10.646 văn bản đến các loại, trong đó: VB của UBND tỉnh là 2.058 văn bản; VB của các sở ngành là 4.089 văn bản; VB của các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn 4.499 văn bản.

Tổng hợp, xử lý ban hành 10.068 văn bản các loại, trong đó: 1.634 quyết định, 1.299 quyết định về đất đai, 5.024 công văn, 661 báo cáo, 146 thông báo, 266 kế hoạch, 162 tờ trình, 173 văn bản mật, 387 Phiếu chuyển văn bản, 305 văn bản xử lý đơn, 01 Chương trình, 01 Chỉ thị, 01 Đề án và 08 Phương án.

Tổng số nhiệm vụ giao các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn gồm 4.705 nhiệm vụ, trong đó: đã thực hiện (dúng hạn) 4.266 nhiệm vụ; đang thực hiện 246 nhiệm vụ và quá hạn 193 nhiệm vụ (đã hoàn thành 191 nhiệm vụ, còn 02 nhiệm vụ đang thực hiện).

Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn triển khai kịp thời, hiệu quả các nội dung công việc thường xuyên, trọng tâm, trọng điểm như: tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh và địa phương; thực hiện xử lý dứt điểm, đến kết quả cuối cùng đối với các trường hợp vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, lấn chiếm hành lang ATGT, san lấp mặt bằng trái phép theo quy định của pháp luật. Xây dựng và triển khai phương án, kế hoạch tổ chức cưỡng chế các hộ lấn chiếm khu vực rừng phòng hộ Quốc lộ 14; thực hiện việc sáp nhập, đổi tên và thành lập mới thôn, tổ dân phố; thực hiện Đề án điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã; thực hiện một số nội dung mới của Luật Đầu tư công 2019 và Chỉ thị số 20/CT-TTg, ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021- 2025; tăng cường công tác quản lý nhằm ngăn chặn, hạn chế các hành vi vi phạm phá rừng, lấn chiếm đất rừng; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; triển khai đồng bộ các biện pháp cấp bách phòng, chống Dịch tả lợn Châu Phi; thực hiện tốt các giải pháp nhiệm vụ về tài chính, ngân sách năm 2019. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo không để khiếu kiện kéo dài, vượt cấp; triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới.

II. Kết quả chủ yếu trên các lĩnh vực

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2019 (thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 25/12/2018 của HĐND huyện)

a) Có 26/30 chỉ tiêu đạt và vượt NQ đề ra, chiếm 86,66%, gồm:

- Về sản xuất nông nghiệp:
 - + Tổng diện tích gieo trồng cây ngắn ngày 13.320ha/12.886ha, đạt 103,4%NQ;
 - + Sản lượng Cà phê nhân xô: 55.947 tấn/55.935 tấn, đạt 100%NQ;
 - Về đất đai: cấp mới 1.000ha/1.000ha giấy chứng nhận QSD đất, đạt 100%NQ;
 - Về thu - chi ngân sách:
 - + Tổng thu ngân sách ước thực hiện 117,1 tỷ/106 tỷ đồng, đạt 110%NQ;
 - + Tổng chi ngân sách ước thực hiện 428,8 tỷ/355,107 tỷ đồng, đạt 121%NQ;
 - Về công nghiệp – TTCN; hạ tầng giao thông, thương mại- dịch vụ:
 - + Giá trị CN-TTCN và xây dựng đạt 1.535 tỷ/1.300 tỷ đồng, đạt 118%NQ;
 - + Doanh thu bán lẻ hàng hoá đạt 1.635 tỷ/1.450 tỷ đồng, đạt 112,7%NQ;
 - + Tỷ lệ cứng hóa GTNT 88,53% (153,7km/173,6km), đạt 100,8%NQ;
 - + Tỷ lệ nhựa hóa đường liên xã 86,1% (99,72km/115,82km), đạt 104,3%NQ;

+ 98,9% số hộ được sử dụng điện lưới, đạt 100,9%NQ;

- Chương trình MTQG về xây dựng NTM: ước thực hiện đến hết ngày 31/12/2019 tăng thêm 15 tiêu chí so với năm 2018, đạt chỉ tiêu NQ đề ra; bình quân mỗi xã đạt 16,25 tiêu chí.

- Về lâm nghiệp: trồng mới 54,2ha/37,5ha rừng, đạt 144,5% NQ;

- Về văn hóa:

+ có 101/110 thôn, bon, bản, TDP đạt danh hiệu văn hóa, chiếm 91,8%, đạt 114,7%NQ;

+ có 17.679 hộ/20.849 hộ đạt gia đình văn hóa chiếm 84,8%, đạt 104,6%NQ;

+ có 96/105 cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa, chiếm 91,4%, đạt 101,5%NQ;

- Về Giáo dục và Đào tạo:

+ Xây dựng mới 01 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 100%NQ;

+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình TH và THCS đạt 100%NQ;

- Về Y tế:

+ Tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng 17,32%, giảm 0,68% so với NQ;

+ Số trẻ được tiêm chủng mở rộng đạt chiếm 96,4%, đạt 101,4%NQ;

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 12,9‰, giảm 0,1‰ so với NQ;

+ có 09/09 xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế, đạt 100%NQ;

+ Số người tham gia BHYT là 68.586 người/80.514 khẩu, chiếm 85,18% dân số, đạt 101,2%NQ;

+ Số hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh chiếm 93%, đạt 100%NQ;

- Về hộ nghèo:

+ Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 6,11% (1.273 hộ/20.849 hộ), giảm 1,66% so với năm 2018, đạt 166%NQ;

+ Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS chung là 497 hộ/3.395 hộ, chiếm 14,6%, giảm 4,6% so với năm 2018, đạt 306,6%NQ;

- Thu nhập bình quân đầu người 41,6 triệu đồng/người/năm, đạt 100,2%NQ;

b) Có 4/30 chỉ tiêu không đạt NQ đề ra, chiếm 13,34%, gồm:

- Tổng diện tích cây công nghiệp dài ngày 40.861ha/41.289ha, đạt 99%NQ; nguyên nhân không đạt: do giá hồ tiêu xuống thấp, người dân không mở rộng diện tích trồng mới, một số diện tích hồ tiêu già cỗi, kém hiệu quả được người dân chuyển đổi sang trồng cây ngắn ngày; ngoài ra do thời tiết mưa nhiều, sâu bệnh hại phát triển mạnh; tính đến hết tháng 10/2019: tổng diện tích hồ tiêu bị chết là 558,1ha, dẫn đến tổng diện tích cây dài ngày giảm.

- Sản lượng Hạt tiêu: 26.320tấn/26.902tấn, đạt 97,8%NQ; nguyên nhân không đạt: là do diện tích hồ tiêu bị bệnh và chết tiếp tục xảy ra, tổng diện tích hồ tiêu bị chết là 558,1ha, dẫn đến sản lượng hạt tiêu giảm.

- Số vụ phá rừng là 86 vụ (giảm 58 vụ so với năm 2018); diện tích rừng bị phá là 20,65ha, giảm 13,92 ha so với năm 2018. Tuy vậy không đạt chỉ tiêu NQ đề ra; diện tích rừng bị phá rãy ra phần lớn tập trung tại Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa 51 vụ/11,11ha và Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao 25 vụ/6,68ha. Nguyên nhân khách quan: do diện tích rừng của Công ty Đức Hòa nằm rải rác, manh mún, xen kẽ với rãy, nhà ở của người dân, nên việc quản lý bảo vệ rừng còn nhiều hạn chế, khó khăn trong công tác tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn các hành vi

xâm hại rừng; tình trạng dân di cư tự do diễn ra phức tạp, nhu cầu về đất canh tác tăng theo nên đã kích thích người dân phá rừng; lấn chiếm đất rừng; nguyên nhân chủ quan: Công ty Đức Hòa và Đăk N'tao và các tổ chức, cá nhân để xảy ra phá rừng chưa làm tốt vai trò, nhiệm vụ của đơn vị chủ rừng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT (494/508 học sinh), chiếm 97,24%, đạt 99,22% NQ; nguyên nhân khách quan: do cơ chế thi tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo thay đổi so với năm 2018 về cách tính điểm (70% điểm thi, 30% điểm học bạ); nguyên nhân chủ quan: một số học sinh yếu, kém chưa ý thức được việc ôn tập thi tốt nghiệp, mặc dù nhà trường đã tổ chức ôn tập đầy đủ, chu đáo.

2. Phát triển kinh tế

2.1. Nông, lâm nghiệp và nông thôn mới

Trồng trọt: Nhìn chung, tổng diện tích gieo trồng các loại cây trồng ngắn ngày trong năm đều đạt và vượt kế hoạch giao; thời tiết mùa vụ cơ bản diễn biến thuận lợi, đảm bảo năng suất, chất lượng, cụ thể: vụ Đông Xuân 2018-2019, toàn huyện gieo trồng được 1.253ha/1.225ha, đạt 102,3% KH; tăng 19 ha so với cùng kỳ năm trước; vụ Hè thu 2019 là 7.550ha/7.392ha, đạt 102,1% kế hoạch; vụ Thu đông 2019 là 4.506/4.269 ha, đạt 105,6%KH.

Cây dài ngày: tổng diện tích trồng mới là 1.264ha/1.033ha, đạt 122,3% kế hoạch, gồm: Cà phê 509ha, cây ăn quả 658ha, chanh dây 99ha, mắc ca 3 ha, điều 30 ha; tổng diện tích hò tiêu bị chết là 558,1ha.

Thường xuyên kiểm tra kiểm tra an toàn công trình hồ đập trước mùa mưa; xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, kịp thời đối phó với các tình huống xấu có thể xảy ra trong mùa mưa 2019.

Tổ chức 56 lớp tập huấn, chuyên giao tiến bộ kỹ thuật cho các hộ nông dân; theo dõi các mô hình nông nghiệp đang triển khai trên địa bàn; Kiểm tra, hướng dẫn biện pháp xử lý đối với những vườn tiêu bị bệnh, chết. Theo dõi 29 cuộc hội thảo phân bón, thuộc BVTM.

Thực hiện hỗ trợ 47.975 kg Phân bón NPK các loại cho 179 hộ, với tổng kinh phí 630 triệu đồng tại xã Trường Xuân, Đăk N'Drung, Thuận Hạnh và Thuận Hà theo chương trình 135; Hỗ trợ xây dựng 05 mô hình rau theo tiêu chuẩn VietGAP và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị diện tích 04 ha/20 hộ, với tổng kinh phí 280 triệu đồng; hỗ trợ cấp giấy chứng nhận cho cây rau cho 20 hộ/8ha, với tổng kinh phí 131 triệu đồng; Hỗ trợ cấp giấy chứng nhận cho cây sầu riêng với diện tích 40 ha/40 hộ, với kinh phí 130.000.000 đồng.

Chăn nuôi: Tông đàn trâu, bò ước đạt 2.992 con; dê 3.128 con; lợn 32.500 con; gia cầm 283.000 con; đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, dịch bệnh không đáng kể. Thường xuyên giám sát, nắm bắt tình hình dịch bệnh ở gia súc, gia cầm nhằm xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra; hướng dẫn thú y các xã, thị trấn triển khai công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng môi trường, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi (thành lập BCĐ phòng chống dịch bệnh động vật, 02 chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại xã Đăk Môl, Nâm N'Jang; đội phản ứng nhanh). Kiểm tra 04 xe vận chuyển heo, 08 cơ sở giết mổ giết mổ heo, 01 cơ sở giết mổ tập trung, 19 hộ kinh doanh buôn bán gia súc, gia cầm, lập biên bản nhắc nhở 08 cơ sở giết mổ động

vật; xảy ra 15 ô dịch tại xã Thuận Hạnh, Nam Bình, Thuận Hà, Đăk Môl, Đăk N'Drung, Đăk Hòa, Trường Xuân và thị trấn Đức An; đã tiến hành tiêu hủy 158 con, với trọng lượng 9.953kg.

Lâm nghiệp: phát hiện và lập biên bản xử lý 187 vụ vi phạm. Trong đó: Phá rừng trái phép luật: 86 vụ, diện tích 20,65 ha¹; Khai thác rừng trái phép 18 vụ/39,517m³; Vận chuyển lâm sản trái phép luật 28 vụ/35,79m³; Mua, bán, tàng trữ lâm sản trái quy định 51 vụ/198,15m³; Chế biến lâm sản trái quy định 02 vụ/2,740m³; sử dụng phương tiện, công cụ cơ giới trái phép 02 vụ. Tổng số vụ vi phạm đã xử lý: 166 vụ; chưa xử lý 21 vụ; Phương tiện tịch thu 32 chiếc; Lâm sản tịch thu 173,279m³ gỗ tròn, xẻ các loại. Tổng các khoản thu 464.401.000 đồng (*đã nộp ngân sách 376.301.000 đồng; tiền phạt chưa thu 88.100.000 đồng*).

Triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2019 (*đã tiến hành trồng được 54,2 ha, gồm: xã Nâm N'Jang 8,89ha; xã Trường Xuân 30,28 ha; thị trấn Đức An: 4,23 ha; Công Nông Sản Việt 10,8 ha*); chăm sóc rừng trồng với diện tích 121 ha; xây dựng kế hoạch giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2018-2020; tổ chức cưỡng chế, giải tỏa 285.080m² đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái phép luật tại Ban quản lý rừng phòng hộ vành đai biên giới; tiêu khu 1614, xã Đăk N'Drung và rừng phòng hộ Quốc lộ 14; tổ chức giao đất, giao rừng cho 121 hộ, nhóm hộ, tổ chức với tổng diện tích 485,49ha.

Nông thôn mới: thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện NTM tại các xã; Báo cáo kết quả chuyên đề nông thôn mới năm 2018; xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2019; báo cáo kết quả hỗ trợ sản xuất thuộc CTMT quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020; phân bổ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới năm 2019 đối với xã Thuận Hạnh; báo cáo rà soát các tiêu chí đạt nông thôn mới năm 2019, 2020; đăng ký danh mục công trình xây dựng nông thôn mới năm 2019; Tổ chức lễ công bố xã Nâm N'Jang đạt chuẩn NTM năm 2018; phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Giáo dục xây dựng NTM xã Thuận Hạnh, Nam Bình năm 2019; nguồn vốn thực hiện tiêu chí giao thông, cơ sở vật chất văn hóa xây dựng NTM xã Nam Bình năm 2019; báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG XD NTM; xây dựng các cơ sở vật chất, trường học tại 03 xã: Thuận Hạnh, Nam Bình, Thuận Hà; đường giao thông nông thôn xã Nam Bình; phần đầu xã Thuận Hạnh, Nam Bình đạt chuẩn NTM năm 2019.

Kết quả: xã Nâm N'Jang giữ vững 19/19 tiêu chí; xã Trường Xuân đạt 13/19 tiêu chí gồm: tiêu chí số 1, 3, 4, 6, 7, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17; tăng 02 tiêu chí so với năm 2018 (tiêu chí số 6, 17); xã Đăk N'Drung đạt 14/19 tiêu chí gồm: tiêu chí số 1, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17; tăng 01 tiêu chí so với năm 2018 (tiêu chí số 15); xã Thuận Hà đạt 15/19 tiêu chí gồm: tiêu chí số 1, 2, 3, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19; tăng 01 tiêu chí so với năm 2018 (tiêu chí số 15); xã Thuận Hạnh đạt 19/19 tiêu chí; tăng 02 tiêu chí so với năm 2018 (tiêu chí số 5, 18); xã Nam Bình đạt 19/19 tiêu chí; tăng 05 tiêu chí so với năm 2018

¹ gồm: Ban QLRPH VĐ Biên giới 02 vụ/0,32ha; Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao 25 vụ/ 6,6890ha; Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa 51 vụ/ 11,11ha; Trung đoàn 994 01 vụ/0,53ha; Nhóm hộ gia đình Trường Văn Hải, xã Nâm N'Jang 01 vụ/0,26ha; Hộ gia đình Nguyễn Văn Nam, xã Trường Xuân 02 vụ/0,19ha; Hộ gia đình Nguyễn Thị Hạnh, xã Trường Xuân 04 vụ/0,57ha; Hộ gia đình Lê Xuân Thủy, xã Trường Xuân 01 vụ/1,0ha.

(tiêu chí số 2,5,15,17, 18); xã Đăk Hòa đạt 16/19 tiêu chí gồm: tiêu chí số 1, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19; tăng 02 tiêu chí so với năm 2018 (tiêu chí số 6,15); xã Đăk Môl đạt 15/19 tiêu chí gồm: tiêu chí số 1, 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19; tăng 02 tiêu chí so với năm 2018 (tiêu chí số 13,15).

2.2. Công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng 18,26% so với năm 2018; các sản phẩm chủ yếu như sản xuất gỗ ván ép đạt khoảng 44.450 m³, sản xuất tinh bột sắn đạt khoảng 22.380 tấn, sản lượng CO2 đạt khoảng 2.871 tấn, đá các loại đạt khoảng 174.000 m³; đænh nhựa hóa 17,1km/22,6km đường huyện, chiếm 75,6%; cứng hóa 99,72km/115,82km đường xã, chiếm 86,1%; cứng hóa 153,7km/173,6km đường thôn, bon, chiếm 100,8% và nhựa hóa 100% đường đô thị (9,22km).

Cấp 45 giấy phép xây dựng, với tổng diện tích 21.792,83m²; Thẩm định 38 hồ sơ thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán, bản vẽ thiết kế thi công công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; 13 báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán, bản vẽ thiết kế thi công công trình xây dựng giao thông; cấm, thay đổi 80 biển báo, chỉ giới giao thông; xử lý hành chính 04 trường hợp vi phạm lĩnh vực giao thông đường bộ; kiểm tra, đôn đốc UBND xã Trường Xuân, Nâm N'Jang, Thuận Hạnh xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm lấn chiếm hành lang an toàn và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; giải tỏa các trường hợp vi phạm lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ trên tuyến Tỉnh lộ 2, đạt 95%; rà soát, xác minh các trường hợp lấn chiếm, coi nói, xây dựng trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ dọc hai bên tuyến Quốc lộ 14C cũ và mới, đạt 94,51%; xây dựng phương án chuyển đổi chợ xã Nâm N'Jang, Đăk N'Drung, Trường Xuân; tổ chức đấu thầu chợ Trung tâm huyện.

Tổng mức luân chuyển hàng hóa tăng 21% so với cùng kỳ năm 2018; trên địa bàn huyện hiện có 227 công ty, doanh nghiệp đang hoạt động, hơn 3.000 cơ sở, hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; kinh doanh, thương mại – dịch vụ.

Cấp 351 giấy phép đăng ký kinh doanh hộ cá thể, thành lập mới 09 hợp tác xã; chuyển đổi dữ liệu 10 Hợp tác xã trên dữ liệu hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

Thực hiện ký cam kết đối với 251 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn. Triển khai 05 đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, hành nghề y dược, mỹ phẩm. Qua kiểm tra đã tịch thu, tiêu huỷ tại chỗ những hàng hoá đã hết hạn sử dụng, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc xuất xứ; yêu cầu hộ kinh doanh không buôn bán, kinh doanh các mặt hàng cấm, không rõ nguồn gốc xuất xứ, các sản phẩm có hại cho sức khoẻ.

Triển khai 01 mô hình ứng dụng KHCN (Mô hình sản xuất Nấm đông trùng hạ thảo). Tiếp nhận, công nhận 09/13 hồ sơ yêu cầu sáng kiến đợt 1; đề nghị Hội đồng cấp tỉnh xét, công nhận 06 sáng kiến cấp tỉnh; xử lý 05 hồ sơ sáng kiến đợt 2; hướng dẫn các đơn vị xây dựng quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

2.3. Đầu tư xây dựng cơ bản, đèn bù GPMB

Tổng kế hoạch vốn được giao năm 2019 là 103,951 tỷ đồng, bố trí cho 86 công trình, gồm: 28 công trình thanh toán nợ, 23 công trình chuyên tiếp, 18 công trình mở mới, 39 công trình MTQG nông thôn mới; đã giải ngân 103,437 tỷ đồng, đạt 99% KH vốn².

Hoàn thành 05/18 công trình mở mới (trong đó: 16 công trình ngân sách huyện quản lý, đã khởi công xây dựng 15 công trình, còn 01 công trình đang thực hiện công tác GPMB: công trình TDP 3, thị trấn Đức An; 02 công trình ngân sách tỉnh: Công trình Đường giao thông liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh, thi công đạt 20% khối lượng, ước đến ngày 31/12/2019 đạt 60% khối lượng; công trình: Đường vành đai phía Đông (NSTW): dự kiến tổ chức đấu thầu gói thầu xây lắp vào ngày 06/12/2019); thực hiện quyết toán 21/25 công trình chuyên tiếp; các công trình còn lại đang đẩy nhanh tiến độ thi công, đạt từ 85-97% khối lượng.

Tổng diện tích đất thu hồi đất năm 2019 thực hiện: 271.593,1m²; đến nay cơ bản hoàn thành, đảm bảo kế hoạch đề ra; công tác kiểm đếm, lập phương án đền bù, GPMB hoàn thành đúng tiến độ.

2.4. Tài chính, thu chi ngân sách

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và đề ra nhiều giải pháp cụ thể trong công tác thu ngân sách và chống thất thu, nợ đọng thuế; cơ quan Thuế đã có sự phối hợp và quản lý chặt chẽ các nguồn thu trên địa bàn; thu ngân sách ước thực hiện là 117,1 tỷ đồng, đạt 110% dự toán HDND huyện giao và 112% dự toán tỉnh giao. Chi ngân sách ước thực hiện 428,8 tỷ đồng, đạt 121% dự toán. Công tác quản lý chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng các nhiệm vụ chi của địa phương.

Thực hiện chế báo cáo NSNN năm 2018; Phân bổ kết dư NSNN năm 2018 chuyển sang năm 2019; công khai quyết toán NSNN năm 2018; xây dựng dự toán NSNN năm 2020; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; kế hoạch đầu tư công năm 2020; xây dựng danh mục đầu tư các công trình năm 2020.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

3.1. Văn hóa thông tin, thể dục thể thao và truyền thông

Tổ chức thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Kế hoạch công tác gia đình năm 2019; Kế hoạch triển khai thi hành Luật An ninh mạng.

Công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2018, 2019; tặng giấy khen cho 11 thôn, bon, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu 03 năm liền và 19 thôn, bon, bản, tổ dân

² Trong đó:

- Ngân sách huyện quản lý: 47,777 tỷ đồng; đã giải ngân được 47,777 tỷ đồng, đạt 100 % kế hoạch vốn trong đó: Vốn bố trí thanh toán nợ là 12.145 tỷ đồng đã giải ngân 12.145 tỷ đồng; Vốn bố trí công trình chuyên tiếp là 15,599 tỷ đồng đã giải ngân 15,599 tỷ đồng; Vốn bố trí công trình mở mới là 20,033 tỷ đồng. đã giải ngân được 20,033 tỷ đồng.

- Ngân sách tinh quản lý: 38,1 tỷ đồng, đã giải ngân được 38,1 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, trong đó: Ngân sách tinh giao trực tiếp 7,0 tỷ đồng, bố trí cho 01 công trình mở mới, 01 công trình chuyên tiếp, đã giải ngân 7,0 tỷ đồng; Ngân sách Trung ương 31,1 tỷ đồng, bố trí cho 4 công trình chuyên tiếp, 1 công trình mở mới, đã giải ngân 31,1 tỷ đồng.

- Tổng vốn để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 là: 18,074 triệu đồng, đã giải ngân 17,560 đạt 97 % kế hoạch, trong đó: Vốn CTMTQG nông thôn mới là: 16,222 tỷ đồng, Vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững là: 1,852 tỷ đồng.

phố đạt danh hiệu 05 năm liền; tổ chức Hội thi Kế chuyện sách hè năm 2019 chủ đề: “Em yêu biển đảo quê hương”. Tổ chức lễ hội Tâm N’Ngăp Bon tại bon Bu Păh, xã Trường Xuân, Lễ hội dân gian “Mừng lúa mới dân tộc M’Nông (Rom Kach Ba M’He) tại xã Đăk N’Drung; ban hành kế hoạch xây dựng thiết chế văn hóa thiết yếu, đồng bộ và phát triển đời sống văn hóa ở cơ sở xã, thị trấn, thôn, bon, bản, tổ dân phố giai đoạn 2019 - 2025 và tầm nhìn 2030;; Kế hoạch mở lớp truyền dạy đánh chiêng cho thế hệ trẻ người M’Nông; tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020- 2025; điều tra, xây dựng hồ sơ dân ca M’Nông trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào di sản cấp quốc gia; ban hành kế hoạch thông tin tuyên truyền công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng vặt trên các phương tiện thông tin đại chúng; công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm giai đoạn 2019 – 2025; bình xét các danh hiệu văn hóa năm 2019; Báo cáo kết quả triển khai xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch, mô hình du lịch cộng đồng; kết quả thực hiện ứng dụng CNTT năm 2019; việc thực hiện chứng thư số, chữ ký số, hộp thư công vụ.

Ban hành Kế hoạch và tham gia Hội diễn Văn nghệ quần chúng cấp tỉnh năm 2019, giải vô địch bóng bàn tinh lần thứ 9 năm 2019; Tổ chức giải bóng chuyền nữ chào mừng kỷ niệm 44 năm ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2019) và Quốc tế lao động 1/5; tham gia Hội thao dân tộc thiểu số năm 2019; Tổ chức giải Việt dã truyền thống và tham gia giải Việt dã tỉnh năm 2019, đạt giải nhất toàn đoàn; Hội thao chào mừng 18 năm ngày thành lập huyện (21/6/2001 – 21/6/2019); tham gia giải vô địch Bóng đá Mini nam tỉnh Đăk Nông lần thứ IV năm 2019.

Xây dựng 94 chương trình thời sự phát thanh và 48 chương trình thời sự truyền hình; 03 chương trình phát thanh, 03 chương trình ca nhạc và 03 chương trình Truyền hình mừng xuân Kỷ Hợi 2019; thực hiện 19 trang địa phương truyền hình phát trên sóng Đài phát thanh truyền hình tinh; 96 chuyên mục với các chủ đề như: an toàn giao thông, Thuế và cuộc sống; Khoa học Kỹ thuật với Nhà nông, dân số và sức khỏe và cải cách hành chính phát vào thứ 2 và thứ 5 hàng tuần; thực hiện phóng sự ra mắt xã Nâm N’Jang đạt chuẩn NTM 2018, 13 phóng sự nêu gương các cá nhân, tập thể điển hình trong phong trào “ Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; 06 gương điển hình cá nhân, tập thể tiêu biểu tại Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ 12; 01 phóng sự Đại hội Hội liên hiệp thanh niên; 01 phóng sự 10 năm xây dựng Nông thôn mới; 16 chương trình tuyên truyền theo các chủ đề; Thực hiện tốt việc tiếp phát sóng FM của Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài PTTH tinh; chương trình truyền hình VTV1 và Đài Phát thanh Truyền hình tinh theo quy định.

3.2. Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Đề án sắp xếp lại, giới thiệu các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập; Hoàn thành việc xây dựng trường mầm non Hướng Dương đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2019. Nhìn chung, quy mô, chất lượng giáo dục, đào tạo từng bước được nâng cao; tỷ lệ huy động trẻ đến nhà trẻ đạt 16,8% (tăng 3,4% so với năm học trước); trẻ từ 3-5 tuổi đạt 81,9% (tăng 4,8% so năm học trước), 100% trẻ 06 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học; tỷ lệ học sinh THCS được công nhận tốt nghiệp đạt 99,9%; cung cấp và duy trì

kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ 05 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù; học sinh bỏ học chiếm 0,44% (giảm 0,04% so năm học trước).

Có 20/21 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh bậc tiểu học; 11/25 giáo viên THCS đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện; 01 em đạt giải khuyến khích vòng chung kết toàn quốc về Giải toán tiếng Anh trên Internet; có 208/444 em đạt học sinh giỏi cấp huyện kỳ thi Olimpic các lớp 6,7,8 và học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, 15 em đạt học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp tỉnh; học sinh đạt hạnh kiểm Khá trở lên đạt tỉ lệ cao 99,5%, không có hạnh kiểm yếu, kém; duy trì tỉ lệ học sinh đạt học sinh giỏi, khá đạt (53%), không có học sinh kém.

Kiểm tra giáo dục năm học 2018 – 2019 (thường xuyên 32 đơn vị, đột xuất 27 đơn vị và các nhóm trẻ); triển khai Kế hoạch thời gian năm học 2019- 2020; tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2018- 2019 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học 2019 - 2020; tổ chức kỷ niệm 37 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2019); Kiểm tra, hướng dẫn các trường học (trường MN Hoa Sen, trường TH Kim Đồng và Nguyễn Việt Xuân, trường THCS Trần Phú và Nguyễn Du) hoàn thiện các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia; tổ chức Hội thi “Xây dựng trường, lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn” năm học 2019 – 2020; Hội thi Viết chữ đẹp cấp huyện bậc tiểu học; tổng kết Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện bậc THCS năm học 2019 - 2020 (kết quả có 35/43 người đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 16 giáo viên tham gia dự thi hội thi cấp tỉnh).

3.3. Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tổ chức khám chữa bệnh cho 82.700 lượt người, đạt 102,9%KH. Nhìn chung, chất lượng khám chữa bệnh được cải thiện, ngày càng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, giảm tải cho tuyến trên; đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách được khám chữa bệnh miễn phí thông qua bảo hiểm Y tế.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu tham gia BHYT năm 2019; đảm bảo vệ sinh ATTP; Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; hoạt động công tác y, dược, YHCT và mỹ phẩm năm 2019; giao chỉ tiêu tham gia BHYT theo nhóm đối tượng năm 2019; đánh giá nghiệm thu công trình nhà vệ sinh hộ gia đình được hỗ trợ theo Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả”, vay vốn ngân hàng thế giới năm 2019;

Triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, tiến hành kiểm tra 262/349 cơ sở kinh doanh thực phẩm, đã xử lý 87 cơ sở vi phạm theo quy định; kiểm tra hành nghề y, dược, mỹ phẩm tư nhân 48 cơ sở, xử lý 06 cơ sở vi phạm theo quy định. Ghi nhận 23 ổ dịch, trong đó: 07 ổ dịch thủy đậu, 16 ổ dịch sốt xuất huyết; Phát hiện, xử lý 836 ca bệnh, gồm: Sốt xuất huyết 538 ca; Sởi 36 ca; Tay chân miệng 74 ca; Viêm gan Vi rút B 52 ca; Quai bị 05 ca; Thủy đậu 94 ca; Tiêu chảy 14 ca; Lao phổi: 20 ca; Sốt rét: 03 ca; các bệnh truyền nhiễm khác tương đối ổn định.

3.4. Công tác chính sách xã hội

Chi trả trợ cấp định kỳ tháng cho các đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội và triển khai thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo kịp thời,

đúng quy định. Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách người có công và thân nhân, bảo trợ xã hội và hộ nghèo, cận nghèo dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, với tổng số tiền **2.195.945.000** đồng; thăm, tặng quà kỷ niệm 72 năm ngày TBLS 27/7/2019 cho 1.258 lượt đối tượng với tổng số tiền 332.650.000 đồng. Ban hành 210 quyết định hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng; thu hồi 67 quyết định thôi hưởng trợ cấp hàng tháng; mua cấp 1.183 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội; xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện giảm nghèo theo địa chỉ năm 2019; triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2019.

Mua, cấp 17.010 gạo cứu đói cho 307 hộ với 1.134 khẩu thiêu đói nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019; mua, cấp 31.890 kg gạo cứu đói cho 303 hộ với 1.063 khẩu thiêu đói nhân dịp giáp hạt đầu năm 2019; đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho 32 hộ nghèo có nhu cầu vay vốn làm nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg; đến nay đã hoàn thiện xong 25 căn; 07 căn còn lại do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam hỗ trợ; hoàn thiện 18 căn nhà ở cho hộ nghèo nhân kỷ niệm 15 năm ngày thành lập tỉnh; 02 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo là thân nhân của người có công với cách mạng; hỗ trợ xây mới nhà ở cho 02 hộ chính sách có công với tổng số tiền là 140 triệu đồng, từ nguồn quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; phê duyệt 50 học sinh, sinh viên được miễn, giảm học phí với tổng số tiền 160 triệu đồng.

Phê duyệt 457 hộ thoát nghèo, 746 hộ thoát cận nghèo năm 2019; Báo cáo đánh giá thực trạng hộ nghèo và đề xuất các giải pháp hỗ trợ thoát nghèo cuối năm 2019; sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; phân bổ 18 chỉ tiêu xuất khẩu lao động, đã xuất cảnh được 15 lao động; giải quyết tạo việc làm cho gần 1.900 lao động địa phương; đặt hàng và giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đã tiến hành đào tạo nghề cho 238 học viên.

Cấp phát 5.679 thẻ BHYT cho hộ nghèo; 3.647 thẻ BHYT hộ cận nghèo theo Quyết định 705; 2.340 thẻ BHYT hộ cận nghèo theo quyết định số 797; 9.443 thẻ BHYT cho người đồng bào DTTS; 928 thẻ BHYT cho người dân sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Đề nghị BHXH huyện in, cấp 528 thẻ BHYT cho người có công, thân nhân người có công. Cấp phát 13.027 thẻ BHYT trẻ em dưới 06 tuổi, đạt tỷ lệ 100%; Thăm, tặng quà 270 em mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật với số tiền 54 triệu đồng; hỗ trợ 07 gia đình trẻ em bị đuối nước với số tiền 37,8 triệu đồng. Tặng quà 130 đối tượng người khuyết tật với tổng số tiền 52 triệu đồng; lập hồ sơ đưa 15 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc.

4. Về quản lý đất đai, cải cách hành chính và nội chính

4.1. Quản lý đất đai và bảo vệ môi trường

Triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng đất đai, trật tự xây dựng gắn liền với quản lý dân cư năm 2019; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai và trật tự xây dựng, hành lang an toàn giao thông đường bộ; báo cáo thuyết minh thống kê đất đai năm 2018; lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.

Cấp đổi, cấp lại GCN QSD đất cho 520 trường hợp; chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở cho 299 trường hợp, từ đất trồng cây hàng năm

sang đất trồng cây lâu năm cho 31 trường hợp; gia hạn sử dụng đất cho 16 trường hợp, với tổng diện tích 5,5 ha.

Về thực hiện kế hoạch 437: cấp GCN QSD đất cho 289 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 169,59ha; nâng tổng số diện tích cấp trước và sau kế hoạch 3135,3ha/3848,2ha, đạt 81,47%KH.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU, ngày 13/01/2017 của Tỉnh ủy và Quyết định 677/QĐ-UBND của UBND tỉnh về công tác bảo vệ môi trường; sửa chữa, nâng cấp, mở rộng bãi chôn lấp chất thải rắn tại thôn Boong Rinh, xã Nâm N'Jang; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải; xác định vị trí chôn lấp lợn bị nhiễm dịch tả lợn Châu Phi; xác minh, giải quyết 05 kiến nghị, phản ánh liên quan đến môi trường; hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện mô hình “xử lý rác thải tại nguồn gắn với vườn rau sạch” tại xã Thuận Hạnh, Nam Bình; kiểm tra, giám sát, thẩm định về môi trường tại các cơ sở trên địa bàn.

Thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các trại chăn nuôi, lò giết mổ, nhà máy; Tuyên truyền hưởng ứng ngày Nước thế giới, ngày Môi trường Thế giới, Tháng hành động vì môi trường. Tiếp nhận, thẩm định và cấp 09 giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, số tiền 12.500.000 đồng.

4.2. Cải cách hành chính và giải quyết TTHC

Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019; Quy định đánh giá, xác định Chỉ số Cải cách hành chính các xã, thị trấn; Ban hành kế hoạch và kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2019. Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn: nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT trong cơ quan, đơn vị mình đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới; thường xuyên kiểm tra việc tiếp nhận và giải quyết TTHC; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân sai phạm trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2019. Nhìn nhung, tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trước và đúng hạn đạt trên 99%.

4.3. Tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền

Xử lý kỷ luật khiển trách 13 công chức, viên chức; Biệt phái 03 công chức, viên chức; đồng ý cho 04 công chức, viên chức được nghỉ việc theo nguyên vong; thuyên chuyển công tác 08 công chức, viên chức; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 24 công chức, viên chức.

Báo cáo tình hình thực hiện tinh giản biên chế ngành giáo dục; kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện năm dân vận chính quyền 2019. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên; thực hiện Đề án sáp nhập Đài Truyền thanh và bộ phận sự nghiệp Văn hóa - Thông tin và Thể dục, Thể thao thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông; Kế hoạch biên chế công chức trong cơ quan hành chính và tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020; Ban hành

Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 trong năm 2019 và những năm tiếp theo. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình số 11-CTr/HU ngày 30/11/2011 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/8/2011 của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; tổ chức xét, công nhận kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học cho 147 trường hợp; thay đổi vị trí việc làm, chuyển chức danh nghề nghiệp 33 viên chức; xây dựng phương án tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2019; phương án bố trí công tác khác đối với lực lượng Công an xã, khi tiến hành điều động lực lượng Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã; Đề án sáp nhập, đổi tên các thôn, tổ dân phố; thành lập mới các thôn.

Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 124 năm 2019; chuyển ngạch và chuyển xếp lương mới cho 03 cán bộ, công chức cấp xã; Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ PCT HĐND xã Đăk Hoà khoá III, nhiệm kỳ 2016-2021; miễn nhiệm và bầu bổ sung chức vụ Chủ tịch, PCT HĐND thị trấn Đức An khoá III, nhiệm kỳ 2016-2021.

Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến cho 135 cá nhân và 16 tập thể; chiến sĩ thi đua cấp cơ sở cho 02 cá nhân năm 2018; giấy khen cho 02 tập thể và 03 cá nhân, có thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác tuyển quân năm 2019”. khen thưởng cho 06 tập thể, 11 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng xã Nâm N’Jang đạt chuẩn NTM mới năm 2018. Công nhận Danh hiệu thi đua và tặng Giấy khen cho 626 cá nhân và 26 tập thể cá nhân, tập thể ngành giáo dục năm học 2018 - 2019. Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: cho 01 tập thể, 01 cá nhân đạt thành tích trong công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; 01 cá nhân, 01 hộ gia đình và 02 tập thể trong phong trào thi đua “Đăk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới”; tặng giấy khen đối với 08 tập thể, 15 cá nhân trong công tác sơ kết 10 năm xây dựng nền quốc phòng toàn dân 2009-2019; Khen thưởng 02 tập thể, 09 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh với tội phạm hủy hoại rừng.

4.4. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng

Kết luận Thanh tra việc thu quản lý, sử dụng ngân sách, thu chi các khoản phí, lệ phí và huy động đóng góp tại UBND xã Thuận Hà; kết luận thu, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tại trường mẫu giáo Hướng Dương, Hoa Mai, Vành Khuyên, Sơn Ca, Hoa Sen; Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai và việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại UBND xã Nam Bình, Đăk N’Drung, Đăk Hòa và Đăk Môl (*năm trước chuyển qua*); Thanh tra việc thu, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của học sinh tại trường tiểu học Lê Văn Tám, Nguyễn Bá Ngọc, Trần Hưng Đạo, Tô Hiệu, Nguyễn Bình Khiêm, Trần Quốc Toản; thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hiện luật phòng, chống tham nhũng tại phòng Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra việc quản lý, sử dụng diện tích đất 7.991,0m² đối với trường mầm non Hướng Dương và UBND xã Đăk N’Drung. Thanh tra đột xuất việc quản lý và sử

dụng đất của ông Nguyễn Thanh Sơn; việc đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa đường thôn 4 đi bon B'lâm xã Đăk Môl.

Tổng số đơn vị được thanh tra 18; sai phạm về TTHC 16 đơn vị; sai phạm về kinh tế 01 đơn vị; 01 đơn vị đang triển hành xác minh; nộp trả ngân sách nhà nước: 2.910.000 đồng.

4.5. Công tác tiếp dân, xử lý khiếu nại, tố cáo

Tiến hành tiếp 130 lượt, với 222 người đến khiếu nại, tố cáo (tăng 13 lượt và 92 người đến khiếu nại so với năm 2018), trong đó: lãnh đạo huyện tiếp định kỳ và đột xuất: 10 lượt với 56 người; tiếp thường xuyên 120 lượt với 116 người. Nội dung chủ yếu là khiếu nại việc giải tỏa đất đai, xử lý vi phạm hành chính, tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản, lấn chiếm rừng thông cảnh quan Quốc lộ 14, kiến nghị việc thi công đường giao thông gây hư hỏng cây trồn, khiếu nại việc thi hành án và và tranh chấp đất đai. Căn cứ nội dung vụ việc, Ban Tiếp công dân tiếp nhận đơn, hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định.

Tiếp nhận 227 đơn, với 199 vụ việc (giảm 14% số đơn và 11% vụ việc so với năm 2018) gồm: 25 đơn/21 vụ khiếu nại; 25 đơn/21 vụ tố cáo; 10 đơn/ 07 vụ phản ánh; 160 đơn/144 vụ kiến nghị và 07 đơn/06 vụ tranh chấp. Kết quả: đã giải quyết xong 173 vụ việc; đang giải quyết 26 vụ việc (trong đó: đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện 03 vụ, đơn vị khác: 23 vụ).

Nội dung chủ yếu là khiếu nại về đất đai, xử lý vi phạm hành chính, lấn chiếm rừng thông cảnh quan Quốc lộ 14, kiến nghị xem xét việc cấp trùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ vào nội dung đơn, cơ quan chuyên môn đã chuyển đơn, hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Nhìn chung công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp xã chưa chủ động, tích cực và dứt điểm; việc giải quyết còn mang tính sự vụ, công tác dự báo còn nhiều hạn chế; việc phối hợp xử lý khiếu kiện đông người, phức tạp chưa chặt chẽ; còn nhiều sai sót về trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết.

4.6. Công tác tư pháp

Xây dựng và triển khai Kế hoạch: công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019; theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công năm 2019; phô biến, giáo dục pháp pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2019. Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở, 04 năm thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình; ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “tăng cường công tác phô biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên”; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; sử dụng hệ thống thông tin và quản lý hộ tịch. Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Đặc xá năm 2018, kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật hòa giải ở cơ sở; Kế hoạch tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phô biến các Luật mới ban hành và một số văn bản pháp pháp về tố cáo, tiếp công dân, phòng chống tham nhũng năm 2019; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; tổ chức Hội thi “Chú

tịch UBND cấp xã với pháp luật” lần thứ II năm 2019 và tham gia Hội thi cấp tỉnh; tổ chức lồng ghép 14 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

Cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc 88 trường hợp; Đăng ký kết hôn có yếu tố người nước ngoài 05 trường hợp; khai sinh có yếu tố người nước ngoài cho 02 trường hợp; đăng ký khai sinh cho 1.580 trường hợp, trong đó (nam 708; nữ 647); Đăng ký khai tử cho 207 trường hợp; đăng ký kết hôn cho 517 trường hợp. Công tác hòa giải ở cơ sở: tổng số vụ thụ lý 98 vụ, trong đó: số vụ về hôn nhân và gia đình 22 vụ; số vụ về đất đai: 56 vụ; số vụ việc khác 20 vụ. Hòa giải thành 88 vụ việc, chiếm 89,8%; hòa giải không thành 10 vụ việc chiếm 10,2%.

4.7. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tổ chức gặp mặt, tặng quà người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán 2019; thăm, chúc tết, tặng quà 21 bon đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, với tổng số tiền 126.000.000 đồng; cấp phát tiền Tết cho 611 hộ nghèo đồng bào DTTS với tổng số tiền là 183.300.000 đồng. Tổ chức mở 03 lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhóm cộng đồng và người dân thuộc Chương trình 135 tại 05 bon đặc biệt khó khăn của xã Trường Xuân và Đăk N'Drung;

Cấp phát 10.523 thẻ BHYT cho người dân đang sinh sống tại các bon đặc biệt khó khăn và người DTTS đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn. Phê duyệt danh sách 203 hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ được hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 17/QĐ-UBND, ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh, với tổng số tiền hơn 900 triệu đồng; phê duyệt 326 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ được hỗ trợ lãi suất vốn vay NHCSXH theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, với tổng số tiền là 384.786.091 đồng; phê duyệt danh sách 07 sinh viên DTTS với tổng số tiền 18 triệu đồng; tổ chức thành công Đại hội ĐB các DTTS huyện lần thứ III, năm 2019. Nhìn chung, việc thực hiện các chính sách dân tộc kịp thời, đúng quy định.

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan quản lý các hoạt động dịp lễ Hạ nguyên năm Mậu Tuất, lễ Thượng nguyên và dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 của các chùa, thiền viện, dịp Lễ Phục sinh, lễ Phật đản VESAK Liên Hợp Quốc PL.2563 - DL.2019; quản lý, hướng dẫn tổ chức An cư kiết hạ năm 2019; dịp lễ Vu lan báo hiếu của đạo Phật, lễ hội hành hương Đức Mẹ La Vang và lễ Giáng sinh 2019; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và rà soát văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo. Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND, ngày 09/6/2014 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 292/KH-UBND, ngày 19/6/2016 của UBND tỉnh về công tác đối với đạo Tin lành, giai đoạn 2016-2020; tuyên truyền đấu tranh, phản bác Pháp luân công. Nhìn chung tình hình hoạt động của các tôn giáo diễn ra bình thường, tuân thủ các quy định của pháp luật và nội dung đăng ký với chính quyền.

5. Về đảm bảo quốc phòng, an ninh

5.1. Công tác quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến, phân đội trực chiến bảo đảm an toàn cho cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ quân sự – quốc phòng năm 2019 các xã, thị trấn; triển khai nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương năm 2019; xây dựng văn kiện và tổ chức luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu năm 2019; chỉ đạo xã trưởng xuân thành lập aDQTT; báo cáo khảo sát xã, thị trấn trọng điểm về quốc phòng – an ninh năm 2019; Tổ

chức lễ ra quân huấn luyện, lễ giao nhận quân năm 2019 trang trọng, an toàn; tổng quân số được giao là 110 thanh niên, đạt 100% chỉ tiêu; thực hiện công tác tuyển quân năm 2020; xây dựng kế hoạch huyễn luyện Dân quân binh chủng năm 2019; sơ kết 10 năm xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2009-2019.

Xây dựng thao trường chiến thuật tại thôn 8, xã Thuận Hà; công sự trận địa tại khu sơ tán phục vụ luyện tập, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu năm 2019; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Thuận Hạnh, Trường Xuân; đăng ký độ tuổi 17, độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; đèn bù, giải phóng mặt bằng công trình chiến đấu phòng thủ của huyện tại xã Thuận Hạnh; bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho đối tượng 3, 4 năm 2019; xây dựng và triển khai Đề án bảo đảm quốc phòng năm 2019; triển khai quy hoạch đất quốc phòng năm 2020 và những năm tiếp theo.

5.2. An ninh trật tự, an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự ATXH trên địa bàn huyện cơ bản ổn định; tuy vậy an ninh nông thôn vẫn còn những diễn biến phức tạp liên quan đến giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai. Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng vẫn còn nhiều. Tội phạm ma túy, cờ bạc và vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh thiếu niên chưa có chiều hướng giảm, cụ thể:

+ *Tội phạm và vi phạm pháp luật về TTXH*: xảy ra 32 vụ, 82 đối tượng, giảm 12 vụ so với cùng kỳ năm 2018 (32/44 vụ) gồm: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 01 vụ, cố ý gây thương tích 05 vụ, chồng người thi hành công vụ 01 vụ, cướp tài sản 01 vụ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 vụ, trộm cắp tài sản 15 vụ, cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự 01 vụ và đánh bạc 07 vụ. Hậu quả: 14 người bị thương, mất 08 xe máy, tài sản thiệt hại trên 500.000.000đ. Đã điều tra làm rõ 31/32 vụ, 82 đối tượng, đạt tỷ lệ 96,8%.

+ *Tội phạm ma túy*: phát hiện và triệt phá 16 vụ - 19 đối tượng (04 vụ mua bán trái phép chất ma túy, 11 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 vụ trồng trái phép cây cần sa), tăng 09 vụ so với cùng kỳ năm 2018 (16/07 vụ). Tang vật thu giữ: 12,9877g Heroin, 0,4g MDMA, 5,3kg cần sa, 15 viên ma túy tổng hợp và một số tài sản khác trị giá trên 44.100.000 đồng.

+ *Tội phạm về môi trường*: phát hiện 02 vụ, 07 đối tượng, gồm: 01 vụ, 01 đối tượng khai thác khoáng sản trái phép, 01 vụ, 06 đối tượng hủy hoại rừng thông; đã khởi tố 01 vụ, 06 bị can, chuyển cơ quan khác xử lý hành chính 01 vụ 01 đối tượng.

+ *Tình hình TTATGT*: xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông (giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2018), làm 03 người chết (giảm 06 người chết); bị thương 0 người (giảm 04 người bị thương); tài sản thiệt hại khoảng 50 triệu đồng. Nguyên nhân: do người điều khiển phương tiện giao thông đi không đúng phần đường 02 vụ.

6. Nhận xét, đánh giá

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 của huyện ổn định, tiếp tục phát triển so với năm 2018, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2019 cơ bản đạt và vượt NQ, đối với 04 chỉ tiêu không đạt là do các yếu tố khách quan. Sản xuất nông nghiệp ổn định, đa dạng với nhiều loại cây trồng ngắn và dài ngày; năng suất, sản lượng tăng so với năm trước; công tác phòng, chống cháy rùng được triển khai chủ động ngay từ đầu năm; hoạt động công nghiệp và thương mại tiếp tục tăng trưởng, hàng hóa đa dạng, giá cả ổn định; dự toán chi ngân sách

được đảm bảo. Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết; công tác bảo tồn văn hóa từng bước được quan tâm. Chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân ngày càng được quan tâm thông qua sử dụng thẻ BHYT; Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân được triển khai kịp thời, đầy đủ đúng quy định.

Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao đổi mới, số học sinh khá giỏi luôn tăng so với năm học trước; Cơ sở vật chất, trường lớp học được đầu tư hoàn thiện; công tác xã hội hoá giáo dục có nhiều tiến bộ; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư được nhân rộng trên toàn huyện; Chính sách dân tộc, tôn giáo và an sinh xã hội được quan tâm; an ninh quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội và giao thông được đảm bảo; lễ giao, nhận quân được tổ chức trang trọng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của huyện còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực (cà phê, tiêu...) ở mức thấp, ảnh hưởng lớn đến thu nhập của người dân; dịch bệnh cây Hồ tiêu vẫn còn diễn ra trên diện rộng, đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn (tình hình nợ đọng vốn vay các ngân hàng thương mại nhiều, nhiều hộ do diện tích Hồ tiêu bị chết, thiệt hại 100% dẫn đến mất khả năng trả nợ gốc và lãi); tình trạng phá rừng vẫn chưa được khắc phục; việc xử lý trường hợp lấn, chiếm đất rừng phòng hộ Quốc lộ 14 chậm.

7. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc chấp hành Quy chế làm việc và chế độ báo cáo định kỳ chưa được các phòng ban, ngành, các xã, thị trấn thực hiện nghiêm, đúng thời gian; lãnh đạo một số phòng chuyên môn; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chưa làm hết vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tham mưu, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các nội dung công việc; nội dung tham mưu giải quyết công việc của một số phòng ban, đơn vị chưa chủ động, kịp thời và đảm bảo chất lượng đến bước cuối cùng. Sự phối hợp giải quyết công việc giữa các phòng, ban chuyên môn và các xã, thị trấn có chuyên biến nhưng kéo dài, nhiều nhiệm vụ chưa hoàn thành, đặc biệt là các nội dung công việc liên quan đến quản lý đất đai, trật tự xây dựng và hành lang an toàn giao thông; quản lý bảo vệ rừng, xây dựng nông thôn mới và các vấn đề phát sinh; kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ một số nơi chưa tốt, chưa chủ động và còn chậm trong thực hiện nhiệm vụ kết luận, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện giao có thời hạn.

UBND các xã, thị trấn Đức An chưa kiên quyết xử lý dứt điểm các sai phạm, vi phạm trong công tác quản lý NN về đất đai, trật tự xây dựng, hành lang ATGT đường bộ (không xử lý dứt điểm từ đầu, khi sự việc nghiêm trọng mới báo cáo vượt thẩm quyền, dùn đẩy trách nhiệm, công tác báo cáo định kỳ về quản lý trật tự xây dựng chưa nghiêm túc, đúng thời gian quy định). Công tác tham mưu quyết định thu hồi, hủy bỏ việc giao đất, giao rừng đối với các hộ nhận giao khoán để mất rừng để tiến hành giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình, cá nhân khác quản lý, bảo vệ và xử lý trường hợp lấn, chiếm đất rừng phòng hộ Quốc lộ 14, Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa và Công ty TNHH TMDV Lâu Đài còn chậm, kéo dài; tình trạng phá rừng trái phép lấy đất săn xuất xảy ra tập trung chủ yếu tại lâm phần Công ty Đức Hòa và Đăk N'tao quản lý; công tác kiểm tra, giám sát và tham mưu

của Hạt Kiểm lâm cho cấp ủy, chính quyền trong quản lý, bảo vệ rừng còn hạn chế.

Công tác tiếp công dân ở cơ sở chưa hiệu quả, chưa gắn việc tiếp dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc xử lý đơn thư chưa đúng trình tự theo quy định. Các vụ khiếu nại, tố cáo phần lớn chưa được giải quyết ngay từ ban đầu; một số vụ việc người dân đã gửi đơn nhiều lần, nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, đến bước cuối cùng.

Công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở cấp xã chưa chủ động; một số khoản thu còn thấp, đặc biệt các khoản thu như thu phí, lệ phí, thu xử phạt hành chính; việc triển khai xây dựng, giải ngân các công trình theo kế hoạch và quyết toán vốn đầu tư xây dựng còn chậm đối với công trình chuyên tiếp. Tội phạm hình sự vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là lừa tuổi thanh thiếu niên vùng nông thôn, tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng.

Phần thứ hai **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2016-2020; đồng thời cũng là năm tiến hành Đại hội các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trước tình hình đó, UBND huyện yêu cầu các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn Đức An cần phấn đấu với quyết tâm cao nhất, triển khai quyết liệt, đồng bộ và thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong năm 2020.

B. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

I. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu năm 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện đẩy nhanh tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa. Triển khai đồng bộ các chính sách của Trung ương, của Tỉnh trên địa bàn huyện; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước; kiềm chế và xử lý nghiêm tình trạng phá rừng; lấn, chiếm đất lâm nghiệp; triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện 04 Nghị quyết chuyên đề năm 2016 của BCH Đảng bộ huyện; thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tài sản công; tăng cường công tác thanh tra và thực hiện tốt, dứt điểm đến bước cuối cùng đòn phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm: 12.797 ha;
- Tổng diện tích cây công nghiệp dài ngày: 41.314 ha;
- Cấp mới 500 ha giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Sản lượng Cà phê nhân xô: 55.935 tấn;

- Sản lượng tiêu: 30.374 tấn;
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 122,300 tỷ đồng;
- Tổng chi ngân sách: 384,8 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người: 44 triệu đồng;
- Giá trị CN-TTCN và xây dựng: 1.872 tỷ đồng;
- Doanh thu bán lẻ hàng hoá: 1.780 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cứng hoá GTNT (thôn, bon, bản): 77,25% (159,8km/206,86km);
- Tỷ lệ nhựa hoá đường liên xã: 88,4% (102,4km/115,82km)
- 99,2% hộ dân sử dụng điện lưới Quốc gia;
- Tỷ lệ thôn, bon, bản, tổ dân phố đạt văn hóa: 90%; gia đình văn hóa: 84%; cơ quan, đơn vị văn hóa 90%;
- Xây dựng mới 02 trường đạt chuẩn Quốc gia;
- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục – xóa mù chữ 100%;
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 97%;
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 12,9%;
- Trên 95% trẻ em được tiêm chủng mở rộng;
- Tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng dưới 17%;
- Giữ vững 09/09 xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế;
- 90% dân số tham gia BHYT;
- 93% dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh;
- Chương trình xây dựng NTM: có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Thuận Hà) lũy kế toàn huyện đạt 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Tỷ lệ hộ nghèo: giảm 0,7% so với năm trước; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 1,2% so với năm trước.
- Trồng mới 12 ha rừng trở lên; phần đầu giảm 50% số vụ và diện tích rừng bị phá trái phép so với năm 2019.

II. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Tập trung chỉ đạo hướng dẫn sản xuất; chuyên đổi mạnh cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, kết hợp chặt chẽ giữa 04 nhà trong sản xuất. Phát triển sản xuất theo hướng an toàn và hiệu quả; thực hiện đầu tư thăm canh, bảo vệ cây trồng tránh khê hạn, sâu bệnh dịch hại nhằm tăng hiệu quả đầu tư; áp dụng các giống và quy trình sản xuất mới có năng suất, chất lượng cao theo hướng bền vững; sử dụng và bố trí cây trồng hợp lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; Phát triển sản xuất với quy mô hợp lý, các loại nông sản hàng hóa có lợi thế theo từng vùng sản xuất. Xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030; tiếp tục thực hiện các Đề án nông nghiệp công nghệ cao, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đề án mỗi xã một sản phẩm; Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 17/10/2019 của Huyện ủy).

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, khuyến khích phát triển sản xuất theo mô hình trang trại trồng trọt - chăn nuôi kết hợp. Thường xuyên nắm bắt tình hình dự tính, dự báo thời tiết, quy luật phát triển của sâu bệnh hại, chủ động xây dựng lịch thời vụ. Xây dựng các mô hình trình diễn về nông nghiệp ứng dụng

công nghệ cao. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có; tăng cường hoạt động Đoàn kiểm tra thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg; thường xuyên kiểm tra, truy quét các tụ điểm về phá rừng, khai thác, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; kiểm tra, đôn đốc công tác trồng rừng và trồng rừng khắc phục hậu quả; kiểm tra, xử lý nghiêm các đối tượng lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp, đất rừng phòng hộ Quốc lộ 14 theo quy định của pháp luật.

1.2. Công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ

Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, hành lang ATGT trên địa bàn và xử lý nghiêm theo quy định; tiếp tục xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ xã Đăk N'Drung, Nâm N'Jang, Trường Xuân và Nam Bình ; xây dựng các đề tài, nhiệm vụ triển khai mô hình KHCN; thực hiện tốt việc quản lý chất lượng xây dựng công trình giao thông;

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, tập trung giải quyết các khó khăn của các doanh nghiệp; tăng cường công tác quản lý thị trường chống hàng giả, buôn lậu, đảm bảo hàng hóa phục vụ nhân dân.

1.3. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đất đai; tiếp tục triển khai cấp GCN QSD đất theo Kế hoạch 437 của UBND tỉnh; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp lấn, chiếm đất trái quy định; Thực hiện thông kê đất đai năm 2020; lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2021; xây dựng bảng giá đất huyện Đăk Song giai đoạn 2020-2024; giao chỉ tiêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân năm 2020; công bố kế hoạch sử dụng đất năm 2020; triển khai đồng bộ các giải pháp về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn liền với quản lý dân cư giai đoạn 2016-2020; thực hiện tốt công tác QLNN về môi trường; hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới năm 2020; kiểm tra các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn.

1.4. Quản lý tài chính, đầu tư phát triển và đèn bù, GPMB

Đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên của các đơn vị thu hưởng ngân sách; tập trung công tác thu ngân sách, chống thất thu và nợ đọng thuế phấn đấu vượt dự toán giao; Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi NSNN năm 2020; Phân bổ vốn đầu tư năm 2020; quyết toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2019; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025, phương án phân bổ NSNN 5 năm, giai đoạn 2021-2025; giải ngân và quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Đôn đốc nhà thầu nhanh chóng tiếp tục thi công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện đạt khối lượng để giải ngân kế hoạch vốn; Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2020; Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các công trình năm 2021.

Bán đấu giá đất Thương mại – dịch vụ tại thôn 10, xã Nam Bình, Đất khu dân cư TDP4 thị trấn Đức An; Đất tại thôn 10 xã Nâm N'Jang; đất tại Tổ dân phố 6 thị trấn Đức An.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

2.1. Văn hoá thông tin, thể dục thể thao và truyền thông

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động về phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn; Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của dân tộc và địa phương.

Tổ chức và tham gia các giải thể dục - thể thao năm 2020. Triển khai thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2020. Nâng cao chất lượng, số lượng và thời lượng các chương trình Phát thanh và Truyền hình, thực hiện tốt công tác tiếp sóng chương trình Phát thanh, Truyền hình của Đài Trung ương, Đài PT-TH tỉnh, xây dựng và phát sóng các trang, tin địa phương.

2.2. Giáo dục và đào tạo

Thực hiện dạy và học theo đúng kế hoạch; tổ chức tốt các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt. Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục – xóa mù chữ cho cả 3 cấp học. Tăng cường kế hoạch kiểm tra ngành, nội bộ trường học; công tác quản lí chất lượng, chăm sóc giáo dục trẻ, đặc biệt tại các nhóm, lớp mẫu giáo độc lập tư thực. Duy trì và triển khai kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tổng kết năm học 2019-2020 và triển khai phương, hướng nhiệm vụ năm học 2020-2021; phê duyệt các kế hoạch năm học 2020-2021.

2.3. Y tế, chăm sóc sức khoẻ và dân số

Duy trì và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình vệ sinh ATTP; triển khai hiệu quả các giải pháp phòng chống dịch bệnh; xây dựng kế hoạch và kiểm tra hành nghề y, dược và mỹ phẩm tư nhân; triển khai thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu y tế quốc gia và phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Triển khai tiêm chủng định kỳ cho trẻ em; thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn, sử dụng nguồn thuốc BHYT; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu về dân số- kế hoạch hóa gia đình năm 2020.

2.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

Chi trả trợ cấp kịp thời, đúng đối tượng cho các đối tượng chính sách, người có công, bảo trợ xã hội theo quy định.

Thực hiện tốt, kịp thời công tác an sinh xã hội; thăm hỏi tặng quà cho các gia đình chính sách. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo năm 2020; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phối hợp đưa lao động đi xuất khẩu nước ngoài theo kế hoạch được giao.

2.5. Cải cách hành chính, giải quyết TTHC

Triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính năm 2020; tập trung kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND huyện, kết luận của Huyện ủy đối với các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn. Kiểm tra công tác CCHC đối với các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; Tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính các xã, thị trấn năm 2020. Giải quyết đúng hạn hồ sơ, thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

2.6. Công tác tổ chức, xây dựng chính quyền

Tiếp tục kiện toàn, xây dựng hệ thống chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hiệu quả; từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy chính quyền các xã, thị trấn; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng ban của huyện hoạt động thông suốt, hiệu quả; thực hiện tốt việc quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa và nâng cao kỹ năng hành chính cho cán bộ, CC, VC; đẩy mạnh các phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên các mặt, lĩnh vực trong năm 2020.

2.7. Công tác dân tộc và tôn giáo

Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc kịp thời, đúng đối tượng, đảm bảo công khai minh bạch; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ HSSV dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 1844/QĐ-UBND, ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh; tiếp tục thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với hộ đồng bào DTTS tại chỗ theo quy định; xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị gặp mặt Người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS năm 2020.

Triển khai UBND các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan quản lý các hoạt động tôn giáo; giải quyết tốt các nhu cầu sinh hoạt tôn giáo hợp pháp, thuận túy của chức sắc, chức việc, tín đồ và những vấn đề tôn giáo mới nảy sinh.

3. Công tác Quốc phòng - An ninh, Thanh tra, Tư pháp

3.1. Quốc phòng - An ninh

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ Quân sự - Quốc phòng năm 2020; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức huấn luyện cho cán bộ sỹ quan, QNCN, hạ sĩ quan, chiến sĩ theo kế hoạch; thực hiện tốt kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh cho đối tượng 4 theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tập trung chỉ đạo công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu tuyên truyền, phát triển lực lượng cơ sở ngầm, kích động đồng bào dân tộc thiểu số biểu tình, bạo loạn, vượt biên trái phép; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa xã hội từ cơ sở; tập trung đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm nội, các ổ nhóm tội phạm đâm bảo trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở. Phấn đấu đạt tỷ lệ điều tra, khám phá án về trật tự xã hội từ 80% trở lên, trọng án đạt 95% trở lên. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm hủy hoại rừng, ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái phép; đấu tranh xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật, ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng, lấn chiếm, mua bán đất rừng trái phép. Nâng cao chất lượng công tác quản lý hành chính về an ninh trật tự; tăng cường công tác quản lý và kiểm tra các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế và giảm tai nạn giao thông.

3.2. Công tác thanh tra

Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra năm 2020; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

3.3. Công tác tư pháp

Triển khai thực hiện tốt công tác Phổ biến giáo dục pháp luật; công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; Tổ chức các Hội nghị phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật mới cho cán bộ và nhân dân với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ tư pháp - hộ tịch các xã, thị trấn. Thực hiện tốt công tác tư pháp liên quan đến công dân, công tác hòa giải ở cơ sở.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song.

Kính trình HĐND huyện Đăk Song xem xét thông qua./.

Noi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê;
- TT Huyện ủy;
- TT HDND huyện;
- UB MTTQ VN huyện;
- Các tổ chức đoàn thể huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VP(V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phò

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 10/BC-UBND, ngày 08 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Đăk Song)

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018 (tính đến hết ngày 31/12/2018)	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 25/12/2018 (đề ra năm 2019)	Cả năm 2019		Kế hoạch năm 2020
			Thực hiện	% so với NQ			
I. Lĩnh vực kinh tế							
1	Tổng diện tích giao trồng cây ngắn ngày	ha	13.981 ha	12.886	13.320	103,4%	12.797 ha
2	Tổng diện tích cây công nghiệp dài ngày	ha	40.596 ha	41.289	40.861	99%	41.314ha
3	Cà phê nhân xô	Tấn	55.609 tấn	55.936	55.947	100%	55.935 tấn
4	Hồ tiêu	Tấn	24.986 tấn	26.902	26.320	97,8%	30.374 tấn
5	Thu ngân sách	tỷ đồng	121,284 tỷ	106	117,1	110%	122,3 tỷ
6	Chi ngân sách	tỷ đồng	404,865 tỷ	355.107	428,8	121%	384,8 tỷ
7	Cấp mới GCN QSD đất	ha	1658,34 ha	1000	1000	100%	500 ha
8	Tổng giá trị CN, TTCN-XD	Tỷ đồng	1.298,85	1.300	1.535	118%	1.872 tỷ
9	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1.352	1.450	1.635	112,7%	1.780 tỷ
10	Tỷ lệ cung hóa GTNT	%	82,64%				
11	Tỷ lệ nhựa hóa đường liên xã	%	79,1%	82,55	86,1	104,3%	87,48%
12	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	98%	98%	98,97%	100,9%	99,2%



Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018 (tính đến hết ngày 31/12/2018)	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 25/12/2018 (đề ra năm 2019)	Cả năm 2019		Kế hoạch năm 2020
					Thực hiện	% so với NQ	
13	Nông thôn mới	Tiêu chí	14/16	Mỗi xã đạt từ 02 tiêu chí trở lên, riêng xã Nâm N'Jang giữ vững 19 tiêu chí đã đạt	15	Đạt chỉ tiêu NQ đề ra	có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Thuận Hà) lũy kế toàn huyện đạt 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
14	Trồng mới rừng	ha	55,7 ha	37,5	54,2	144,5%	12 ha rừng
15	Thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng/người/năm	38,2	41,5	41,6	100,2% NQ	44 triệu đồng

II. Linh vực văn hóa – xã hội

1	Thôn, bon, bản, TDP văn hóa	%	86,36%	80	91,8%	114,7%	90%
2	Gia đình văn hóa	%	80,18%	81	84,8%	104,6%	84%
3	Cơ quan, đơn vị văn hóa	%	88,67%	90	91,4%	101,5%	90%
4	Xây mới trường học đạt chuẩn Quốc gia	Trường	02	01	01	100%	02 trường
5	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình TH và THCS	%	100%	99	100%	100%	100%
6	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT	%	99%	98	97,24	99,22%	97%
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng	%	18,2%	<18	17,32	Giảm 0,68% so với NQ	Dưới 17%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018 (tính đến hết ngày 31/12/2018)	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 25/12/2018 (đề ra năm 2019)	Cả năm 2019		Kế hoạch năm 2020
					Thực hiện	% so với NQ	
8	Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng mở rộng	%	95,8%	95	96,4	101,4%	Trên 95%
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%)	%	12,9%	13	12,9%	Giảm 0,1% so với NQ	Dưới 12,9%
10	Xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế	xã, thị trấn	8/9	9/9	9/9	100%	Giữ vững 09/09 xã, thị trấn
11	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT (%)	%	80%	84	85,18	101,2% NQ	90%
12	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh (%)	%	92%	93	93%	100%	93%
13	Tỷ lệ hộ nghèo giảm (%)	%	7,77%	Giảm từ 1% trở lên so với năm 2018	Chiếm 6,11%; giảm 1,66%	Dạt chỉ tiêu NQ	Giảm 0,7% so với năm trước
14	Tỷ lệ hộ nghèo trong dân tộc thiểu số (%)	%	19,2%	Giảm 1,5% trở lên so với năm 2018	Chiếm 14,6%, giảm 4,6%	Dạt chỉ tiêu NQ	Giảm 1,2% so với năm trước
15	Số vụ phá rừng	Vụ	144 vụ (tính từ 16/11/2017 đến 15/11/2018)	Giảm 50% so với năm 2018	86 vụ	Không đạt chỉ tiêu NQ	Giảm 50% so với năm 2019
	Diện tích rừng bị phá	ha	34,57 ha	Giảm 50% so với với năm 2018	20,65		

* **Ghi chú:** Có 4/30 chỉ tiêu không đạt NQ đề ra, chiếm 13,34%, gồm:

- Tổng diện tích cây công nghiệp dài ngày 40.861ha/41.289ha, đạt 99%NQ; nguyên nhân không đạt: do giá hồ tiêu xuống thấp, người dân không mở rộng diện tích trồng mới, một số diện tích hồ tiêu già cỗi, kém hiệu quả được người dân chuyển đổi sang trồng cây ngắn ngày; ngoài ra do thời tiết mưa nhiều, sâu bệnh hại phát triển mạnh; tính đến hết tháng 10/2019: tổng diện tích hồ tiêu bị chết là 558,1ha, dẫn đến tổng diện tích cây dài ngày giảm.

- Sản lượng Hạt tiêu: 26.320 tấn/26.902 tấn, đạt 97,8% NQ; nguyên nhân không đạt: là do diện tích hồ tiêu bị bệnh và chết tiếp tục xảy ra, tổng diện tích hồ tiêu bị chết là 558,1ha, dẫn đến sản lượng hạt tiêu giảm.

- Số vụ phá rừng là 86 vụ (giảm 58 vụ so với năm 2018); diện tích rừng bị phá là 20,65ha, giảm 13,92 ha so với năm 2018. Tuy vậy không đạt chỉ tiêu NQ đề ra; diện tích rừng bị phá r้าย ra phần lớn tập trung tại Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa 51 vụ/11,11ha và Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao 25 vụ/6,68ha. Nguyên nhân khách quan: do diện tích rừng của Công ty Đức Hòa nằm rải rác, manh mún, xen kẽ với rẫy, nhà ở của người dân, nên việc quản lý bảo vệ rừng còn nhiều hạn chế, khó khăn trong công tác tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng; tình trạng dân di cư tự do diễn ra phức tạp, nhu cầu về đất canh tác tăng theo nên đã kích thích người dân phá rừng, lấn chiếm đất rừng; nguyên nhân chủ quan: Công ty Đức Hòa và Đăk N'tao và các tổ chức, cá nhân để xảy ra phá rừng chưa làm tốt vai trò, nhiệm vụ của đơn vị chủ rừng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT (494/508 học sinh), chiếm 97,24%, đạt 99,22% NQ; nguyên nhân khách quan: do cơ chế thi tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo thay đổi so với năm 2018 về cách tính điểm (70% điểm thi, 30% điểm học ba); nguyên nhân chủ quan: một số học sinh yếu, kém chưa ý thức được việc ôn tập thi tốt nghiệp, mặc dù nhà trường đã tổ chức ôn tập đầy đủ, chu đáo.

Đăk Song, ngày 15 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN do huyện quản lý năm 2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020

Trong năm qua nhằm ổn định kinh tế vĩ mô Chính phủ đã thực hiện nhiều giải pháp để phát triển Kinh tế - Xã hội, trong đó có giải pháp thắt chặt đầu tư công do vậy nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh để thực hiện một số chương trình, dự án trên địa bàn còn hạn hẹp so với nhu cầu đầu tư cần thiết của địa phương. Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn cho các công trình nhằm phát triển KTXH địa phương, đặc biệt là tập trung nguồn vốn ưu tiên đầu tư hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Sau 1 năm triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2020 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

A. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản giao đầu năm 2019.

I. Tổng số vốn đầu tư XDCB: 59.899 triệu đồng, gồm:

- | | |
|---|--|
| 1. Nguồn vốn tinh phân cấp huyện quản lý: | 16.627 triệu đồng; |
| 2. Nguồn vốn ngân sách huyện: | 34.510 triệu đồng, gồm:
- Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2019: 18.650 triệu đồng.
- Nguồn kết dư vốn đầu tư năm 2018: 3.200 triệu đồng.
- Nguồn tăng thu tiền SĐĐ năm 2018 chuyển sang: 12.000 triệu đồng.
- Nguồn tinh hỗ trợ chính sách người có công: 660 triệu đồng. |
| 3. Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia: | 8.762 triệu đồng. |

II. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn (kể cả điều chỉnh bổ sung dự toán) là 66.058 triệu đồng giải ngân đạt 110% so với dự toán kế hoạch đầu năm, gồm:

1. Nguồn vốn bố trí công trình hoàn thành hàng năm: 13.060 triệu đồng;

(Bố trí trả nợ 23 công trình, dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2019 là 13.060 triệu đồng đạt 100% kế hoạch)

2. Nguồn vốn bố trí công trình chuyển tiếp sang năm sau: 14.841 triệu đồng;

(Bố trí trả nợ công trình năm 2018 chuyển tiếp sang năm 2019 là 19 công trình, dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2019 là 14.841 triệu đồng đạt 100% kế hoạch)

3. Nguồn vốn dự kiến mở mới năm 2019: 19.876 triệu đồng

(Bố trí mở mới năm 2019 là 16 công trình, dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2019 là: 19.876 triệu đồng đạt 100% kế hoạch)

- | | |
|--|-------------------|
| 4. Nguồn phát triển quỹ đất : | 2.700 triệu đồng. |
| 5. Nguồn hỗ trợ người có công: | 660 triệu đồng. |
| 6. Nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (điều chỉnh, bổ sung) là: 14.921 triệu đồng (<i>dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2019 là 14.921 triệu đồng đạt 170% kế hoạch đầu năm</i>). | |

(Chi tiết như phụ lục 01 kèm theo).

III. Đánh giá tình hình thực hiện.

- Được sự quan tâm chỉ đạo từ Huyện ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân, công tác điều hành của Ủy ban nhân dân huyện đối với các chủ đầu tư quản lý dự án đã chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư công. Đã tạo bước chuyển biến tích cực đáng ghi nhận trong đầu tư công trên địa bàn huyện như: Hiệu quả đầu tư được nâng lên rõ rệt, đã giải quyết tình trạng đầu tư dàn trải, đầu tư theo đúng nguyện vọng của người dân và đưa các dự án vào khai thác, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Từng bước nâng cao trình độ dân trí, đời sống tinh thần cho người dân ở các xã đặc biệt khó khăn; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các lĩnh vực khác phát triển, ổn định cuộc sống, an ninh chính trị, góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quy định.

- Khó khăn, tồn tại: Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn tồn tại những khó khăn như:

+ Việc quyết định bổ sung giao vốn đầu tư từ cấp trên chậm, nhiều lần, công tác giải phóng mặt bằng thi công còn vướng mắc dẫn đến việc giải ngân chậm so với kế hoạch đầu tư.

+ Năng lực của một số đơn vị cấp xã làm chủ đầu tư còn hạn chế, chưa thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, chưa quan tâm đúng mức đối với công tác quản lý dự án và thanh, quyết toán, việc phân công và phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung xử lý dứt điểm các tồn tại quyết toán dự án hoàn thành chưa được thực hiện một cách triệt để và quyết liệt nhất, nên đến nay một số công trình quyết toán vi phạm thời gian quyết toán theo quy định.

+ Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của UBND các xã làm chủ đầu tư về quản lý dự án, thanh toán, quyết toán chưa đảm bảo quy định gây khó khăn cho công tác quản lý cũng như việc tổng hợp, đôn đốc, theo dõi.

- Việc lưu trữ hồ sơ đầu tư tại các xã chưa đảm bảo khoa học, sắp xếp chưa theo đúng trình tự quy định.

- Địa bàn huyện rộng, địa hình chia cắt, dân cư phân bố thưa thớt, không tập trung, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, cây trồng vật nuôi dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả nông sản thấp, nên rất khó khăn trong việc huy động đóng góp nguồn lực của nhân dân, người dân còn trông chờ, ý lại vào sự đầu tư của nhà nước.

IV. Điều chỉnh kế hoạch dự kiến đầu tư công.

1. Trong năm để đảm bảo kế hoạch vốn được giải ngân kịp thời, tránh lãng phí nguồn vốn và nâng cao hiệu quả đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện điều chỉnh vốn năm 2019 với tổng số tiền 1.391.671.000 đồng, cho 4 công trình trên địa bàn.

2. Bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình thực hiện:

- Bổ sung công trình đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình (giai đoạn 2), với quy mô dự kiến dài 1,0 km.

- Bổ sung danh mục đầu tư xây dựng công trình năm 2019: Trường THCS Trần Phú, xã Nam Bình, hạng mục: San lấp mặt bằng, xây bờ kè và tường rào.

C. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020.

I. Tổng số vốn đầu tư XDCB năm 2020 là: 62.530 triệu đồng, gồm:

1. Nguồn vốn tĩnh phân cấp huyện quản lý: 10.531 triệu đồng;

2. Nguồn vốn ngân sách huyện: 37.260 triệu đồng, gồm:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2020: 31.760 triệu đồng.

- Nguồn kết dư vốn đầu tư năm trước chuyển sang: 5.500 triệu đồng.

3. Quỹ phát triển đất: 2.200 triệu đồng.

4. Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia: 14.739 triệu đồng.

II. Dự kiến kế hoạch thực hiện tổng vốn đầu tư: 62.530 triệu đồng, gồm.

1. Nguồn vốn bố trí công trình hoàn thành năm trước 31/12/2018: 20.469 triệu đồng

2. Nguồn vốn bố trí công trình chuyển tiếp năm 2019 qua năm 2020: 10.922 triệu đồng

3. Nguồn vốn dự kiến mở mới năm 2020: 14.200 triệu đồng

(Bố trí mở mới năm 2019 là 17 công trình, dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2019 là: 14.200 triệu đồng đạt 100% kế hoạch)

4. Bố trí cho quỹ phát triển đất: 2.200 triệu đồng;

5. Nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: 14.739 triệu đồng.

(Chi tiết như phụ lục 02 kèm theo).

D. Một số nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và địa phương trong lĩnh vực đầu tư công;

2. Các chủ đầu tư thực hiện thu hồi tạm ứng và thực hiện nghiêm việc lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định. Kiểm tra, rà soát các dự án đã hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng từ ngày 30/9/2019 trở về trước chưa thực hiện quyết toán; xác định rõ nguyên nhân chậm quyết toán, những khó khăn vướng mắc cụ thể của từng dự án, xác định các nhà thầu chậm thanh, quyết toán, đề xuất các biện pháp tháo gỡ, xử lý dứt điểm tình trạng chậm trễ và có biện pháp xử lý quyết toán dứt điểm trước ngày 31/3/2020;

3. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp thực hiện công tác vận động, đền bù hỗ trợ giải phóng mặt bằng tuyến đường giao thông phía Đông và các tuyến đường nhằm đảm bảo thông tuyến để tổ chức triển khai thi công đảm bảo tiến độ.

4. Các chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục của danh mục công trình khởi công mới năm 2020 phải tuân thủ quy định của việc áp dụng đấu thầu qua mạng đáp ứng chỉ tiêu nêu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và các quyết định hiện hành về đấu thầu;

5. Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo kết quả đầu tư thanh toán, quyết toán vốn đầu tư định kỳ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển từ nguồn NSNN do huyện quản lý năm 2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 của UBND huyện Đăk Song./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Thanh

Nguyễn Xuân Thanh

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NSNN DO HUYỆN QUẢN LÝ NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 752 - BC-UBND, ngày 13 /12 /2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư	Số vốn còn thiếu	Kế hoạch thực hiện vốn đầu tư XDCB năm 2019			Ghi chú
				Kế hoạch vốn năm 2019	Phân bổ thực hiện năm 2019	Tỷ lệ giải ngân	
	Tổng cộng	319.279	116.462	59.899	66.058	110%	
I	Công trình hoàn thành trước 31/12/2018 (23 công trình)	201.515	18.121	13.060	13.060	100%	
1	Nâng cấp đường tổ dân phố 2 thị trấn Đức An	2.761	760	760	760	100%	
2	Nhà văn hóa xã Năm N'Jang	2.166	316	316	316	100%	
3	Đường GT thôn 3 di thôn Bùng Bình xã Năm N'Jang	6.900	2.239	650	650	100%	
4	Trường tiểu học Lê Đình Chinh, hạng mục: Nhà lớp học 8 phòng	3.502	1.122	1.122	1.122	100%	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm; hạng mục: Nhà lớp học 8 phòng 2 tầng	3.596	546	546	546	100%	
6	Đường giao thông thôn 10 - thôn 6 xã Nam Bình	3.276	376	376	376	100%	
7	Đường E29 xã Đăk Mol (giai đoạn 2)	2.526	796	260	260	100%	
8	Đường giao thông thôn 7, xã Đăk N'Drung	1.748	678	200	200	100%	
9	Lưới điện chiếu sáng trên Quốc lộ 14 thuộc thôn 10, thôn 11 xã Nam Bình	1.288	258	258	258	100%	
10	Nhà làm việc phòng Văn hóa và Thông tin	1.985	206	100	100	100%	
11	Đường lênh trụ sở làm việc UBND xã Nam Bình	1.985	627	627	627	100%	
12	Đường GT từ Quốc lộ 14C đi thôn 5, thôn 6 xã Thuận Hà	4.207	1.167	1.167	1.167	100%	
13	Hội trường UBND xã Đăk N'Drung	1.885	519	519	519	100%	
14	Hoa viên ngã ba QL14 - QL 14C xã Thuận Hạnh	2.021	471	471	471	100%	
15	Trụ sở làm việc HĐND & UBND xã Năm N'Jang	4.612	984	984	984	100%	
16	Chợ xã Nam Bình	4.268	2.674	1.457	1.457	100%	
17	Trụ sở Đảng ủy, HĐND & UBND xã Nam Bình	4.484	1.164	1.164	1.164	100%	
18	Đường GT thôn 8 xã Trường Xuân	3.000	940	355	355	100%	
19	Thao trường thôn 6 xã Thuận hà	2.700	620	620	620	100%	
20	Trường THCS Nguyễn Tất Thành; hạng mục Nhà đa năng	2.077	667	200	200	100%	
21	Nhà văn hóa xã Trường Xuân	1.652	483	400	400	100%	
22	Trường THCS Bế Văn Đàn xã Thuận Hà, hạng mục Nhà hiệu bộ	1.048	177	177	177	100%	
23	Trường TH xã Đăk Hòa, hạng mục nhà 3 phòng	1.316	331	331	331	100%	
II	Công trình năm 2018 chuyển tiếp sang năm 2019 (19 công trình)	57.303	37.880	14.841	14.841	100%	
1	Nhà làm việc Xã đội xã Đăk Hòa	960	620	240	240	100%	
2	Đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình	3.370	2.188	830	830	100%	
3	Trường Mẫu giáo Hoa Sen, hạng mục: Nhà hiệu bộ	1.450	940	350	350	100%	
4	Nhà làm việc xã đội xã Nam Bình	1.104	704	260	260	100%	
5	Trường TH Ngô Gia Tự , nhà lớp học 6 phòng	2.937	1.887	760	760	100%	
6	Đường giao thông từ tịnh lộ 2 đến thôn Đăk Sơn 1	1.948	1.438	656	656	100%	
7	Nhà làm việc xã đội xã Đăk Mol	1.200	880	400	400	100%	
8	Đường giao thông tổ dân phố 6 thị trấn Đức An	1.829	1.189	440	440	100%	

Số thứ tự	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư	Số vốn còn thiếu	Kế hoạch thực hiện vốn đầu tư XD&CB năm 2019			Ghi chú
				Kế hoạch vốn năm 2019	Phân bổ thực hiện năm 2019	Tỷ lệ giải ngân	
9	Via hè Quốc lộ 14 (giai đoạn 2)	3.500	2.700	1.242	1.242	100%	
10	Đường giao thông thôn Đăk Lư di thôn Bưng Bình	3.500	2.270	840	840	100%	
11	Trường TH Trần Quốc Toản, hạng mục: Nhà hiệu bộ	1.500	970	380	380	100%	
12	Đường giao thông thôn 2 di thôn 3 xã Thuận Hả (theo Quyết định 60/2007/Ttg của Thủ tướng Chính phủ)	5.496	3.596	1.300	1.300	100%	
13	Nâng cấp đường liên xã từ thôn Thuận Hòa đi QL 14C	5.900	3.850	1.500	1.500	100%	
14	Nhà văn hóa xã Thuận Hạnh	2.250	1.470	550	550	100%	
15	Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nhà đa năng, Nhà lớp học 4 phòng	4.399	2.835	1.040	1.040	100%	
16	Nâng cấp đường liên xã từ thị trấn Đức An đến cầu thôn 10 xã Đăk N'drung	6.900	4.460	1.813	1.813	100%	
17	Đường giao thông từ ngã 3 thôn Đăk Kual 5 đến Đăk Voi xã Đăk N'drung	3.060	1.983	750	750	100%	
18	Trường THCS Lý Thường Kiệt xã Đăk N'drung ; hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng	3.000	1.950	735	735	100%	
19	Trường THCS Lê Quý Đôn, nhà lớp học 6 phòng	3.000	1.950	755	755	100%	
III	Nguồn vốn dự kiến mới năm 2019	49.000	49.000	19.876	19.876	100%	
1	Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh, phán hiệu thôn Tân Bình II, hạng mục: Cổng, sân, tường rào	2.000	2.000	700	700	100%	
2	Trường mẫu giáo Hoa sen, hạng mục: 02 phòng học, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, nhà bếp, phòng bảo vệ	2.400	2.400	840	840	100%	
3	Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, hạng mục: 06 phòng học, khu giáo dục thể chất	3.500	3.500	1.225	1.225	100%	
4	Trường THCS Trần Phú, hạng mục: 02 phòng thực hành thí nghiệm, phòng Y tế, phòng bảo vệ, khu giáo dục thể chất	2.000	2.000	700	700	100%	
5	Công trình sân bê tông HĐND&UBND xã Nam Bình	1.500	1.500	525	525	100%	
6	Đường liên xã Nam Bình di xã Thuận Hạnh	4.500	4.500	1.575	1.575	100%	
7	Nhà đa năng trường THCS Bé Văn Đàn	2.100	2.100	735	735	100%	
8	Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nâng cấp 06 phòng học, xây mới các phòng Y tế, bảo vệ, phòng thực hành thí nghiệm	1.200	1.200	420	420	100%	
9	Trường tiểu học Nguyễn Việt Xuân, hạng mục: Khu giáo dục thể chất, phòng bảo vệ	650	650	228	228	100%	
10	Trường tiểu học Kim Đồng, hạng mục: 04 phòng học, phòng thư viện, phòng y tế, phòng truyền thông đoàn đội, phòng bảo vệ, khu giáo dục thể chất, cổng tường rào	4.500	4.500	1.575	1.575	100%	
11	Nâng cấp đường từ QL.14 di Bon Bu Bơ Đăk Nông xã Trường Xuân, huyện Đăk Song	5.000	5.000	1.750	1.750	100%	
12	Đường giao thông lô dân phố 3, hạng mục: Nền, móng mặt đường và hệ thống thoát nước	4.200	4.200	1.470	1.470	100%	
13	Cổng, tường rào trụ sở HĐND&UBND thị trấn Đức An	1.150	1.150	403	403	100%	
14	Huyện ủy Đăk Song, hạng mục: Nhà bảo vệ, nhà xe cơ quan Huyện ủy	1.000	1.000	350	350	100%	
15	Nhà lưu trú UBND huyện Đăk Song	6.800	6.800	2.380	2.380	100%	
16	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND&UBND xã Đăk Mol	6.500	6.500	5.000	5.000	100%	
IV	Quỹ phát triển đất 2019 (20% tiền sử dụng đất)	2.700	2.700	2.700	2.700	100%	Chuyển trả ngân sách tỉnh
V	Chính sách cho người có công			660	660	100%	
VI	Chương trình MTOQ năm 2019		8.762	8.762	8.762	14.921	170%

DANH MỤC TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NSNN DO HUYỆN QUẢN LÝ NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 78/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song)

(Đvt: Triệu đồng)

Số thứ tự	Danh mục công trình	Thời gian KC - HT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn	Số vốn còn thiếu	Dự kiến năm 2020	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành					
	TỔNG			210.181	81.344	125.780	62.530	
I	Thanh toán nợ			11.007	9.975	749	748	
1	Dорога giao thông liên xã Đăk Hòa Đăk Mol	2009	2010	6.139.23	5.500.00	639.23	639	
2	Dорога giao thông từ xã Đăk N'drung đi thôn 5	2008	2010	4.867.80	4.474.77	109.38	109	
II	Công trình hoàn thành trước 31/12/2018 (7 công trình)			23.369	17.058	5.866	3.026	
1	Dорога GT thôn 3 di thôn Bùng Bình xã Nâm N'Jang	2017	2018	6.900	5.311	1.420	700	
2	Dорога E29 xã Đăk Mol (giai đoạn 2)	2017	2018	2.526	1.990	442	250	
3	Dорога giao thông thôn 7, xã Đăk N'Drung	2017	2018	1.748	1.270	478	130	
4	Chợ xã Nam Bình	2017	2018	5.426	2.893	2.533	1.100	
5	Dорога GT thôn 8 xã Trường Xuân	2017	2018	3.000	2.415	473	473	
6	Trường THCS Nguyễn Tất Thành; hạng mục Nhà đa năng	2017	2018	2.077	1.610	397	250	
7	Nhà văn hóa xã Trường Xuân	2017	2018	1.692	1.569	123	123	
III	Công trình năm 2018 chuyển tiếp sang năm 2019 (18 công trình)			56.135	34.278	19.848	16.695	
1	Nhà làm việc Xã đội xã Đăk Hòa	2018	2019	960	580	380	0	
2	Dорога giao thông thôn 2 xã Nam Bình	2018	2019	3.370	2.192	983	983	
3	Trường Mẫu giáo Hoa Sen, hạng mục: Nhà hiệu bộ	2018	2019	1.450	860	461	461	
4	Nhà làm việc xã đội xã Nam Bình	2018	2019	1.104	660	273	273	
5	Trường TH Ngõ Gia Tự, nhà lớp học 6 phòng	2018	2019	2.937	1.810	1.127	1.127	
6	Dорога giao thông từ tỉnh lộ 2 đến thôn Đăk Sơn 1	2018	2019	1.948	1.366	395	395	
7	Nhà làm việc xã đội xã Đăk Mol	2018	2019	1.200	814	268	268	
8	Via hè Quốc lộ 14 (giai đoạn 2)	2018	2019	3.500	2.828	668	668	



Số	Danh mục công trình	Thời gian KC - HT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn	Số vốn còn thiếu	Đại diện năm 2020	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành					
9	Đường giao thông thôn Đăk Lư di thôn Bùng Bình	2018	2019	3.756	2.070	1.606	1.606	
10	Trường TH Trần Quốc Toản, hạng mục: Nhà hiệu bộ	2018	2019	1.500	1.080	267	267	
11	Đường giao thông thôn 2 di thôn 3 xã Thuận Hà (theo Quyết định 60/2007/Ttg của Thủ tướng Chính phủ)	2018	2019	5.496	3.200	1.911	1.911	
12	Nâng cấp đường liên xã từ thôn Thuận Hòa đi QL 14C	2018	2019	5.900	3.500	2.400	1.200	
13	Nhà văn hóa xã Thuận Hạnh	2018	2019	2.250	1.330	761	761	
14	Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nhà đa năng, Nhà lớp học 4 phòng	2018	2019	4.399	3.055	1.107	1.107	
15	Nâng cấp đường liên xã từ thị trấn Đức An đến cầu thôn 10 xã Đăk N'drung	2018	2019	6.900	3.566	3.334	2.500	
16	Đường giao thông từ ngã 3 thôn Đăk Kual 5 đến Đốc Voi xã Đăk N'drung	2018	2019	3.466	1.827	1.639	900	
17	Trường THCS Lý Thường Kiệt xã Đăk N'drung ; hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng	2018	2019	3.000	1.760	1.171	1.171	
18	Trường THCS Lê Quý Đôn, nhà lớp học 6 phòng	2018	2019	3.000	1.780	1.097	1.097	
III	Công trình năm 2019 chuyển tiếp sang năm 2020 (16 công trình)			49.000	20.033	28.649	10.922	
1	Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh, phân hiệu thôn Tân Bình II, hạng mục: Công, sân, tường rào	2019	2020	2.000	700	1.300	250	
2	Trường mẫu giáo Hoa sen, hạng mục: 03 phòng học, nhà bếp, phòng bảo vệ	2019	2020	2.400	840	1.560	350	
3	Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm. hạng mục: 06 phòng học, khu giáo dục thể chất	2019	2020	3.500	1.225	2.275	683	
4	Trường THCS Trần Phú, hạng mục: 02 phòng thực hành thí nghiệm, phòng Y tế, phòng bảo vệ, khu giáo dục thể chất	2019	2020	2.000	700	1.300	350	
5	Sân bê tông HĐND&UBND xã Nam Bình	2019	2020	1.500	525	975	400	
6	Đường liên xã Nam Bình đi xã Thuận Hạnh	2019	2020	4.500	1.575	2.925	700	
7	Nhà đa năng trường THCS Bé Văn Đàn	2019	2020	2.100	735	1.365	300	
8	Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nâng cấp 06 phòng học, xây mới các phòng Y tế, bảo vệ, phòng thực hành thí nghiệm	2019	2020	1.200	420	575	300	
9	Trường tiểu học Nguyễn Việt Xuân, hạng mục: Khu giáo dục thể chất, phòng bảo vệ	2019	2020	650	228	379	300	
10	Trường tiểu học Kim Đồng, hạng mục: 04 phòng học, phòng thư viện, phòng y tế, phòng truyền thống đoàn đội, phòng bảo vệ, khu giáo dục thể chất, công tường rào	2019	2020	4.500	1.575	2.925	700	

Số	Danh mục công trình	Thời gian KC - HT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn		Số vốn còn thiếu	Dự kiến năm 2020	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành		Đã thanh toán	Số vốn còn thiếu			
11	Nâng cấp đường từ QL14 đi Bon Bu Bơ Đăk Nông xã Trường Xuân, huyện Đăk Song	2019	2020	5.000	1.750	3.250	—	2.000	
12	Đường giao thông số dân phố 3, hạng mục: Nền, móng mặt đường và hệ thống thoát nước	2019	2020	4.200	1.575	2.625	—	1.000	
13	Công, tường rào trụ sở HĐND&UBND thị trấn Đức An	2019	2020	1.150	455	624	—	400	
14	Huyện ủy Đăk Song, hạng mục: Nhà bảo vệ, nhà xe cơ quan Huyện ủy	2019	2020	1.000	350	650	—	300	
15	Nhà lưu trú UBND huyện Đăk Song	2019	2020	6.800	2.380	4.420	—	2.689	
16	Trụ sở làm việc Đảng ủy – HĐND&UBND xã Đăk Mol	2019	2020	6.500	5.000	1.500	—	200	
IV	Công trình dự kiến mới năm 2020 (17 công trình)			53.730	—	53.730	14.200		
1	Đường giao thông Đăk Kual 5 xã Đăk N'Drung	2020	2021	3.500	—	3.500	—	1.300	
2	Đường giao thông TDP 3 thị trấn Đức An (phía Nam)	2020	2021	2.400	—	2.400	—	840	
3	Nhà hiệu bộ Trường THCS Lý Thường Kiệt	2020	2021	1.550	—	1.550	—	550	
4	Trường Tiểu học Vũ A Dinh, hạng mục: Khu nhà thê chát, sân bê tông	2020	2021	1.000	—	1.000	—	350	
5	Nhà lớp học 8 phòng, Trường TH Trung Vương, xã Trường Xuân	2020	2021	4.000	—	4.000	—	1.400	
6	Trường THCS Bé Văn Đôn, hạng mục: Nhà lớp học 3 phòng, nhà bảo vệ, sân, hàng rào	2020	2021	2.300	—	2.300	—	850	
7	Cai tạo, sửa chữa Trụ sở UBND thị trấn Đức An	2020	2021	800	—	800	—	300	
8	Vỉa hè QL14 đoạn đi qua trung tâm huyện Đăk Song (giai đoạn 3)	2020	2021	2.600	—	2.600	—	950	
9	Đường giao thông từ Bon Jang Plei 3 đi Bon Jang Plei 2 xã Trường Xuân	2020	2021	4.000	—	4.000	—	1.400	
10	Nâng cấp, cai tạo đường giao thông từ QL 14 vào UBND xã Nam Bình	2020	2021	2.400	—	2.400	—	850	
11	Đường giao thông thôn Thuận Hưng - thôn Thuận Tình xã Thuận Hạnh	2020	2021	2.000	—	2.000	—	700	
12	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh, hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng	2020	2021	3.300	—	3.300	—	1.200	
13	Hạ tầng kỹ thuật Trụ sở Đảng ủy - HĐND&UBND xã Đăk M'l	2020	2021	2.000	—	2.000	—	700	
14	Đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình (giai đoạn 2)	2020	2021	3.000	—	3.000	—	1.100	
15	Quảng trường Trung tâm huyện Đăk Song	2020	2021	15.000	—	15.000	—	300	
16	Nhà ở cán bộ chiến sỹ Công an huyện Đăk Song	2020	2021	3.000	—	3.000	—	1.100	
17	Đường giao thông Bon Jari đi thôn 3A3 xã Đăk Mol	2020	2021	880	—	880	—	310	
V	Quỹ phát triển đất 2020 (20% tiền sử dụng đất)			2.200	14.739	2.200	2.200	2.200	
VI	Chương trình MTQG năm 2020				14.739	14.739	14.739	14.739	



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG

Số: 751/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 13 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Dự toán NSNN năm 2019
và dự toán NSNN năm 2020

A.Tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2019:

Dự toán thu, chi NSNN năm 2019 được UBND tỉnh Đăk Nông giao tại Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 14/12/2018. Sau một năm thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2019 đạt được kết quả như sau:

I. Về thu Ngân sách.

Tổng thu NSNN trên địa bàn:

Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện năm 2019 là 117.100 triệu đồng, đạt 112% so với dự toán tỉnh, đạt 110% huyện giao và đạt 93% so với thực hiện năm 2018 bao gồm:

1. Thu thuế phí và lệ phí ước thực hiện là 85.600 triệu đồng đạt 108% so với dự toán tỉnh và đạt 107% dự toán huyện giao, bằng 101% so với thực hiện thu năm trước.

Trong đó:

- Thu thuế phí và lệ phí từ DN NN TW thực hiện 560 triệu đồng, đạt 112% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Thu thuế phí và lệ phí từ DN NN ĐP thực hiện 8.890 triệu đồng, đạt 102% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Thu thuế phí và lệ phí từ DN có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 4.360 triệu đồng;

- Thu thuế phí và lệ phí từ khu vực ngoài quốc doanh thực hiện 35.630 triệu đồng đạt 103% kế hoạch tỉnh và đạt 100% kế hoạch huyện giao;

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 11.670 triệu đồng đạt 92% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 23 triệu đồng;

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước thực hiện 5.400 triệu đồng đạt 270% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Lệ phí trước bạ thực hiện 11.505 triệu đồng đạt 72% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Thu phí và lệ phí thực hiện 3.201 triệu đồng đạt 114% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện 4.361 triệu đồng đạt 263% kế hoạch tỉnh và huyện giao;

2. Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện là 25.500 triệu đồng đạt 128% kế hoạch tỉnh giao, đạt 175% kế hoạch huyện giao.

3. Thu khác ngân sách ước thực hiện là: 6.000 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch huyện giao.

* Từ kết quả đã đạt được trên nhận thấy nhìn chung tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện thực hiện trong năm 2019 đạt so với dự toán tỉnh và huyện giao. Tuy nhiên các khoản thu thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ chưa đạt so với dự toán HDND huyện giao. Nguyên nhân các sacking thuế lệ phí trước bạ và thuế thu nhập cá nhân thu không đạt, do tình hình kinh tế của huyện năm 2019 rất khó khăn, giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực như: tiêu, cà phê giảm mạnh, cây tiêu chết nhiều từ đó dẫn tới việc kinh doanh, buôn bán giảm, mua sắm tiêu dùng giảm, chuyển nhượng bất động sản giảm, thời tiết mưa nhiều..., đã ảnh hưởng đến việc thu ngân sách về các sacking thuế kể trên

II. Chi ngân sách địa phương:

Trong năm 2019 nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, một số khoản thu không đạt dự toán giao, số thu được cân đối thấp dẫn đến công tác điều hành quản lý chi ngân sách cũng gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, chi ngân sách địa phương đã cơ bản đáp ứng các nhu cầu chi cho chế độ chính sách mới, thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo an sinh xã hội, AN-QP và trật tự AT-XH trên địa bàn.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm: 428.800 triệu đồng đạt 121% so với dự toán huyện giao đầu năm:

Trong đó:

a. Chi ngân sách cấp huyện ước thực hiện 363.666 triệu đồng đạt 122% so với dự toán giao, bao gồm:

1. Chi đầu tư XDCB ước thực hiện: 50.477 triệu đồng đạt 100% so với dự toán huyện đầu năm giao (bao gồm bổ sung có mục tiêu trong năm 2019 và số chuyển nguồn năm trước sang).

2. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Vốn ĐTPT): 14.921 triệu đồng, đạt 170% so với kế hoạch huyện giao;

3. Chi thường xuyên ước thực hiện 234.865 triệu đồng đạt 103% so với dự toán huyện giao. gồm:

- | | |
|---------------------------------------|---------------------------------------|
| - Chi Quốc phòng, an ninh: | 5.573 triệu đồng, đạt 178% DT giao; |
| - Chi sự nghiệp Giáo dục & ĐT: | 160.673 triệu đồng, đạt 101% DT giao; |
| - Chi sự nghiệp y tế: | 817 triệu đồng, đạt 100% DT giao; |
| - Chi ứng dụng khoa học và công nghệ: | 200 triệu đồng, đạt 100% DT giao; |
| - Chi SN văn hóa thông tin: | 2.869 triệu đồng, đạt 125% DT giao; |
| - Chi SN phát thanh truyền hình: | 3.271 triệu đồng, đạt 105% DT giao; |
| - Chi SN thể dục thể thao: | 403 triệu đồng, đạt 100% DT giao; |
| - Chi bảo đảm xã hội: | 9.137 triệu đồng, đạt 121% DT giao; |
| - Chi các hoạt động kinh tế: | 16.000 triệu đồng, đạt 108% DT giao; |
| - Sự nghiệp Môi trường: | 1.525 triệu đồng, đạt 100% DT giao; |
| - Chi QLHC, Đảng, đoàn thể: | 34.397 triệu đồng, đạt 101% DT giao; |

4. Chi nộp ngân sách cấp trên:

2.035 triệu đồng;

5. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới:

61.368 triệu đồng;

b. Chi ngân sách cấp xã ước thực hiện: 65.134 triệu đồng, đạt 113% DT giao, bao gồm:

- Chi đầu tư XDCB ước thực hiện: 660 triệu đồng đạt 100% so với dự toán huyện đầu năm giao.

- Chi Chương trình mục tiêu quốc gia: 1.393 triệu đồng;
- Chi thường xuyên ước thực hiện 63.081 triệu đồng đạt 112% so với dự toán huyện giao.

*** Nguồn vốn thực hiện chương trình, nhiệm vụ năm 2019:**

- Ủy ban nhân dân huyện thực hiện phân bổ đảm bảo kịp thời và đúng quy định, các đơn vị triển khai đúng mục đích, đối tượng theo quy định. Các chính sách về người nghèo, DTTS, chi khắc phục hậu quả hạn hán, hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách, an sinh xã hội ... luôn được bảo đảm, kịp thời và thanh quyết toán đúng quy định hiện hành thực hiện giải ngân 100% dự toán giao;

- Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo hộ chính sách cho các đối tượng thụ hưởng với số tiền 804,531 triệu đồng đạt 71% dự toán giao; Tạo nguồn vốn vay ngân hàng chính sách là 1 tỷ đồng đạt 100% dự toán giao;

- Đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi cấp bách của các đơn vị Ủy ban nhân dân huyện thực hiện điều chỉnh, bổ sung dự toán cho các đơn vị triển khai các nhiệm vụ đảm bảo kịp thời theo quy định;

- Ủy ban nhân dân huyện và các đơn vị dự toán cấp huyện thực hiện công khai ngân sách, báo cáo tài chính đảm bảo theo thời gian quy định.

*** Đối với nguồn kinh phí dự phòng của ngân sách huyện:**

Được Hội đồng nhân dân huyện giao đầu năm là 6.372 triệu đồng, qua một năm Ủy ban nhân dân huyện đã bổ sung thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, phòng chống dịch bệnh hỗ trợ thiệt hại do dịch tả lợn Châu phi gây ra và một số nhiệm vụ cấp bách của địa phương với tổng số tiền 6.372 triệu đồng.

III. Đánh giá tình hình thực hiện:

Công tác điều hành NSNN được triển khai thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm và đúng quy định, trong đó công tác quản lý thu NSNN được triển khai khẩn trương, quyết liệt ngay từ đầu năm; công tác quản lý chi NSNN bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả; NSNN được điều hành chủ động, đáp ứng các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán, yêu cầu đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng an ninh và xử lý kịp thời các nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

1. Nguyên nhân đạt được:

*** Trong công tác thu ngân sách:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời của Huyện ủy, giám sát chặt chẽ của HĐND; UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban ngành, đoàn thể nỗ lực phấn đấu và đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể trong công tác quản lý chống thất thu thuế;

- Cơ quan Thuế đã có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác thu nộp ngân sách. Xây dựng được dự toán thu cụ thể, phù hợp, quản lý chặt chẽ các nguồn thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các đối tượng kinh doanh trên địa bàn, cũng như các khoản thu vãng lai khác.

*** Trong công tác chi ngân sách:**

- Đảm bảo nguồn kinh phí chi thực hiện kịp thời các chính sách cho đồng bào dân tộc tại chỗ, các chương trình mục tiêu và thực hiện cải cách tiền lương cho CBCNV theo quy định, đáp ứng nhu cầu chi các chế độ chính sách mới. Đảm bảo nhiệm vụ ANQP và an sinh xã hội trên địa bàn;

- Việc triển khai thực hiện chi ngân sách theo Luật NSNN năm 2015 tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong quản lý và điều hành. Thực hiện tốt khoán chi hành chính theo quy định tại các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày

17 tháng 10 năm 2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ. Thông tư số 71/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính. Nghị định 141/2016/NĐ-Cp, ngày 10/10/2016 của Chính phủ; Thông tư 145/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2019 của Bộ Tài chính.

- Thực hành tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, hạn chế các khoản chi thường xuyên phát sinh ngoài dự toán giao góp phần thực hiện tốt theo các quy định và đảm bảo kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trên, công tác quản lý Tài chính ngân sách cũng còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn đó là:

- Việc xử lý nợ đọng thuế tuy đã đạt một số kết quả tích cực, nhưng tình trạng cố ý trốn tránh nghĩa vụ về thuế, gian lận thuế, buôn lậu, gian lận thương mại vẫn diễn ra..., việc quản lý và thu nợ thuế đạt hiệu quả chưa cao. Một số khoản thu còn thấp, các khoản thu phạt vi phạm hành chính tại các xã còn để thất thu nhiều;

- Đảng uỷ, UBND các xã tuy đã có nhiều cố gắng nhưng nhiều lúc chưa thật sự chú trọng đến công tác thu ngân sách, chưa có biện pháp, chế tài trong công tác thu thuế đặc biệt là đối với các đối tượng nộp thuế có tình dây dưa, trốn thuế;

- Công tác quản lý ngân sách ở một số đơn vị, UBND các xã chưa được thực hiện tốt. Công tác báo cáo quyết toán về đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia ở các đơn vị còn chậm. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước ở một số xã chưa chủ động, còn mang tính trông chờ vào ngân sách cấp trên;

- Việc triển khai xây dựng, giải ngân các công trình XDCH theo kế hoạch còn chậm.

B. Dự toán thu, chi ngân sách năm 2020:

Năm 2020 là năm cuối thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020. Trong điều kiện kinh tế xã hội của toàn tỉnh nói chung và trên địa bàn huyện nói riêng có nhiều thuận lợi, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn gặp không ít những khó khăn như giá cả các loại mặt hàng nông sản như tiêu, cà phê đang ở mức thấp, tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, đời sống nhân dân vẫn gặp không ít khó khăn vì vậy sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi NSNN. Với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định An ninh quốc phòng, nâng cao đời sống nhân dân và đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, UBND huyện xây dựng kế hoạch thu, chi NSNN năm 2020 cụ thể như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước năm 2020:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Trong đó:	+ Thu thuế, phí và lệ phí:	122.300 triệu đồng:
	+ Thu tiền sử dụng đất:	76.900 triệu đồng;
	+ Thu khác ngân sách:	39.300 triệu đồng;
		6.100 triệu đồng;

2. Tổng thu ngân sách địa phương:

384.800 triệu đồng:

Trong đó: + Các khoản thu hưởng 100%: 55.885 triệu đồng;
+ Các khoản thu phân chia: 23.226 triệu đồng;
+ Thu kết dư ngân sách: 14.333 triệu đồng;
+ Thu bổ sung từ NS cấp trên: 291.356 triệu đồng.
(Chi tiết như phụ biểu số 01 đính kèm)

II. Chi ngân sách:

1. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020: 384.800 triệu đồng:

Trong đó:
+ Chi đầu tư phát triển: 54.231 triệu đồng;
+ Chi Chương trình MTQG: 14.739 triệu đồng;
+ Chi thường xuyên (huyện, xã): 308.651 triệu đồng;
+ Chi dự phòng ngân sách (huyện xã): 7.179 triệu đồng;
(Chi tiết như phụ biểu số 02 đính kèm)

C. Giải pháp thực hiện dự toán thu, chi NS năm 2020:

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2019, khắc phục khó khăn, đoàn kết phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã đề ra. Đảm bảo nguồn để chi thực hiện các chương trình mục tiêu, sự nghiệp Giáo dục, sự nghiệp môi trường, an sinh xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách:

- Chi cục thuế phải quản lý các đối tượng nộp thuế chặt chẽ, đôn đốc thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu, chống nợ đọng thuế, và trốn thuế. Phối kết hợp chặt chẽ với các phòng ban ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn trong công tác tuyên truyền vận động thực hiện nghĩa vụ thuế, có các biện pháp kiên quyết đối với các khoản thu theo dự toán giao và các khoản thu thuế, phí còn nợ đọng năm trước, đặc biệt là tại các xã, thị trấn;

- Triển khai thực hiện tốt việc thu tiền sử dụng đất, tiếp tục tổ chức thực hiện tốt việc truy thu nợ tiền sử dụng đất và tiền thuê đất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định. Triển khai các biện pháp thu nộp thuế và chống thất thu thuế trong hoạt động vận tải và xây dựng tư nhân trên địa bàn, cũng như các khoản thu vãng lai khác theo quy định;

- Có chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đặc biệt là công nghiệp chế biến, để tạo các nguồn thu cho NSNN;

- Tăng cường công tác kiểm tra để thực hiện tốt nguồn thu phí tài nguyên đối với các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn. Tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện tốt luật quản lý thuế. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác thu ngân sách trên địa bàn.

2. Về chi ngân sách:

Về chi ngân sách nhà nước, đối với chi thường xuyên, thực hiện theo định mức chi thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020. Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, hạn chế các khoản chi thường xuyên phát sinh ngoài dự toán, cắt giảm



mạnh các khoản chi không cần thiết, phô trương hình thức, lãng phí, đặc biệt là các khoản chi khánh tiết, hội nghị...

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chi ngân sách theo Luật NSNN năm 2015. Tiếp tục thực hiện khoán chi hành chính theo quy định tại các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2011, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Thông tư số 71/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Nghị định 141/2016/NĐ-Cp, ngày 10/10/2016 của Chính phủ; Thông tư 145/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2019 của Bộ Tài chính.

- Thực hành tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, hạn chế các khoản chi thường xuyên phát sinh ngoài dự toán giao góp phần thực hiện tốt theo các quy định và đảm bảo kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội.

- Thực hiện công khai ngân và báo cáo tài chính sách huyện và đơn vị dự toán cấp huyện theo quy định.

- Phân bổ, quản lý chi đầu tư phát triển tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công. Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán các khoản nợ của ngân sách nhà nước, thu hồi các khoản tạm ứng. Triển khai xây dựng các công trình theo Kế hoạch, đảm bảo khối lượng tiến độ để giải ngân vốn đầu tư XDCB năm 2020;

- Triển khai tốt các khoản chi, thực hiện kịp thời các chương trình mục tiêu quốc gia, xoá đói giảm nghèo và cải cách tiền lương theo quy định và đảm bảo kinh phí Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025;

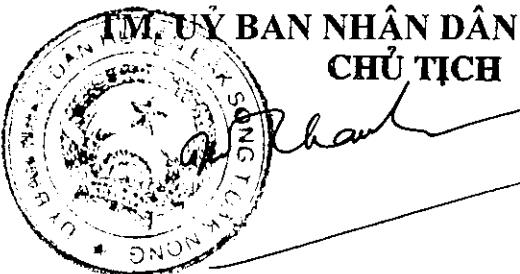
- Tăng cường công tác kiểm tra, quyết toán việc sử dụng NSNN, tránh tình trạng sử dụng NSNN không đúng mục đích, lãng phí. Cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng chế độ theo quy định, đồng thời kiên nghị xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm;

- Có chính sách khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm Luật ngân sách.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 của huyện Đăk Song./

Nơi nhận:

- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT,TCKH.



Nguyễn Xuân Thành

NHIỆM VỤ THU NSNN ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 751 /BC-UBND, ngày 13/12/2019 của UBND huyện Đăk Song)

DVT: Ngàn đồng

Nội dung thu	Thực hiện năm 2019				So sánh (%)		Dự toán năm 2020		
	Dự toán giao đầu năm		Thực hiện 11 tháng	UTH năm 2019	Thực hiện 11 tháng/ HDND huyện giao	UTH năm 2019		Tỉnh giao	HDND huyện giao
	Tỉnh giao	HDND huyện giao				Tỉnh giao	HDND huyện giao		
A	I	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B)	104.960.000	106.000.000	94.591.632	117.100.000	89	112	110	113.000.000	122.300.000
A. Thu trong căn dối	104.960.000	106.000.000	94.591.632	117.100.000	89	112	110	113.000.000	122.300.000
I. Thu thuế phí, lệ phí	78.960.000	80.000.000	72.209.432	85.599.760	90	108	107	76.900.000	76.900.000
- Thu từ DN NN TW	500.000	500.000	521.078	560.000	104	112	112	650.000	650.000
- Thuế giá trị gia tăng	470.000	470.000	437.406	470.000	93	100	100	550.000	550.000
- Thuế tài nguyên	30.000	30.000	83.672	90.000	279	300	300	100.000	100.000
2. Thu từ DN NN ĐP	8.700.000	8.700.000	5.995.334	8.890.000	69	102	102	8.510.000	8.510.000
- Thuế giá trị gia tăng	4.680.000	4.680.000	2.309.896	4.680.000	49	100	100	4.130.000	4.130.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	4.380.000	4.380.000		4.380.000		100	100	3.920.000	3.920.000
- Thuế thu nhập DN	2.110.000	2.110.000	1.687.176	2.110.000	80	100	100	1.430.000	1.430.000
- Thuế tài nguyên	1.910.000	1.910.000	1.998.261	2.100.000	105	110	110	2.950.000	2.950.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1.910.000	1.910.000	1.875.573	1.910.000	98	100	100	2.830.000	2.830.000
3. Thu từ DN có vốn ĐTN				4.303.662				3.150.000	3.150.000
- Thuế giá trị gia tăng				58.001				70.000	70.000
- Thuế thu nhập DN				4.245.661				3.080.000	3.080.000
4. Thu thuế ngoài quốc doanh	34.630.000	35.670.000	30.281.701	35.630.000	85	103	100	32.550.000	32.550.000
- Thuế giá trị gia tăng	28.350.000	29.390.000	24.024.127	28.350.000	82	100	96	24.920.000	24.920.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	2.660.000	2.660.000		2.660.000		100	100	1.700.000	1.700.000
- Thuế thu nhập DN	1.530.000	1.530.000	616.166	1.530.000	40	100	100	1.000.000	1.000.000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	240.000	240.000	223.330	240.000	93	100	100	270.000	270.000
- Thuế tài nguyên	4.510.000	4.510.000	5.418.078	5.510.000	120	122	122	6.360.000	6.360.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1.910.000	1.910.000	1.466.701	1.910.000	77	100	100	1.900.000	1.900.000
5. Thuế thu nhập cá nhân	12.670.000	12.670.000	9.385.803	11.670.000	74	92	92	11.680.000	11.680.000
6. Thu bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện				752					
- Trong đó: Từ hàng hóa sản xuất trong nước				752					
7. Thuế chuyển quyền sử dụng đất									
8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				22.418				30.000	30.000
9. Tiền thuê đất, mặt nước	2.000.000	2.000.000	5.338.574	5.400.000	267	270	270	1.500.000	1.500.000
10. Lệ phí trước bạ	16.000.000	16.000.000	9.229.112	11.505.000	58	72	72	12.600.000	12.600.000
11. Thu phí, lệ phí	2.800.000	2.800.000	2.852.352	3.201.000	102	114	114	3.270.000	3.270.000
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước Trung ương thực hiện thu	613.000	613.000	443.976	613.000	72	100	100	715.000	715.000
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu	88.000	88.000	69.962	88.000	80	100	100	100.000	100.000
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp huyện, xã hiện thu	2.099.000	2.099.000	2.338.414	2.500.000	111	119	119	2.455.000	2.455.000
12. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.660.000	1.660.000	4.278.646	4.360.000	258	263	263	2.960.000	2.960.000
Giấy phép do Trung ương cấp	660.000	660.000	636.912	660.000				660.000	660.000
Giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp	1.000.000	1.000.000	3.641.734	3.700.000				2.300.000	2.300.000
II. Thu tiền sử dụng đất	20.000.000	20.000.000	17.520.237	25.500.000	88	128	128	30.000.000	39.300.000
III. Thu khác ngân sách	6.000.000	6.000.000	4.861.963	6.000.240	81	100	100	6.100.000	6.100.000
Trong đó: - Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan TW thực hiện)	3.500.000	3.500.000	2.790.683	3.500.000	80	100	100	3.300.000	3.300.000

- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện)	600.000	600.000	1.346.670	1.500.240	224	250	250	1.300.000	1.300.000
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp huyện, xã thực hiện)	1.900.000	1.900.000	724.609	1.000.000	38		53	1.500.000	1.500.000
IV. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ									
B. Thu huy động đóng góp									
1. Thu huy động đóng góp									

CÁC KHOẢN THU CÂN ĐOÎ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2020

TỔNG THU NSDP	329.887.000	355.107.000	326.787.357	443.202.264	92	134	125	361.167.000	384.800.000
A. Nguồn thu cố định và điều tiết	64.158.000	64.678.000	53.317.625	66.140.064	82	103	102	69.811.000	79.111.000
1. Các khoản thu hưởng 100%	39.999.000	39.999.000	31.957.846	42.651.064	80	107	107	46.585.000	55.885.000
2. Các khoản thu hưởng phân chia	24.159.000	24.679.000	21.359.778	23.489.000	87	97	95	23.226.000	23.226.000
B. Thu kết dư ngân sách			24.700.000	42.415.973			172		14.333.000
C. Thu chuyển nguồn			9.008.227	9.008.227					
D. Thu hồi các khoản chi năm trước, thu từ cấp dưới nộp lên									
E. Thu huy động đóng góp									
F. Thu bổ sung ngân sách cấp tỉnh	265.729.000	265.729.000	264.461.505	325.638.000	100	123	123	291.356.000	291.356.000
1. Bổ sung cân đối (bao gồm số bổ sung ổn định từ năm 2017 và bổ sung tăng thêm của năm 2020)	211.638.000	211.638.000	199.341.000	240.638.000	94	114	114	239.151.000	239.151.000
2. Bổ sung thực hiện tiền lương	4.703.000	4.703.000						18.224.000	18.224.000
3. Bổ sung có mục tiêu	49.388.000	49.388.000	65.120.505	85.000.000	132	172	172	33.981.000	33.981.000

NHIỆM VỤ CHI NSNN ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 75/BC-UBND, ngày 13/12/2019 của UBND huyện Đak Song)

DVT: Ngàn đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán giao đầu năm			Thực hiện 11 tháng			Ước thực hiện năm 2019			So sánh Ước thực hiện năm 2019/Dự toán giao đầu năm			Dự toán năm 2020		
		Tổng số	NS huyện	NS xã	Tổng số	NS huyện	NS xã	Tổng số	NS huyện	NS xã	Tổng số	NS huyện	NS xã	Tổng số	NS huyện	NS xã
I	2	1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=7/1	11=8/2	12=9/3	13=14+15	14	15
	TỔNG CHI (A+B+C+D)	355.107.000	297.707.000	57.400.000	342.679.376	293.615.482	49.063.894	428.800.000	363.666.000	65.134.000	121	122	113	384.800.000	321.450.000	63.350.000
A	Chi trong cần thiết	355.107.000	297.707.000	57.400.000	294.627.946	245.564.052	49.063.894	365.397.000	300.263.000	65.134.000	103	101	113	384.800.000	321.450.000	63.350.000
I	Chi đầu tư phát triển	51.137.000	50.477.000	660.000	41.846.663	41.846.663	-	51.137.000	50.477.000	660.000	100	100	100	54.231.000	47.791.000	6.440.000
II	Chi Chương trình MTQG	8.762.000	8.762.000	-	13.048.193	11.989.193	1.059.000	16.314.000	14.921.000	1.393.000	186	170	-	14.739.000	14.739.000	-
III	Chi thường xuyên	288.225.000	232.096.000	56.129.000	239.733.091	191.718.196	48.004.894	297.946.000	234.865.000	63.081.000	103	101	112	308.651.000	252.420.000	56.231.000
1	Chi quốc phòng, an ninh	5.857.800	3.127.800	2.730.000	14.367.338	4.592.800	9.774.538	16.241.000	5.573.000	10.668.000	277	178	391	5.554.000	2.824.000	2.730.000
1.1	Chi quốc phòng	4.609.000	2.404.000	2.205.000	11.177.322	3.519.000	7.658.322	12.427.000	4.069.000	8.358.000	270	169	379	3.305.000	1.100.000	2.205.000
1.2	Chi an ninh	1.248.800	723.800	525.000	3.190.017	1.073.800	2.116.217	3.813.000	1.504.000	2.309.000	305	208	440	2.249.000	1.724.000	525.000
2	Chi đặc biệt															
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	159.149.000	158.789.000	360.000	135.574.291	135.574.291	-	160.673.000	160.673.000	-	101	101	-	171.077.000	170.717.000	360.000
4	Chi sự nghiệp y tế	817.000	817.000	-	22.910	22.910	-	817.000	817.000	-	100	100	-	850.000	850.000	-
5	Chi Dân số và KHHGDD															
6	Chi ứng dụng khoa học và công nghệ	335.000	200.000	135.000	-	-	-	200.000	200.000	-	60	100	-	335.000	200.000	135.000
7	Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin	2.608.000	2.293.000	315.000	2.650.089	2.484.294	165.795	3.184.000	2.869.000	315.000	122	125	100	2.744.000	2.429.000	315.000
8	Chi sự nghiệp phát triển - truyền hình - thông tin	3.271.000	3.118.000	153.000	2.010.078	1.980.478	29.600	3.424.000	3.271.000	153.000	105	105	100	1.986.000	1.833.000	153.000
9	Chi sự nghiệp Thể dục - thể thao	673.000	403.000	270.000	638.065	377.360	260.705	673.000	403.000	270.000	100	100	100	679.000	409.000	270.000
10	Chi bảo đảm xã hội	7.035.000	7.565.000	370.000	8.657.369	8.927.819	159.550	9.507.000	9.137.000	370.000	120	121	100	7.565.000	7.195.000	370.000
11	Chi các hoạt động kinh tế	15.293.200	14.863.200	430.000	8.602.367	6.925.941	1.676.426	16.430.000	16.000.000	430.000	107	108	100	21.258.000	20.828.000	430.000
12	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.810.000	1.525.000	285.000	666.868	666.868	-	1.810.000	1.525.000	285.000	100	100	100	1.810.000	1.525.000	285.000
13	Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể	84.505.000	33.916.000	50.589.000	62.980.044	28.346.479	34.639.564	84.987.000	34.397.000	50.590.000	101	101	100	85.799.000	35.566.000	50.233.000
14	Chi khác ngân sách	1.400.000	1.400.000	-	3.563.671	2.264.955	1.298.716	-	-	-	-	-	-	1.400.000	1.400.000	-
15	Tạo nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách	600.000	600.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	900.000	900.000	-
16	Chi tạo nguồn CCTL; tăng lương; mồi số chế độ theo quy định và các nhiệm vụ khác	2.348.000	2.348.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.061.000	2.061.000	-
17	Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách	1.131.000	1.131.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	886.000	886.000	-
18	Chính sách giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 56/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết 12/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đăk Nông	492.000		492.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.437.000	1.000.000	437.000
19	Kinh phí Đại hội Đảng lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (lần 1)													2.310.000	1.797.000	513.000
IV	Chi dự phòng	6.983.000	6.372.000	611.000	47.297.020	47.297.020	61.368.000	61.368.000	-	-	-	-	-	7.179.000	6.500.000	679.000
B	Chi chuyển giao ngân sách				754.410	754.410	2.035.000	2.035.000	-	-	-	-	-	-	-	-
C	Chi nộp ngân sách cấp trên															
D	Chi từ các khoản thu huy động đóng góp															



Biểu mẫu số 12

ĐÁNH GIÁ CÂN ĐỒI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 79/BC-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện)

ĐVT: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh	
				Tuyết đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	355.107.000	443.202.264	88.095.264	125
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	64.678.000	66.140.064	1.462.064	102
1	Thu NSDP hưởng 100%	39.999.000	42.651.064	2.652.064	107
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	24.679.000	23.489.000	(1.190.000)	95
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	265.729.000	325.638.000	59.909.000	123
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	216.341.000	240.638.000	24.297.000	111
2	Thu bổ sung có mục tiêu	49.388.000	85.000.000	35.612.000	172
III	Thu huy động đóng góp			-	
IV	Thu kết dư	24.700.000	42.415.973	17.715.973	172
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		9.008.227	9.008.227	
B	TỔNG CHI NSDP	355.107.000	428.800.000	73.693.000	121
I	Tổng chi cân đối NSDP	346.345.000	349.083.000	2.738.000	101
1	Chi đầu tư phát triển	51.137.000	51.137.000	-	100
2	Chi thường xuyên	288.225.000	297.946.000	9.721.000	103
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	-	-	-	-
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	-	-	-	-
5	Dự phòng ngân sách	6.983.000	-	(6.983.000)	-
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	-	-
II	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	8.762.000	16.314.000	7.552.000	186
III	Chi chuyên giao ngân sách		61.368.000	61.368.000	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		2.035.000	2.035.000	
V	Chi từ nguồn thu huy động đóng góp		-	-	
C	KẾT DỰ NGÂN SÁCH			14.402.264	14.402.264

Biểu mẫu số 13

DÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 78/BC-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019		Ước thực hiện năm 2019		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSNN	106.000.000	64.678.000	117.100.000	66.140.064	110	102
I	Thu nội địa	106.000.000	64.678.000	117.100.000	66.140.064	110	102
1	Thu từ khu vực DNNS TW	500.000	235.000	560.000	235.000	112	
	- Thuế giá trị gia tăng	470.000	235.000	470.000	235.000	100	
	- Thuế tài nguyên	30.000	-	90.000	-	300	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-		
2	Thu từ khu vực DNNS do địa phương quản lý	8.700.000	1.205.000	8.890.000	1.205.000	102	100
	- Thuế giá trị gia tăng	4.680.000	150.000	4.680.000	150.000	100	100
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.110.000	1.055.000	2.110.000	1.055.000	100	100
	- Thuế tài nguyên	1.910.000	-	2.100.000	-	110	
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-	-	4.360.000	2.180.000		
	- Thuế giá trị gia tăng	-	-	60.000	30.000		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	4.300.000	2.150.000	100	
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	35.670.000	14.370.000	35.630.000	13.823.064	100	96
	- Thuế giá trị gia tăng	29.390.000	13.365.000	28.350.000	12.818.064	96	96
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.530.000	765.000	1.530.000	765.000	100	100
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	240.000	240.000	240.000	240.000	100	100
	- Thuế tài nguyên	4.510.000	-	5.510.000	-	122	
5	Thuế thu nhập cá nhân	12.670.000	8.869.000	11.670.000	8.169.000	92	92
6	Thuế bảo vệ môi trường	-	-	760	-		
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước	-	-	760	-		
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	-	760	-		
7	Lệ phí trước bạ	16.000.000	16.000.000	11.505.000	11.505.000	72	72
8	Thu phí, lệ phí	2.800.000	2.099.000	3.201.000	2.500.000	114	119
	- Phí và lệ phí trung ương	613.000	-	613.000	-	100	
	- Phí và lệ phí tỉnh	88.000	-	88.000	-	100	
	- Phí và lệ phí huyện, xã	2.099.000	2.099.000	2.500.000	2.500.000	119	119
9	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	-	-	-	-		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	23.000	23.000		
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.000.000	-	5.400.000	-	270	
12	Thu tiền sử dụng đất	20.000.000	20.000.000	25.500.000	25.500.000	128	128
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-	-	-		
14	Thu từ hoạt động xô số kiến thiết	-	-	-	-		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.660.000	-	4.360.000	-	263	
16	Thu khác ngân sách	6.000.000	1.900.000	6.000.240	1.000.000	100	53
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-	-	-	-		
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức	-	-	-	-		
19	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước (5)	-	-	-	-		
20	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước (5)	-	-	-	-		
II	Thu các khoản huy động đóng góp	-	-	-	-		

Biểu mẫu số 14

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 75 /BC-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	355.107.000	428.800.000	73.693.000	121
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	346.345.000	351.118.000	4.773.000	101
I	Chi đầu tư phát triển	51.137.000	51.137.000	-	100
II	Chi thường xuyên	288.225.000	297.946.000	9.721.000	103
	<i>Trong đó:</i>				
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>159.149.000</i>	<i>160.673.000</i>	<i>1.524.000</i>	<i>101</i>
2	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>335.000</i>	<i>335.000</i>	<i>-</i>	<i>100</i>
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	-	-	-	-
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	-	2.035.000	2.035.000	-
V	Dự phòng ngân sách	6.983.000	-	(6.983.000)	-
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	-	-
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	8.762.000	16.314.000	7.552.000	186
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	8.762.000	16.314.000	7.552.000	-
C	CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	-	61.368.000	61.368.000	-
D	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-	-	-	-

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG
Số: 179/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đăk Song, ngày 13 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH
V/v đề nghị phê chuẩn phân bổ ngân sách địa phương năm 2020

Kính gửi: - Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25/6/2015;
Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-UBND, ngày 11/12/2019 của UBND
tỉnh Đăk Nông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;
Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-STC, ngày 11/12/2019 của Sở Tài
chính tỉnh Đăk Nông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Để đảm bảo nhiệm vụ thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020 và kế
hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Uỷ ban nhân dân trình Hội đồng
nhân dân huyện xem xét phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2020 như sau:

1. Về thu ngân sách:

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: **122.300.000.000 đồng:**

Tổng thu trong cân đối ngân sách bằng: 122.300.000.000 đồng;

Bao gồm:

- Thu thuế phí, lệ phí: 76.900.000.000 đồng;
- Thu tiền sử dụng đất: 39.300.000.000 đồng;
- Thu khác ngân sách: 6.100.000.000 đồng.

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương: **384.800.000.000 đồng:**

Trong đó: - Nguồn thu cố định và điều tiết: 79.111.000.000 đồng;
- Thu kết dư ngân sách: 14.333.000.000 đồng;
- Thu bổ sung từ NS cấp trên: 291.356.000.000 đồng;

2. Về chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương bằng: **384.800.000.000 đồng:**

Bao gồm:

2.1. Chi ngân sách huyện: **321.450.000.000 đồng;**

- Chi đầu tư phát triển: 47.791.000.000 đồng;
- Chi Chương trình MTQG: 14.739.000.000 đồng;
- Chi thường xuyên: 252.420.000.000 đồng;
- Dự phòng ngân sách: 6.500.000.000 đồng;

2.2. Chi ngân sách xã: **63.350.000.000 đồng;**

- Chi đầu tư phát triển: 6.440.000.000 đồng;
- Chi thường xuyên: 56.231.000.000 đồng;

- Dự phòng ngân sách: 679.000.000 đồng;

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song – Khóa IV kỳ họp thứ 9, nhiệm kỳ 2016 - 2020 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thanh



NHIỆM VỤ THU NSNN NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 24/TTr-UBND, ngày 13/12/2019 của UBND huyện

ĐVT: Ngàn đồng

Nội dung thu	Dự toán năm 2020	
	Tỉnh giao	HĐND huyện giao
A	8	9
Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B)	113.000.000	122.300.000
A. Thu trong cân đối	113.000.000	122.300.000
I. Thu thuế phí, lệ phí	76.900.000	76.900.000
1. Thu từ DN NN TW	650.000	650.000
- Thuế giá trị gia tăng	550.000	550.000
- Thuế tài nguyên	100.000	100.000
2. Thu từ DN NN ĐP	8.510.000	8.510.000
- Thuế giá trị gia tăng	4.130.000	4.130.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	3.920.000	3.920.000
- Thuế thu nhập DN	1.430.000	1.430.000
- Thuế tài nguyên	2.950.000	2.950.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	2.830.000	2.830.000
3. Thu từ DN có vốn ĐTNN	3.150.000	3.150.000
- Thuế giá trị gia tăng	70.000	70.000
- Thuế thu nhập DN	3.080.000	3.080.000
4. Thu thuế ngoài quốc doanh	32.550.000	32.550.000
- Thuế giá trị gia tăng	24.920.000	24.920.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1.700.000	1.700.000
- Thuế thu nhập DN	1.000.000	1.000.000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	270.000	270.000
- Thuế tài nguyên	6.360.000	6.360.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1.900.000	1.900.000
5. Thuế thu nhập cá nhân	11.680.000	11.680.000
6. Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện	-	-
7. Thuế chuyên quyền sử dụng đất		
8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000	30.000
9. Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.500.000	1.500.000
10. Lệ phí trước bạ	12.600.000	12.600.000
11. Thu phí, lệ phí	3.270.000	3.270.000
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước Trung ương thực hiện thu	715.000	715.000
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu	100.000	100.000
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp huyện, xã hiện thu	2.455.000	2.455.000
12. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	2.960.000	2.960.000
Giấy phép do Trung ương cấp	660.000	660.000
Giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp	2.300.000	2.300.000
II. Thu tiền sử dụng đất	30.000.000	39.300.000
III. Thu khác ngân sách	6.100.000	6.100.000
Trong đó: - Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan TW thực hiện)	3.300.000	3.300.000



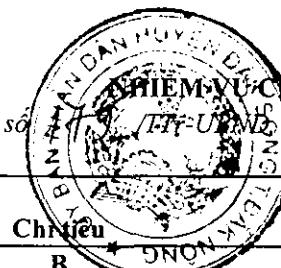
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện)	1.300.000	1.300.000
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp huyện, xã thực hiện)	1.500.000	1.500.000
IV. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ		
B. Thu huy động đóng góp		
1. Thu huy động đóng góp		

CÁC KHOẢN THU CÂN ĐÔI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

TỔNG THU NSDP	361.167.000	384.800.000
A. Nguồn thu cố định và điều tiết	69.811.000	79.111.000
1. Các khoản thu hưởng 100%	46.585.000	55.885.000
2. Các khoản thu hưởng phân chia	23.226.000	23.226.000
B. Thu kết dư ngân sách	-	14.333.000
C. Thu chuyển nguồn		
D. Thu hồi các khoản chi năm trước, thu từ cấp dưới nộp lên		
E. Thu huy động đóng góp	-	-
F. Thu bổ sung ngân sách cấp tỉnh	291.356.000	291.356.000
1. Bổ sung cân đối (bao gồm số bổ sung ổn định từ năm 2017 và bổ sung tăng thêm của năm 2020)	239.151.000	239.151.000
2. Bổ sung thực hiện tiền lương	18.224.000	18.224.000
3. Bổ sung có mục tiêu	33.981.000	33.981.000



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG



(Kèm theo Tờ trình số 4/TT-UBND ngày 15/12/2019 của UBND huyện Đăk Song)

ĐVT: Ngàn đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2020		
		Tổng số	NS huyện	NS xã
A	B	1	2	3
TỔNG CHI (A+B)		384.800.000	321.450.000	63.350.000
A	Chi trong cân đối	384.800.000	321.450.000	63.350.000
I	Chi đầu tư phát triển	54.231.000	47.791.000	6.440.000
II	Chi Chương trình MTQG	14.739.000	14.739.000	-
III	Chi thường xuyên	308.651.000	252.420.000	56.231.000
1	Chi quốc phòng, an ninh	5.454.000	2.724.000	2.730.000
1.1	Chi quốc phòng	3.205.000	1.100.000	2.205.000
1.2	Chi an ninh	2.249.000	1.724.000	525.000
2	Chi đặc biệt	-	-	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	171.077.000	170.717.000	360.000
3.1	Chi sự nghiệp giáo dục	167.840.000	167.480.000	360.000
3.1.1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	166.006.000	166.006.000	-
3.1.2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	803.000	803.000	-
3.1.3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	21.000	21.000	-
3.1.4	Phòng Dân tộc	50.000	50.000	-
3.1.5	Phòng Nội vụ	600.000	600.000	-
3.2	Chi đào tạo và dạy nghề	3.237.000	3.237.000	-
3.2.1	Phòng Nội vụ	600.000	600.000	-
3.2.2	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	2.514.000	2.514.000	-
3.2.3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	123.000	123.000	-
4	Chi sự nghiệp y tế	850.000	850.000	-
4.1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	800.000	800.000	-
4.2	Phòng Y tế	50.000	50.000	-
5	Chi Dân số và KHH gia đình	-	-	-
6	Chi ứng dụng khoa học và công nghệ	335.000	200.000	135.000
6.1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	200.000	200.000	-
7	Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin và truyền thông	5.409.000	4.671.000	738.000
7.1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông	5.409.000	4.671.000	738.000
a	Chi hoạt động Văn hóa - thông tin	2.744.000	2.429.000	315.000
b	Chi hoạt động phát thanh - truyền hình - thông tin	1.986.000	1.833.000	153.000
c	Chi hoạt động Thể dục - thể thao	679.000	409.000	270.000
8	Chi bảo đảm xã hội	7.565.000	7.195.000	370.000
8.1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	6.980.000	6.980.000	-
8.2	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	215.000	215.000	-
9	Chi các hoạt động kinh tế	21.258.000	20.828.000	430.000
9.1	Chi Sự nghiệp giao thông	7.496.000	7.496.000	-
9.1.1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7.496.000	7.496.000	-
9.2	Chi Sự nghiệp thủy lợi	50.000	50.000	-
9.2.1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	50.000	50.000	-
9.3	Chi Sự nghiệp nông, lâm, ngư nghiệp	6.920.000	6.920.000	-
9.3.1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6.620.000	6.620.000	-
9.3.2	Kinh phí hoạt động của Đoàn 12; hỗ trợ công tác	300.000	300.000	-
9.5	Sự nghiệp khác	6.362.000	6.362.000	-

9.5.1	Hội chữ thập đỏ	388.000	388.000	
9.5.2	Trung tâm phát triển quỹ đất	-	-	
9.5.3	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Đăk Sork	3.874.000	3.874.000	-
9.5.4	Ban quản lý Dự án và PTQĐ	1.000.000	1.000.000	
9.5.5	Chi công tác đo đạc, chính lý hồ sơ địa chính (từ 10)	1.100.000	1.100.000	
10	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.810.000	1.525.000	285.000
10.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.525.000	1.525.000	
10.1.1	Sự nghiệp Môi trường	1.525.000	1.525.000	
11	Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể	85.749.000	35.516.000	50.233.000
11.1	Quản lý nhà nước	19.694.000	19.694.000	
11.1.1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	6.653.000	6.653.000	
11.1.2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	897.000	897.000	
11.1.3	Phòng Tư pháp	817.000	817.000	
11.1.4	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1.074.000	1.074.000	
11.1.5	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	809.000	809.000	
11.1.6	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.371.000	1.371.000	
11.1.7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	713.000	713.000	
11.1.8	Phòng Y tế	966.000	1.016.000	
11.1.9	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.427.000	1.427.000	
11.1.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.771.000	1.771.000	
11.1.11	Phòng Nội vụ	1.178.000	1.178.000	
11.1.12	Thanh tra huyện	803.000	803.000	
11.1.13	Phòng Dân tộc	1.215.000	1.215.000	
11.2	Đảng	10.039.000	10.039.000	
11.2.1	Văn phòng Huyện ủy	10.039.000	10.039.000	
11.3	Khối đoàn thể	5.783.000	5.783.000	
11.3.1	Ủy ban Mặt trận tổ quốc VN huyện	1.757.000	1.757.000	
11.3.2	Huyện đoàn	821.000	821.000	
11.3.3	Hội phụ nữ	901.000	901.000	
11.3.4	Hội Nông dân	1.205.000	1.205.000	
11.3.5	Hội cựu chiến binh	589.000	589.000	
11.3.6	Hội người cao tuổi	510.000	510.000	
12	Chi khác ngân sách	1.400.000	1.400.000	
13	Tạo nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách	900.000	900.000	
14	Chi tạo nguồn CCTL; tăng lương; một số chế độ	2.211.000	2.061.000	
15	Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách	886.000	886.000	
16	Chính sách giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết	1.437.000	1.000.000	437.000
17	Tạm cấp kinh phí Đại hội Đảng lần thứ XIII, nhiệm kỳ	2.310.000	1.797.000	513.000
IV	Chi dự phòng	7.179.000	6.500.000	679.000
B	Chi từ các khoản thu huy động đóng góp			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**

NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Đăk Song)

(ĐVT: ngàn đồng)

TT	Nội dung	Tổng dự toán năm 2020	Xã Nam Bình	Xã Đăk N'Drung	Xã Đăk Mol	Xã Thuận Hạnh	Xã Trường Xuân	Xã Năm N'jang	Xã Đăk Hòa	Xã Thuận Hà	TT Đức An
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	122.300.000	15.022.000	5.125.000	3.954.000	5.687.000	8.986.000	32.600.000	6.232.000	5.976.000	38.718.000
1	Thu thuế, phí lê phí	77.500.000	6.512.000	3.665.000	2.590.000	4.022.000	7.606.000	27.720.000	4.871.000	4.226.000	16.288.000
-	Thuế giá trị gia tăng	29.670.000	1.570.000	555.000	670.000	1.580.000	790.000	18.332.000	550.000	605.000	5.018.000
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.510.000	45.000	30.000	120.000	30.000	165.000	700.000	30.000	50.000	4.340.000
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	270.000	62.000	25.000	8.000	0	0	15.000	0	0	160.000
-	Thuế tài nguyên	9.410.000	33.000	509.000	340.000	0	1.790.000	2.905.000	1.850.000	1.492.000	491.000
-	Thuế thu nhập cá nhân	11.680.000	1.821.000	820.000	544.000	975.000	2.210.000	1.510.000	600.000	620.000	2.580.000
-	Phí và lệ phí	3.270.000	240.000	204.000	278.000	200.000	380.000	399.000	431.000	299.000	839.000
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000	1.000	2.000		7.000	1.000	9.000		0	10.000
-	Cấp quyền khai thác khoáng sản	2.960.000	0	400.000	0	0	520.000	850.000	790.000	400.000	0
-	Tiền thuê đất	1.500.000	0	0	60.000	50.000		900.000	0	40.000	450.000
-	Lệ phí trước bạ	12.600.000	2.600.000	1.100.000	550.000	1.100.000	1.700.000	2.050.000	600.000	700.000	2.200.000
-	Thu khác	600.000	140.000	20.000	20.000	80.000	50.000	50.000	20.000	20.000	200.000
2	Thu tiền sử dụng đất	39.300.000	8.000.000	1.000.000	1.000.000	1.250.000	1.000.000	4.200.000	1.000.000	1.250.000	20.600.000
3	Phạt hành chính, thu bán tài sản tịch thu	5.500.000	510.000	460.000	364.000	415.000	380.000	680.000	361.000	500.000	1.830.000
B	Nguồn thu trên địa bàn cân đối cho ngân sách	3.136.250	240.750	136.500	141.000	241.000	209.500	1.079.600	109.000	125.500	853.400
I	Thu thuế, phí lê phí	3.136.250	240.750	136.500	141.000	241.000	209.500	1.079.600	109.000	125.500	853.400
1	Thuế giá trị gia tăng	1.642.000	78.500	55.500	67.000	79.000	79.000	916.600	55.000	60.500	250.900
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	513.750	2.250	3.000	12.000	3.000	16.500	35.000	3.000	5.000	434.000
3	Phi môn bài	563.500	105.000	39.000	22.000	67.000	55.000	75.000	26.000	37.000	137.500
4	Phí và lệ phí	345.000	54.000	37.000	40.000	42.000	59.000	44.000	25.000	23.000	21.000
C	Tổng chi ngân sách	63.350.000	10.233.000	7.422.000	5.238.000	8.484.000	6.739.000	7.518.000	4.156.000	8.517.000	5.043.000
1	Chi thường xuyên	56.231.000	5.619.000	7.314.000	5.191.000	8.388.000	6.654.000	5.571.000	4.111.000	8.407.000	4.976.000
2	Chi đầu tư từ nguồn sử dụng đất	6.440.000	4.550.000		0	0		1.890.000	0		

TT	Nội dung	Tổng dự toán năm 2020	Xã Nam Bình	Xã Đăk N'Drung	Xã Đăk Mol	Xã Thuận Hạnh	Xã Trường Xuân	Xã Nâm N'jang	Xã Đăk Hòa	Xã Thuận Hà	TT Đức An
3	Dự phòng NS	679.000	64.000	108.000	47.000	96.000	85.000	57.000	45.000	110.000	67.000
D	Thu bổ sung từ ngân sách huyện	60.213.750	9.992.250	7.285.500	5.097.000	8.243.000	6.529.500	6.438.400	4.047.000	8.391.500	4.189.600
-	Trong đó:										
-	- Bổ sung cân đối	33.602.980	2.827.645	5.022.050	4.023.240	4.159.355	4.364.160	3.003.320	3.153.660	4.499.550	2.550.000
-	- Bổ sung có mục tiêu	26.610.770	7.164.605	2.263.450	1.073.760	4.083.645	2.165.340	3.435.080	893.340	3.891.950	1.639.600

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG

Số: /NQ-HĐND

DỰ THAO ĐỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn phân bổ ngân sách địa phương năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG
KHÓA IV – KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-UBND, ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-STC, ngày 11/12/2019 của Sở Tài chính tỉnh Đăk Nông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét Tờ trình số 179/TTr-UBND, ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song về việc đề nghị phê chuẩn phân bổ ngân sách địa phương năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và các ý kiến phát biểu, thảo luận của đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2019 cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách:

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn:

122.300.000.000 đồng:

Tổng thu trong cân đối ngân sách bằng:

122.300.000.000 đồng;

Bao gồm:

- Thu thuế phí, lệ phí: 76.900.000.000 đồng;

- Thu tiền sử dụng đất: 39.300.000.000 đồng;

- Thu khác ngân sách: 6.100.000.000 đồng.

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương:

384.800.000.000 đồng:

Trong đó: - Nguồn thu cố định và điều tiết:

79.111.000.000 đồng;

- Thu kết dư ngân sách: 14.333.000.000 đồng;

- Thu bổ sung từ NS cấp trên: 291.356.000.000 đồng;

2. Về chi ngân sách địa phương:

384.800.000.000 đồng:

Tổng chi ngân sách địa phương bằng:

Bao gồm:

2.1. Chi ngân sách huyện:	321.450.000.000 đồng;
- Chi đầu tư phát triển:	47.791.000.000 đồng;
- Chi Chương trình MTQG:	14.739.000.000 đồng;
- Chi thường xuyên:	252.420.000.000 đồng;
- Dự phòng ngân sách:	6.500.000.000 đồng;
2.2. Chi ngân sách xã:	63.350.000.000 đồng;
- Chi đầu tư phát triển:	6.440.000.000 đồng;
- Chi thường xuyên:	56.231.000.000 đồng;
- Dự phòng ngân sách:	679.000.000 đồng;

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV kỳ họp thứ 9 giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song căn cứ Nghị quyết tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân huyện theo quy định; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày /12/2019 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Đăk Nông,
- UBND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tài chính tỉnh Đăk Nông;
- Công báo tỉnh Đăk Nông;
- Thường trực Huyện ủy Đăk Song,
- Thường trực HĐND huyện Đăk Song;
- Lãnh đạo UBND huyện Đăk Song;
- Ban KT-XH huyện Đăk Song;
- Các cơ quan liên quan;
- Văn phòng Huyện ủy Đăk Song;
- Văn phòng HĐND & UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Đài truyền thanh huyện;
- Thường trực HĐND & UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**

Phụ biếu số 01

NHIỆM VỤ THU NSNN NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /12/2019 của HĐND huyện Đăk Song)

ĐVT: Ngàn đồng

Nội dung thu	Dự toán năm 2020	
	Tỉnh giao	HĐND huyện giao
<i>A</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B)	113.000.000	122.300.000
A. Thu trong cân đối	113.000.000	122.300.000
I. Thu thuế phí, lệ phí	76.900.000	76.900.000
1. Thu từ DN NN TW	650.000	650.000
- Thuế giá trị gia tăng	550.000	550.000
- Thuế tài nguyên	100.000	100.000
2. Thu từ DN NN ĐP	8.510.000	8.510.000
- Thuế giá trị gia tăng	4.130.000	4.130.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	3.920.000	3.920.000
- Thuế thu nhập DN	1.430.000	1.430.000
- Thuế tài nguyên	2.950.000	2.950.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	2.830.000	2.830.000
3. Thu từ DN có vốn ĐTNN	3.150.000	3.150.000
- Thuế giá trị gia tăng	70.000	70.000
- Thuế thu nhập DN	3.080.000	3.080.000
4. Thu thuế ngoài quốc doanh	32.550.000	32.550.000
- Thuế giá trị gia tăng	24.920.000	24.920.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1.700.000	1.700.000
- Thuế thu nhập DN	1.000.000	1.000.000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	270.000	270.000
- Thuế tài nguyên	6.360.000	6.360.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1.900.000	1.900.000
5. Thuế thu nhập cá nhân	11.680.000	11.680.000
6. Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện	-	-
7. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	30.000	30.000
8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.500.000	1.500.000
9. Tiền thuê mặt đất, mặt nước	12.600.000	12.600.000
10. Lệ phí trước bạ	3.270.000	3.270.000
11. Thu phí, lệ phí	715.000	715.000
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước Trung ương thực hiện thu	100.000	100.000
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu	2.455.000	2.455.000
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp huyện, xã hiện thu	2.960.000	2.960.000
12. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	660.000	660.000
Giấy phép do Trung ương cấp	2.300.000	2.300.000
Giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp	30.000.000	39.300.000
II. Thu tiền sử dụng đất	6.100.000	6.100.000
III. Thu khác ngân sách		
Trong đó: - Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan TW thực hiện)	3.300.000	3.300.000
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện)	1.300.000	1.300.000

- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp tinh thực hiện)	1.300.000	1.300.000
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp huyện, xã thực hiện)	1.500.000	1.500.000
IV. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ		
B. Thu huy động đóng góp		
1. Thu huy động đóng góp		

CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỔI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

TỔNG THU NSDP	361.167.000	384.800.000
A. Nguồn thu cố định và điều tiết	69.811.000	79.111.000
1. Các khoản thu hưởng 100%	46.585.000	55.885.000
2. Các khoản thu hưởng phân chia	23.226.000	23.226.000
B. Thu kết dư ngân sách	-	14.333.000
C. Thu chuyển nguồn		
D. Thu hồi các khoản chi năm trước, thu từ cấp dưới nộp lên		
E. Thu huy động đóng góp	-	-
F. Thu bổ sung ngân sách cấp tỉnh	291.356.000	291.356.000
1. Bổ sung cân đối (bao gồm số bổ sung ổn định từ năm 2017 và bổ sung tăng thêm của năm 2020)	239.151.000	239.151.000
2. Bổ sung thực hiện tiền lương	18.224.000	18.224.000
3. Bổ sung có mục tiêu	33.981.000	33.981.000

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**

NHIỆM VỤ CHI NSNN NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND, ngày

/12/2019 của HĐND huyện Đăk Song)

ĐVT: Ngàn đồng

STT A	Chi tiêu B	Dự toán năm 2020		
		Tổng số 1	NS huyện 2	NS xã 3
	TỔNG CHI (A+B)	384.800.000	321.450.000	63.350.000
A	Chi trong cân đối	384.800.000	321.450.000	63.350.000
I	Chi đầu tư phát triển	54.231.000	47.791.000	6.440.000
II	Chi Chương trình MTQG	14.739.000	14.739.000	-
III	Chi thường xuyên	308.651.000	252.420.000	56.231.000
1	Chi quốc phòng, an ninh	5.454.000	2.724.000	2.730.000
1.1	Chi quốc phòng	3.205.000	1.100.000	2.205.000
1.2	Chi an ninh	2.249.000	1.724.000	525.000
2	Chi đặc biệt	-	-	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	171.077.000	170.717.000	360.000
3.1	Chi sự nghiệp giáo dục	167.840.000	167.480.000	360.000
3.1.1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	166.006.000	166.006.000	-
3.1.2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	803.000	803.000	-
3.1.3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	21.000	21.000	-
3.1.4	Phòng Dân tộc	50.000	50.000	-
3.1.5	Phòng Nội vụ	600.000	600.000	-
3.2	Chi đào tạo và dạy nghề	3.237.000	3.237.000	-
3.2.1	Phòng Nội vụ	600.000	600.000	-
3.2.2	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	2.514.000	2.514.000	-
3.2.3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	123.000	123.000	-
4	Chi sự nghiệp y tế	850.000	850.000	-
4.1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	800.000	800.000	-
4.2	Phòng Y tế	50.000	50.000	-
5	Chi Dân số và KHH gia đình	-	-	-
6	Chi ứng dụng khoa học và công nghệ	335.000	200.000	135.000
6.1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	200.000	200.000	-
7	Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin và truyền thông	5.409.000	4.671.000	738.000
7.1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông	5.409.000	4.671.000	738.000
a	Chi hoạt động Văn hóa - thông tin	2.744.000	2.429.000	315.000
b	Chi hoạt động phát thanh - truyền hình - thông tin	1.986.000	1.833.000	153.000
c	Chi hoạt động Thể dục - thể thao	679.000	409.000	270.000
8	Chi bảo đảm xã hội	7.565.000	7.195.000	370.000
8.1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	6.980.000	6.980.000	-
8.2	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	215.000	215.000	-
9	Chi các hoạt động kinh tế	21.258.000	20.828.000	430.000
9.1	Chi Sư nghiệp giao thông	7.496.000	7.496.000	-
9.1.1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7.496.000	7.496.000	-
9.2	Chi Sư nghiệp thủy lợi	50.000	50.000	-
9.2.1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	50.000	50.000	-
9.3	Chi Sư nghiệp nông, lâm, ngư nghiệp	6.920.000	6.920.000	-
9.3.1	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6.620.000	6.620.000	-
9.3.2	Kinh phí hoạt động của Đoàn 12; hỗ trợ công tác	300.000	300.000	-
9.5	Sư nghiệp khác	6.362.000	6.362.000	-

9.5.1	Hội chữ thập đỏ	388.000	388.000	
9.5.2	Trung tâm phát triển quỹ đất	-	-	
9.5.3	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Đăk Son	3.874.000	3.874.000	-
9.5.4	Ban quản lý Dự án và PTQĐ	1.000.000	1.000.000	
9.5.5	Chi công tác đo đạc, chính lý hồ sơ địa chính (từ	1.100.000	1.100.000	
10	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.810.000	1.525.000	285.000
10.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.525.000	1.525.000	
10.1.1	Sự nghiệp Môi trường	1.525.000	1.525.000	
11	Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể	85.749.000	35.516.000	50.233.000
11.1	Quản lý nhà nước	19.694.000	19.694.000	
11.1.1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	6.653.000	6.653.000	
11.1.2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	897.000	897.000	
11.1.3	Phòng Tư pháp	817.000	817.000	
11.1.4	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1.074.000	1.074.000	
11.1.5	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	809.000	809.000	
11.1.6	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.371.000	1.371.000	
11.1.7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	713.000	713.000	
11.1.8	Phòng Y tế	966.000	1.016.000	
11.1.9	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.427.000	1.427.000	
11.1.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.771.000	1.771.000	
11.1.11	Phòng Nội vụ	1.178.000	1.178.000	
11.1.12	Thanh tra huyện	803.000	803.000	
11.1.13	Phòng Dân tộc	1.215.000	1.215.000	
11.2	Đảng	10.039.000	10.039.000	
11.2.1	Văn phòng Huyện ủy	10.039.000	10.039.000	
11.3	Khối đoàn thể	5.783.000	5.783.000	
11.3.1	Ủy ban Mặt trận tổ quốc VN huyện	1.757.000	1.757.000	
11.3.2	Huyện đoàn	821.000	821.000	
11.3.3	Hội phụ nữ	901.000	901.000	
11.3.4	Hội Nông dân	1.205.000	1.205.000	
11.3.5	Hội cựu chiến binh	589.000	589.000	
11.3.6	Hội người cao tuổi	510.000	510.000	
12	Chi khác ngân sách	1.400.000	1.400.000	
13	Tạo nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách	900.000	900.000	
14	Chi tạo nguồn CCTL; tăng lương; một số chế độ	2.211.000	2.061.000	
15	Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách	886.000	886.000	
16	Chính sách giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết	1.437.000	1.000.000	437.000
17	Tạm cấp kinh phí Đại hội Đảng lần thứ XIII, nhiệm kỳ	2.310.000	1.797.000	513.000
IV	Chi dự phòng	7.179.000	6.500.000	679.000
B	Chi từ các khoản thu huy động đóng góp			

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG

Số: 180 /TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 13 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản
sử dụng NSNN do huyện quản lý năm 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV.
Nhiệm kỳ 2016-2021

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản, ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh
Đăk Nông, về việc phân cấp, uỷ quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Để đảm bảo công tác triển khai xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện theo
đúng tiến độ. Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện
Khóa IV, kỳ họp thứ 9 xem xét phê chuẩn kế hoạch vốn đầu tư sử dụng NSNN
do huyện quản lý năm 2020, với tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc
ngân sách huyện quản lý là 62.530.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ,
năm trăm ba mươi triệu đồng*), cụ thể:

- | | |
|--|----------------------|
| 1. Nguồn vốn đầu tư xây dựng hàng năm: | 47.791.000.000 đồng. |
| 2. Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 là: | 14.739.000.000 đồng. |

(Cụ thể có danh mục kèm theo)

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song, Khóa IV, kỳ họp thứ 9,
nhiệm kỳ 2016-2021 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thanh

DANH MỤC TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NSNN DO HUYỆN QUẢN LÝ NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số A/QC/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song)

(Đvt: Triệu đồng)

Số thứ tự	Danh mục công trình	Thời gian KC - HT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn Đã thanh toán	Số vốn còn thiếu	Đến tháng 12/2020	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành					
	TỔNG			210.181	81.344	125.780	62.530	
I	Thanh toán nợ			11.007	9.975	749	748	
1	Dорога giao thông liên xã Đăk Hòa Đăk Mol	2009	2010	6.139.23	5.500.00	639.23	639	
2	Dорога giao thông từ xã Đăk N'drung đi thôn 5	2008	2010	4.867.80	4.474.77	109.38	109	
II	Công trình hoàn thành trước 31/12/2018 (7 công trình)			23.369	17.058	5.866	3.026	
1	Dорога GT thôn 3 đi thôn Bùng Bình xã Nâm N'Jang	2017	2018	6.900	5.311	1.420	700	
2	Dорога E29 xã Đăk Mol (giai đoạn 2)	2017	2018	2.526	1.990	442	250	
3	Dорога giao thông thôn 7, xã Đăk N'Drung	2017	2018	1.748	1.270	478	130	
4	Chợ xã Nam Bình	2017	2018	5.426	2.893	2.533	1.100	
5	Dорога GT thôn 8 xã Trường Xuân	2017	2018	3.000	2.415	473	473	
6	Trường THCS Nguyễn Tất Thành; hạng mục Nhà đa năng	2017	2018	2.077	1.610	397	250	
7	Nhà văn hóa xã Trường Xuân	2017	2018	1.692	1.569	123	123	
III	Công trình năm 2018 chuyển tiếp sang năm 2019 (18 công trình)			56.135	34.278	19.848	16.695	
1	Nhà làm việc Xã đội xã Đăk Hòa	2018	2019	960	580	380	0	
2	Dорога giao thông thôn 2 xã Nam Bình	2018	2019	3.370	2.192	983	983	
3	Trường Mẫu giáo Hoa Sen, hạng mục: Nhà hiệu bộ	2018	2019	1.450	860	461	461	
4	Nhà làm việc xã đội xã Nam Bình	2018	2019	1.104	660	273	273	
5	Trường TH Ngô Gia Tự, nhà lớp học 6 phòng	2018	2019	2.937	1.810	1.127	1.127	
6	Dорога giao thông từ tỉnh lộ 2 đến thôn Đăk Sơn 1	2018	2019	1.948	1.366	395	395	
7	Nhà làm việc xã đội xã Đăk Mol	2018	2019	1.200	814	268	268	
8	Via hè Quốc lộ 14 (giai đoạn 2)	2018	2019	3.500	2.828	668	668	

STT	Danh mục công trình	Thời gian KC - HT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn Đã thanh toán	Số vốn còn thiếu	Dự kiến năm 2020	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành					
9	Dорога giao thông thôn Đăk Lư di thôn Bông Bình	2018	2019	3.756	2.070	1.606	1.606	
10	Trường TH Trần Quốc Toản, hạng mục: Nhà hiệu bộ	2018	2019	1.500	1.080	267	267	
11	Dорога giao thông thôn 2 di thôn 3 xã Thuận Hả (theo Quyết định 60/2007/Ttg của Thủ tướng Chính phủ)	2018	2019	5.496	3.200	1.911	1.911	
12	Nâng cấp đường liên xã từ thôn Thuận Hòa di QL 14C	2018	2019	5.900	3.500	2.400	1.200	
13	Nhà văn hóa xã Thuận Hạnh	2018	2019	2.250	1.330	761	761	
14	Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nhà đa năng, Nhà lớp học 4 phòng	2018	2019	4.399	3.055	1.107	1.107	
15	Nâng cấp đường liên xã từ thị trấn Đức An đến cầu thôn 10 xã Đăk N'drang	2018	2019	6.900	3.566	3.334	2.500	
16	Dорога giao thông từ ngã 3 thôn Đăk Kual 5 đến Đốc Voi xã Đăk N'drang	2018	2019	3.466	1.827	1.639	900	
17	Trường THCS Lý Thường Kiệt xã Đăk N'drang ; hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng	2018	2019	3.000	1.760	1.171	1.171	
18	Trường THCS Lê Quý Đôn, nhà lớp học 6 phòng	2018	2.019	3.000	1.780	1.097	1.097	
III	Công trình năm 2019 chuyển tiếp sang năm 2020 (16 công trình)			49.000	20.033	28.649	10.922	
1	Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh, phân hiệu thôn Tân Bình II, hạng mục: Công, sân, tường rào	2019	2020	2.000	700	1.300	250	
2	Trường mẫu giáo Hoa sen, hạng mục: 03 phòng học, nhà bếp, phòng bảo vệ	2019	2020	2.400	840	1.560	350	
3	Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, hạng mục: 06 phòng học, khu giáo dục thể chất	2019	2020	3.500	1.225	2.275	683	
4	Trường THCS Trần Phú, hạng mục: 02 phòng thực hành thí nghiệm, phòng Y tế, phòng bảo vệ, khu giáo dục thể chất	2019	2020	2.000	700	1.300	350	
5	Sân bê tông HĐND&UBND xã Nam Bình	2019	2020	1.500	525	975	400	
6	Dорога liên xã Nam Bình di xã Thuận Hạnh	2019	2020	4.500	1.575	2.925	700	
7	Nhà đa năng trường THCS Bé Văn Dần	2019	2020	2.100	735	1.365	300	
8	Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nâng cấp 06 phòng học, xây mới các phòng Y tế, bảo vệ, phòng thực hành thí nghiệm	2019	2020	1.200	420	575	300	
9	Trường tiểu học Nguyễn Việt Xuân, hạng mục: Khu giáo dục thể chất, phòng bảo vệ	2019	2020	650	228	379	300	
10	Trường tiểu học Kim Đồng, hạng mục: 04 phòng học, phòng thư viện, phòng y tế, phòng truyền thông đoàn đội, phòng bảo vệ, khu giáo dục thể chất, công trường rào	2019	2020	5.500	1.575	2.925	700	

Số thứ tự	Danh mục công trình	Thời gian KC - HT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã thanh toán	Số vốn còn thiếu	Dự kiến năm 2020	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành					
11	Nâng cấp đường từ QL14 đi Bon Bu Bơ Đăk Nông xã Trường Xuân, huyện Đăk Song	2019	2020	5.000	1.750	3.250	2.000	
12	Đường giao thông số dân phố 3, hạng mục: Nền, móng mặt đường và hệ thống thoát nước	2019	2020	4.200	1.575	2.625	1.000	
13	Công, tường rào trụ sở HĐND&UBND thị trấn Đức An	2019	2020	1.150	455	624	400	
14	Huyện ủy Đăk Song, hạng mục: Nhà bảo vệ, nhà xe cơ quan Huyện ủy	2019	2020	1.000	350	650	300	
15	Nhà lưu trú UBND huyện Đăk Song	2019	2020	6.800	2.380	4.420	2.689	
16	Trụ sở làm việc Đảng ủy – HĐND&UBND xã Đăk M'l	2019	2020	6.500	5.000	1.500	200	
IV	Công trình dự kiến mới năm 2020 (17 công trình)			53.730	-	53.730	14.200	
1	Đường giao thông Đăk Kual 5 xã Đăk N'Drung	2020	2021	3.500		3.500	1.300	
2	Đường giao thông TDP 3 thị trấn Đức An (phía Nam)	2020	2021	2.400		2.400	840	
3	Nhà hiệu bộ Trường THCS Lý Thường Kiệt	2020	2021	1.550		1.550	550	
4	Trường Tiểu học Vũ A Dinh, hạng mục: Khu nhà thể chất, sân bê tông	2020	2021	1.000		1.000	350	
5	Nhà lớp học 8 phòng, Trường TH Trung Vương, xã Trường Xuân	2020	2021	4.000		4.000	1.400	
6	Trường THCS Bé Văn Đàn, hạng mục: Nhà lớp học 3 phòng, nhà bảo vệ, sân, hàng rào	2020	2021	2.300		2.300	850	
7	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND thị trấn Đức An	2020	2021	800		800	300	
8	Via hè QL14 đoạn đi qua trung tâm huyện Đăk Song (giai đoạn 3)	2020	2021	2.600		2.600	950	
9	Đường giao thông từ Bon Jang Plei 3 đi Bon Jang Plei 2 xã Trường Xuân	2020	2021	4.000		4.000	1.400	
10	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ QL 14 vào UBND xã Nam Bình	2020	2021	2.400		2.400	850	
11	Đường giao thông thôn Thuận Hưng - thôn Thuận Tình xã Thuận Hạnh	2020	2021	2.000		2.000	700	
12	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh, hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng	2020	2021	3.300		3.300	1.200	
13	Hạ tầng kỹ thuật Trụ sở Đảng ủy - HĐND&UBND xã Đăk M'l	2020	2021	2.000		2.000	700	
14	Đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình (giai đoạn 2)	2020	2021	3.000		3.000	1.100	
15	Quảng trường Trung tâm huyện Đăk Song	2020	2021	15.000		15.000	300	
16	Nhà ở cán bộ chiến sỹ Công an huyện Đăk Song	2020	2021	3.000		3.000	1.100	
17	Đường giao thông Bon Jari di thôn 3A3 xã Đăk Mol	2020	2021	880		880	310	
V	Quỹ phát triển đất 2020 (20% tiền sử dụng đất)			2.200		2.200	2.200	
VI	Chương trình MTQG năm 2020			14.739		14.739	14.739	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày tháng năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản
sử dụng NSNN do huyện quản lý năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG
KHOÁ IV – KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 18/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Đăk Nông, về việc phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Xét Tờ trình số 180/TTr-UBND, ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng NSNN do huyện quản lý năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng NSNN do huyện quản lý năm 2020, với tổng số tiền là 62.530.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng*), như danh mục kèm theo.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện và nguồn vốn phân cấp từ ngân sách tỉnh, cụ thể:

1. Nguồn vốn đầu tư xây dựng hàng năm: 47.791.000.000 đồng.
2. Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 là: 14.739.000.000 đồng.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, kỳ họp thứ 9, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua ngày /12/2019 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh Đăk Nông;
- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Thường trực HĐND&UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

DANH MỤC TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NSNN DO HUYỆN QUẢN LÝ NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song)

(Đvt: Triệu đồng)

Số thứ tự	Danh mục công trình	Thời gian KC - HT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn	Số vốn còn thiếu	Dự kiến năm 2020	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành		Đã thanh toán			
	TỔNG			210.181	81.344	125.780	62.530	
I	Thanh toán nợ			11.007	9.975	749	748	
1	Dорога giao thông liên xã Đăk Hòa Đăk Mol	2009	2010	6.139.23	5.500.00	639.23	639	
2	Dорога giao thông từ xã Đăk N'drung đi thôn 5	2008	2010	4.867.80	4.474.77	109.38	109	
II	Công trình hoàn thành trước 31/12/2018 (7 công trình)			23.369	17.058	5.866	3.026	
1	Dорога GT thôn 3 di thôn Bùng Bình xã Nâm N'Jang	2017	2018	6.900	5.311	1.420	700	
2	Dорога E29 xã Đăk Mol (giai đoạn 2)	2017	2018	2.526	1.990	442	250	
3	Dорога giao thông thôn 7. xã Đăk N'Drung	2017	2018	1.748	1.270	478	130	
4	Chợ xã Nam Bình	2017	2018	5.426	2.893	2.533	1.100	
5	Dорога GT thôn 8 xã Trường Xuân	2017	2018	3.000	2.415	473	473	
6	Trường THCS Nguyễn Tất Thành; hạng mục Nhà đa năng	2017	2018	2.077	1.610	397	250	
7	Nhà văn hóa xã Trường Xuân	2017	2018	1.692	1.569	123	123	
III	Công trình năm 2018 chuyển tiếp sang năm 2019 (18 công trình)			56.135	34.278	19.848	16.695	
1	Nhà làm việc Xã đội xã Đăk Hòa	2018	2019	960	580	380	0	
2	Dорога giao thông thôn 2 xã Nam Bình	2018	2019	3.370	2.192	983	983	
3	Trường Mẫu giáo Hoa Sen, hạng mục: Nhà hiệu bộ	2018	2019	1.450	860	461	461	
4	Nhà làm việc xã đội xã Nam Bình	2018	2019	1.104	660	273	273	
5	Trường TH Ngô Gia Tự , nhà lớp học 6 phòng	2018	2019	2.937	1.810	1.127	1.127	
6	Dорога giao thông từ tinh lộ 2 đến thôn Đăk Sơn 1	2018	2019	1.948	1.366	395	395	
7	Nhà làm việc xã đội xã Đăk Mol	2018	2019	1.200	814	268	268	
8	Via hè Quốc lộ 14 (giai đoạn 2)	2018	2019	3.500	2.828	668	668	

Số	Danh mục công trình	Thời gian KC - HT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn	Số vốn còn thiếu	Dự kiến năm 2020	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành		Dã thanh toán			
9	Đường giao thông thôn Dăk 1 ư di thôn Bùng Bình	2018	2019	3.756	2.070	1.606	1.606	
10	Trường TH Trần Quốc Toản, hạng mục: Nhà hiệu bộ	2018	2019	1.500	1.080	267	267	
11	Đường giao thông thôn 2 ư di thôn 3 xã Thuận Hạnh (theo Quyết định 60/2007/Ttg của Thủ tướng Chính phủ)	2018	2019	5.496	3.200	1.911	1.911	
12	Nâng cấp đường liên xã từ thôn Thuận Hòa đi QL 14C	2018	2019	5.900	3.500	2.400	1.200	
13	Nhà văn hóa xã Thuận Hạnh	2018	2019	2.250	1.330	761	761	
14	Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nhà đa năng, Nhà lớp học 4 phòng	2018	2019	4.399	3.055	1.107	1.107	
15	Nâng cấp đường liên xã từ thị trấn Đức An đến cầu thôn 10 xã Dăk N'drung	2018	2019	6.900	3.566	3.334	2.500	
16	Đường giao thông từ ngã 3 thôn Dăk Kual 5 đến Độc Voi xã Dăk N'drung	2018	2019	3.466	1.827	1.639	900	
17	Trường THCS Lý Thường Kiệt xã Dăk N'drung ; hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng	2018	2019	3.000	1.760	1.171	1.171	
18	Trường THCS Lê Quý Đôn, nhà lớp học 6 phòng	2018	2.019	3.000	1.780	1.097	1.097	
III Công trình năm 2019 chuyển tiếp sang năm 2020 (16 công trình)				49.000	20.033	28.649	10.922	
1	Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh, phân hiệu thôn Tân Bình II, hạng mục: Cổng, sân, tường rào	2019	2020	2.000	700	1.300	250	
2	Trường mẫu giáo Hoa sen, hạng mục: 03 phòng học, nhà bếp, phòng bảo vệ	2019	2020	2.400	840	1.560	350	
3	Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, hạng mục: 06 phòng học, khu giáo dục thể chất	2019	2020	3.500	1.225	2.275	683	
4	Trường THCS Trần Phú, hạng mục: 02 phòng thực hành thí nghiệm, phòng Y tế, phòng bảo vệ, khu giáo dục thể chất	2019	2020	2.000	700	1.300	350	
5	Sân bê tông HĐND&UBND xã Nam Bình	2019	2020	1.500	525	975	400	
6	Đường liên xã Nam Bình đi xã Thuận Hạnh	2019	2020	4.500	1.575	2.925	700	
7	Nhà đa năng trường THCS Bé Văn Đàn	2019	2020	2.100	735	1.365	300	
8	Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nâng cấp 06 phòng học, xây mới các phòng Y tế, bảo vệ, phòng thực hành thí nghiệm	2019	2020	1.200	420	575	300	
9	Trường tiểu học Nguyễn Việt Xuân, hạng mục: Khu giáo dục thể chất, phòng bảo vệ	2019	2020	650	228	379	300	
10	Trường tiểu học Kim Đồng, hạng mục: 04 phòng học, phòng thư viện, phòng y tế, phòng truyền thống đoàn đội, phòng bảo vệ, khu giáo dục thể chất, cổng tường rào	2019	2020	4.500	1.575	2.925	700	

Số	Danh mục công trình	Thời gian KC - HT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn	Số vốn còn thiếu	Dự kiến năm 2020	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành		Đã thanh toán			
11	Nâng cấp đường từ QL14 đi Bon Bu Bơ Đăk Nông xã Trường Xuân, huyện Đăk Song	2019	2020	5.000	1.750	3.250	2.000	
12	Đường giao thông số dân phố 3, hạng mục: Nền, móng mât đường và hệ thống thoát nước	2019	2020	4.200	1.575	2.625	1.000	
13	Công, trường rào trụ sở HĐND&UBND thị trấn Đức An	2019	2020	1.150	455	624	400	
14	Huyện ủy Đăk Song, hạng mục: Nhà bảo vệ, nhà xe cơ quan Huyện ủy	2019	2020	1.000	350	650	300	
15	Nhà lưu trữ UBND huyện Đăk Song	2019	2020	6.800	2.380	4.420	2.689	
16	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND&UBND xã Đăk Mol	2019	2020	6.500	5.000	1.500	200	
IV	Công trình dự kiến mới năm 2020 (17 công trình)			53.730	-	53.730	14.200	
1	Đường giao thông Đăk Kual 5 xã Đăk N'Drung	2020	2021	3.500		3.500	1.300	
2	Đường giao thông TDP 3 thị trấn Đức An (phía Nam)	2020	2021	2.400		2.400	840	
3	Nhà hiệu bộ Trường THCS Lý Thường Kiệt	2020	2021	1.550		1.550	550	
4	Trường Tiểu học Vù A Dinh, hạng mục: Khu nhà thê chát, sân bê tông	2020	2021	1.000		1.000	350	
5	Nhà lớp học 8 phòng, Trường TH Trung Vương, xã Trường Xuân	2020	2021	4.000		4.000	1.400	
6	Trường THCS Bé Văn Dân, hạng mục: Nhà lớp học 3 phòng, nhà bảo vệ, sân, hàng rào	2020	2021	2.300		2.300	850	
7	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND thị trấn Đức An	2020	2021	800		800	300	
8	Vĩ hè QL14 đoạn đi qua trung tâm huyện Đăk Song (giai đoạn 3)	2020	2021	2.600		2.600	950	
9	Đường giao thông từ Bon Jang Plei 3 đi Bon Jang Plei 2 xã Trường Xuân	2020	2021	4.000		4.000	1.400	
10	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ QL 14 vào UBND xã Nam Bình	2020	2021	2.400		2.400	850	
11	Đường giao thông thôn Thuận Hưng - thôn Thuận Tình xã Thuận Hạnh	2020	2021	2.000		2.000	700	
12	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh, hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng	2020	2021	3.300		3.300	1.200	
13	Ha tầng kỹ thuật Trụ sở Đảng ủy - HĐND&UBND xã Đăk Môl	2020	2021	2.000		2.000	700	
14	Đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình (giai đoạn 2)	2020	2021	3.000		3.000	1.100	
15	Quang trường Trung tâm huyện Đăk Song	2020	2021	15.000		15.000	300	
16	Nhà cán bộ chiến sỹ Công an huyện Đăk Song	2020	2021	3.000		3.000	1.100	
17	Đường giao thông Bon Jari đi thôn 3A3 xã Đăk Mol	2020	2021	880		880	310	
V	Quỹ phát triển đất 2020 (20% tiền sử dụng đất)			2.200		2.200	2.200	
VI	Chương trình MTQG năm 2020			14.739		14.739	14.739	

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG

Số: 181/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 15 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung, điều chỉnh danh mục kế hoạch trung hạn các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2018-2020 do huyện quản lý

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV, Nhiệm kỳ 2016-2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản, ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Đăk Nông, về việc phân cấp, uỷ quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song về việc phê duyệt danh mục kế hoạch trung hạn các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2019-2020 do huyện quản lý;

Căn cứ Công văn số 16/CV-HĐND ngày 17/10/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song về việc thông nhất bổ sung danh mục đầu tư công trình khởi công năm 2020 do ngân sách huyện quản lý;

Để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới của xã Nam Bình và để thống nhất tên gọi dự án đầu tư và triển khai thực hiện được xuyên suốt, không vướng mắc trong quá trình thực hiện việc sáp nhập thôn, bon theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc sáp nhập, đổi tên và thành lập mới thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện Khóa IV, kỳ họp thứ 9 xem xét phê chuẩn bổ sung, điều chỉnh danh mục kế hoạch trung hạn các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2019-2020 do huyện quản lý, cụ thể:

1. Bổ sung danh mục công trình đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình (giai đoạn 2).

2. Điều chỉnh tên Công trình: Đường giao thông Bon Ja Ri đi thôn 3A3 xã Đăk Môl, thành Công trình: Đường giao thông Bon Rlông đi thôn 3A3 xã Đăk Môl;

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV, kỳ họp thứ 9, nhiệm kỳ 2016-2021 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.



Nguyễn Xuân Thành

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG

Số

DỰ THẢO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày tháng năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung, điều chỉnh danh mục kế hoạch trung hạn các công trình
xây dựng cơ bản giai đoạn 2018-2020 do huyện quản lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG KHOÁ IV – KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 18/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song về việc phê duyệt danh mục kế hoạch trung hạn các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2019-2020 do huyện quản lý.

Xét Tờ trình số 11/TTr-UBND, ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc điều chỉnh danh mục kế hoạch trung hạn các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2019-2020 do huyện quản lý,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh danh mục kế hoạch trung hạn các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2018-2020 do huyện quản lý, như sau:

1. Bổ sung Công trình đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình (giai đoạn 2).

2. Điều chỉnh tên Công trình: Đường giao thông Bon Ja Ri đi thôn 3A3 xã Đăk Môl, thành Công trình: Đường giao thông Bon Rlông đi thôn 3A3 xã Đăk Môl;

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục điều chỉnh kế hoạch trung hạn các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2018-2020 do huyện quản lý.

Điều 3. Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, kỳ họp thứ 9, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua ngày /12/2019 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh Đăk Nông;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Thường trực HĐND&UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG
Số: 182 /TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đăk Song, ngày 13 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020

Kính gửi: - Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25/6/2015;
Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-UBND, ngày 11/12/2019 của UBND
tỉnh Đăk Nông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-STC, ngày 11/12/2019 của Sở Tài
chính tỉnh Đăk Nông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Để đảm bảo nhiệm vụ thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020 và kế
hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Uỷ ban nhân dân trình Hội đồng
nhân dân huyện xem xét thông qua thực hiện thu ngân sách nhà nước trên
địa bàn năm 2019 và dự toán thu, chi NSNN năm 2020 như sau:

I. Thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019:

1. Về thu ngân sách:

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: 117.100.000.000 đồng:

Tổng thu trong cân đối ngân sách bằng: 117.100.000.000 đồng;

Bao gồm:

- Thu thuế phí, lệ phí: 85.599.760.000 đồng;

- Thu tiền sử dụng đất: 25.500.000.000 đồng;

- Thu khác ngân sách: 6.000.240.000 đồng.

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương: 443.202.264.000 đồng:

Trong đó: - Nguồn thu cố định và điều tiết: 66.140.064.000 đồng;

- Thu kết sur ngân sách: 42.415.973.000 đồng;

- Thu chuyển nguồn: 9.008.227.000 đồng;

- Thu bổ sung từ NS cấp trên: 325.638.000.000 đồng;

B. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020:

1. Về thu ngân sách:

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: **122.300.000.000 đồng:**

Tổng thu trong cân đối ngân sách bằng: 122.300.000.000 đồng;

Bao gồm:

- Thu thuế phí, lệ phí: 76.900.000.000 đồng;

- Thu tiền sử dụng đất: 39.300.000.000 đồng;

- Thu khác ngân sách: 6.100.000.000 đồng.

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương: **384.800.000.000 đồng:**

Trong đó: - Nguồn thu cố định và điều tiết: 79.111.000.000 đồng;

 - Thu kết dư ngân sách: 14.333.000.000 đồng;

 - Thu bù sung từ NS cấp trên: 291.356.000.000 đồng;

2. Về chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương bằng: **384.800.000.000 đồng:**

Bao gồm:

2.1. Chi ngân sách huyện: **321.450.000.000 đồng;**

- Chi đầu tư phát triển: 47.791.000.000 đồng;

- Chi Chương trình MTQG: 14.739.000.000 đồng;

- Chi thường xuyên: 252.420.000.000 đồng;

- Dự phòng ngân sách: 6.500.000.000 đồng;

2.2. Chi ngân sách xã: **63.350.000.000 đồng;**

- Chi đầu tư phát triển: 6.440.000.000 đồng;

- Chi thường xuyên: 56.231.000.000 đồng;

- Dự phòng ngân sách: 679.000.000 đồng;

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song – Khóa IV kỳ họp thứ 9 xem xét, phê chuẩn./*Nguyễn Xuân Thành*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- Lưu VT.



Nguyễn Xuân Thành

CÂN ĐONG NGÂN SÁCH HỘA PHƯƠNG NĂM 2019 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 782/TT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện)



ĐVT: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	Dự toán năm 2020	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	355.107.000	443.202.264	384.800.000	(58.402.264)	87
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	64.678.000	66.140.064	79.111.000	12.970.936	120
1	Thu NSDP hưởng 100%	39.999.000	42.651.064	55.885.000	13.233.936	131
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	24.679.000	23.489.000	23.226.000	(263.000)	99
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	265.729.000	325.638.000	291.356.000	(34.282.000)	89
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	216.341.000	240.638.000	257.375.000	16.737.000	107
2	Thu bổ sung có mục tiêu	49.388.000	85.000.000	33.981.000	(51.019.000)	40
III	Thu huy động đóng góp	24.700.000	42.415.973	14.333.000	(28.082.973)	34
IV	Thu kết dư	-	9.008.227	-	(9.008.227)	-
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	-	-	-	-
B	TỔNG CHI NSDP	355.107.000	428.800.000	384.800.000	29.693.000	108
I	Tổng chi cân đối NSDP	346.345.000	349.083.000	370.061.000	23.716.000	107
1	Chi đầu tư phát triển	51.137.000	51.137.000	54.231.000	3.094.000	106
2	Chi thường xuyên	288.225.000	297.946.000	308.651.000	20.426.000	107
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	-	-	-	-	-
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	-	-	-	-	-
5	Dự phòng ngân sách	6.983.000	-	7.179.000	196.000	103
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	-	-	-
II	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	8.762.000	16.314.000	14.739.000	5.977.000	168
III	Chi chuyển giao ngân sách	-	61.368.000	-	-	-
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	-	2.035.000	-	-	-
V	Chi từ nguồn thu huy động đóng góp	-	-	-	-	-
C	KẾT DỰ NGÂN SÁCH	14.402.264	-	-	-	-



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2019 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 182 /TT-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019		Ước thực hiện năm 2019		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
	A	B	1	2	3	4	5=3/1
	TỔNG THU NSNN	106.000.000	64.678.000	117.100.000	66.140.064	110	102
I	Thu nội địa	106.000.000	64.678.000	117.100.000	66.140.064	110	102
1	Thu từ khu vực DNNN TW	500.000	235.000	560.000	235.000	112	
	- Thuế giá trị gia tăng	470.000	235.000	470.000	235.000	100	
	- Thuế tài nguyên	30.000	-	90.000	-	300	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-		
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	8.700.000	1.205.000	8.890.000	1.205.000	102	100
	- Thuế giá trị gia tăng	4.680.000	150.000	4.680.000	150.000	100	100
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.110.000	1.055.000	2.110.000	1.055.000	100	100
	- Thuế tài nguyên	1.910.000		2.100.000	-	110	
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-	-	4.360.000	2.180.000		
	- Thuế giá trị gia tăng			60.000	30.000		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			4.300.000	2.150.000		100
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	35.670.000	14.370.000	35.630.000	13.823.064	100	96
	- Thuế giá trị gia tăng	29.390.000	13.365.000	28.350.000	12.818.064	96	96
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.530.000	765.000	1.530.000	765.000	100	100
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	240.000	240.000	240.000	240.000	100	100
	- Thuế tài nguyên	4.510.000	-	5.510.000	-	122	
5	Thuế thu nhập cá nhân	12.670.000	8.869.000	11.670.000	8.169.000	92	92
6	Thuế bảo vệ môi trường	-	-	760	-		
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước			760			
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu			760			
7	Lệ phí trước bạ	16.000.000	16.000.000	11.505.000	11.505.000	72	72
8	Thu phí, lệ phí	2.800.000	2.099.000	3.201.000	2.500.000	114	119
	- Phí và lệ phí trung ương	613.000	-	613.000	-	100	
	- Phí và lệ phí tỉnh	88.000	-	88.000	-	100	

-	<i>Phí và lệ phí huyện, xã</i>	2.099.000	2.099.000	2.500.000	2.500.000	119	119
9	Thuế chuyển quyền sử dụng đất						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		-	23.000	23.000		
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.000.000	-	5.400.000	-	270	
12	Thu tiền sử dụng đất	20.000.000	20.000.000	25.500.000	25.500.000	128	128
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xô số kiến thiết						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.660.000		4.360.000		263	
16	Thu khác ngân sách	6.000.000	1.900.000	6.000.240	1.000.000	100	53
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
18	Thu hồi vốn, thu cố tức						
	<i>Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước (5)</i>						
19	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước (5)						
H	Thu các khoản huy động đóng góp		-		-		



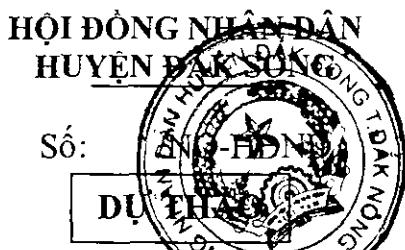
Biểu mẫu số 17

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2019
VÀ DỰ TOÁN NĂM 2020**

(Kèm theo Tờ trình số 18/L/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2019 của UBND huyện)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Dự toán năm 2020	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	355.107.000	384.800.000	29.693.000	108
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	346.345.000	370.061.000	23.716.000	107
I	Chi đầu tư phát triển	51.137.000	54.231.000	3.094.000	106
II	Chi thường xuyên	288.225.000	308.651.000	20.426.000	107
	<i>Trong đó:</i>			-	
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>159.149.000</i>	<i>171.077.000</i>	<i>11.928.000</i>	<i>107</i>
2	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>335.000</i>	<i>335.000</i>	<i>-</i>	<i>100</i>
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	-	-	-	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	-	-	-	
V	Dự phòng ngân sách	6.983.000	7.179.000	196.000	103
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			-	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	8.762.000	14.739.000	5.977.000	168
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	8.762.000	14.739.000	5.977.000	
C	CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	-	-	-	
D	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			-	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Đăk Song, ngày tháng 12 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc thực hiện ~~dự toán~~ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019.
Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG
KHÓA IV – KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-UBND, ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-STC, ngày 11/12/2019 của Sở Tài chính tỉnh Đăk Nông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song về việc thực hiện ~~dự toán~~ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và các ý kiến phát biểu, thảo luận của đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua thực hiện ~~dự toán~~ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019, Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 cụ thể như sau:

I. Thực hiện ~~dự toán~~ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019:

1. Về thu ngân sách:

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: **117.100.000.000 đồng:**

Tổng thu trong cân đối ngân sách bằng: 117.100.000.000 đồng;

Bao gồm:

- Thu thuế phí, lệ phí: 85.599.760.000 đồng;

- Thu tiền sử dụng đất: 25.500.000.000 đồng;

- Thu khác ngân sách: 6.000.240.000 đồng.

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương: **443.202.264.000 đồng:**

Trong đó: - Nguồn thu cố định và điều tiết: 66.140.064.000 đồng;

- Thu kết dư ngân sách: 42.415.973.000 đồng;

- Thu chuyển nguồn: 9.008.227.000 đồng;

- Thu bổ sung từ NS cấp trên: 325.638.000.000 đồng;

B. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020:

1. Về thu ngân sách:

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn:	122.300.000.000 đồng;
Tổng thu trong cân đối ngân sách bằng:	122.300.000.000 đồng;
Bao gồm:	
- Thu thuế phí, lệ phí:	76.900.000.000 đồng;
- Thu tiền sử dụng đất:	39.300.000.000 đồng;
- Thu khác ngân sách:	6.100.000.000 đồng.
1.2. Tổng thu ngân sách địa phương:	384.800.000.000 đồng:
Trong đó: - Nguồn thu cố định và điều tiết:	79.111.000.000 đồng;
- Thu kết dư ngân sách:	14.333.000.000 đồng;
- Thu bổ sung từ NS cấp trên:	291.356.000.000 đồng;
2. Về chi ngân sách địa phương:	384.800.000.000 đồng:
Tổng chi ngân sách địa phương bằng:	
Bao gồm:	
2.1. Chi ngân sách huyện:	321.450.000.000 đồng;
- Chi đầu tư phát triển:	47.791.000.000 đồng;
- Chi Chương trình MTQG:	14.739.000.000 đồng;
- Chi thường xuyên:	252.420.000.000 đồng;
- Dự phòng ngân sách:	6.500.000.000 đồng;
2.2. Chi ngân sách xã:	63.350.000.000 đồng;
- Chi đầu tư phát triển:	6.440.000.000 đồng;
- Chi thường xuyên:	56.231.000.000 đồng;
- Dự phòng ngân sách:	679.000.000 đồng;
Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV kỳ họp thứ 9 giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song căn cứ Nghị quyết tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân huyện theo quy định; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.	
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày /12/2019 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua./.	
Nơi nhận:	CHỦ TỊCH
- Thường trực HĐND tỉnh Đăk Nông,	
- UBND tỉnh Đăk Nông;	
- Sở Tài chính tỉnh Đăk Nông;	
- Công báo tỉnh Đăk Nông;	
- Thường trực Huyện ủy Đăk Song,	
- Thường trực HĐND huyện Đăk Song;	
- Lãnh đạo UBND huyện Đăk Song;	
- Ban KT-XH huyện Đăk Song;	
- Các cơ quan liên quan;	
- Văn phòng Huyện ủy Đăk Song;	
- Văn phòng HĐND & UBND huyện;	
- Các đại biểu HĐND huyện;	
- Trang thông tin điện tử huyện;	
- Đài truyền thanh huyện;	
- Thường trực HĐND & UBND các xã, thị trấn;	
- Lưu VT.	

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND, ngày

/12/2019 của HĐND huyện Đăk Song)

ĐVT: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	Dự toán năm 2020	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	355.107.000	443.202.264	384.800.000	(58.402.264)	87
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	64.678.000	66.140.064	79.111.000	12.970.936	120
1	Thu NSDP hưởng 100%	39.999.000	42.651.064	55.885.000	13.233.936	131
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	24.679.000	23.489.000	23.226.000	(263.000)	99
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	265.729.000	325.638.000	291.356.000	(34.282.000)	89
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	216.341.000	240.638.000	257.375.000	16.737.000	107
2	Thu bổ sung có mục tiêu	49.388.000	85.000.000	33.981.000	(51.019.000)	40
III	Thu huy động đóng góp				-	
IV	Thu kết dư	24.700.000	42.415.973	14.333.000	(28.082.973)	34
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	9.008.227		(9.008.227)	-
B	TỔNG CHI NSDP	355.107.000	428.800.000	384.800.000	29.693.000	108
I	Tổng chi cân đối NSDP	346.345.000	349.083.000	370.061.000	23.716.000	107
1	Chi đầu tư phát triển	51.137.000	51.137.000	54.231.000	3.094.000	106
2	Chi thường xuyên	288.225.000	297.946.000	308.651.000	20.426.000	107
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	-			-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	-			-	
5	Dự phòng ngân sách	6.983.000		7.179.000	196.000	103
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-			-	
II	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	8.762.000	16.314.000	14.739.000	5.977.000	168
III	Chi chuyển giao ngân sách		61.368.000		-	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	-	2.035.000		-	
V	Chi từ nguồn thu huy động đóng góp		-	-	-	
C	KẾT DỰ NGÂN SÁCH		14.402.264	-	-	

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2019 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND, ngày

/12/2019 của HĐND huyện Đăk Song)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019		Ước thực hiện năm 2019		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSNN	106.000.000	64.678.000	117.100.000	66.140.064	110	102
I	Thu nội địa	106.000.000	64.678.000	117.100.000	66.140.064	110	102
1	Thu từ khu vực DNDD TW	500.000	235.000	560.000	235.000	112	
	- Thuế giá trị gia tăng	470.000	235.000	470.000	235.000	100	
	- Thuế tài nguyên	30.000	-	90.000	-	300	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-		
2	Thu từ khu vực DNDD do địa phương quản lý	8.700.000	1.205.000	8.890.000	1.205.000	102	100
	- Thuế giá trị gia tăng	4.680.000	150.000	4.680.000	150.000	100	100
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.110.000	1.055.000	2.110.000	1.055.000	100	100
	- Thuế tài nguyên	1.910.000	-	2.100.000	-	110	
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-	-	4.360.000	2.180.000		
	- Thuế giá trị gia tăng	-	-	60.000	30.000		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	4.300.000	2.150.000		100
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	35.670.000	14.370.000	35.630.000	13.823.064	100	96
	- Thuế giá trị gia tăng	29.390.000	13.365.000	28.350.000	12.818.064	96	96
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.530.000	765.000	1.530.000	765.000	100	100
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	240.000	240.000	240.000	240.000	100	100
	- Thuế tài nguyên	4.510.000	-	5.510.000	-	122	
5	Thuế thu nhập cá nhân	12.670.000	8.869.000	11.670.000	8.169.000	92	92
6	Thuế bảo vệ môi trường	-	-	760	-		
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước	-	-	760	-		
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	-	-	-		
7	Lệ phí trước bạ	16.000.000	16.000.000	11.505.000	11.505.000	72	72
8	Thu phí, lệ phí	2.800.000	2.099.000	3.201.000	2.500.000	114	119
	- Phí và lệ phí trung ương	613.000	-	613.000	-	100	
	- Phí và lệ phí tỉnh	88.000	-	88.000	-	100	

-	<i>Phí và lệ phí huyện, xã</i>	2.099.000	2.099.000	2.500.000	2.500.000	119	119
9	Thuế chuyển quyền sử dụng đất						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		-	23.000	23.000		
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.000.000	-	5.400.000	-	270	
12	Thu tiền sử dụng đất	20.000.000	20.000.000	25.500.000	25.500.000	128	128
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.660.000		4.360.000		263	
16	Thu khác ngân sách	6.000.000	1.900.000	6.000.240	1.000.000	100	53
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức						
	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước (5)						
19	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước (5)						
II	Thu các khoản huy động đóng góp		-		-		

Biểu mẫu số 17

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2019
VÀ DỰ TOÁN NĂM 2020**

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND, ngày

/12/2019 của HĐND huyện Đăk Song)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Dự toán năm 2020	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	355.107.000	384.800.000	29.693.000	108
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	346.345.000	370.061.000	23.716.000	107
I	Chi đầu tư phát triển	51.137.000	54.231.000	3.094.000	106
II	Chi thường xuyên	288.225.000	308.651.000	20.426.000	107
	<i>Trong đó:</i>			-	
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>159.149.000</i>	<i>171.077.000</i>	<i>11.928.000</i>	<i>107</i>
2	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>335.000</i>	<i>335.000</i>	-	100
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	-	-	-	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	-	-	-	
V	Dự phòng ngân sách	6.983.000	7.179.000	196.000	103
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	-	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	8.762.000	14.739.000	5.977.000	168
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	8.762.000	14.739.000	5.977.000	
C	CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	-	-	-	
D	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-	-	-	

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân:

Trong năm 2019, tại trụ sở tiếp công dân của huyện đã tiến hành tiếp 130 lượt với 222 người đến khiếu nại, tố cáo:(tăng 10 % so với cùng kỳ năm trước 130/117) Trong đó:

- Lãnh đạo UBND huyện tiếp định kỳ và đột xuất: 10 lượt với 56 người
- Ban tiếp công dân huyện tiếp thường xuyên: 120 lượt với 166 người

Nội dung chủ yếu là khiếu nại việc việc đền bù giải phóng mặt bằng,tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản, lấn chiếm rừng thông cành quan Quốc lộ 14, kiến nghị về việc thi công đường giao thông thị trấn Đức An – Nam Bình làm cho nước mưa chảy vào đất gây hư hỏng cây trồng của người dân và tranh chấp đất đai, khiếu nại việc thi hành án và tranh chấp đất đai.

Căn cứ vào nội dung các vụ việc, Thanh tra huyện đã phối hợp với Ban tiếp công dân huyện hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

a. *Tiếp nhận:* Trong năm 2019, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận 227 đơn với 199 vụ việc. (giảm 13 % so với cùng kỳ năm trước 199/225 vụ việc)

b. *Phân loại đơn thư:* 25 đơn/21 vụ khiếu nại; 25 đơn/21 vụ tố cáo; 10 đơn/ 07 vụ phản ánh; 160 đơn/144 vụ kiến nghị và 07 đơn/ 06 vụ tranh chấp.

* *Nội dung đơn gồm:* Nội dung chủ yếu là khiếu nại việc cưỡng chế nhà không đúng quy định, tố cáo, kiến nghị về việc thi công đường giao thông thị trấn Đức An – Nam Bình làm cho nước mưa chảy vào đất gây hư hỏng cây trồng của người dân và tranh chấp đất đai, khiếu nại việc lấn chiếm đất rừng cành quan QL14.

Căn cứ vào nội dung đơn, Thanh tra huyện đã phối hợp Ban tiếp công dân huyện tham mưu UBND huyện chuyển đơn và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

c. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:

*** Đơn khiếu nại: 25 đơn/21 vụ việc, gồm:**

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: Không
- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 10 đơn/ 08 vụ việc. do Phòng tài nguyên và môi trường giải quyết.

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 13 đơn/ 11 vụ việc. (đã giải quyết xong 05 vụ, 06 vụ đang giải quyết).

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 02 đơn/ 02 vụ việc. Đã giải quyết xong.

*** Đơn tố cáo: 25 đơn/ 21 vụ việc, gồm:**

- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện: 02 đơn/ 01 vụ(đang giải quyết).

- Đơn thuộc thẩm quyền UBKT huyện ủy: 07 đơn/ 04 vụ(đang giải quyết).

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 06 đơn/ 07 vụ(đang giải quyết).

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 06 đơn/ 06 vụ do công an huyện giải quyết.

- Đơn không đủ điều kiện giải quyết: 04 đơn/ 04 vụ, do người viết đơn không ký tên, địa chỉ không rõ ràng.

*** Công tác giải quyết đơn phản ánh: 10 đơn/07 vụ việc**

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: không

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã: 08 đơn/ 05 vụ việc

(Đã giải quyết xong 03 vụ/ 05 vụ việc).

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 02 đơn/ 02 vụ việc, (đã giải quyết xong.)

*** Công tác xử lý và giải quyết đơn thư kiến nghị: 160 đơn/144 vụ việc**

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: 65 đơn/ 55 vụ;

(Đã giải quyết xong 32 vụ/ 23 vụ việc).

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 75 đơn/ 69 vụ;

(Đã giải quyết xong 25 vụ/ 44 vụ việc).

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 20 đơn/ 20 vụ (đang giải quyết).

*** Công tác xử lý và giải quyết đơn thư tranh chấp: 07 đơn/ 06 vụ**

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: Không

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 06 đơn/ 04 vụ; (Đã giải quyết xong 02 vụ/ 04 vụ việc).

- Đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác: 02 đơn/ 02 vụ, Thanh tra huyện đã hướng dẫn công dân viết đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện để được giải quyết theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo hiện nay:

Nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh khiếu nại, tố cáo là do nhận thức của một số người dân đối với pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa cao; Một số chính sách về đất đai thường xuyên thay đổi nên một số người có tình khiếu nại có lợi, gây nên sự mất công bằng trong việc chấp hành pháp luật.

2. Nhận xét đánh giá về kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư giải quyết khiếu nại, tố cáo

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các cơ quan chức năng trong huyện luôn quan tâm đến công tác tiếp công dân, cụ thể đã bố trí trụ sở tiếp dân ở địa điểm thuận tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện cần thiết để công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được dễ dàng, thuận lợi. Quy định rõ thời gian tiếp công dân, lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo.

Tuy nhiên, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương vẫn chưa thực sự chủ động, tích cực; việc giải quyết còn mang tính sự vụ, công tác quản lý Nhà nước dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo còn nhiều hạn chế; việc phối hợp xử lý khiếu kiện đồng người, phucs tạp ở một số xã, thị trấn chưa chặt chẽ; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo còn nhiều sai sót về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết.

3. Những hạn chế, yếu kém trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và nguyên nhân hạn chế, yếu kém

- Công tác tiếp công dân ở một số đơn vị chưa thật sự hiệu quả, chưa gắn việc tiếp dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc bố trí cán bộ tiếp dân chưa đảm bảo về năng lực, trình độ nên hiệu quả tiếp dân còn hạn chế; thủ trưởng đơn vị chưa thực hiện thường xuyên lịch tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo; việc xử lý đơn thư chưa theo quy định của pháp luật.

- Một số đơn vị chưa coi trọng việc phối hợp với các đoàn thể quần chúng, chưa làm tốt việc hòa giải tranh chấp trong nội bộ nhân dân về khiếu kiện mới phát sinh. Việc chấp hành quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại chưa đúng quy định.

- Nguyên nhân cơ bản là do việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tuy có chuyển biến nhưng chưa cao. Vai trò của các cấp chính quyền, đoàn thể chính trị và các cơ quan chuyên môn chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động còn nặng về biện pháp hành chính nên kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả còn hạn chế. Mặt khác sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong triển khai còn thiếu đồng bộ, mang tính hình thức, hiệu quả phối hợp không cao.

4. Một số vướng mắc hiện nay

- Trong thực tế, có nhiều vụ khiếu nại đã được Chủ tịch UBND tỉnh đã giải quyết lần hai có hiệu lực pháp luật, nhưng công dân vẫn có đơn tiếp tục khiếu nại đến cơ quan Nhà nước ở Trung ương, địa phương và cơ quan báo chí. Do sự phối hợp chưa chặt chẽ nên thường xử lý chuyển đơn hoặc hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền tạo nên sự hiểu lầm cho người khiếu nại để kéo dài vụ việc, đây là vấn đề vướng mắc khi xử lý những vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

- Việc xử lý các trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để kích động, lôi kéo, làm mất trật tự công cộng và tố cáo sai chưa được xử lý nghiêm minh. Nguyên nhân do pháp luật chưa có chế tài quy định cụ thể để xử lý vấn đề này.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2019:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/HU ngày 14/12/2016 của Huyện ủy Đăk Song về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện;

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện còn tồn đọng và mới phát sinh;

- Chỉ đạo UBND các xã và thị trấn Đức An thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo Ban tiếp công dân phối hợp các phòng, ban trực thuộc tiếp tục duy trì tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

- Triển khai các công tác khác.

Trên đây là kết quả công tác công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 và nhiệm vụ công tác năm 2020, Thanh

tra huyện báo cáo Thường trực Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện biết để có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện uỷ;
- CT, Các PCT UBND huyện;
- Vụ HĐND&UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Ban tiếp công dân huyện;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Phò

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác Phòng, Chống tham nhũng trên địa bàn huyện Đăk Song năm 2019

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm địa phương

a. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Trong thời gian qua, huyện cũng đã chú trọng công tác tuyên truyền có hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức và thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Phòng, Chống tham nhũng, lãng phí” Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản mới được ban hành; Hướng ứng mạnh mẽ cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

b. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN:

Ngày 29/3/2019, UBND huyện Đăk Song ban hành kế hoạch số 91/KH-UBND về triển khai thi hành luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Ngày 09/4/2019, UBND huyện ban hành Báo cáo số 202/BC-UBND v/v Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo.

Ngày 29/5/2019, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”

Ngày 29/8/2019, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 216/KH-UBND về “công tác phòng, chống tham nhũng vặt”



c. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN:

Thường xuyên chỉ đạo và quán triệt thực hiện nội dung Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương; Chương trình hành động số 1075/CTr-UBND ngày 22/3/2012 của UBND tỉnh tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

d.Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN:

Ngoài việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện thì trong các cuộc họp giao ban định kỳ, lãnh đạo UBND huyện đã đưa nội dung phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí vào cuộc họp để chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thường xuyên cập nhật thông tin để mở rộng công tác tuyên truyền và nhân rộng gương điển hình trong toàn cơ quan, đơn vị về chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng.

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị và thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị. Trọng tâm là công khai, minh bạch: các thủ tục hành chính, lĩnh vực quản lý ngân sách, mua sắm công, đất đai, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, công tác cán bộ...

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức, viên chức, các khoản đóng góp của nhân dân và các khoản phí, lệ phí theo quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành, HĐND và UBND tỉnh,...

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

UBND huyện thường xuyên quán triệt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo tinh thần của Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/05/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. UBND huyện đã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

quán triệt Quy chế đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, đơn vị đồng thời thực hiện nghiêm túc và triệt để các quy định về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng, thường xuyên báo cáo và công khai trong cơ quan, đơn vị mình. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV, ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ; quy định về những việc đảng viên, cán bộ, công chức không được làm theo.

Trong thời gian qua, chưa phát hiện cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu vi phạm

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV, ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ; quy định về những việc đảng viên, cán bộ, công chức không được làm theo và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện phô biến, quán triệt, tổ chức thực hiện Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc quy định giờ giấc làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Công tác, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thuyên chuyển công tác đối với các chức vụ lãnh đạo nói riêng và công chức nói chung trong cơ quan, đơn vị thuộc huyện được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo phát huy năng lực của mỗi cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức;

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Nhằm phục vụ tốt công tác phòng ngừa đấu tranh phòng, chống tham nhũng UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 54-KH/TU, ngày 18/12/2014 về thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản”.

Ngày 07/01/2019, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 09/KH - UBND V/v công khai bản kê khai tài sản, thu nhập và minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018

của cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai.

Ngày 04/3/2019, UBND huyện ban hành báo cáo số 100/BC-UBND kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018.

f) *Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:*

UBND huyện Đăk Song đã triển khai thực hiện Nghị định số 107/NĐ-CP, ngày 22/09/2006 và Nghị định số 211/NĐ-CP, ngày 19/12/2013 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định 107 của Chính phủ xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình trực tiếp quản lý, phụ trách. Trong kỳ, tại huyện Đăk Song không xảy ra hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức.

g) *Việc thực hiện cải cách hành chính:*

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông áp dụng tại UBND huyện, UBND cấp xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. Hiện nay, Bộ phận một cửa của UBND huyện đang hoạt động tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội giải quyết công việc liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông như sau:

Trong năm 2019 : từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/2/2019, Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện, các xã, thị trấn đã tiếp nhận: tồn trước 687 hồ sơ; tiếp nhận mới 28465 hồ sơ; đã giải quyết 26666 hồ sơ, trong đó 26495 hồ sơ đúng hẹn, 171 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực khiếu nại tố cáo, hộ tịch, hoạt động xây dựng và hạ tầng đô thị, lưu thông hàng hóa trong nước, tư pháp, công an, chứng thực); đang giải quyết 284 hồ sơ, trong hẹn 283 hồ sơ, 1 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực khiếu nại tố cáo); đang tạm dừng 235 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 1213 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 105 hồ sơ. Trong đó:

Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện: tồn trước 154 hồ sơ; tiếp nhận mới 10710 hồ sơ; đã giải quyết 10052 hồ sơ, trong đó 10045 hồ sơ đúng hẹn, 07 hồ sơ trễ hẹn (hoạt động xây dựng và hạ tầng đô thị, lưu thông hàng hóa trong nước, hộ tịch); đang giải quyết 98 hồ sơ, trong hẹn 98 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 95 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 448 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 17 hồ

sơ.

Ủy ban nhân dân thị trấn Đức An: tồn trước 50 hồ sơ; tiếp nhận mới 1808 hồ sơ; đã giải quyết 1632 hồ sơ, trong đó 1619 hồ sơ đúng hạn, 13 hồ sơ trễ hạn (lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 34 hồ sơ, trong hẹn 34 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 14 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 123 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 06 hồ sơ.

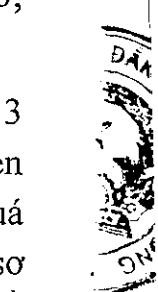
Ủy ban nhân dân xã Nam Bình: tồn trước 40 hồ sơ; tiếp nhận mới 3375 hồ sơ; đã giải quyết 3230 hồ sơ, trong đó 3220 hồ sơ đúng hạn, 10 hồ sơ trễ hạn (lĩnh vực chứng thực, hộ tịch, tư pháp); đang giải quyết 15 hồ sơ, trong hẹn 15 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 26 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 95 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 09 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã N'Jang: tồn trước 66 hồ sơ; tiếp nhận mới 1813 hồ sơ; đã giải quyết 1678 hồ sơ, trong đó 1670 hồ sơ đúng hạn, 08 hồ sơ trễ hạn (lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 12 hồ sơ, trong hẹn 12 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 23 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 68 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 32 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Hà: tồn trước 75 hồ sơ; tiếp nhận mới 1077 hồ sơ; đã giải quyết 975 hồ sơ, trong đó 963 hồ sơ đúng hạn, 12 hồ sơ trễ hạn (lĩnh vực công an, chứng thực, hộ tịch, khiếu nại tố cáo, tư pháp); đang giải quyết 18 hồ sơ, trong hẹn 18 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 09 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 74 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 03 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh: tồn trước 53 hồ sơ; tiếp nhận mới 1962 hồ sơ; đã giải quyết 1777 hồ sơ, trong đó 1768 hồ sơ đúng hạn, 09 hồ sơ trễ hạn (lĩnh vực tư pháp, công an, chứng thực, hộ tịch); đang giải quyết 26 hồ sơ, trong hẹn 26 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 12 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 134 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 14 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân: tồn trước 152 hồ sơ; tiếp nhận mới 2885 hồ sơ; đã giải quyết 2728 hồ sơ, trong đó 2667 hồ sơ đúng hạn, 61 hồ sơ trễ hạn (lĩnh vực bảo trợ xã hội, chứng thực, công an, hộ tịch; khiếu nại tố cáo); đang giải quyết 24 hồ sơ, trong hẹn 23 hồ sơ, 01 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực khiếu nại tố cáo) đang tạm dừng 12 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 129 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 15 hồ sơ.



Ủy ban nhân dân xã Đăk Hòa: tồn trước 47 hồ sơ; tiếp nhận mới 1021 hồ sơ; đã giải quyết 951 hồ sơ, trong đó 936 hồ sơ đúng hạn, 15 hồ sơ trễ hạn (lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 13 hồ sơ, trong hạn 13 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 22 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 37 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 01 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đăk Mol: tồn trước 10 hồ sơ; tiếp nhận mới 1621 hồ sơ; đã giải quyết 1570 hồ sơ, trong đó 1556 hồ sơ đúng hạn, 14 hồ sơ trễ hạn (lĩnh vực tư pháp, khiếu nại tố cáo, hộ tịch, chứng thực); đang giải quyết 17 hồ sơ, trong hạn 17 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 4 hồ sơ, hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 29 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 02 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đăk N'Drung: tồn trước 40 hồ sơ; tiếp nhận mới 2196 hồ sơ; đã giải quyết 2077 hồ sơ, trong đó 2055 hồ sơ đúng hạn, 22 hồ sơ trễ hạn (lĩnh vực hộ tịch, khiếu nại tố cáo, bảo trợ xã hội); đang giải quyết 29 hồ sơ, trong hạn 29 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 15 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 76 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 06 hồ sơ.

Ngày 28/12/2018, UBND huyện Đăk Song ban hành Kế hoạch số 231/KH-UBND về việc Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019.

Ngày 04/3/2019, UBND huyện ban hành Công văn số 803/UBND-VP V/v đẩy mạnh phong trào thi đua cải cách TTHC năm 2019;

Ngày 10/4/2019, UBND huyện ban hành Công văn số 1443/UBND-VP V/v tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Ngày 07/5/2019, UBND huyện ban hành Công văn số 1866/UBND-VP V/v cập nhật kết quả giải quyết thủ tục hành chính, khắc phục hồ sơ quá hạn.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg, ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động cơ quan nhà nước và Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND, ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, UBND huyện đã triển khai và thường xuyên kiểm tra việc sử dụng hệ thống văn bản điện tử đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-Tg, ngày 24/8/2014 của Thủ tướng Chính

phù về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Đến nay hầu hết các đơn vị trên địa bàn huyện Đăk Song đã thực hiện trả lương qua tài khoản.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

- a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không có trường hợp nào;
- b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: không phát hiện trường hợp tham nhũng nào;
- c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Qua kết quả giải quyết không phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng;
- d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của UBND huyện: không phát hiện trường hợp có hành vi tham nhũng;
- đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không phát hiện trường hợp có hành vi tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN

- a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại phòng Giáo dục & đào tạo huyện.

- b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Kết luận số 95/KL-TTr ngày 22/05/2019

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

UBND huyện đã chú trọng công tác tuyên truyền có hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức và thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện; ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác PCTN được nâng cao.

2. Đánh giá công tác phòng chống tham nhũng

Công tác PCTN đã được quán triệt đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán



bộ, công chức trong công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; Các đơn vị trong huyện đã tích cực nghiên cứu rà soát để xây dựng mới, sửa đổi bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, giảm thiểu những hạn chế bất cập, khắc phục những sơ hở dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG TRONG KỲ TIẾP THEO.

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến cán bộ, đảng viên.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Rà soát các quy trình, thủ tục liên quan đến thủ tục hành chính để thực hiện điều chỉnh, đơn giản hóa.

- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh có hiệu quả.

- Thực hiện công khai minh bạch trong việc kê khai tài sản, thu nhập.

4. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực đã được Luật quy định; trong đó, tập trung vào các lĩnh vực chi tiêu ngân sách (sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ quan, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai, tài sản công...). Kiên quyết, kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; đồng thời, thực hiện công khai việc xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao tính răn đe của pháp luật, tính phê phán, lên án của xã hội.

5. Xử lý đơn thư tố cáo về tham nhũng mới phát sinh.

Trên đây là kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về công tác Phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của UBND huyện Đăk Song báo cáo Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.7/

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- Chủ tịch/ các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu VT.



NGUYỄN NGỌC THÂN

Đăk Song, ngày 27 tháng 11 năm 2019



BÁO CÁO
Tổng hợp kết quả trả lời kiến nghị, phản ánh của cử tri

Thực hiện Báo cáo số 21/BC-UBMT, ngày 31/10/2019 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đăk Song về tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa III và HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song tổng hợp kết quả trả lời, cụ thể như sau:

1. Cử tri Nghiêm Xuân Dũng - thôn Thuận Thành, Nguyễn Ngọc Tuấn - thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh: Đề nghị các cơ quan chức năng cần tăng cường kiểm tra xử lý và hạn chế việc các xe có trọng tải lớn lưu thông trên đường liên xã và đoạn đường từ thôn Thuận Trung đi thôn Thuận Nghĩa gây hư hỏng các con đường.

Trả lời:

Xe quá tải trọng là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có tổng trọng lượng của xe hoặc có tải trọng trực xe vượt quá tải trọng khai thác của đường bộ. Việc kiểm tra, xử lý của các cơ quan chức năng đối với các xe quá tải trọng lưu thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn huyện nói riêng và trên toàn lãnh thổ Việt Nam nói chung phải căn cứ vào biển báo hiệu cấm (hạn chế trọng tải trực xe) được quy định và lắp đặt ở mỗi tuyến đường; việc công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và tình trạng kỹ thuật đường ngang phải được sự cho phép của cấp có thẩm quyền. Hiện nay, các tuyến đường Tỉnh lộ, các tuyến đường huyện trên địa bàn đã được công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và lắp đặt biển báo cấm; còn lại các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện chưa được công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và tình trạng kỹ thuật đường ngang nên UBND các xã, thị trấn trên địa bàn chưa có cơ sở triển khai lắp đặt biển báo hiệu cấm (hạn chế trọng tải trực xe).

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện làm việc với Sở Giao thông vận tải để xin phép và công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, tình trạng kỹ thuật đường ngang của các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn huyện làm cơ sở cho UBND các xã, thị trấn triển khai lắp đặt biển báo hiệu cấm và để thuận tiện cho việc phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm của lực lượng chức năng.

2. Cử tri Trần Thị Nghi - thôn 11, xã Nam Bình kiến nghị: Hiện nay, trên xã Nam Bình nói riêng và địa bàn toàn huyện nói chung đều nhìn thấy các xe ô tô chở

học sinh đi học đã cũ và chở quá tải. Đề nghị lãnh đạo cấp có thẩm quyền quan tâm để việc đưa đón học sinh được an toàn hơn.

Trả lời:

Trong những năm gần đây, năm bắt được tình hình tai nạn giao thông ngày càng diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện và Ban an toàn giao thông huyện đã chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị trên địa bàn được giao nhiệm vụ đảm bảo, trật tự an toàn giao thông phải tăng cường các giải pháp nhằm giảm thiểu tai nạn và va chạm giao thông; thông qua các nhiệm vụ được phân công tại các chương trình, kế hoạch và văn bản chỉ đạo. Tại các văn bản chỉ đạo trên, Ủy ban nhân dân huyện đã yêu cầu Công an huyện phải kiểm tra, xử lý nghiêm đối với ô tô chuyên chở học sinh đi học, chở quá số người quy định.

Theo phản ánh của cử tri tình trạng trên vẫn chưa được xử lý; vấn đề này Ủy ban nhân dân huyện sẽ kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan Công an huyện và các cá nhân có liên quan trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện.

Hiện nay, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện chỉ tăng cường tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm tại khu vực trung tâm huyện mà chưa thường xuyên tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm tại địa bàn các xã. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện sẽ yêu cầu Công an huyện giải quyết triệt để tình trạng ô tô chuyên chở học sinh đã hết niên hạn sử dụng, hết hạn đăng kiểm nhưng vẫn tham gia giao thông, chở quá số người quy định, không có giấy phép lái xe... nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

3. Cử tri Nguyễn Thị Hậu - TDP 6, thị trấn Đức An phản ánh: Tuyến đường TDP6 không có cổng thoát nước nên chảy tràn vào rẫy (gần khu nhà công vụ) đã gây thiệt hại cho cây trồng và hoa màu của gia đình.

Trả lời:

Về nội dung này Ông Hồ Văn Hậu (Nguyễn Thị Hậu) đã có gửi đơn ý kiến và Ban QLDA&PTQĐ đã trả lời vào tháng 10/2017.

Phần diện tích đất rẫy của ông Hồ Văn Hậu nằm bên phải của tuyến đường vành đai phía Tây Nam huyện Đăk Song (tại Km0 + 90 tại trực 1), đây là vùng trũng, tích nước của phía trên dồn về khi trời mưa. Trong khi đó có 01 hộ dân đỏ đất nền nhà (phần diện tích nằm giáp tuyến đường và ngay trên diện tích đất của ông Hồ Văn Hậu). Do đó, khi trời mưa lớn, thì lượng nước từ bên trên đỉnh đồi (bên trái tuyến) đổ dồn về chảy ngang qua tuyến đường và kéo theo đất chảy về phần đất rẫy của ông Hồ Văn Hậu

Đây là nguyên nhân làm rẫy nhà ông Hồ Văn Hậu bị lấp đất chử khô không phái việc thi công công trình Đường vành đai phía Tây Nam gây ra. Đồng thời công trình đã thi công hoàn thành vào tháng 12/2018.

4. Cử tri Lê Công Thành – thôn Đăk Kual 4, Nguyễn Hữu Thiện – thôn Đăk Kual 5, Nguyễn Thế Hải – Đăk Kual 3 - xã Đăk N'Drung phản ánh: Một số tuyến đường liên xã đi Đăk Kual 4 đã được Nhân dân đóng góp tiền nhưng đến nay vẫn

chưa được đầu tư xây dựng; tuyến đường thôn Đăk Tiên qua huyện Tuy Đức, Đăk Tiên đi xã Nâm N'Jang vẫn đang xuống cấp nghiêm trọng ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân rất khó khăn; tuyến đường liên xã Đăk N'Drung đi xã Thuận Hà đã sắp đưa vào nghiệm thu bàn giao nhưng hệ thống cống tại thôn Đăk Kual 3 không đảm bảo chất lượng, đường Đăk Kual 3 đến Đăk Kual 6 không có hệ thống mương thoát nước nên mỗi khi vào mùa mưa thường bị ngập úng. Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, đầu tư để Nhân dân ổn định cuộc sống phát triển kinh tế.

Trả lời:

Đối với tuyến đường thôn Đăk Tiên qua huyện Tuy Đức, Đăk Tiên đi xã Nâm N'Jang vẫn đang xuống cấp nghiêm trọng ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân rất khó khăn:

Uỷ ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Ban QLDA&PTQĐ phối hợp với các đơn vị liên quan đi kiểm tra thực tế và đề xuất hướng xử lý.

Đối với tuyến đường liên xã Đăk N'Drung đi xã Thuận Hà đã sắp đưa vào nghiệm thu bàn giao nhưng hệ thống cống tại thôn Đăk Kual 3 không đảm bảo chất lượng:

Theo hồ sơ thiết kế được duyệt của công trình Đường giao thông liên xã Thuận Hà đi xã Đăk N'Drung hệ thống cống gồm:

+ Có 4 cống xây dựng mới: cống bắn dọc có kích thước L= 6m 80x80 tại Km0+207 và Km2+546,43; L=8m 80x80 tại Km 1+734,27; L=13m tại Km2+922,12;

+ Có 3 cống tận dụng lại trên tuyến cũ: cống tròn D100 tại Km0+22,73; D100 tại Km0+512,27; cống bắn tại Km1+614,79 Km3+500;

Hệ thống cống của công trình đã được đơn vị nhà thầu đã thi công đúng theo hồ sơ thiết kế phê duyệt và đảm bảo chất lượng

- *Đối với tuyến đường Đăk Kual 3 đến Đăk Kual 6 không có hệ thống mương thoát nước nên mỗi khi vào mùa mưa thường bị ngập úng:*

Tuyến trên thuộc công trình Đường giao thông liên xã Thuận Hà đi xã Đăk N'Drung, theo hồ sơ thiết kế được duyệt không thiết kế gia cố mương thoát nước dọc. Do đó nhà thầu đã triển khai đúng theo thiết kế được duyệt. UBND xã tổ chức quản lý và huy động Nhân dân nạo vét mương khai thông dòng chảy.

5. Cử tri Nguyễn Thành Muôn - thôn 10, xã Nam Bình kiến nghị: Đối với các công trình bán đấu giá, đấu thầu trên địa bàn xã như chợ xã Nam Bình tới đây, chính quyền các cấp cần công khai để dân biết và tham gia.

Trả lời:

UBND huyện đã chỉ đạo Ban QLDA&PTQĐ hoàn thiện thủ tục hồ sơ pháp lý, thông báo công khai kế hoạch đấu giá theo quy định của pháp luật tại trụ sở Ban QLDA&PTQĐ, UBND các xã, thị trấn; trụ sở thôn, bon, tổ dân phố có đất bán đấu giá và trên hệ thống thông tin đại chúng.

6. Cử tri Nguyễn Hữu Linh - thôn Thuận Nghĩa, Trần Hữu Bảo - thôn Thuận Tình, xã Thuận Hạnh phản ánh: Khu vực đường dốc từ thôn Thuận Tình đến Trường THPT Lương Thế Vinh đã xuống cấp, hư hỏng nặng, rất nguy hiểm cho người tham gia giao thông.

Trả lời:

Đoạn đường dốc từ thôn Thuận Tình đến Trường THPT Lương Thế Vinh, năm 2019, UBND xã đã đề nghị UBND huyện phân bổ kinh phí để sửa chữa tuyến đường. Hiện tại, tuyến đường đã có quyết định phê duyệt tại Quyết định số 1651/QĐ-UBND, ngày 18/11/2019 của Uỷ ban nhân dân huyện về Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa đường giao thông Dốc Thuận Hưng, xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song; Hạng mục: Nền móng, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông, dự kiến công trình sẽ khởi công xây dựng vào Quý I/2020.

7. Cử tri Nguyễn Ngọc Tuấn, Trần Văn Công - thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh phản ánh: Đoạn đường dốc sau UBND xã đi vào thôn Thuận Trung và đoạn đường dốc từ thôn Thuận Trung đi đến Đồn 765 đã hư hỏng nặng, gây nhiều nguy hiểm cho người tham gia giao thông.

Uỷ ban nhân dân xã Thuận Hạnh trả lời:

Đoạn đường dốc sau UBND xã đi vào thôn Thuận Trung và đoạn đường dốc từ thôn Thuận Trung đi đến Đồn 765. UBND xã sẽ bố trí kinh phí sửa chữa tuyến đường trên từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, sẽ tiến hành thi công trong tháng 12/2019.

8. Cử tri Nguyễn Văn Đức - thôn 7, xã Nam Bình phản ánh: Tại khu vực tiếp giáp thôn 2, thôn 7 và thôn 8 hiện có 09 trại nuôi heo tập trung, nếu làm đường bê tông theo Nghị quyết số 04 của HĐND tỉnh thì không bảo đảm lâu dài vì có rất nhiều xe có trọng tải lớn ra vào trại thường xuyên, mặt khác Nhân dân 03 thôn khu vực đó cơ bản làm rẫy nên rất khó thu tiền đối ứng. Đề nghị các cấp chính quyền quan tâm, phối hợp cùng Công ty chăn nuôi xây dựng đường nhựa để bảo đảm giao thông lâu dài.

Uỷ ban nhân dân xã Nam Bình trả lời:

Căn cứ Quyết định số: 729/QĐ-UBND, ngày 20/5/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc đầu tư cho xóm 2, thôn 2: 0,9km công trình cấp IV: Cấp kỹ thuật cấp B theo TCXDVN 10380: 2017 và Quyết định số: 781/QĐ-UBND, ngày 03/9/2019 của Uỷ ban nhân dân huyện Đăk Song về việc đầu tư cho xóm 2, thôn 2: 1,7km công trình cấp IV: Cấp kỹ thuật cấp B theo TCXDVN 10380: 2017.

Theo ý kiến phản ánh của cử tri thì việc đề nghị làm đường nhựa sẽ không thực hiện được với lý do: Quyết định của UBND tỉnh và huyện đã phê duyệt đầu tư xây dựng cho đường liên thôn, liên xóm theo Nghị quyết 04 của HĐND tỉnh Đăk Nông và phải thực hiện trong năm 2019.

Trong trường hợp tuyến đường có trang trại heo, nhiều xe có trọng tải lớn lưu thông thì vận động các chủ trang trại cùng với Nhà nước đóng thêm kinh phí, đỗ tăng độ dày bê tông thì sẽ đảm bảo được tuyến đường và tạo điều kiện thuận lợi cho các trang trại vận chuyển hàng hóa.

9. Cử tri Nguyễn Thị Bé – thôn Đăk Sơn I, xã Đăk Môl phản ánh: Tuyến đường xóm cơ khí thôn Đăk Sơn I, xã Đăk Môl bị hư hỏng nặng ảnh hưởng đến việc đi lại của Nhân dân. Đề nghị các ngành chức năng quan tâm, xem xét.

Uỷ ban nhân dân xã Đăk Môl trả lời:

Đoạn đường cử tri Nguyễn Thị Bé phản ánh dài khoảng 500m, số hộ dân sống hai bên đường rất ít, chỉ có 06 hộ dân sinh sống nên việc thực hiện xây dựng theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới rất khó về mức đóng góp của các hộ này quá cao nên chưa thực hiện được trong thời điểm hiện nay.

UBND xã đã thông báo, đề nghị Ban tự quản thôn Đăk Sơn I tổ chức họp các hộ trực tiếp hưởng lợi trên đoạn đường này để lấy ý kiến, có thể thực hiện việc làm đường theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, báo cáo UBND xã để có hướng xử lý. Đồng thời, đề nghị Ban tự quản thôn vận động Nhân dân tu sửa lại những đoạn đường hư hỏng để thuận tiện cho việc đi lại của các hộ dân.

10. Cử tri Đỗ Thị Minh – thôn Đăk Sơn I, xã Đăk Môl phản ánh: Hiện nay tại xóm Bình Trị - thôn Đăk Sơn I còn khoảng 1,1km đường đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Đề nghị các ngành chức năng quan tâm, xem xét.

Uỷ ban nhân dân xã Đăk Môl trả lời:

Đoạn đường cử tri Đỗ Thị Minh phản ánh, thực tế dài khoảng 600m. Năm 2015, UBND xã đã đưa vào Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo phương trâm Nhà nước và Nhân dân cùng làm nhưng Ban tự quản thôn không huy động được sự đóng góp vốn đối ứng của Nhân dân, hiện nay UBND huyện đã có kế hoạch đầu tư để làm tuyến đường này trong năm 2020. UBND xã đề nghị Ban tự quản thôn Đăk Sơn I huy động Nhân dân đóng góp vốn đối ứng đầy đủ theo quy định để thực hiện xây dựng tuyến đường này khi có quyết định phân bổ kinh phí của UBND huyện.

11. Cử tri Lê Hữu Hùng – thôn 7, xã Đăk N'Drung phản ánh: Trong thời gian gần đây tuyến đường dài khoảng 5km tại tổ 7 thuộc thôn 7, xã Đăk N'Drung đã bị hư hỏng nặng ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân nên bà con Nhân dân đã đóng góp tiền để xây dựng tuyến đường trên nhưng kinh phí không đủ để thực hiện. Đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm, xem xét hỗ trợ.

Uỷ ban nhân dân xã Đăk N'Drung trả lời:

UBND xã rất quan tâm đối với tuyến đường trên địa bàn xã, trong đó có tuyến đường thôn 7 nhưng do kinh phí của UBND xã còn hạn hẹp không thể đầu tư được vì vậy trong thời gian tới UBND xã sẽ có ý kiến kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng tuyến đường trên.

12. Cử tri Trần Văn Biện - thôn 7, xã Nâm N'Jang: Đề nghị lãnh đạo cấp có thẩm quyền, cơ quan chức năng trả lời, giải thích để người dân được biết việc cưỡng chế, giải tỏa khu vực rừng phòng hộ Quốc lộ 14 có giải tỏa hộ tiêu - thôn 9, thôn 11 - xã Nâm N'Jang nhưng vườn mít của Doanh nghiệp Bắc Sang - thôn 9, xã Nâm N'Jang thì không thực hiện.

Uỷ ban nhân dân xã Nâm N'Jang trả lời:

Hộ ông Nguyễn Ngọc Bắc (Doanh nghiệp Bắc Sang) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 7,5ha (trong đó có 1,5 ha là đất ở nông thôn, 6ha) là đất nông nghiệp, nguồn gốc là nhận chuyển nhượng của các hộ dân trước đây.

Diện tích ông Bắc đang sử dụng không nằm trong quy hoạch ba loại rừng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2195/QĐ-UBND, ngày 28/12/2018 về việc điều chỉnh bổ sung quyết định số 1974/QĐ-UBND, ngày 08/9/2018 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Đăk Nông.

Do đó, phần đất ông Nguyễn Ngọc Bắc đang sử dụng không thuộc diện bị cưỡng chế, giải tỏa

13. Cử tri Hà Văn Tuấn - thôn 8, Ninh Văn Được - Chủ tịch Hội Nông dân xã Thuận Hà phản ánh: Tại thôn 8 - xã Thuận Hà, nhiều hộ dân chưa được cấp GCN quyền sử dụng đất. Đề nghị lãnh đạo cấp có thẩm quyền xem xét, tạo điều kiện để người dân được ổn định, phát triển kinh tế.

Uỷ ban nhân dân xã Thuận Hà trả lời:

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND huyện Đăk Song về việc bàn giao thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Thuận Tân giao cho UBND các xã Nam N'Jang, Thuận Hạnh, Thuận Hà quản lý. UBND xã Thuận Hà đã xây dựng phương án về việc sử dụng đất đối với diện tích 1.535,15 ha của Công ty TNHH MTV Thuận Tân giao cho xã quản lý. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đăk Song, xây dựng phương án sử dụng đất đối với diện tích nhận bàn giao năm 2017. Khi phương án sử dụng đất nhận bàn giao từ Công ty TNHH MTV Thuận Tân được phê duyệt kế hoạch sử dụng, UBND xã có thông báo cho toàn thể Nhân dân được biết. Tổ chức thực hiện theo phương án được phê duyệt

14. Cử tri Trịnh Văn Thắng - thôn 4, xã Thuận Hà phản ánh: Tuyến đường từ thôn 4 đi đến thôn 7 đã xuống cấp nhiều nên ảnh hưởng việc đi lại, nhất là học sinh đi học.

Uỷ ban nhân dân xã Thuận Hà trả lời:

Đường thôn 4 đi đến thôn 7 được thi công năm 2011 nay đã xuống cấp. UBND xã đã đề xuất sửa chữa trong chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

15. Cử tri Nguyễn Văn Hải - thôn Rừng Lạnh, xã Đăk Hòa phản ánh: Tại Hội nghị sơ kết Đảng ủy và UBND xã Đăk Hòa ngày 08/10/2019, cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện (ông Anh) nói: gỗ ở rừng thì gọi là gỗ rừng, còn các loại gỗ khác cần phải kiểm định xem là gỗ rừng hay gỗ nhà. Đề nghị Hạt kiểm lâm huyện trả lời cụ thể cho cử tri biết việc ông Anh nói như vậy là đúng hay sai?

Hạt Kiểm lâm trả lời:

Điều 2 Giải thích từ ngữ, Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017, có hiệu lực từ ngày 01/01/2019, nêu rõ:

“*Rừng* là một hệ sinh thái bao gồm các loài thực vật rừng, động vật rừng, nấm, vi sinh vật, đất rừng và các yếu tố môi trường khác...”;

“*Rừng tự nhiên* là rừng có sẵn trong tự nhiên hoặc phục hồi bằng tái sinh tự nhiên hoặc tái sinh có trồng bổ sung”;

“*Rừng trồng* là rừng được hình thành do con người trồng mới trên đất chưa có rừng; cải tạo rừng tự nhiên; trồng lại hoặc tái sinh sau khai thác rừng trồng”;

“*Gỗ hợp pháp* là gỗ, sản phẩm gỗ được khai thác, mua bán, sản xuất phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam”.

- Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ban hành quy định về quản lý và truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Nghị định số 35/2019/NĐ-CP, ngày 25/4/2019 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

Theo quy định hiện hành, chế tài xử phạt đối với gỗ rừng tự nhiên, gỗ rừng trồng, gỗ rừng tự nhiên còn lại trên nương rẫy thuộc đất rừng do Nhà nước quản lý hoặc do tổ chức, cá nhân, hộ gia đình quản lý khác nhau. Mặt khác, trong thực tế, hiện nay có những cây gỗ có tên trùng với tên cây rừng tự nhiên đang sinh trưởng phát triển trên đất khác (đất ngoài quy hoạch cho Lâm nghiệp) hoặc cây gỗ rừng trồng là những cây lâm nghiệp, muốn phân biệt đó là gỗ rừng hay các loại gỗ khác thì phải kiểm tra, xác minh, nói cách khác là phải truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Ông Phan Xuân Anh – Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm Đăk Song nói: “Gỗ ở rừng thì gọi là gỗ rừng, còn các loại gỗ khác cần phải kiểm định xem là gỗ rừng hay gỗ nhà” là đúng theo quy định hiện hành, đây yêu cầu nghiệp vụ có tính bắt buộc đối với người thực hiện chức năng kiểm tra lâm sản.

16. Cử tri Trịnh Văn Thắng - thôn 4, Hà Văn Tuấn - thôn 8, Hoàng Phúc Kim - bản Đăk Thót, xã Thuận Hà phản ánh: Hiện tại, thôn 4, 8, bản Đăk Thót nhiều hộ dân chưa có điện lưới Quốc gia nên phải tự kéo nên bị yếu và không an toàn.

Điện lực Đăk Song rã rời:

Tại khu vực thôn 4, 8, bản Đăk Thót, xã Thuận Hà, huyện Đăk Song đa số các hộ xa lưới điện, các khu vực này đã được ngành điện kết hợp với địa phương khảo sát lập phương án và đã được phê duyệt trong dự án cấp điện cho các thôn buôn giai đoạn 2014-2020 (dự án 2081) do UBND tỉnh làm chủ đầu tư đang trong quá trình triển khai thi công.

17. Cử tri Nguyễn Văn Đức - thôn 7, xã Nam Bình phản ánh: Tại thôn 7, (khu vực dốc ông Đồng) dân ở đông, tập trung, ổn định từ năm 1987, hiện tại còn khoảng 700m là nơi tiếp giáp giữa đường điện của đường điện xã Thuận Hạnh qua và huyện Đăk Song vào chưa có lưới điện an toàn, Nhân dân phải tự kéo nên điện yếu, giá điện cao. Đề nghị cơ quan chức năng xem xét xây dựng thêm đường dây hạ thế tại khu vực nói trên.

Điện lực Đăk Song rã rời:

Tại khu vực thôn 7 xã Nam Bình (Khu vực Dốc ông Đồng), năm 2016 ngành điện đã đầu tư 01 TBA (T38-100kVA-22/0,4kV) để chống quá tải MBA và đường dây hạ áp cấp điện cho Nhân dân trong khu vực. Hiện nay một số khu vực trong thôn người dân tự kéo không an toàn, giá điện cao là do một số hộ xạ nguồn điện (Trụ cuối là 17B), dây sau công tơ do khách hàng tự đầu tư chất lượng xuống cấp nên tổn thất điện năng nhiều giá điện tăng cao. Điện lực Đăk Song sẽ khảo sát, lập phương án đầu tư đề nghị cấp trên xem xét.

18. Cử tri Phạm Văn Bằng - thôn 10, Trần Văn Tình - thôn 11, xã Nam Bình phản ánh: Tại khu vực khoanh 4 thôn 10; xóm 4, thôn 11 Nhân dân ở đây, chưa có điện an toàn, Nhân dân tự kéo tạm để sinh hoạt nên điện yếu, giá điện cao, nguy cơ mất an toàn.

Điện lực Đăk Song trả lời:

Tại khu vực giữa thôn 10, 11 (Xóm 4, thôn 10) xã Nam Bình, huyện Đăk Song một số hộ ở xa lưới điện của ngành điện, một số hộ dân sống rải rác, xa nguồn điện, sử dụng sau công tơ cụm dân cư cách lưới điện từ 1,5 đến 3,5km. Điện lực Đăk Song sẽ khảo sát, lập phương án đầu tư đề nghị cấp trên xem xét.

19. Cử tri Lê Công Thành – Đăk Kual 4, Đinh Mạnh Tuấn – Đăk Rmol 1, Nguyễn Hữu Thiện – Đăk Kual 5, xã Đăk N'Drung phản ánh: Hiện nay, đa số các hộ dân tại một số thôn: Đăk Kual 4, Đăk R'Mol 1, Đăk Kual 5 vẫn chưa được tiếp cận điện lưới quốc gia nên vào giờ cao điểm điện rất yếu ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Đề nghị ngành điện quan tâm sớm hạ thế điện cho Nhân dân.

Điện lực Đăk Song trả lời:

Tại khu vực thôn Đăk Kual 4, Đăk Kual 5 thuộc xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song đa số các hộ xa lưới điện, các khu vực này đã được ngành điện kết hợp với địa phương khảo sát lập phương án và đã được phê duyệt trong dự án cấp điện cho các thôn buôn giai đoạn 2014-2020 (dự án 2081) do UBND tỉnh làm chủ đầu tư đang trong quá trình triển khai thi công.

* Trong thời gian chờ cấp trên phê duyệt phương án, cấp vốn để đầu tư đường điện hạ thế mong các hộ dân cùng đồng cảm chia sẻ, trước mắt đề nghị các hộ dân các khu vực trên cải tạo đường dây sau công tơ để tránh mất an toàn, nâng cao chất lượng điện, giảm tổn thất, Điện lực Đăk Song sẽ hướng dẫn và tư vấn về vấn đề kỹ thuật hoặc qua số tổng đài 19001909 để hướng dẫn hỗ trợ cho khách hàng trong quá trình sửa chữa để đảm bảo an toàn điện.

20. Cử tri Vũ Mạnh Tùng - thôn Thuận Hòa, xã Thuận Hạnh phản ánh: Tình trạng trộm cắp trên địa bàn xã diễn biến phức tạp. Đề nghị các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý.

Công an huyện trả lời:

Trong năm 2019, Công an huyện Đăk Song đã điều tra làm rõ 16 vụ 26 đối tượng trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra nhận thấy tội phạm trộm cắp tài sản đa phần các đối tượng phạm tội đều là thanh niên lười lao động, sử dụng trái phép chất ma túy, không có công việc ổn định nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Đồng thời một số đối tượng từ các địa phương khác đến kết hợp với các đối

tượng tại chỗ lợi dụng sơ hở của người dân trong công tác quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. Hiện Công an huyện Đăk Song đã rà soát lên danh sách 24 đối tượng có biểu hiện trộm cắp tài sản, trong đó đã đưa vào diện quản lý nghiệp vụ 05 đối tượng. Đối với địa bàn xã Thuận Hạnh, thời gian vừa qua Công an huyện Đăk Song đã điều tra làm rõ 01 nhóm 03 đối tượng thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản (sầu riêng), thu giữ hơn 400kg sầu riêng.

Hiện tại, Công an huyện Đăk Song đang tiếp tục triển khai các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh phòng chống tội phạm trộm cắp tài sản như:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức cho cán bộ, quần chúng Nhân dân trong việc quản lý bảo vệ tài sản.

- Thường xuyên tuần tra, kiểm soát phương tiện, tuần tra vũ trang kể cả ban ngày lẫn ban đêm trên các tuyến giao thông trọng yếu như Quốc lộ 14, Tỉnh lộ 2, Tỉnh lộ 6 và các địa bàn thị trấn Đức An, xã Nam Bình, xã Thuận Hạnh, xã Nâm N'Jang, xã Trường Xuân, xã Thuận Hà, xã Đăk N'Drung nhằm kịp thời phát hiện các đối tượng mang theo công cụ như kìm còng lực, kìm chết, xà beng, đục... nghi vấn đang tìm nơi có tài sản để gây án, truy bắt các đối tượng chạy trốn hoặc đang đi tiêu thụ tài sản sau khi gây án.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra tạm trú, lưu trú tại các nhà nghỉ, nhà trọ và các địa điểm nghi vấn chứa chấp các đối tượng thuộc loại tội phạm này nhằm phát hiện đối tượng hoạt động lưu động đến địa phương gây án.

- Thường xuyên rà soát, lập hồ sơ quản lý đối tượng có biểu hiện tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tù tha về, số án treo, các đối tượng có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản, thường xuyên gấp gỡ, kiểm danh, kiểm diện để kịp thời cảm hóa không để họ phạm tội.

- Tập trung đấu tranh điều tra khai thác, mở rộng các vụ án đã khởi tố để làm rõ các băng, nhóm trộm cắp tài sản còn ngoài xã hội để có kế hoạch truy bắt, đấu tranh triệt xóa.

21. Cử tri Tạ Kim Đồng - thôn 7, xã Nam Bình phản ánh: Thời gian qua, Công an cấp trên đã bắt vụ đánh bạc tại thôn 6, sau đó thả các đối tượng về, không biết đã xử lý như thế nào mà tình trạng đánh bạc có chiều hướng không giảm, hình thức công khai hơn. Đề nghị các cấp và ngành Công an xem xét.

Công an huyện trả lời:

Trong năm 2019, Công an huyện Đăk Song bắt quả tang 11 vụ đánh bạc, 52 đối tượng, trong đó đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự 02 vụ, 13 đối tượng, xử lý hành chính 09 vụ 39 đối tượng.

Đối với địa bàn xã Nam Bình, ngày 20/7/2019, Công an huyện Đăk Song phối hợp với Công an xã Nam Bình bắt quả tang 04 đối tượng đánh bài phóm được thua bằng tiền tại quán nước của anh Dương Văn Hà (SN: 1966) ở thôn 8, Nam Bình thu giữ số tiền 4.122.000đ, đã bàn giao vụ việc cho Công an xã Nam Bình xử lý theo thẩm quyền. Ngày 21/7/2019, Công an huyện Đăk Song tiếp tục bắt quả tang 06 đối tượng đánh bạc bằng hình thức chơi bài Liêng được thua bằng tiền tại quán cà phê

Linh Đan ở thôn 10, Nam Bình thu giữ số tiền 15.870.000đ, cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với 09 đối tượng có liên quan.

Đối với vụ đánh bạc xảy ra tại thôn 6, xã Nam Bình do Phòng CSHS Công an tỉnh Đăk Nông bắt quả tang, điều tra thụ lý nên không thuộc thẩm quyền của Công an huyện Đăk Song. Hiện vụ án trên đang trong giai đoạn truy tố, xét xử nên chưa có kết quả xử lý các đối tượng.

Công an huyện Đăk Song đang tiếp tục sử dụng các biện pháp nghiệp vụ theo dõi, đấu tranh xử lý triệt để các tụ điểm và các đối tượng có biểu hiện vi phạm pháp luật trên địa bàn xã Nam Bình.

22. Cử tri Phùng Thị Dung – thôn Đăk Kual 5, Nguyễn Thị Duyên – Bon Bu Boong, xã Đăk N'Drung phản ánh: Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Đăk N'Drung ngày càng diễn biến phức tạp, các tệ nạn xã hội như: tiêm chích ma túy, trộm cắp tài sản ngày càng manh động gây bức xúc dư luận xã hội. Đề nghị Công an, các ngành chức năng, địa phương có biện pháp mạnh mẽ, quyết liệt hơn trong phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, xử lý nghiêm đối tượng phạm tội.

Công an huyện trả lời:

Nhìn chung tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn xã Đăk N'Drung trong thời gian qua có biểu hiện diễn biến phức tạp, tăng hơn so với những năm trước về số đối tượng nghiện, đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, số đối tượng có biểu hiện hoạt động phạm tội về ma túy cũng tăng theo.

Qua công tác nghiệp vụ, xác định xã Đăk N'Drung hiện có tổng 42 đối tượng ma túy trong đó 05 đối tượng nghiện, 18 đối tượng sử dụng, 19 đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó có 05 đối tượng đang tham gia điều trị nghiện bằng thuốc Methadone, Công an huyện đã xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền là 17 đối tượng, đưa vào giáo dục tại xã là 04 đối tượng, hiện có 05 đối tượng tiền án về ma túy. Các đối tượng này thường là nguồn phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp, cướp giật tài sản...

Thời gian qua, Công an huyện Đăk Song đã tiến hành triệt xóa 01 điểm mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn xã Đăk N'Drung, khởi tố 01 đối tượng; Phối hợp với Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An bắt đối tượng Lê Thế Nhân (sinh năm 1971, trú tại thôn 7, xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song) bị truy nã về tội Mua trái phép chất ma túy đang lẩn trốn trên địa bàn xã Đăk N'Drung; Điều tra làm rõ 01 nhóm 02 đối tượng Không Văn Giang và Nguyễn Phi Hùng là 02 đối tượng nghiện ma túy thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Đăk N'Drung. Bắt quả tang 04 đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm tại nhà Nguyễn Trọng Phú ở thôn Đăk Kual, Đăk N'Drung với số tiền 3.020.000đ, bắt quả tang 05 đối tượng đánh bài liêng được thua bằng tiền tại nhà chị Lưu Thị Ly Ka ở thôn Đăk Kual, Đăk N'Drung với số tiền 4.590.000đ nên đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng có liên quan.

Công an huyện Đăk Song đang tiếp tục sử dụng các biện pháp nghiệp vụ theo dõi, đấu tranh xử lý triệt để các tụ điểm và các đối tượng có biểu hiện vi phạm pháp luật trên địa bàn xã Đăk N'Drung.

23. Cử tri Lê Văn Hoài, Bùi Văn Tiến - ban Ta Mung, xã Trường Xuân
phản ánh: Khi giá tiêu, cà phê cao thì việc thẩm định cho vay đơn giản và cho vay với số tiền nhiều nhưng khi giá bị xuống thấp, các Ngân hàng thương mại không cho đáo hạn với số tiền như ban đầu nên người dân rất khó khăn. Đề nghị các Ngân hàng thương mại cho vay lại như số tiền ban đầu hoặc vay 03-05 năm rồi đáo hạn để người dân được thuận lợi hơn và tránh rơi vào tình trạng tín dụng đen.

Ngân hàng Liên Việt Post Bank (chi nhánh Đăk Song) trả lời:

Ngân hàng thẩm định phê duyệt cho vay khách hàng theo mục đích sử dụng vốn, phương án trả nợ và biện pháp bảo đảm.

+ Khi tái cấp tín dụng cho khách hàng vay vốn nhân viên tín dụng Ngân hàng sẽ đánh giá mục đích sử dụng vốn, phương án trả nợ, giá trị tài sản bảo đảm trong trường hợp khách hàng đáp ứng đủ khả năng trên, Ngân hàng vẫn tạo điều kiện tái cấp mức tín dụng như ban đầu.

+ Hiện tại giá cà phê, hồ tiêu xuống thấp dẫn đến nguồn thu của gia đình khách hàng giảm, ảnh hưởng đến phương án trả nợ của khách hàng và giá trị tài sản bảo đảm cho nên ngân hàng sẽ căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu vay vốn của khách hàng để tái cấp tín dụng chứ không thể cho vay với mức như ban đầu đối với những trường hợp khách hàng không đáp ứng điều kiện trên.

Hiện tại, Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt – CN Đăk Nông - PGD Đăk Song vẫn đang triển khai gói sản phẩm tín dụng với kỳ hạn vay từ 01 năm đến 05 năm.

Ngân hàng Agribank (chi nhánh Đăk Song) trả lời:

Trên địa bàn xã Trường Xuân nói riêng và huyện Đăk Song nói chung có rất nhiều tổ chức tín dụng cùng cho vay. Trong những năm trước đây giá Nông sản tăng cao, đặc biệt là Hồ tiêu, kéo theo giá đất tại thời điểm này cũng tăng mạnh, nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất của người dân rất lớn, mức đề nghị xin vay cũng tăng cao. Tuy nhiên, Agribank Đăk Song là Ngân hàng thương mại Nhà nước nên việc đánh giá tài sản đảm bảo theo quy định, cũng như tham mưu cho vay tương đối thấp nên hiện tại khi giá Nông sản ở mức thấp và giá trị tài sản đảm bảo suy giảm nhưng vẫn đảm bảo được giá trị thì Agribank Đăk Song vẫn cho vay lại bình thường và khi khách hàng có nhu cầu vay tăng thì Agribank Đăk Song vẫn tiến hành kiểm tra và cho vay theo đúng quy định.

Hiện nay, Agribank Đăk Song đang tiến hành cho vay với nhiều gói tín dụng khác nhau và có thời gian cho vay cũng đa dạng như: ngắn hạn từ 01 năm trở xuống, trung hạn từ 01 năm đến 05 năm và dài hạn trên 05 năm. Khách hàng có nhu cầu thì liên hệ Ngân hàng Agribank Đăk Song để được tư vấn và cho vay theo phương án phù hợp.

24. Cử tri Đoàn Thị Tốt - Chủ tịch UBND xã Thuận Hạnh; cử tri Nguyễn Ngọc Tân - thôn Đăk Hòa 2, xã Đăk Hòa: Đề nghị các Ngân hàng trên địa bàn tỉnh, huyện tạo điều kiện gia hạn nợ cho người dân, để Nhân dân chỉ phải trả tiền lãi, để gốc lại cho Nhân dân vay tiếp tránh để người dân phải vay nặng lại mỗi khi đến kỳ đáo hạn và giúp Nhân dân yên tâm làm ăn sinh sống.

Ngân hàng Agribank (chi nhánh Đăk Song) trả lời:

Để đưa ra các giải pháp tối ưu nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng cũng như phòng ngừa, hạn chế tối đa phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu. Ngân hàng Agribank Đăk Song hiện đang áp dụng biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng như: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ, xem xét cho vay mới nhằm giúp khách hàng khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng Liên Việt Post Bank (chi nhánh Đăk Song) trả lời:

Theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định trường hợp thiên tai dịch bệnh xảy ra trên phạm vi rộng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổng hợp, đánh giá cụ thể thiệt hại để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính. Trên cơ sở báo cáo và đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ngân hàng nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tài Chính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức tín dụng được thực hiện khoanh nợ cho khách hàng. Do đó, trong trường hợp chưa có phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ thì khách hàng vay vốn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ.

Hiện tại, khách hàng vay vốn tại Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt - CN Đăk Nông – PGD Đăk Song khi đến hạn khoản vay sau khi khách hàng tất toán khoản vay tại Ngân hàng, khách hàng có nhu cầu tiếp tục vay vốn ngân hàng luôn tạo điều kiện giải ngân nhanh nhất, ngoài ra theo nhu cầu của khách hàng hoặc nhân viên tín dụng của Ngân hàng thấy được tình hình thực tế của khách hàng, có thể tư vấn cho khách hàng gói tín dụng từ 03 đến 05 năm nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nông dân.

25. Cử tri Trịnh Văn Thắng - thôn 4, xã Thuận Hà; Trần Thanh Âu - thôn 4, xã Đăk Môl phẫn ánh: Người dân vay vốn tại Ngân hàng Agribank và Ngân hàng Liên Việt Post Bank (chi nhánh Đăk Song) thì yêu cầu phải đóng tiền Bảo hiểm nhân thọ từ 10 triệu đến 12 triệu đồng.

Ngân hàng Agribank (chi nhánh Đăk Song) trả lời:

Cử tri Trịnh Văn Thắng - thôn 4, xã Thuận Hà chưa phát sinh bất kỳ giao dịch nào tại Ngân hàng Agribank Đăk Song; cử tri Trần Thanh Âu - thôn 4, xã Đăk Môl có phát sinh giao dịch vay vốn tại Ngân hàng Agribank Đăk Song từ tháng 4/2013 đến nay trên 06 năm không có quan hệ tín dụng tại Agribank Đăk Song. Bảo hiểm nhân thọ không có trong danh mục sản phẩm dịch vụ của Agribank và Agribank chi nhánh Đăk Song cam kết chưa từng bán sản phẩm dịch vụ này. Hiện nay, Agribank Đăk Song chỉ liên kết với Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tiến hành cung cấp một số sản phẩm bảo hiểm như: Bảo An tín dụng, Bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm cháy nổ; bảo hiểm trâu, bò. Với tổng số tiền bảo hiểm thường không quá 1.000.000đ (một triệu đồng) trên một khách hàng, vì vậy Agribank Đăk Song kính mong quý cử tri liên hệ với Agribank Đăk Song để được giải đáp thêm.

Ngân hàng Liên Việt Post Bank (chi nhánh Đăk Song) trả lời:

Hiện tại, Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Đăk Nông triển khai gói sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, đây là gói sản phẩm vừa bảo vệ và tích lũy cho khách hàng khi tham gia. Hiện tại khách hàng tham gia sản phẩm bảo hiểm nhân thọ tại

LiênVietPostBank- CN Đăk Nông – Phòng giao dịch Đăk Song là hoàn toàn tự nguyện. Nhân viên ngân hàng tư vấn sản phẩm cho khách hàng, khách hàng đồng ý tham gia gói sản phẩm bảo hiểm nhân thọ hay không là hoàn toàn tự nguyện, không có ép buộc.

26. Cử tri Trịnh Thị Hoài - thôn 5, xã Thuận Hà phản ánh: Bản thân đi khám bệnh, phẫu thuật ở Bệnh viện tỉnh Đăk Nông nhưng khi làm thanh toán BHYT thì TTYT huyện đề nghị bệnh nhân phải quay về làm thủ tục chuyển viện mới được thanh toán. Đề nghị lãnh đạo cơ quan chức năng quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

Trung tâm Y tế huyện trả lời:

+ Theo khoản 3, Điều 22 Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung 2014 nêu rõ:

Trường hợp người có thẻ bảo hiểm y tế tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo mức hưởng quy định tại khoản 1 Điều này theo tỷ lệ như sau, (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này):

a) Tại bệnh viện tuyến Trung ương là 40% chi phí điều trị nội trú;

b) Tại bệnh viện tuyến tỉnh là 60% chi phí điều trị nội trú từ ngày Luật này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2020; 100% chi phí điều trị nội trú từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trong phạm vi cả nước;

c) Tại bệnh viện tuyến huyện là 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ ngày Luật này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2015; 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

+ Theo khoản 4, Điều 22 Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung 2014 nêu rõ:

Từ ngày 01/01/2016, người tham gia BHYT đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện được quyền khám, chữa bệnh BHYT tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện trong cùng địa bàn tỉnh với mức hưởng như khi khám, chữa bệnh đúng tuyến.

Như vậy, trường hợp cử tri Trịnh Thị Hoài phản ánh xin giấy chuyển viện cho bệnh viện tỉnh Đăk Nông để làm thanh toán viện phí thì TTYT huyện Đăk Song không cấp cho, vì sai quy định: TTYT chỉ cấp giấy chuyển viện cho người bệnh có khám trực tiếp tại thời điểm hiện tại mà vượt quá khả năng điều trị hoặc các dịch vụ kỹ thuật đơn vị không triển khai thực hiện. Người bệnh phải xuất trình thẻ Bảo hiểm y tế còn giá trị sử dụng và giấy tờ tùy thân có ảnh hợp lệ. Trong trường hợp này người bệnh đã điều trị ổn định tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đăk Nông mới quay về xin giấy chuyển viện thì TTYT không thể cấp được.

27. Cử tri Nguyễn Minh Tuấn - thôn Tân Bình 1, xã Đăk Hòa: Đề nghị Trung tâm y tế huyện xem xét, kiểm tra lại trường hợp bà Nguyễn Thị Duyên - thôn Tân Bình 1, xã Đăk Hòa được cử đi học y tế thôn, buôn nhưng chưa có bằng cấp 2 là đúng hay sai?.

Trung tâm Y tế huyện trả lời:

Bà Nguyễn Thị Duyên, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1978; được cử đi học y tế thôn, buôn đã có bằng cấp 2, cấp ngày 26 tháng 10 năm 2019; Học sinh trường: TTGDTX huyện Đăk Song; Số hiệu: B 603995; Số vào sổ cấp bằng: 038/2019; Xếp loại: Trung bình; Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học.

28. Cử tri Chu Văn Bắc - thôn 10, xã Nam Bình; cử tri Y Đăk - bon Blân, xã Đăk Môl phản ánh: Căn cứ Nghị định số 146-NĐ/CP, ngày 17/10/2018 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 01/12/2018), quy định mức hưởng chế độ BHYT đối với đối tượng 62 là 100%, thay vì hưởng 80% như trước đây, nhưng hiện tại đến nay các đối tượng 62 vẫn chỉ hưởng 80% như mức cũ. Đề nghị đơn vị chức năng sớm có hướng dẫn và đổi lại thẻ BHYT cho các đối tượng để được hưởng theo quy định mới.

Trả lời:

Tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP thì đối tượng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg quy định có 02 mức hưởng chi phí khám chữa bệnh:

1. Mức hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp: Cựu chiến binh tham gia kháng chiến sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, quy định tại khoản 5, Điều 2 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ và tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của Chính phủ, gồm:

- Quân nhân, công nhân viên quốc phòng đã được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (sau đây gọi tắt là Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg);

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 chuyển ngành về làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (không được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg);

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đã hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã phục viên, nghỉ hưu hoặc chuyển ngành về làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Dân quân, tự vệ đã tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.

2. Mức hưởng 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh với trường hợp: người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc đã được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg nhưng không phải là cựu chiến binh tại khoản 4 Điều này.

Vì vậy, đề nghị ông Chu Văn Bắc liên hệ với UBND xã Nam Bình để được xác định rõ đối tượng và điều chỉnh mức hưởng theo đúng quy định.

29. Cử tri Bùi Văn Tiến - bon Ta Mung, xã Trường Xuân phản ánh: Trường Tiểu học Võ Thị Sáu (cơ sở 2) cơ sở vật chất thiêu thốn, kém chất lượng nên nhiều

học sinh phải học ở nơi khác và xa hơn; tuy đã có thông báo trả lời là đảm bảo nhưng thực tế không đúng. Đề nghị lãnh đạo cơ quan chức năng quan tâm kiểm tra đầu tư để được đảm bảo.

Trả lời:

Phân hiệu trường Tiểu học Võ Thị Sáu thuộc địa bàn bon Ta Mung, xã Trường Xuân. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học hiện có 05 phòng học bán kiên cố đảm bảo an toàn cho 5 lớp học; 01 khu vệ sinh đạt chuẩn, 01 giếng khoan đảm bảo nguồn nước và 01 khu vực sân chơi, tập trung. Nhìn chung, cơ sở vật chất đảm bảo nhu cầu học tập tối thiểu 02 buổi/ngày cho học sinh.

Về học sinh: Phân hiệu luôn duy trì 5 lớp học từ lớp 1 đến lớp 5, tỷ lệ học sinh bình quân hằng năm từ 20 – 25 em/lớp. Do nhu cầu riêng của học sinh và gia đình, một bộ phận học sinh tại địa phương đăng ký hoặc xin chuyển trường đi học ở nơi khác.

Điểm trường bon Ta Mung là phân hiệu nên mọi trang thiết bị, đồ dùng học tập được tập trung bảo quản bên điểm trường chính.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đều có biện pháp rà soát, xây mới, sửa chữa kịp thời các hạng mục cơ sở vật chất xuống cấp tại các trường học trên toàn huyện, đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên.

30. Cử tri Vũ Ngọc Ký - thôn 3, xã Nam Bình phản ánh: Phân hiệu của trường Mầm non Hoa Sen tại thôn 3, phòng học cho các cháu quá chật chội. Đề nghị cơ quan chức năng sớm có giải pháp để cho các cháu có môi trường học tập tốt hơn.

Trả lời:

Tại điểm trường thôn 3, xã Nam Bình có 03 phòng học được bố trí 03 lớp học của trường Mầm non Hoa Sen, cụ thể: 01 lớp chòi (32 cháu); 02 lớp lá (mỗi lớp 33 cháu). Căn cứ quy định tại văn bản hợp nhất số 04/2015/BGDDT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về số học sinh trên lớp đối với ngành học mầm non thì độ tuổi mẫu giáo tối đa là 35 cháu/lớp; trên thực tế với số trẻ/lớp tại điểm trường thôn 3, xã Nam Bình như vậy là vẫn đảm bảo theo quy định.

31. Cử tri Đinh Bạt Tuấn - thôn Đăk Rmol 1, xã Đăk N'Drung: Đề nghị cơ quan chuyên môn xem xét đầu tư xây dựng thêm các điểm trường Mầm Non trên địa bàn xã Đăk N'Drung để thuận tiện cho việc đi lại của các cháu.

Trả lời:

Căn cứ nhu cầu thực tế và số lượng trẻ của các thôn thuộc xã Đăk N'Drung, trường Mầm non Hướng Dương đã phối hợp với UBND xã Đăk N'Drung bố trí hợp lý các lớp học đảm bảo thuận tiện nhất cho phụ huynh và học sinh trên địa bàn. Riêng thôn Đăk Rmol, đầu năm học nhà trường đã bố trí giáo viên vào tuyển sinh, chuẩn bị các điều kiện mở lớp, tuy nhiên số lượng học sinh quá ít (được 04 cháu) không đủ để duy trì lớp (một số con em đồng bào công giáo học bên điểm của sơ, số khác về học tại điểm chính,...). Nhà trường, đại diện UBND xã Đăk N'Drung và phụ huynh đã làm biên bản thống nhất do số lượng học sinh quá ít nên không mở lớp tại thôn Đăk Rmol, số học sinh còn lại bố trí về học tại điểm chính của nhà trường.

Việc rà soát, đánh giá, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn huyện là công việc thường xuyên hằng năm của địa phương. Do vậy, đề nghị UBND xã Đăk N'Drung tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường lớp, khi có đủ điều kiện cần thiết, ngành giáo dục huyện Đăk Song sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng thêm các điểm trường hợp lý.

32. Cử tri Nguyễn Thị Liên - thôn 7; Nguyễn Hữu Thiện - thôn Đăk Kual 5, xã Đăk N'Drung: Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ cho một số cán bộ ở thôn, bon, bản, tổ dân phố đã tham gia công tác lâu năm nhưng đến nay đã nghỉ công tác theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương tại Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 18-NQ/TU của Tỉnh ủy Đăk Nông.

Trả lời:

Hiện nay chưa có văn bản nào quy định về việc xem xét, hỗ trợ cho một số cán bộ ở thôn, bon, bản, tổ dân phố đã tham gia công tác lâu năm nhưng đến nay đã nghỉ công tác theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương tại Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 18-NQ/TU của Tỉnh ủy Đăk Nông. Do đó không thực hiện hỗ trợ đối với một số cán bộ ở thôn, bon, bản, tổ dân phố đã tham gia công tác lâu năm nhưng đến nay đã nghỉ. Khi có quy định, Phòng Nội vụ sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn thực hiện theo quy định.

33. Cử tri Nguyễn Văn Hải - thôn Rừng Lạnh, xã Đăk Hòa: Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý trại heo của ông Kỳ tại thôn Rừng Lạnh, xã Đăk Hòa gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Trả lời:

Trại heo của hộ ông Kỳ được xây dựng tự phát, chưa được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép. UBND xã Đăk Hòa đã tiến hành mời hộ chăn nuôi ông Kỳ lên làm việc về việc chăn nuôi heo gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên theo Báo cáo của UBND xã Đăk Hòa thì ông Kỳ không lên làm việc. Phòng Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với UBND xã Đăk Hòa tiến hành kiểm tra việc gây ô nhiễm môi trường của trại heo của hộ ông Kỳ và sẽ xử lý theo quy định.

34. Cử tri Trương Thị Tân - thôn Thuận Bắc, xã Thuận Hạnh: Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xem xét sớm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà văn hóa thôn Thuận Bắc, xã Thuận Hạnh.

Trả lời:

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà văn hóa thôn Thuận Bắc, xã Thuận Hạnh thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông. Yêu cầu UBND xã Thuận Hạnh hoàn thiện đầy đủ hồ sơ và nộp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đăk Nông để được giải quyết.

35. Cử tri Trần Văn Biên - thôn 7, xã Nâm N'Jang phản ánh: Khu đất Cầu 20 (thôn 10, xã Nâm N'Jang), diện tích là 38.660m² được UBND huyện cấp GCN quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ cảnh quan QL 14 cho nhóm có 04 hộ (Lê Thanh Hương, Phạm Văn Hiệp, Nguyễn Văn Định, Nguyễn Thị Hoàn). Hiện tại, có 02 người trong nhóm bán đất rừng thông cho Doanh nghiệp Bắc

Sang, 02 người còn lại kiện và chưa giải quyết xong nhưng lại mức thêm hơn 04 sào trong diện tích này. Đề nghị lãnh đạo cơ quan chức năng xem xét giải quyết hợp lý.

Trả lời:

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhóm có 4 hộ (Lê Thanh Hương, Phạm Văn Hiệp, Nguyễn Văn Đinh, Nguyễn Thị Hoàn) UBND huyện đã ban hành Quyết định thu hồi số 275/QĐ-UBND, ngày 11/03/2019. Hiện nay khu đất trên do UBND xã Nâm N'Jang quản lý.

Việc ông Trần Văn Biện cho rằng 02 người đã bán đất cho Doanh nghiệp Bắc Sang không có cơ sở để giải quyết.

Việc mực đất của các hộ gia đình tại cầu 20 UBND xã Nâm N'Jang đã tiến hành lập biên bản, giải quyết theo quy định.

36. Cử tri Nguyễn Ngọc Sang - thôn 10, xã Nâm N'Jang: Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết đúng theo quy định để đảm bảo quyền lợi cho gia đình, vì theo Công văn số: 22/CV-TA, ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song thì việc Phòng Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào Thông tư liên tịch số 01/2002/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-TCĐC, ngày 03/01/2002 đến nay không còn phù hợp nữa.

Trả lời:

Đề nghị ông Nguyễn Ngọc Sang liên hệ với phòng Tài nguyên và Môi trường xác định vụ việc cụ thể để được trả lời cụ thể về việc áp dụng các quy định của pháp luật còn hiệu lực.

37. Cử tri Vũ Tuyến Minh - thôn 3, xã Nam Bình phản ánh: Phần đất trước đây huyện thu hồi của 62 hộ tại thôn 6, xã Nam Bình (gần tiếp giáp với thị trấn Đức An) đến nay Nhà nước chưa có chủ trương quy hoạch nhưng gần đây có một số hộ dân tự ý đóng cọc phân lô. Đề nghị chính quyền các cấp có hướng giải quyết tránh những tranh chấp về sau.

Trả lời:

Đối với diện tích đất khu vực (Ma Nham) thôn 6, xã Nam Bình, phòng Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với UBND xã Nam Bình rà soát lại những phần diện tích đất người dân đang sinh sống ổn định, không tranh chấp (trừ những diện tích đất đã được quy hoạch các công trình phúc lợi) để lập phương án cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có thu tiền) theo đúng quy định của pháp luật.

38. Cử tri Nghiêm Xuân Dũng - thôn Thuận Thành và Nguyễn Cao Nguyên - thôn Thuận Bình, xã Thuận Hạnh phản ánh: Các hợp tác xã được thành lập nhưng còn gặp rất nhiều khó khăn do không có tài sản chung để thế chấp vay vốn ngân hàng và chưa đảm bảo được đầu ra của sản phẩm, hàng hóa. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền sớm có phương án hỗ trợ để các hợp tác xã phát huy vai trò của mình giúp các thành viên trong hợp tác xã phát triển sản xuất.

Trả lời:

+ Các Hợp tác xã khó khăn do không có tài sản chung để thế chấp ngân hàng:

Hiện nay, các HTX trên địa bàn hoạt động chưa có hiệu quả, chưa có định hướng trong phương án sản xuất kinh doanh rõ ràng, nên việc kêu gọi các thành viên để thề chấp tiếp cận vốn vay của Ngân hàng, vốn vay từ Quỹ liên minh HTX tỉnh là rất khó khăn. Quy định Luật của các cơ sở tín dụng, hay các cấp chính quyền cũng không thể giải quyết được mà yêu cầu các HTX phải tự thay đổi phương án sản xuất kinh doanh, thay đổi cách hoạt động sau đó mới thu hút được các nguồn lực hỗ trợ từ các Tổ chức, cá nhân khi đó mới có tài sản chung để có thể chấp vay vốn.

+ Các Hợp tác xã khó khăn về đầu ra của sản phẩm, hàng hóa:

Đề nghị các HTX căn cứ theo Điều 7; khoản 4, 5 Điều 9 của Quy định về chính sách khuyến khích hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đăk Nông (Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND, ngày 02/08/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông) để áp dụng triển khai thực hiện.

Liên hệ với các đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn để chứng nhận Viet Gap đối với các sản phẩm của HTX làm ra để cho các sản phẩm hàng hóa dễ tiêu thụ trên thị trường...

Kết nối với các doanh nghiệp trên địa bàn huyện để thuận lợi hơn trong việc tiêu thụ các sản phẩm của HTX mình làm ra.

39. Cử tri Bùi Hữu Tuyên – thôn 7, xã Đăk N'Drung có một số kiến nghị, phản ánh như sau:

+ Chương trình hỗ trợ tái canh cây cà phê trong thời gian qua Nhân dân trên địa bàn xã Đăk N'Drung vẫn không được tiếp cận. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát đối tượng được hỗ trợ chương trình trên.

+ Trong thời gian qua, vốn vay hỗ trợ trồng cây Mắc Ca trên địa bàn xã Đăk N'Drung chủ yếu tập trung cho người làm cây giống và nhà sắn xuất nhưng Nhân dân thì không được tiếp cận nguồn vốn trên. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát.

Trả lời:

+ Về Chương trình hỗ trợ tái canh cây cà phê:

- Từ năm 2017 đến nay, huyện Đăk Song không hỗ trợ giống cà phê tái canh của Hiệp hội cà phê, ca cao Việt Nam; chỉ phối hợp với Công ty TNHH Nestle Việt Nam hỗ trợ giống cà phê tái canh cho bà con nông dân (hỗ trợ 1.000 đồng/cây cà phê, không kể cà ghép hay thực sinh). Tuy nhiên, Chương trình dự án VnSAT tỉnh Đăk Nông cũng triển khai rộng rãi các chương trình tập huấn cho Nhân dân trên địa bàn về chương trình tái canh cà phê để người dân được tiếp cận.

- Để triển khai chương trình hỗ trợ giống cà phê tái canh của Công ty TNHH Nestle Việt Nam niên vụ 2019, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn cụ thể: Ngày 17/10/2018, phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Đăk Song đã ban hành văn bản số 128/NN-TT, “đăng ký cây giống cà phê tái canh năm 2019 của Công ty Nestle Việt Nam” và văn bản 03/NN-TT ngày 05/01/2019 Đôn đốc đăng ký cây giống cà phê tái canh năm 2019 của công ty Nestle Việt Nam. Đến nay, phòng chưa nhận được số lượng đăng ký của UBND các xã, thị trấn. Vì vậy,

phòng không đăng ký hỗ trợ cây giống cà phê tái canh năm 2019 của Công ty Nestle Việt Nam.

+ *Việc thời gian qua, vốn vay hỗ trợ trồng cây Mắc Ca trên địa bàn xã:*

Đối với việc vay vốn trồng cây Mắc Ca trên địa bàn xã Đăk N'Drung: Hiện tại phòng Nông nghiệp & PTNT huyện không triển khai chương trình hỗ trợ nào để trồng cây Mắc Ca. Nội dung này đề nghị cử tri liên hệ với Hội Nông dân huyện về việc thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP, ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP.

40. Cử tri Ninh Văn Được - Chủ tịch Hội Nông dân xã Thuận Hà: Đề nghị lãnh đạo cơ quan chức năng cần thực hiện tốt việc quản lý thuốc BVTV, giống cây trồng được hiệu quả để không ảnh hưởng việc phát triển kinh tế của người dân.

Trả lời:

- Thực hiện Quyết định số 186/QĐ-SNN, ngày 06/4/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đăk Nông về việc thanh tra chuyên ngành về quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và giống cây trồng đợt 1 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, phòng Nông nghiệp và PTNT huyện đã phối hợp với Thanh tra Sở Nông nghiệp &PTNT tiến hành thanh kiểm tra chuyên ngành về quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và giống cây trồng đợt 1 năm 2019 kết quả kiểm tra như sau:

Kiểm tra được 75 cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc BVTV, giống cây trồng trong đó: kiểm tra 27 cơ sở giống cây trồng, hầu hết các cơ sở chưa có giấy phép kinh doanh và chưa có xuất sứ cây đầu dòng, đoàn đã tiến hành lập biên bản nhắc nhở đồng thời đề nghị sau thời gian 30 ngày các đại lý kinh doanh cây giống phải bổ sung đầy đủ các thủ tục liên quan đến kinh doanh cây giống; 17 cơ sở kinh doanh phân bón và đã lấy 15 mẫu phân bón gốc bao gồm phân NPK, phân vi sinh, phân bón lá gửi đi phân tích, kết quả phân tích có 02 mẫu không đạt chất lượng, (trong đó 01 mẫu tại đại lý Tuấn Vũ - địa chỉ thôn 3, xã Nâm N'Jang và đã ra quyết định xử phạt 10.000.000 đồng; 01 mẫu tại đại lý Hạnh Hương - thôn Đăk Hòa I, đã ra quyết định xử phạt 4.000.000 đồng và 02 loại phân không có quyết định lưu hành tại Việt Nam tại đại lý Chung Lý - thôn 1, xã Nam Bình và đại lý Ninh Khuy- thôn 6, xã Thuận Hà và đã ra quyết định xử phạt 17.000.000đồng. Kiểm tra được 20 cơ sở thuốc BVTV và 11 cơ sở kinh doanh vừa phân vừa thuốc và đã ra quyết định xử phạt 04 cơ sở kinh doanh thuốc sai nhãn mác và chế phẩm thuốc cấm buôn bán và đã ra quyết định xử phạt 6.500.000 đồng.

- Đồng thời, đoàn liên ngành của huyện tiến hành kiểm tra các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp bao gồm kinh doanh phân bón, thuốc BVTV, giống cây trồng:

Kết quả kiểm tra 07 xã trên địa bàn huyện, kiểm tra được 34 cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp trong đó: 24 cơ sở kinh doanh thuốc BVTV, các cơ sở đều chấp hành đầy đủ các thủ tục pháp lý kinh doanh thuốc BVTV; 06 cơ sở giống cây trồng trong đó có 04 cơ sở có giấy phép kinh doanh và nguồn gốc cây đầu dòng, 02 cơ sở chưa có giấy tờ liên quan, đoàn đã lập biên bản nhắc nhở và đề nghị bổ sung các giấy

tờ liên quan trong vòng 30 ngày; 04 cơ sở kinh doanh phân bón, hầu hết các đại lý chưa có giấy đủ điều kiện, đoàn đã hướng dẫn các thủ tục để đăng ký cấp giấy đủ điều kiện kinh doanh.

41. Cử tri Đoàn Thị Tốt - Chủ tịch UBND xã Thuận Hạnh: Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền sớm đầu tư xây dựng chợ biên giới tại xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song.

Sở Công Thương tỉnh Đăk Nông trả lời:

Việc đầu tư xây dựng chợ biên giới xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song được thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5243/UBND-CNXD, ngày 10/10/2016 và Công văn số 74/UBND-CNXD, ngày 06/01/2017, cụ thể: Sẽ đầu tư xây dựng chợ nông thôn xã Thuận Hạnh với nguyên tắc trước mắt đáp ứng được nhu cầu trao đổi hàng hóa của Nhân dân trong vùng, trong tương lai sẽ nâng cấp thành chợ biên giới.

Theo đó, UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với UBND huyện Đăk Song và các đơn vị có liên quan kiểm tra, khảo sát xác định vị trí xây dựng chợ nông thôn phù hợp với định hướng phát triển thành chợ biên giới.

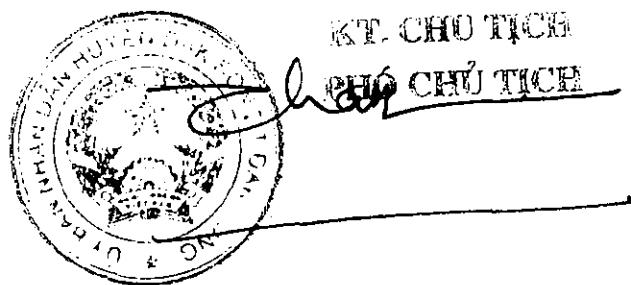
Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Công Thương đã chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh đồng ý thống nhất về vị trí đầu tư xây dựng chợ xã Thuận Hạnh tại ngã ba đường Quốc lộ 14c và đường vào UBND xã Thuận Hạnh thuộc thôn Thuận Thành, xã Thuận Hạnh.

Trên đây là báo cáo tóm hợp kết quả trả lời kiến nghị, phản ánh của cử tri theo nội dung Báo cáo số 21-BC/UBMTT, ngày 31/10/2019 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện./.

Nơi nhận

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- TT, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Thanh tra huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Ban tiếp dân huyện;
- Lưu: VT (L.).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



NGUYỄN NGỌC THÂN

BÁO CÁO

Công tác hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Về tổ chức

Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện có 4 thành viên, gồm: 01 Trưởng Ban hoạt động kiêm nhiệm, 01 Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách và 02 thành viên của Ban hoạt động kiêm nhiệm.

Ngay sau khi thành lập, Ban đã ban hành quy chế làm việc và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Quy chế hoạt động của HĐND; triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của HĐND huyện khóa IV nhiệm kỳ 2016-2021, các nhiệm vụ do Thường trực HĐND huyện phân công và chương trình công tác hàng tháng của Ban Kinh tế - Xã hội.

2. Về hoạt động

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ theo luật định và quy chế hoạt động của HĐND huyện, ngay từ đầu nhiệm kỳ Ban Kinh tế - Xã hội đã ban hành quy chế làm việc. Hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Thường trực HĐND huyện. Các thành viên chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Việc tổ chức các hoạt động giám sát, thẩm tra theo chương trình công tác và sự chỉ đạo của Thường trực HĐND huyện; các nội dung được thông qua đều có sự tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của các thành viên và đại diện một số cơ quan có liên quan. Duy trì nghiêm túc chế độ làm việc và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo đúng quy chế hoạt động của HĐND huyện. Các thành viên tham dự các kỳ họp HĐND huyện đầy đủ, tỷ lệ thành viên tham gia hoạt động giám sát, thẩm tra đạt trên 90%.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019

1. Công tác tham gia chuẩn bị kỳ họp

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ quyền hạn của mình, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu tích cực cho Thường trực HĐND chuẩn bị nội dung, chương trình để tổ chức kỳ họp thứ 8, kỳ họp bất thường và chuẩn bị cho kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

2. Công tác thẩm tra

Để phục vụ cho kỳ họp thứ 8 và thứ 9 của HĐND huyện, được sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban Kinh tế - Xã hội đã tổ chức 02 hội nghị thẩm



tra báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết về lĩnh vực kinh tế - xã hội do UBND huyện trình, cụ thể như sau:

- Báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 của UBND huyện;
- Báo cáo quyết toán thu – chi NSNN năm 2018;
- Báo cáo việc đề xuất danh mục chủ trương các dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng NSNN do huyện quản lý năm 2020;
- Báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2019;
- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2019;
- Báo cáo việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng NSNN do huyện quản lý năm 2019;
- Báo cáo việc điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2019;
- Báo cáo việc bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019 từ nguồn kết dư, tăng thu năm 2018;
- Báo cáo việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí chi thường xuyên năm 2019;
- Báo cáo việc điều chỉnh tên danh mục và bổ sung danh mục đầu tư các công trình khởi công năm 2020 thuộc vốn ngân sách huyện quản lý;
- Báo cáo thống nhất danh mục đầu tư công trình Trường THCS Trần Phú;
- Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của UBND huyện;
- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán NSNN năm 2020;
- Báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020;
- Báo cáo phê chuẩn phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;
- Báo cáo giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng các công trình sử dụng NSNN do huyện quản lý năm 2020.
- Báo cáo về dự kiến thu – chi ngân sách địa phương và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020.

Công tác thẩm tra của ban được tiến hành nghiêm túc. Trong quá trình thẩm tra, các thành viên của Ban đã tập trung nghiên cứu và có nhiều ý kiến đóng góp, đưa ra các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đồng thời, Ban đã mời đại diện các cơ quan có liên quan đến xây dựng các báo cáo, tờ trình cùng tham dự để giải trình các vấn đề chưa rõ. Qua thẩm tra, đã có nhiều ý kiến đề nghị các cơ quan chức năng xem xét điều chỉnh các nội dung cho phù hợp trước khi trình kỳ họp. Hoạt động thẩm tra đảm bảo các căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn và trình tự thủ tục thẩm tra theo luật định. Qua các báo cáo thẩm tra, giúp cho đại biểu có thêm thông tin, cơ

sở để xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Công tác khảo sát, giám sát

Ban hành Kế hoạch khảo sát thực tế về: Việc thực hiện chế độ chính sách trợ cấp các đối tượng bảo trợ xã hội năm 2017 -2018 đối với UBND xã Nâm N'Jang; việc cấp giấy phép xây dựng dọc Quốc lộ 14 trên địa bàn thị trấn Đức An đối với phòng Kinh tế và Hạ tầng năm 2016 và 2017; việc đầu tư xây dựng cơ bản công trình đường giao thông bon Bu Đốp – xã Đăk N'Drung do UBND huyện làm chủ đầu tư năm 2014, từ đó tham mưu cho Thường trực HĐND ban hành kế hoạch giám sát của Ban.

Tiến hành các bước trong kế hoạch giám sát: Việc thực hiện chế độ chính sách trợ cấp các đối tượng bảo trợ xã hội năm 2017 - 2018 đối với UBND xã Nâm N'Jang; việc cấp giấy phép xây dựng dọc Quốc lộ 14 trên địa bàn thị trấn Đức An đối với phòng Kinh tế và Hạ tầng năm 2016 và 2017; việc đầu tư xây dựng cơ bản công trình đường giao thông bon Bu Đốp – xã Đăk N'Drung do UBND huyện làm chủ đầu tư năm 2014.

Thông qua hoạt động giám sát đã đánh giá được kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội; những khó khăn, vướng mắc, những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện. Từ đó có những kiến nghị với UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã để ra những biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu.

4. Công tác tiếp xúc cử tri

Tham gia tiếp xúc cử tri với Đoàn đại biểu Quốc hội trước kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV tại địa bàn xã Thuận Hà.

Tham gia tiếp xúc cử tri với Đại biểu HĐND 2 cấp (tỉnh và huyện) trước và sau kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa III, trước kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa III và HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại xã Nâm N'Jang, Thuận Hà và thị trấn Đức An.

5. Công tác khác

Tổ chức các cuộc họp của Ban kinh tế - Xã hội để thẩm tra các báo cáo chuẩn bị cho kỳ họp thứ 8 và thứ 9 của HĐND huyện; thông qua chương trình giám sát năm 2019 và dự kiến kế hoạch giám sát năm 2020.

Tham gia Hội nghị trao đổi kinh nghiệm Thường trực HĐND 2 cấp (tỉnh, huyện) lần thứ V và thứ VI, nhiệm kỳ 2016-2021 tại Đăk Mil và Tuy Đức.

Duy trì tốt mối quan hệ phối hợp theo quy chế; tham gia đầy đủ, có trách nhiệm các phiên họp định kỳ của Thường trực HĐND huyện; các hoạt động khác khi được mời tham gia hoặc mời họp.

II. Đánh giá, nhận xét

1. Về ưu điểm

Trong năm 2019, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện đã hoàn thành chương trình công tác đề ra, các hoạt động của Ban nhìn chung đã thực hiện theo đúng quy

định của pháp luật và Quy chế làm việc đã ban hành; đem lại những kết quả nhất định, góp phần vào việc phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương.

Các thành viên của Ban Kinh tế - Xã hội cơ bản hoạt động tích cực, đã dành thời gian cho việc xem xét những vấn đề bức xúc mà cử tri quan tâm, tham mưu cho Thường trực HĐND nhiều vấn đề bất cập, tồn tại, kiến nghị yêu cầu giải quyết của Nhân dân, tham gia tích cực công tác tiếp xúc cử tri và hoàn thành các nhiệm vụ khác khi được Thường trực HĐND phân công.

Trong hoạt động khảo sát, giám sát, Ban Kinh tế - Xã hội đã chỉ ra cho các cơ quan, đơn vị được giám sát thấy được những ưu điểm cần phát huy, những hạn chế cần khắc phục; đồng thời đưa ra các giải pháp và đề xuất, kiến nghị đến các cơ quan hữu quan và các cấp có thẩm quyền xem xét kịp thời, chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

Tham mưu cho TT.HĐND huyện thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình trong công tác chỉ đạo, điều hành chung đối với hoạt động của HĐND.

Ban Kinh tế - Xã hội đã chủ động xây dựng chương trình hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình sát với tình hình thực tế của địa phương, phát huy tốt chế độ làm việc tập thể, duy trì nề nếp sinh hoạt và tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra.

Lãnh đạo Ban thường xuyên giữ được mối liên hệ với các thành viên trong Ban, kịp thời điều chỉnh, phân công nhiệm vụ khi có công việc đột xuất phát sinh.

2. Về tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

- Đa số thành viên của Ban dành thời gian chủ yếu để giải quyết các công việc chuyên môn; một số thành viên chưa thực sự chú trọng dành nhiều thời gian và tâm huyết cho hoạt động của Ban.

- Trong hoạt động giám sát và thẩm tra, một số thành viên của Ban ít nghiên cứu để tham gia góp ý nên chất lượng một số cuộc giám sát và một số báo cáo thẩm tra chưa cao.

* Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

Đa số thành viên của Ban hoạt động kiêm nhiệm, nên có ít thời gian tham gia các hoạt động của Ban.

Một số nội dung thẩm tra, việc chuẩn bị các tài liệu của các đơn vị phục vụ thẩm tra còn chậm, đã ảnh hưởng đến chất lượng của các cuộc thẩm tra.

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 20120

1. Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ của Ban

- Giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách dân tộc và tôn giáo;

giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách dân tộc và tôn giáo.

- Họp thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 10, 11 của HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021.

- Tham gia tiếp xúc cử tri trên địa bàn huyện; tham gia chuẩn bị nội dung phục vụ kỳ họp và tham gia dự họp đầy đủ các kỳ họp của HĐND huyện, phiên họp của Thường trực HĐND.

- Thực hiện các công việc khác do Thường trực HĐND phân công, chỉ đạo.

2. Tổ chức khảo sát, giám sát

Thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện “về chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2020”, Ban Kinh tế - Xã triển khai giám sát năm 2020 như sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33 –CT/HU, ngày 12/9/2017 của BTV Huyện ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác XD và phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện” đối với UBND xã Thuận Hạnh, Thuận Hà. Mốc thời gian giám sát: 2018 – 2019.

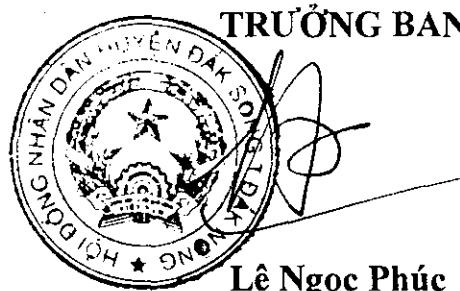
- Giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26 –CT/HU, ngày 29/5/2017 của BTV Huyện ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về bảo tồn và phát huy không gian văn hóa cồng chiêng huyện Đăk Song” đối với UBND xã Trường Xuân, Đăk N'Drung và Đăk Môl. Mốc thời gian giám sát: 2018 – 2019.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Ban KT - XH Hội đồng nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI TRƯỞNG BAN



Lê Ngọc Phúc

BÁO CÁO THẨM TRA
Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song.

Để chuẩn bị cho kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khoá IV, Ban KT-XH, HĐND huyện đã làm việc với UBND huyện và các ban, ngành liên quan để thẩm tra Báo cáo số 720/BC-UBND, ngày 02 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Đăk Song “Về tình hình Kinh tế - Xã hội năm 2019 và kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2020”. Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI
NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

- Về số liệu, kết quả thực hiện, những hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020, Ban Kinh tế - Xã hội cơ bản thống nhất như trình bày trong báo cáo.

PHẦN THỨ HAI
NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KT-XH

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện nêu một số vấn đề cần quan tâm, thảo luận tại kỳ họp thứ 9 như sau:

I. Những kết quả đạt được

Nhìn chung trong năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội của huyện phát triển ổn định; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được nâng lên; tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; các chính sách an sinh xã hội được chú trọng; giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển, chất lượng dạy và học ngày càng được đổi mới, số học sinh khá giỏi tăng hơn so với năm trước. Đa số chỉ tiêu kinh tế - xã hội (26/30 chỉ tiêu) đạt và vượt so với Nghị quyết số 24/NQ - HĐND, ngày 25/12/2018 của HĐND huyện.

II. Những tồn tại, hạn chế:

Ban KT – XH thống nhất với những hạn chế, khuyết điểm mà Báo cáo của UBND huyện đã chỉ ra. Đồng thời, phân tích, làm rõ thêm một số vấn đề làm cơ sở để kỳ họp HĐND xem xét, thảo luận, cho ý kiến:

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tuy đã có nhiều cố gắng nhưng hiệu quả chưa cao; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng còn diễn biến phức tạp; đặc biệt là rừng thông dọc Quốc lộ 14. Công tác giải tỏa, cưỡng chế các trường hợp lấn chiếm đất rừng còn chậm tiến độ; chưa thực hiện việc giải tỏa diện tích lấn chiếm từ 01/7/2014 đến nay. Việc chỉ đạo xử lý, củng cố, hoàn thiện hồ sơ khởi tố hình sự đối với các trường hợp lấn chiếm đất rừng thuộc địa phận Công ty TNHH MTV Đức Hòa quản lý (lấn chiếm 5.000m² trở lên có 46 điểm, diện tích 51,439ha) quá chậm.

- Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng chưa hiệu quả và đồng bộ trong các bước; công tác giải tỏa, cưỡng chế các trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng, hành lang an toàn giao thông đường bộ chưa chủ động, kéo dài.

- Việc triển khai xây dựng một số công trình theo kế hoạch và quyết toán đầu tư xây dựng còn chậm, đặc biệt là các công trình chuyển tiếp.

- Một số xã, thị trấn quản lý, điều hành về phát triển kinh tế - xã hội chưa chủ động, một số khoản thu thấp, đặc biệt là các khoản thu như: thu phí, lệ phí, thu xử phạt hành chính.

- Tội phạm hình sự ở lứa tuổi thanh thiếu niên diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng.

III. Một số đề nghị

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2019 đã đề ra, Ban KT- XH HĐND huyện nhất trí với các nhiệm vụ và giải pháp của UBND huyện, đồng thời đề nghị UBND huyện cần tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cộng đồng dân cư và Nhân dân đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng, thấy rõ vai trò đặc biệt quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

- Chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10 của Huyện ủy về phát triển nông nghiệp bền vững; chú trọng phát triển nông nghiệp hữu cơ. Quan tâm đặc biệt đến hoạt động của HTX, Tổ hợp tác theo tinh thần Chỉ thị số 33 – CT/HU, ngày 12/9/2017 của BTV Huyện ủy.

- Huy động mọi nguồn lực và cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục bố trí ngân sách phù hợp cho công tác triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị chuyên đề của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảng bộ huyện khóa IV.

- Tiếp tục phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh trên các loại cây trồng, vật nuôi; đặc biệt là bệnh chết nhanh, chết chậm trên cây hồ tiêu.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đa dạng hóa các hình thức huy động và tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển, xúc tiến và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, du lịch sinh thái.

- Tăng cường các giải pháp nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020; nâng cao lượng và chất các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; các chương trình truyền thanh, truyền hình để phục vụ đời sống văn hóa tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đề nghị UBND huyện bố trí hợp lý nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH HĐND huyện về tình hình Kinh tế - Xã hội năm 2019 và kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2020. UBND huyện, kính trình HĐND huyện xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Lê Ngọc Phúc

BÁO CÁO THẨM TRA
Tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2019
và dự toán NSNN năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song

Ngày 19/12/2019, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện tổ chức thẩm tra Báo cáo số 751/BC-UBND, ngày 13/12/2019 của UBND huyện về “*Tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2019 và dự toán NSNN năm 2020*”. Tham dự cuộc họp có Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo phòng Tài chính – Kế hoạch và Văn phòng HĐND&UBND huyện.

Trên cơ sở báo cáo của UBND huyện và các ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự buổi thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra trình kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khoá IV, nhiệm kỳ 2016-2021 một số nội dung sau:

Ban KT- XH cơ bản nhất trí với các số liệu trong báo cáo.

PHẦN A

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2019

I. Về thu Ngân sách

Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện năm 2019 là: 117.100 triệu đồng, đạt 112% so với dự toán tỉnh, đạt 110% huyện giao và đạt 93% so với thực hiện năm 2018 bao gồm:

1. Thu thuế phí và lệ phí ước thực hiện là 85.600 triệu đồng, đạt 108% so với dự toán tỉnh và đạt 107% dự toán huyện giao, bằng 101% so với thực hiện thu năm trước.

2. Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện là 25.500 triệu đồng, đạt 128% kế hoạch tỉnh giao, đạt 175% kế hoạch huyện giao.

3. Thu khác ngân sách ước thực hiện là: 6.000 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch huyện giao.

Nhìn chung, tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện thực hiện trong năm 2019 đạt so với dự toán tỉnh và huyện giao. Tuy nhiên có một số khoản thu vẫn chưa đạt như: các khoản thu thuế phí, lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân.

II. Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách huyện ước thực hiện cả năm: 428.800 triệu đồng đạt 121% so với dự toán huyện giao đầu năm, trong đó:

1. Chi đầu tư XDCB ước thực hiện: 50.477 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán huyện đầu năm giao (bao gồm bổ sung có mục tiêu trong năm 2019 và số chuyển nguồn năm trước sang).

2. Chi thường xuyên ước thực hiện: 234.867 triệu đồng, đạt 103% so với dự toán huyện giao, gồm:

- Chi Quốc phòng, an ninh	5.573 triệu đồng, đạt 178% DT giao;
- Chi sự nghiệp GD&ĐT:	160.673 triệu đồng, đạt 101% DT giao;
- Chi sự nghiệp y tế:	817 triệu đồng, đạt 100% DT giao;
- Chi ứng dụng KH&CN:	200 triệu đồng, đạt 100% DT giao;
- Chi sự nghiệp VHTT:	2.869 triệu đồng, đạt 125% DT giao;
- Chi SN phát thanh truyền hình:	3.271 triệu đồng, đạt 105% DT giao;
- Chi SN thể dục thể thao:	403 triệu đồng, đạt 100% DT giao;
- Chi đảm bảo xã hội:	9.137 triệu đồng, đạt 121% DT giao;
- Chi các hoạt động kinh tế:	16.000 triệu đồng, đạt 108% DT giao;
- Chi sự nghiệp môi trường:	1.525 triệu đồng, đạt 100% DT giao;
- Chi QLHC, Đảng, Đoàn thể:	34.397 triệu đồng, đạt 101% DT giao.

3. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia: 14.921 triệu đồng, đạt 170% so với kế hoạch huyện giao.

4. Chi nộp ngân sách cấp trên: 2.035 triệu đồng.

5. Chi ngân sách cấp xã: 65.134 triệu đồng, đạt 113% DT giao.

6. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 61.368 triệu đồng.

*** Nguồn vốn thực hiện chương trình, nhiệm vụ năm 2019**

UBND huyện thực hiện phân bổ đảm bảo kịp thời và đúng quy định, các đơn vị triển khai đúng mục đích, đối tượng và thanh quyết toán đúng quy định hiện hành.

- Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo hộ chính sách cho các đối tượng thụ hưởng với số tiền 804,531 triệu đồng được kịp thời và đảm bảo theo quy định.

* **Đối với nguồn kinh phí dự phòng:** Được Hội đồng nhân dân huyện giao đầu năm là 6.372 triệu đồng, qua một năm Ủy ban nhân dân huyện đã bổ sung thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, phòng chống dịch bệnh hỗ trợ thiệt hại do dịch tả lợn Châu phi gây ra và một số nhiệm vụ cấp bách của địa phương với tổng số tiền 6.372 triệu đồng.

III. Đánh giá tình hình thực hiện

1. Ưu điểm

*** Công tác thu ngân sách**

Công tác thu ngân sách luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Thường trực Huyện uỷ, HĐND huyện. Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn; chủ động rà soát các nguồn thu, tăng cường đôn đốc thu. Trong năm 2019, nhiều đơn vị đã cố gắng phấn đấu thực hiện tốt chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn và đạt được những kết quả nhất định, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương.

*** Công tác chi ngân sách**

Đảm bảo nguồn kinh phí chi thực hiện kịp thời các chính sách cho đồng bào dân tộc tại chỗ, các chương trình mục tiêu và thực hiện cải cách tiền lương cho CBCNV theo quy định, đáp ứng nhu cầu chi các chế độ chính sách mới. Đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng – an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn.

Việc thực hiện chi ngân sách theo Luật NSNN năm 2015 tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong quản lý và điều hành. Thực hiện tốt khoán chi hành chính theo quy định tại các Nghị định hiện hành của Chính phủ.

Thực hành tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, hạn chế các khoản chi thường xuyên phát sinh ngoài dự toán giao góp phần thực hiện tốt theo các quy định và đảm bảo kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội.

2. Một số hạn chế

Việc xử lý nợ đọng thuế tuy đã đạt một số kết quả tích cực, nhưng tình trạng cố ý trốn tránh nghĩa vụ về thuế, gian lận thuế, gian lận thương mại vẫn diễn ra. việc quản lý và thu nợ thuế đạt hiệu quả chưa cao; một số khoản thu còn thấp.

Đảng uỷ, UBND các xã, thị trấn tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng một số địa phương chưa thật sự chú trọng đến công tác quản lý, thu ngân sách; còn xảy ra việc xác nhận không đúng thực tế cho dân về kê khai đất đai nhằm được miễn, giảm thuế.

Công tác quản lý ngân sách ở một số đơn vị, UBND các xã chưa được thực hiện tốt. Công tác báo cáo quyết toán tài chính ở các đơn vị còn chậm. Việc quản

lý và sử dụng ngân sách nhà nước ở một số xã chưa chủ động, còn mang tính trông chờ vào ngân sách cấp trên.

Việc triển khai xây dựng, giải ngân các công trình theo kế hoạch và thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng còn chậm và chưa dứt điểm.

PHẦN B

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

I. Thu NSNN năm 2020

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:	122.300 triệu đồng:
Trong đó:	
+ Thu thuế, phí và lệ phí:	76.900 triệu đồng;
+ Thu tiền sử dụng đất:	39.300 triệu đồng;
+ Thu khác ngân sách:	6.100 triệu đồng,
2. Tổng thu ngân sách địa phương:	384.800 triệu đồng:
Trong đó:	
+ Các khoản thu hưởng 100%:	55.885 triệu đồng;
+ Các khoản thu phân chia:	23.226 triệu đồng;
+ Thu kết dư ngân sách:	14.333 triệu đồng;
+ Thu bù sung từ NS cấp trên:	291.356 triệu đồng.

(Chi tiết như phụ biểu số 01 đính kèm)

II. Chi ngân sách

1. Tổng chi NSNN năm 2020:	384.800 triệu đồng:
Trong đó:	
+ Chi đầu tư phát triển:	54.231 triệu đồng;
+ Chi Chương trình MTQG:	14.739 triệu đồng;
+ Chi thường xuyên (huyện, xã):	308.651 triệu đồng;
+ Chi dự phòng ngân sách (huyện xã):	7.179 triệu đồng.

(Chi tiết như phụ biểu số 02 đính kèm)

PHẦN C

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2019, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2020. Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện cơ bản nhất trí với các giải pháp của UBND huyện đã đề ra. Đồng

thời, đề nghị UBND huyện cần tập trung chỉ đạo các cơ quan liên quan để làm tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. Về thu ngân sách

Chi cục thuế cần chủ động, linh hoạt, phối hợp với các ngành để tăng cường quản lý thu NSNN; triển khai quyết liệt các biện pháp và các đề án chống thất thu ngân sách, đôn đốc thu nộp, cưỡng chế thu nợ đọng thuế; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động thực hiện nghĩa vụ thuế; khai thác triệt để các nguồn thu; quản lý chặt chẽ, kiểm tra thường xuyên các trường hợp ở địa phương khác đến thu mua nông sản trên địa bàn huyện không thực hiện nghĩa vụ thuế.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp gian lận thuế, trốn thuế; phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến tình hình thu ngân sách trên địa bàn để kịp thời có biện pháp chỉ đạo, điều hành ngân sách.

II. Về chi ngân sách

- Cần thực hiện tốt các nhiệm vụ chi theo dự toán, đảm bảo đúng theo quy định luật NSNN; thực hiện việc chi thường xuyên theo định mức thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; tiết kiệm trong chi tiêu hành chính.

- Ưu tiên hơn nữa cho chi đầu tư phát triển; thanh toán các khoản nợ của ngân sách nhà nước.

- Cân bố trí nguồn kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện một số Nghị quyết, Chỉ thị chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ IV; đặc biệt là Nghị quyết số 10 của Huyện ủy “về phát triển nông nghiệp bền vững”.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quyết toán việc sử dụng NSNN, tránh tình trạng sử dụng NSNN không đúng mục đích, lãng phí.

- Tăng cường các biện pháp nhằm giải ngân vốn kịp thời, để tạo điều kiện cho các công trình, dự án thi công kịp tiến độ, đảm bảo chất lượng; hạn chế tối đa việc chuyển nguồn sang năm sau.

Trên đây là kết quả thẩm tra của Ban KT-XH HĐND huyện về tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2019 và dự toán NSNN năm 2020, kính trình HĐND huyện xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI



Lê Ngọc Phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHIỆM VỤ THU NSNN ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2020
 (Kèm theo Báo cáo thẩm tra số 01/BC-KTXH, ngày 23/12/2019 của Ban KTXH HĐND huyện)

ĐVT: Ngàn đồng

Nội dung thu	Thực hiện năm 2019					So sánh (%)		Dự toán năm 2020	
	Dự toán giao đầu năm		Thực hiện 11 tháng	UTH năm 2019	Thực hiện 11 tháng/HĐND huyện giao	UTH năm 2019		Tỉnh giao	HĐND huyện giao
	Tỉnh giao	HĐND huyện giao				Tỉnh giao	HĐND huyện giao		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B)	104.960.000	106.000.000	94.591.632	117.100.000	89	112	110	113.000.000	122.300.000
A. Thu trong cản đối	104.960.000	106.000.000	94.591.632	117.100.000	89	112	110	113.000.000	122.300.000
I. Thu thuế phí, lệ phí	78.960.000	80.000.000	72.209.432	85.599.760	90	108	107	76.900.000	76.900.000
1. Thu từ DN/NN TW	500.000	500.000	521.078	560.000	104	112	112	650.000	650.000
- Thuế giá trị gia tăng	470.000	470.000	437.406	470.000	93	100	100	550.000	550.000
- Thuế tài nguyên	30.000	30.000	83.672	90.000	279	300	300	100.000	100.000
2. Thu từ DN/NN ĐP	8.700.000	8.700.000	5.995.334	8.890.000	69	102	102	8.510.000	8.510.000
- Thuế giá trị gia tăng	4.680.000	4.680.000	2.309.896	4.680.000	49	100	100	4.130.000	4.130.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	4.380.000	4.380.000		4.380.000		100	100	3.920.000	3.920.000
- Thuế thu nhập DN	2.110.000	2.110.000	1.687.176	2.110.000	80	100	100	1.430.000	1.430.000
- Thuế tài nguyên	1.910.000	1.910.000	1.998.261	2.100.000	105	110	110	2.950.000	2.950.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1.910.000	1.910.000	1.875.573	1.910.000	98	100	100	2.830.000	2.830.000
3. Thu từ DN có vốn ĐTN				4.303.662	4.360.000			3.150.000	3.150.000
- Thuế giá trị gia tăng			58.001	60.000				70.000	70.000
- Thuế thu nhập DN			4.245.661	4.300.000				3.080.000	3.080.000
4. Thu thuế ngoài quốc doanh	34.630.000	35.670.000	30.281.701	35.630.000	85	103	100	32.550.000	32.550.000
- Thuế giá trị gia tăng	28.350.000	29.390.000	24.024.127	28.350.000	82	100	96	24.920.000	24.920.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	2.660.000	2.660.000		2.660.000		100	100	1.700.000	1.700.000
- Thuế thu nhập DN	1.530.000	1.530.000	616.166	1.530.000	40	100	100	1.000.000	1.000.000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	240.000	240.000	223.330	240.000	93	100	100	270.000	270.000
- Thuế tài nguyên	4.510.000	4.510.000	5.418.078	5.510.000	120	122	122	6.360.000	6.360.000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1.910.000	1.910.000	1.466.701	1.910.000	77	100	100	1.900.000	1.900.000
5. Thuế thu nhập cá nhân	12.670.000	12.670.000	9.385.803	11.670.000	74	92	92	11.680.000	11.680.000
6. Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện			752	760					
- Trong đó: Từ hàng hóa sản xuất trong nước			752	760					
7. Thuế chuyển quyền sử dụng đất									
8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			22.418	23.000				30.000	30.000
9. Tiền thuê đất, mua đất	2.000.000	2.000.000	5.338.574	5.400.000	267	270	270	1.500.000	1.500.000
10. Lệ phí trước bạ	16.000.000	16.000.000	9.229.112	11.505.000	58	72	72	12.600.000	12.600.000
11. Thu phí, lệ phí	2.800.000	2.800.000	2.852.352	3.201.000	102	114	114	3.270.000	3.270.000
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước Trung ương thực hiện thu	613.000	613.000	443.976	613.000	72	100	100	715.000	715.000
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu	88.000	88.000	69.962	88.000	80	100	100	100.000	100.000
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp huyện, xã hiện thu	2.099.000	2.099.000	2.338.414	2.500.000	111	119	119	2.455.000	2.455.000
12. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.660.000	1.660.000	4.278.646	4.360.000	258	263	263	2.960.000	2.960.000
Giấy phép do Trung ương cấp			660.000	660.000	636.912	660.000		660.000	660.000
Giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp			1.000.000	1.000.000	3.641.734	3.700.000		2.300.000	2.300.000

II. Thu tiền sử dụng đất	20.000.000	20.000.000	17.520.237	25.500.000	88	128	128	30.000.000	39.300.000
III. Thu khác ngân sách	6.000.000	6.000.000	4.861.963	6.000.240	81	100	100	6.100.000	6.100.000
Trong đó: - Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan TW thực hiện)	3.500.000	3.500.000	2.790.683	3.500.000	80	100	100	3.300.000	3.300.000
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện)	600.000	600.000	1.346.670	1.500.240	224	250	250	1.300.000	1.300.000
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp huyện, xã thực hiện)	1.900.000	1.900.000	724.609	1.000.000	38		53	1.500.000	1.500.000
IV. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ									
B. Thu huy động đóng góp									
1. Thu huy động đóng góp									

CÁC KHOẢN THU CÂN ĐOÎ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2020									
TỔNG THU NSDP	329.887.000	355.107.000	326.787.357	443.202.264	92	134	125	361.167.000	384.800.000
A. Nguồn thu cố định và điều tiết	64.158.000	64.678.000	53.317.625	66.140.064	82	103	102	69.811.000	79.111.000
1. Các khoản thu hưởng 100%	39.999.000	39.999.000	31.957.846	42.651.064	80	107	107	46.585.000	55.885.000
2. Các khoản thu hưởng phân chia	24.159.000	24.679.000	21.359.778	23.489.000	87	97	95	23.226.000	23.226.000
B. Thu kết dư ngân sách		24.700.000	-	42.415.973			172	-	14.333.000
C. Thu chuyển nguồn			9.008.227	9.008.227					
D. Thu hồi các khoản chi năm trước, thu từ cấp dưới nộp lên									
E. Thu huy động đóng góp									
F. Thu bổ sung ngân sách cấp tỉnh	265.729.000	265.729.000	264.461.505	325.638.000	100	123	123	291.356.000	291.356.000
1. Bổ sung cân đối (bao gồm số bổ sung ổn định từ năm 2017 và bổ sung tăng thêm của năm 2020)	211.638.000	211.638.000	199.341.000	240.638.000	94	114	114	239.151.000	239.151.000
2. Bổ sung thực hiện tiền lương	4.703.000	4.703.000	-	-				18.224.000	18.224.000
3. Bổ sung có mục tiêu	49.388.000	49.388.000	65.120.505	85.000.000	132	172	172	33.981.000	33.981.000



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHIỆM VỤ CHI NSNN ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số 2C /BC-KTXH, ngày 25/12/2019 của Ban KTXH HĐND huyện)

ĐVT: Ngàn đồng

HĐND HUYỆN ĐẮK SONG
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
Số 24 /BC-KTXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 23 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO THẨM TRA
**Thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2019 và dự toán
thu – chi ngân sách địa phương năm 2020**

Kính gửi: Thường trực HĐND huyện Đăk Song

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thu - chi NSNN năm 2020, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện tiến hành thẩm tra Tờ trình số 182/TTr-UBND, ngày 13/12/2019 của UBND huyện “Về việc thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019 và dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2020”, nội dung cụ thể như sau:

I. Thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019

1. Về thu ngân sách

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: **117.100.000.000 đồng**

Tổng thu trong cân đối ngân sách bằng: 117.100.000.000 đồng;

Trong đó:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Thu thuế phí, lệ phí: | 85.599.760.000 đồng; |
| - Thu tiền sử dụng đất: | 25.500.000.000 đồng; |
| - Thu khác ngân sách: | 6.000.240.000 đồng. |

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương: **443.202.264.000 đồng**

Trong đó:

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------|
| - Nguồn thu cố định và điều tiết: | 66.140.064.000 đồng; |
| - Thu kết sur ngân sách: | 42.415.973.000 đồng; |
| - Thu chuyền nguồn: | 9.008.227.000 đồng; |
| - Thu bổ sung từ NS cấp trên: | 325.638.000.000 đồng. |

II. Về dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020

1. Về thu ngân sách

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: **122.300.000.000 đồng, gồm:**

Tổng thu trong cân đối ngân sách bằng: 122.300.000.000 đồng

Trong đó:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Thu thuế phí, lệ phí: | 76.900.000.000 đồng; |
| - Thu tiền sử dụng đất: | 39.300.000.000 đồng; |

- Thu khác ngân sách:	6.100.000.000 đồng.
1.2. Tổng thu ngân sách địa phương:	384.800.000.000 đồng
Trong đó:	
- Nguồn thu cố định và điều tiết:	79.111.000.000 đồng;
- Thu kết dư ngân sách:	14.333.000.000 đồng;
- Thu bổ sung từ NS cấp trên:	291.356.000.000 đồng.
2. Về chi ngân sách	
Tổng chi ngân sách địa phương bằng:	384.800.000.000 đồng
2.1. Chi ngân sách huyện:	321.450.000.000 đồng
Trong đó:	
- Chi đầu tư phát triển:	47.791.000.000 đồng;
- Chi Chương trình MTQG:	14.739.000.000 đồng;
- Chi thường xuyên:	252.420.000.000 đồng;
- Dự phòng ngân sách:	6.500.000.000 đồng.
2.2. Chi ngân sách xã:	63.350.000.000 đồng
Trong đó:	
- Chi đầu tư phát triển:	6.440.000.000 đồng;
- Chi thường xuyên:	56.231.000.000 đồng;
- Dự phòng ngân sách:	679.000.000 đồng.

II. Nhận xét chung

Ban KT-XH HĐND huyện xét thấy:

- Việc thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019 và dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2020 của UBND huyện là hợp lý, để đảm bảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh trên địa bàn.
- Kính trình HĐND huyện khóa IV xem xét, thống nhất để UBND huyện và các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.



Lê Ngọc Phúc

BÁO CÁO THẨM TRA
Tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN do huyện quản lý
năm 2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song

Ngày 19/12/2019, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện tổ chức thẩm tra Báo cáo số 752 /BC-UBND, ngày 13/12/2019 của UBND huyện “về tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN do huyện quản lý năm 2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020”. Tham dự cuộc họp có Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo phòng Tài chính – Kế hoạch và Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện.

Trên cơ sở báo cáo của UBND huyện và các ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự buổi thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra trình kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khoá IV, nhiệm kỳ 2016-20214 một số nội dung sau:

Ban KT- XH cơ bản nhất trí với các số liệu trong báo cáo.

A. Kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019

Tổng nguồn vốn đầu tư XDCB là: 59.899 triệu đồng

I. Nguồn vốn tĩnh phân cấp huyện quản lý

Tổng nguồn vốn là: 16.627 triệu đồng.

Ước giải ngân đến 31/12/2019 là: 16.627 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

II. Nguồn vốn ngân sách cấp huyện quản lý

Tổng nguồn vốn là: 34.510 triệu đồng.

III. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

Tổng nguồn vốn là: 8.762 triệu đồng.

IV. Đánh giá tình hình thực hiện

Ban KT – XH thống nhất với những hạn chế, khuyết điểm mà Báo cáo của UBND huyện đã chỉ ra. Đồng thời, phân tích, làm rõ thêm một số vấn đề nhằm làm cơ sở để kỳ họp HĐND xem xét, thảo luận, cho ý kiến:

1. Ưu điểm

Việc đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và mong muốn của người dân, nhằm đáp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quy định.

Công tác giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản được tiến hành ngay từ đầu năm, tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị được UBND huyện giao làm chủ đầu tư, quản lý điều hành dự án chủ động, triển khai thực hiện theo kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và tổ chức họp để kịp thời tháo gỡ khó khăn trên lĩnh vực XDCB; các chủ đầu tư, các nhà thầu tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công ngay sau khi ký hợp đồng, nên tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đạt khá so với kế hoạch.

2. Một số hạn chế

Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng việc chậm giải ngân vốn đầu tư diễn ra liên tục nhiều năm, mà chưa có giải pháp khắc phục căn bản.

Công tác quyết toán một số dự án còn chậm, một số chủ đầu tư (chủ yếu là UBND các xã, thị trấn) vi phạm thời gian quyết toán làm ảnh hưởng đến công tác quản lý. Đa số công trình thi công vi phạm thời gian ký kết hợp đồng. Nhiều công trình xây dựng thiết lập hồ sơ không đúng quy trình, sai sót, thiếu chặt chẽ.

B. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020

I. Tổng nguồn vốn đầu tư: 62.530 triệu đồng, gồm:

1. Nguồn vốn đầu tư XDCB ngân sách huyện quản lý: 48.168 triệu đồng, gồm:

- | | |
|----------------------------------|--|
| 1.1. Nguồn vốn phân cấp về NSĐP: | 10.531 triệu đồng. |
| 1.2. Nguồn vốn NSĐP: | 37.260 triệu đồng, trong đó:
- Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2020: 31.760 triệu đồng;
- Nguồn kết dư vốn đầu tư năm 2019 chuyển sang: 5.500 triệu đồng. |

2. Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 14.739 triệu đồng.

3. Quỹ phát triển đất: 2.200 triệu đồng.

II. Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư: 62.530 triệu đồng, (*Chi tiết như phụ lục kèm theo*), gồm:

1. Nguồn vốn bố trí công trình hoàn thành năm trước 31/12/2018: 20.469 triệu đồng.

2. Nguồn vốn bố trí công trình chuyển tiếp năm 2019 qua năm 2020: 10.922 triệu đồng.

3. Nguồn vốn dự kiến mới năm 2020: 14.200 triệu đồng.

(*Bố trí mới năm 2020 là 17 công trình, dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2020 là: 14.200 triệu đồng đạt 100% kế hoạch*)

4. Bố trí cho quỹ phát triển đất: 2.200 triệu đồng.

5. Nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: 14.739 triệu đồng.

C. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện cơ bản nhất trí với các giải pháp của UBND huyện đã đề ra. Đồng thời, đề nghị UBND huyện cần tập trung chỉ đạo các cơ quan liên quan để làm tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển từ vốn ngân sách nhà nước; tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện đúng theo Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính “*Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước*”.

- Các chủ đầu tư khi được phân công thực hiện dự án, cần khẩn trương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; rà soát, thống kê các nội dung vướng mắc, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, báo cáo UBND huyện để kịp thời chỉ đạo, xử lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, nghiệm thu, giám sát chất lượng công trình, xử lý nghiêm các chủ đầu tư, các chủ thầu chậm trễ công trong công tác thi công, quyết toán công trình.

- Tổ chức giao ban xây dựng cơ bản định kỳ và họp đột xuất để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

- Tiếp tục tuyên truyền, tập huấn Luật Đầu tư công cho các đơn vị và các xã, thị trấn.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH HĐND huyện về tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN do huyện quản lý năm 2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020, kính trình HĐND huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Phúc



DANH MỤC TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NSNN DO HUYỆN QUẢN LÝ NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số 2/BC-KTXH ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Ban KT-XH HĐND huyện)

(Đvt: Triệu đồng)

Số thứ tự	Danh mục công trình	Thời gian KC - HT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn	Số vốn còn thiếu	Dự kiến năm 2020	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành		Đã thanh toán			
TỔNG								
I	Thanh toán nợ			210.181	81.344	125.780	62.530	
1	Đường giao thông liên xã Đăk Hòa Đăk Mol	2009	2010	11.007	9.975	749	748	
2	Đường giao thông từ xã Đăk N'đrung đi thôn 5	2008	2010	6.139.23	5.500.00	639.23	639	
II	Công trình hoàn thành trước 31/12/2018 (7 công trình)			23.369	17.058	5.866	3.026	
1	Đường GT thôn 3 đi thôn Bùng Bình xã Nâm N'Jang	2017	2018	6.900	5.311	1.420	700	
2	Đường E29 xã Đăk Mol (giai đoạn 2)	2017	2018	2.526	1.990	442	250	
3	Đường giao thông thôn 7. xã Đăk N'Drung	2017	2018	1.748	1.270	478	130	
4	Chợ xã Nam Bình	2017	2018	5.426	2.893	2.533	1.100	
5	Đường GT thôn 8 xã Trường Xuân	2017	2018	3.000	2.415	473	473	
6	Trường THCS Nguyễn Tất Thành; hạng mục Nhà đa năng	2017	2018	2.077	1.610	397	250	
7	Nhà văn hóa xã Trường Xuân	2017	2018	1.692	1.569	123	123	
III	Công trình năm 2018 chuyển tiếp sang năm 2019 (18 công trình)			56.135	34.278	19.848	16.695	
1	Nhà làm việc Xã đội xã Đăk Hòa	2018	2019	960	580	380	0	
2	Đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình	2018	2019	3.370	2.192	983	983	
3	Trường Mầm giáo Hoa Sen. hạng mục: Nhà hiệu bộ	2018	2019	1.450	860	461	461	
4	Nhà làm việc xã đội xã Nam Bình	2018	2019	1.104	660	273	273	
5	Trường TH Ngô Gia Tự . nhà lớp học 6 phòng	2018	2019	2.937	1.810	1.127	1.127	
6	Đường giao thông từ tỉnh lộ 2 đến thôn Đăk Sơn 1	2018	2019	1.948	1.366	395	395	
7	Nhà làm việc xã đội xã Đăk Mol	2018	2019	1.200	814	268	268	

Stt	Danh mục công trình	Thời gian KC - HT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn Đã thanh toán	Số vốn còn thiếu	Dự kiến năm 2020	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành					
8	Via hè Quốc lộ 14 (giai đoạn 2)	2018	2019	3.500	2.828	668	668	
9	Đường giao thông thôn Đăk Lư đi thôn Bùng Bình	2018	2019	3.756	2.070	1.606	1.606	
10	Trường TH Trần Quốc Toản, hạng mục: Nhà hiệu bộ	2018	2019	1.500	1.080	267	267	
11	Đường giao thôn thôn 2 đi thôn 3 xã Thuận Hà (theo Quyết định 60/2007/TTg của Thủ tướng Chính phủ)	2018	2019	5.496	3.200	1.911	1.911	
12	Nâng cấp đường liên xã từ thôn Thuận Hòa đi QL. 14C	2018	2019	5.900	3.500	2.400	1.200	
13	Nhà văn hóa xã Thuận Hạnh	2018	2019	2.250	1.330	761	761	
14	Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nhà đa năng, Nhà lớp học 4 phòng	2018	2019	4.399	3.055	1.107	1.107	
15	Nâng cấp đường liên xã từ thị trấn Đức An đến cầu thôn 10 xã Đăk N'drung	2018	2019	6.900	3.566	3.334	2.500	
16	Đường giao thông từ ngã 3 thôn Đăk Kual 5 đến Dốc Voi xã Đăk N'drung	2018	2019	3.466	1.827	1.639	900	
17	Trường THCS Lý Thường Kiệt xã Đăk N'drung : hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng	2018	2019	3.000	1.760	1.171	1.171	
18	Trường THCS Lê Quý Đôn, nhà lớp học 6 phòng	2018	2.019	3.000	1.780	1.097	1.097	
III	Công trình năm 2019 chuyển tiếp sang năm 2020 (16 công trình)			49.000	20.033	28.649	10.922	
1	Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh, phân hiệu thôn Tân Bình II, hạng mục: Công, sân, tường rào	2019	2020	2.000	700	1.300	250	
2	Trường mẫu giáo Hoa sen, hạng mục: 03 phòng học, nhà bếp, phòng bảo vệ	2019	2020	2.400	840	1.560	350	
3	Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, hạng mục: 06 phòng học, khu giáo dục thể chất	2019	2020	3.500	1.225	2.275	683	
4	Trường THCS Trần Phú, hạng mục: 02 phòng thực hành thí nghiệm,phòng Y tế, phòng bảo vệ, khu giáo dục thể chất	2019	2020	2.000	700	1.300	350	
5	Sân bê tông HĐND&UBND xã Nam Bình	2019	2020	1.500	525	975	400	
6	Đường liên xã Nam Bình đi xã Thuận Hạnh	2019	2020	4.500	1.575	2.925	700	
7	Nhà đa năng trường THCS Bé Văn Đàn	2019	2020	2.100	735	1.365	300	
8	Trường THCS Nguyễn Du, hạng mục: Nâng cấp 06 phòng học, xây mới các phòng Y tế, bảo vệ, phòng thực hành thí nghiệm	2019	2020	1.200	420	575	300	
9	Trường tiểu học Nguyễn Việt Xuân, hạng mục: Khu giáo dục thể chất, phòng bảo vệ	2019	2020	650	228	379	300	

Stt	Danh mục công trình	Thời gian KC - HT		Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn Đã thanh toán	Số vốn còn thiếu	Dự kiến năm 2020	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành					
10	Trường tiểu học Kim Đồng, hạng mục: 04 phòng học, phòng thư viện, phòng y tế, phòng truyền thống đoàn đội, phòng bảo vệ, khu giáo dục thể chất, cổng tường rào	2019	2020	4.500	1.575	2.925	700	
11	Nâng cấp đường từ QL14 đi Bon Bu Bơ Đăk Nông xã Trường Xuân, huyện Đăk Song	2019	2020	5.000	1.750	3.250	2.000	
12	Đường giao thông số dân phố 3, hạng mục: Nền, móng mặt đường và hệ thống thoát nước	2019	2020	4.200	1.575	2.625	1.000	
13	Cổng, tường rào trụ sở HĐND&UBND thị trấn Đức An	2019	2020	1.150	455	624	400	
14	Huyện ủy Đăk Song, hạng mục: Nhà bảo vệ, nhà xe cơ quan Huyện ủy	2019	2020	1.000	350	650	300	
15	Nhà lưu trú UBND huyện Đăk Song	2019	2020	6.800	2.380	4.420	2.689	
16	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND&UBND xã Đăk Mol	2019	2020	6.500	5.000	1.500	200	
IV	Công trình dự kiến mới năm 2020 (17 công trình)			53.730	-	53.730	14.200	
1	Đường giao thông Đăk Kual 5 xã Đăk N'Drung	2020	2021	3.500		3.500	1.300	
2	Đường giao thông TDP 3 thị trấn Đức An (phía Nam)	2020	2021	2.400		2.400	840	
3	Nhà hiệu bộ Trường THCS Lý Thường Kiệt	2020	2021	1.550		1.550	550	
4	Trường Tiểu học Vừ A Dính, hạng mục: Khu nhà thể chất, sân bê tông	2020	2021	1.000		1.000	350	
5	Nhà lớp học 8 phòng, Trường TH Trung Vương, xã Trường Xuân	2020	2021	4.000		4.000	1.400	
6	Trường THCS Bắc Văn Đán, hạng mục: Nhà lớp học 3 phòng, nhà bảo vệ, sân, hàng rào	2020	2021	2.300		2.300	850	
7	Cai tạo, sửa chữa Trụ sở UBND thị trấn Đức An	2020	2021	800		800	300	
8	Vỉa hè QL14 đoạn đi qua trung tâm huyện Đăk Song (giai đoạn 3)	2020	2021	2.600		2.600	950	
9	Đường giao thông từ Bon Jang Plei 3 đi Bon Jang Plei 2 xã Trường Xuân	2020	2021	4.000		4.000	1.400	
10	Nâng cấp, cai tạo đường giao thông từ QL 14 vào UBND xã Nam Bình	2020	2021	2.400		2.400	850	
11	Đường giao thông thôn Thuận Hưng - thôn Thuận Tịnh xã Thuận Hạnh	2020	2021	2.000		2.000	700	
12	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh, hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng	2020	2021	3.300		3.300	1.200	
13	Ha tầng kỹ thuật Trụ sở Đảng ủy - HĐND&UBND xã Đăk M'l	2020	2021	2.000		2.000	700	
14	Đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình (giai đoạn 2)	2020	2021	3.000		3.000	1.100	
15	Quang trường Trung tâm huyện Đăk Song	2020	2021	15.000		15.000	300	
16	Nhà ở cán bộ chiến sỹ Công an huyện Đăk Song	2020	2021	3.000		3.000	1.100	
17	Đường giao thông Bon Jari đi thôn 3A3 xã Đăk Mol	2020	2021	880		880	310	
V	Quỹ phát triển đất 2020 (20% tiền sử dụng đất)			2.200		2.200	2.200	
VI	Chương trình MTQG năm 2020			14.739		14.739	14.739	

HĐND HUYỆN ĐẮK SONG
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
Số 23 /BC-KTXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 23 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO THẨM TRA
Về dự toán thu – chi ngân sách địa phương
và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song

Ngày 19/12/2019, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện tổ chức thẩm tra Tờ trình số 171/TTr-UBND, ngày 02/12/2019 của UBND huyện “Về việc xin ý kiến chỉ đạo về dự kiến dự toán thu chi ngân sách địa phương và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020”. Tham dự cuộc họp có Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo phòng Tài chính – Kế hoạch và Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện.

Trên cơ sở báo cáo của UBND huyện và các ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự buổi thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra trình kỳ họp thứ 9, HĐND huyện khoá IV, nhiệm kỳ 2016-2021 một số nội dung sau:

1. Về định mức chi theo định mức năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách

- Đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản và chi chương trình mục tiêu: Phân bổ từng năm trong cả giai đoạn.
- Đối với chi thường xuyên: Phân bổ các chế độ chính sách ban hành theo quy định.
- Đối với sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo, sự nghiệp môi trường và ứng dụng công nghệ: Phân bổ không thấp hơn so với dự toán tỉnh giao.
- Đối với chi quản lý hành chính: Bao gồm các khoản chi phục vụ hoạt động chi thường xuyên của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể.

2. Các khoản thay đổi so với định mức năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách

2.1. Về thu ngân sách

Mức tăng tối thiểu của thu NSNN trên địa bàn là 12% so với đánh giá thực hiện năm trước (không tính tiền sử dụng đất).

2.2. Về chi ngân sách

- Chi đầu tư gồm: Số phân cấp quản lý, số thu tiền sử dụng đất và số tăng thu năm trước (nếu có).

- Tiền lương: Dự kiến trên mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng và các chế độ: Theo quy định của Trung ương và tỉnh.

- Thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, dành nguồn lực thực hiện chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội, tạo nguồn cải cách tiền lương từ thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên.

- Chi hoạt động các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể gắn với mục tiêu tinh giản biên chế và sắp xếp lại bộ máy.

3. Dự toán thu – chi ngân sách năm 2020

3.1. Thu ngân sách nhà nước

- Tổng thu NSNN trên địa bàn: 122.300.000.000 đồng;

- Tổng thu cân đối ngân sách địa phương: 384.800.000.000 đồng.

3.2. Tổng chi ngân sách nhà nước: 384.800.000.000 đồng, trong đó:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 54.231.000.000 đồng;

- Chi thực hiện Chương trình MTQG: 14.739.000.000 đồng;

- Chi thường xuyên: 308.651.000.000 đồng;

- Chi dự phòng ngân sách: 7.179.000.000 đồng.

- Kính trình HĐND huyện Đăk Song khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Phúc

HĐND HUYỆN ĐẮK SONG
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
Số 24 /BC-KTXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 23 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO THẨM TRA
Về việc phê chuẩn phân bổ ngân sách địa phương năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thu - chi NSNN, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện tiến hành thẩm tra Tờ trình số 179/TTr-UBND của UBND huyện “Về việc đề nghị phê chuẩn dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu – chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2020”, nội dung cụ thể như sau:

I. Về thu – chi ngân sách

1. Về thu ngân sách

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: **122.300.000.000 đồng, gồm:**

Tổng thu trong cân đối ngân sách bằng:
Trong đó:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Thu thuế phí, lệ phí: | 76.900.000.000 đồng; |
| - Thu tiền sử dụng đất: | 39.300.000.000 đồng; |
| - Thu khác ngân sách: | 6.100.000.000 đồng. |

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương: **384.800.000.000 đồng**

Trong đó:

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------|
| - Nguồn thu cố định và điều tiết: | 79.111.000.000 đồng; |
| - Thu kết dư ngân sách: | 14.333.000.000 đồng; |
| - Thu bù sung từ NS cấp trên: | 291.356.000.000 đồng. |

2. Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách địa phương bằng: **384.800.000.000 đồng**

2.1. Chi ngân sách huyện: **321.450.000.000 đồng**

Trong đó:

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| - Chi đầu tư phát triển: | 47.791.000.000 đồng; |
| - Chi Chương trình MTQG: | 14.739.000.000 đồng; |

- Chi thường xuyên: 252.420.000.000 đồng;
- Dự phòng ngân sách: 6.500.000.000 đồng.

2.2. Chi ngân sách xã: **63.350.000.000 đồng**

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 6.440.000.000 đồng;
- Chi thường xuyên: 56.231.000.000 đồng;
- Dự phòng ngân sách: 679.000.000 đồng.

II. Nhận xét chung

Ban KT-XH HĐND huyện xét thấy:

- Việc phân bổ dự toán thu – chi NSNN năm 2020 của UBND huyện là hợp lý, để đảm bảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh trên địa bàn.
- Kính trình HĐND huyện khóa IV xem xét, thống nhất để UBND huyện triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



HĐND HUYỆN ĐẮK SONG
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
Số 25 /BC-KTXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 23 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO THẨM TRA
Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng
NSNN do huyện quản lý năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song

Để đảm bảo công tác triển khai xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện theo đúng tiến độ, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện tiến hành thẩm tra Tờ trình số 180/TTr-UBND của UBND huyện “Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng NSNN do huyện quản lý năm 2020”, nội dung cụ thể như sau:

I. Kế hoạch thực hiện

Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 62.530.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng), bao gồm:

1. Nguồn vốn đầu tư xây dựng hàng năm: 47.791.000.000 đồng.
2. Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 là: 14.739.000.000 đồng.

II. Nhận xét chung

Ban KT-XH HĐND huyện xét thấy:

- Việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng NSNN do huyện quản lý năm 2020 của UBND huyện là hợp lý, nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, đặc biệt là hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Kính trình HĐND huyện Đăk Song khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.



Lê Ngọc Phúc

HĐND HUYỆN ĐẮK SONG
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
Số 26 /BC-KTXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 23 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO THẨM TRA

Về việc bổ sung danh mục kế hoạch trung hạn công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2018 - 2020 do huyện quản lý

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song

Để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới của xã Nam Bình, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện tiến hành thẩm tra Tờ trình số 181/TTr-UBND của UBND huyện “Về việc bổ sung danh mục công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2018 - 2020 do huyện quản lý”, nội dung cụ thể như sau:

- Bổ sung danh mục công trình đường giao thông thôn 2 xã Nam Bình (giai đoạn 2).

- Ban KT-XH HĐND huyện xét thấy: Việc bổ sung danh mục công trình là hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của huyện, đem lại hiệu quả cao.

Kính trình HĐND huyện Đăk Song khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.



Lê Ngọc Phúc

HĐND HUYỆN ĐĂK SONG
BAN PHÁP CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06 /BC-BPC

Đăk Song, ngày 23 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Quy chế hoạt động của HĐND huyện, Ban pháp chế báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I/ Kết quả hoạt động năm 2019

1. Công tác tham gia chuẩn bị phiên họp, kỳ họp

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ban pháp chế phối hợp với Ban KT - XH và một số đơn vị có liên quan tham mưu tích cực cho Thường trực HĐND chuẩn bị nội dung, chương trình để tổ chức thành công các phiên họp thường lệ và các kỳ họp thứ 8 và chuẩn bị cho kỳ họp thứ 9 - HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

2. Công tác hoạt động giám sát

Trong năm 2019, Ban pháp chế đã tổ chức 03 cuộc giám sát: Giám sát công tác thực hành công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song; Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân khiếu nại, tố cáo tại Uỷ ban nhân dân xã Nâm N'Jang; Giám sát việc thực hiện thủ tục cải cách hành chính (một số nội dung thuộc lĩnh vực người có công) tại UBND xã Thuận Hạnh (kết quả 03 cuộc giám sát có báo cáo riêng).

3. Công tác thẩm tra

Trong năm 2019, để phục vụ cho các kỳ họp của Thường trực và của HĐND huyện, Ban pháp chế đã tổ chức khảo sát, đối chiếu Luật và các văn bản liên quan để thẩm tra các báo cáo 6 tháng và năm 2019 của Viện KSND, TAND và Chi cục THADS huyện Đăk Song trong việc thi hành luật pháp và hoạt động của các ngành.

Ban pháp chế nhận thấy: Các báo cáo được thẩm tra đều sát thực tế, phản ánh đúng tình hình tại địa phương và kết quả hoạt động tại đơn vị; công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án dân sự đều đúng quy định của pháp luật; đạt nhiều kết quả tích cực; có sự phối kết hợp chặt chẽ hơn. Góp phần quan trọng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; góp phần tăng cường pháp chế theo Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; phục vụ tích cực công cuộc đổi mới và giữ gìn trật tự, kỷ cương xã hội.

4. Công tác khác



Tham gia dự các phiên họp Thường trực HĐND huyện và các cuộc tiếp xúc cử tri giữa Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND các cấp trước và sau các kỳ họp. Tham gia các đoàn giám sát của Thường trực HĐND huyện và của Ban Kinh tế – Xã hội HĐND huyện; cùng với Viện Kiểm sát nhân dân huyện kiểm sát trực tiếp việc tuân thủ pháp luật trong tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, tại 03 xã Nâm N'Jang, Đăk N'Drung, Thuận Hạnh và trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song.

5. Nhận xét đánh giá

5.1- Về ưu điểm:

Năm 2019, Ban Pháp chế cơ bản đã hoàn thành chương trình công tác đề ra, các hoạt động của Ban đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của HĐND huyện; đem lại những kết quả nhất định, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.

Các thành viên của Ban Pháp chế cơ bản hoạt động tích cực, đã dành nhiều thời gian cho việc xem xét những vấn đề bức xúc mà cử tri quan tâm, tham mưu cho Thường trực HĐND những vấn đề bất cập, tồn tại, kiến nghị yêu cầu giải quyết của Nhân dân, tham gia tích cực công tác tiếp xúc cử tri và hoàn thành các nhiệm vụ khác khi được Thường trực HĐND phân công.

Trong hoạt động giám sát, Ban Pháp chế đã trao đổi với các cơ quan, đơn vị liên quan những ưu điểm cần phát huy, những hạn chế cần khắc phục; đồng thời đưa ra các giải pháp và đề xuất, kiến nghị đến các cơ quan hữu quan và cấp có thẩm quyền xem xét kịp thời để chỉ đạo giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ban Pháp chế đã chủ động xây dựng chương trình hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình, sát với tình hình thực tế của địa phương, duy trì nền nếp sinh hoạt và tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra. Lãnh đạo Ban thường xuyên giữ mối liên hệ với các thành viên trong Ban, kịp thời điều chỉnh, phân công nhiệm vụ khi có công việc phát sinh.

5.2 Về hạn chế:

Tuy đã được quy định về các lĩnh vực phụ trách; về nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban HĐND theo Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, nhưng thực tế đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của các cơ quan chức năng; một số chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo, chưa rõ ràng nên Ban Pháp chế còn lúng túng trong việc áp dụng các quy định theo luật vào việc thẩm định các báo cáo cũng như hoạt động của Ban theo điều kiện thực tế tại địa phương.

II/ Phương hướng, nhiệm năm 2020

Năm 2020, tập thể Ban Pháp chế tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, duy trì tốt sinh hoạt định kỳ, đoàn kết nêu cao tinh thần trách nhiệm, từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình kế hoạch đã đề ra cũng như các nhiệm vụ khác khi được Thường trực HĐND huyện phân công.

1. Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ của Ban

Giúp HĐND huyện giám sát đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp trên địa bàn huyện, giám sát hoạt động của UBND và các hoạt động của các phòng, ban thuộc UBND huyện, các hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội và công dân trong việc thi hành hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND huyện về lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính.

Hợp tham tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình các kỳ họp HĐND huyện trong năm 2020. Tham mưu cho Thường trực HĐND, phối hợp tốt với Ban kinh tế - xã hội và các phòng, ban thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực HĐND phân công, thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo luật mới, luật sửa đổi bổ sung khi có yêu cầu của cấp trên.

Tham gia tiếp xúc cử tri trên địa bàn huyện, tham gia chuẩn bị nội dung phục vụ phiên họp, kỳ họp và tham gia dự họp đầy đủ các phiên họp, kỳ họp của HĐND huyện.

Tham mưu giúp Thường trực HĐND và phối hợp với Ban kinh tế - xã hội, Ủy ban MTTQ huyện, các ban ngành liên quan trong công tác giám sát và thẩm tra các báo cáo, chương trình, đề án trình tại các kỳ họp của HĐND.

Tổng kết hoạt động năm 2020 của Ban pháp chế - HĐND huyện.

2. Tổ chức giám sát, khảo sát thực tế

Năm 2020, Ban pháp chế tiến hành tổ chức giám sát theo chương trình kế hoạch công tác như sau:

Giám sát công tác tham mưu tiếp công dân và công tác tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với Thanh tra huyện; thời điểm tổ chức giám sát tháng 4/2020. Giám sát việc thực hiện thủ tục cải cách hành chính (một số nội dung thuộc lĩnh vực chứng thực) tại UBND thị trấn Đức An; thời điểm tổ chức giám sát tháng 9/2020.

Ngoài ra có thể tổ chức một số cuộc giám sát, khảo sát đột xuất theo kiến nghị của cử tri và phân công của Thường trực HĐND.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban pháp chế HĐND huyện năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Nơi nhận:

- TT. HĐND huyện,
- UBND huyện,
- Các Đại biểu HĐND huyện,
- Lưu VP.



HĐND HUYỆN ĐẮK SONG
BAN PHÁP CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07 /BC-BPC

Đăk Song, ngày 23 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO THẨM TRA

**Các báo cáo năm 2019 trong lĩnh vực thi hành Hiến pháp
và pháp luật đối với Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân
và Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đăk Song**

Thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Quy chế hoạt động của HĐND khóa IV, nhiệm kỳ 2016 – 2021; Ban Pháp chế - HĐND huyện đã nhận, thu thập, nghiên cứu và tiến hành thẩm tra các báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 của Viện KSND, TAND và Chi cục THADS huyện, Ban Pháp chế báo cáo như sau:

I/ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2019, tình hình an ninh chính trị cơ bản được giữ vững, tuy nhiên tình hình vi phạm và phạm tội trên địa bàn huyện vẫn còn diễn biến phức tạp; một số loại tội phạm có chiều hướng tăng, làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Trước tình hình diễn biến phức tạp trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và của ngành dọc cấp trên, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các đoàn thể chính trị – xã hội, các phòng ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện và của Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan bảo vệ pháp luật trong huyện đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

II/ NHỮNG Ý KIẾN CỤ THỂ VỀ CÁC BÁO CÁO

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế cơ bản thống nhất cao với các báo cáo của Viện KSND, TAND và Chi cục THADS huyện trình tại kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khóa IV; để làm rõ một số nội dung, Ban Pháp chế - HĐND huyện có một số ý kiến như sau:

1. Đối với báo cáo của Viện KSND huyện (Báo cáo số 697/VKS-BC, ngày 28/11/2019)

Báo cáo của Viện KSND huyện đã thể hiện khá đầy đủ và toàn diện về tình hình tội phạm và các vi phạm đã xảy ra. Ban Pháp chế nhận thấy, trong năm 2019 tình hình một số loại tội phạm trên địa bàn huyện còn diễn biến phức tạp: Trong đó án trật tự xã hội 23 vụ/54 bị can, giảm 08 vụ so với cùng kỳ năm trước (năm 2018 có 31 vụ, năm 2019 có 23 vụ); tội phạm về án ma túy tăng so với cùng kỳ năm trước (năm 2018 có 04 vụ, năm 2019 có 07 vụ/ 11 bị can); tội phạm về kinh tế, sở hữu, môi trường



không tăng so với cùng kỳ năm trước (trong năm 2019, khởi tố 34 vụ/56 bị can). Ngoài ra các tội phạm khác như tội phạm tham nhũng, tội phạm về xâm phạm hoạt động tư pháp không xảy ra.

Tuy nhiên, mặc dù một số vụ án giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng các đối tượng phạm tội vẫn còn diễn biến hết sức phức tạp và thủ đoạn ngày càng tinh vi. Trong đó nổi lên loại tội phạm về ma túy, “tín dụng đen” gây mất an ninh trật tự và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Ban Pháp chế thống nhất với nhận định của Viện KSND về nguyên nhân giảm một số loại tội phạm, như: tội phạm về trật tự xã hội, tội phạm về kinh tế, sở hữu, môi trường, trong khi đó tội phạm về ma túy, đặc biệt tội phạm “tín dụng đen” tăng, nguyên nhân chính là do ý thức của người dân chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, công tác tuyên truyền giáo dục của cơ quan chức năng, của chính quyền địa phương chưa đồng bộ, một bộ phận thanh thiếu niên thiếu sự quản lý, giáo dục của gia đình và xã hội, các biện pháp phòng ngừa chưa đủ mạnh để đẩy lùi sự gia tăng của một số loại tội phạm. Phong trào tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

1.2- Kết quả hoạt động

Năm 2019, Viện KSND huyện đã làm tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp theo quy định của pháp luật; công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác tội phạm cơ bản kịp thời, đúng pháp luật.

- *Công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:* Ban Pháp chế nhận thấy Viện KSND đã làm tốt công tác nắm, quản lý thông tin tội phạm; xử lý kịp thời, đúng pháp luật các tin báo tố giác tội phạm, đã chủ động phối hợp với cơ quan cảnh sát điều tra để phân loại và xử lý các tin báo tố giác tội phạm, nên tiến độ và chất lượng công tác kiểm sát điều tra được nâng cao.

- *Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra* được nâng cao, không để xảy ra oan sai, hoặc để Tòa án nhân dân huyện tuyên không phạm tội, không có trường hợp tạm giam, tạm giữ quá hạn; các trường hợp phê chuẩn hoặc không phê chuẩn lệnh bắt giam, bắt giữ của Viện KSND huyện đều đúng pháp luật. Tất cả các vụ án Viện KSND xử lý đều trong hạn luật định. Các trường hợp bắt giam, giữ đều có hành vi vi phạm pháp luật.

- *Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự, kiểm sát tạm giữ, tạm giam:* Ban Pháp chế nhận thấy trong công tác này, Viện KSND đã làm tốt chức năng công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động xét xử của TAND huyện. Công tác nắm, quản lý và xử lý thông tin tội phạm; bắt giữ, giam và xử lý các đối tượng đều đảm bảo các quy định của pháp luật, không để oan sai người vô tội.

- *Công tác kiểm sát thi hành án hình sự:* Viện KSND đã phối hợp tốt với TAND, Công an huyện để đưa số bị án đi thi hành án, không có trường hợp nào trốn tránh thi hành án.

- *Công tác kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật:* Trong công tác này, Viện KSND đã phối hợp tốt với TAND về việc thực hiện Bộ Luật tố

tụng Dân sự năm 2015 và Bộ luật Dân sự năm 2015, kiểm sát chặt chẽ các vụ, việc mà TAND thụ lý; các vụ án mà đương sự có đơn khiếu nại.

- *Đối với công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính:* Viện KSND huyện đã tiến hành kiểm sát trực tiếp việc thực hiện kiến nghị tại Chi cục THADS huyện; thông qua đó nhận thấy các kiến nghị đã được Chi cục THADS huyện khắc phục, Chi cục THADS đã rút kinh nghiệm.

Nhìn chung, năm 2019, Viện KSND huyện đã cơ bản hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, thực hiện tốt vai trò quyền công tố và kiểm sát đối với hoạt động tư pháp; góp phần cùng với các cơ quan tư pháp của huyện làm tốt công tác cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị Quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị. Tuy nhiên, năm 2019 số vụ trả hồ sơ về Viện KSND huyện để điều tra bổ sung vẫn còn nhiều (11 vụ).

Đề nghị Viện KSND huyện trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 đã đề ra, cần nâng cao vai trò trách nhiệm của ngành để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Đối với báo cáo của TAND huyện (Báo cáo số 79/BC-TA, ngày 28/11/2019)

Trong năm 2019, TAND huyện đã giải quyết 519/703 vụ, việc. Trong đó:

- Về án hình sự: Thủ lý 85 vụ; 205 bị can. Đã giải quyết 84 vụ; 204 bị can, bị cáo đạt tỷ lệ 98,8%; Trong đó: Xét xử 74 vụ, trả hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân huyện điều tra bổ sung 11 vụ.

- Về án dân sự: Thủ lý 382 vụ, việc. Đã giải quyết 235 vụ, việc, đạt tỷ lệ 61,5%.

- Về án Hôn nhân và gia đình: Thủ lý 231 vụ, việc. Đã giải quyết 200 vụ, việc, đạt tỷ lệ 86,5%.

- Về án hành chính: Thủ lý 02 vụ. Đã giải quyết 02 vụ, đạt 100%.

- Về án Kinh doanh thương mại: Thủ lý 03 vụ. Đã giải quyết 02 vụ, đạt 66,6%.

- Về áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án: Thủ lý 13 trường hợp. Đã giải quyết 13 trường hợp. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính 13 trường hợp.

- Về công tác thi hành án hình sự: Tổng số người bị kết án đã có hiệu lực pháp luật: 127 bị án; đã ra quyết định thi hành án 127 bị án, đạt tỷ lệ 100%.

- Công tác tiếp dân, tiếp nhận đơn khởi kiện và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo: Trong năm đã tiếp 981 lượt công dân; nhận 662 đơn khởi kiện, giải quyết khiếu nại 10 trường hợp.

Qua báo cáo của TAND huyện và qua theo dõi giám sát, Ban Pháp chế - HĐND huyện nhận thấy: Công tác xét xử của TAND huyện đã đạt được kết quả đáng khích lệ, án trong năm 2019 giảm 261 vụ, việc so với năm 2018; tỷ lệ giải quyết án đạt tỷ lệ cao như trên cho thấy sự cố gắng rất lớn của cán bộ, công chức TAND huyện. Về chất lượng xét xử, nhìn chung các vụ án đưa ra xét xử nghiêm minh, đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật, không để oan sai người vô tội, cũng như bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và tổ chức.

Bên cạnh kết quả đạt được của TAND huyện Đăk Song, Ban Pháp chế HĐND huyện đề nghị Tòa án nhân dân huyện cần tăng cường sự phối hợp với Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện để xử lý giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp của địa phương, nhằm ngăn chặn dẫn đến điểm nóng, ổn định trật tự trước, trong và sau Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Đề nghị TAND huyện cần cố gắng hơn nữa hoàn thành chỉ tiêu xét xử các loại án đã đề ra trong năm 2020 và có giải pháp thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị “về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” và Nghị quyết số 49/NQ-TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

3. Đối với báo cáo của Chi cục THADS huyện (Báo cáo số 126/BC-CCTHA, ngày 12/11/2019)

Năm 2019 Chi cục THADS huyện đã đạt được những kết quả như sau:

*** Về việc:**

- Tổng số việc đã thụ lý là: 1.227 việc; tăng 74 việc so với năm 2018. Trong đó:
 - + Số việc năm trước chuyển sang là: 473 việc.
 - + Số việc thụ lý mới là: 754 việc.
- Kết quả xác minh, phân loại:
 - + 860 việc có điều kiện thi hành (chiếm 74%), giảm 24 việc (2,7%) so với năm 2018.
 - + 362 việc chưa có điều kiện thi hành (chiếm 26%).
 - Kết quả thi hành: Trong số việc có điều kiện thi hành, đã thi hành xong bằng các biện pháp là: 654 việc, đạt tỷ lệ 76% (vượt chỉ tiêu Quốc hội giao). So với năm 2018, giảm 20 việc (1,5%)
 - Số việc chuyển sang kỳ sau là: 568 việc.

*** Về tiền:**

- Tổng số tiền thụ lý là: 131.131.624.000 đồng; tăng 56.500.392.000 đồng (76%) so với năm 2018. Trong đó:
 - + Số tiền năm trước chuyển sang là: 56.504.655.000 đồng.
 - + Số tiền thụ lý mới là: 74.626.969.000 đồng, tăng 49.638.121.000 đồng (198%) so với năm 2018.
 - Kết quả xác minh, phân loại:
 - + 36.368.644.000 đồng có điều kiện thi hành (chiếm tỷ lệ 32%), giảm 8.787.333.000 đồng so với năm 2018.
 - + 94.590.368.000 đồng chưa có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 68%).

- Kết quả thi hành: Trong số tiền có điều kiện thi hành, đã thi hành xong bằng các biện pháp là: 12.871.172.000 đồng, giảm 4.543.369.000 đồng so với năm 2018, đạt tỷ lệ 35%, (vượt so với chỉ tiêu Quốc hội giao).

- Tổng số tiền chuyển kỳ sau là: 118.087.840.000 đồng, trong đó số tiền có điều kiện nhưng chưa thi hành xong là 20.564.780.000 đồng, so với việc có điều kiện năm 2018 (24.758.097.000 đồng) giảm 4.193.317.000 đồng.

Qua theo dõi, Ban Pháp chế nhận thấy: Công tác thi hành án dân sự trong năm 2019 đã đạt được kết quả cao (vượt chỉ tiêu so với cấp trên giao). Với kết quả đạt được nói trên cho thấy công tác thi hành án dân sự trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến tích cực, đó là một cỗ gắng lớn của tập thể lãnh đạo, công chức Chi cục THADS huyện, sự phối kết hợp tốt với Công an huyện, các phòng ban chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn. Sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND và UBND huyện và của Cục THADS tỉnh Đăk Nông.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Pháp chế nhận thấy số việc chưa có điều kiện thi hành còn chiếm tỷ lệ cao (26%), nguyên nhân là do người phải thi hành án không có tài sản hoặc nguồn thu nhập để thi hành án, tài sản kê biên đã tổ chức bán đấu giá nhưng không có người tham gia đấu giá; hoặc khi người đang chấp hành hình phạt tù không xác định được địa chỉ nên rất khó khăn trong công tác thi hành án. Khối lượng công việc thi hành án ngày một tăng và số tiền phải thi hành ngày càng lớn, đòi hỏi ngành Thi hành án dân sự huyện cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong thời gian đến.

III/ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN PHÁP CHẾ HĐND HUYỆN

Để hạn chế tình trạng vi phạm và phạm tội trên địa bàn huyện, đồng thời đảm bảo hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, Ban pháp chế HĐND huyện có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Các cơ quan tư pháp phối hợp với chính quyền từ huyện đến xã quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật đến người dân; đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời có hiệu quả những bức xúc của nhân dân.

2. Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa UBND các xã, các ngành Công an, Viện KSND, TAND để công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là việc tiếp nhận và xử lý các tin báo tố giác tội phạm, hoạt động điều tra, truy tố và xét xử.

3. Các cơ quan tư pháp triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị “về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” và Nghị quyết số 49/NQ-TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

4. Trong năm qua, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn có những diễn biến phức tạp, có những vụ việc xảy ra trên địa bàn nhưng các cơ quan bảo vệ pháp luật giải quyết chậm, chưa hiệu quả, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, như:

phá rừng, trộm cắp tài sản, “tín dụng đen”, ma túy... Đề nghị các cơ quan bảo vệ pháp luật tiếp tục điều tra làm rõ để nhân dân yên tâm lao động, sản xuất.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế - HĐND huyện đối với các báo cáo của Viện KSND, TAND và Chi cục THADS huyện trong năm 2019, kính trình HĐND huyện kỳ họp thứ 9 - khóa IV, nhiệm kỳ 2016- 2021 xem xét.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện,
- UBND huyện,
- Công an huyện, Viện KSND, TAND, Chi cục THADS huyện,
- Các Đại biểu HĐND huyện,
- Lưu VT.



Võ Quốc Tuấn

Số: /^{TT}/VKS-BC

Đăk Song, ngày 28 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020

Kính thưa: - Chủ tọa kỳ họp,
- Quý vị đại biểu.

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-HĐND ngày 14/10/2019 về việc tổ chức kỳ họp thứ 9 HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016- 2021. Năm 2019, Viện KSND huyện Đăk Song đã chủ động nâng cao công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trên tất cả các lĩnh vực, góp phần đảm bảo tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đăk Song. Kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

1. **Tội phạm về an ninh quốc gia:** không xảy ra vụ việc gì.

2. **Tội phạm về trật tự xã hội:** khởi tố mới 23 vụ/ 54 bị can (Cụ thể: cố ý gây thương tích: 14 vụ/ 30 bị can; Đánh bạc: 04 vụ/ 19 bị can; giao cấu với người từ dưới 13 tuổi đến dưới 16 tuổi: 01 vụ/ 01 bị can; vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ: 02 vụ/ 02 bị can; chống người thi hành công vụ: 01 vụ/ 01 bị can).

3. **Tội phạm về kinh tế, sở hữu, môi trường:** khởi tố mới 34 vụ/ 56 bị can (trộm cắp tài sản: 24 vụ/ 32 bị can; lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 02 vụ/ 02 bị can; Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản: 02 vụ/ 02 bị can; cố ý làm hư hỏng tài sản: 04 vụ/ 07 bị can; cướp tài sản: 01 vụ/ 09 bị can; cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: 01 vụ/ 03 bị can; 01 bị can vụ vi phạm quy định về khai thác bảo vệ lâm sản).

4. **Tội phạm về ma túy:** khởi tố mới 07 vụ/ 11 bị can (Cụ thể là: Tội Mua bán trái phép chất ma túy: 03 vụ/ 07 bị can; Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: 04 vụ/ 04 bị can).

5. **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** không xảy ra vụ việc gì.

6. **Tội phạm về xâm phạm hoạt động tư pháp:** không xảy ra vụ việc gì.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

- Viện kiểm sát đã kiểm sát: 99 tin- giảm 36 tin so với cùng kỳ năm 2018.
- Đã giải quyết: 92 tin - đạt **94,8 %**- tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước.
- Hiện còn: 08 tin.

VKS ban hành 07 kiến nghị yêu cầu thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song khắc phục vi phạm và đã được chấp nhận, tiếp thu; ban hành 03 kiến nghị yêu cầu Trưởng công an các xã khắc phục vi phạm, đã được chấp nhận, tiếp thu.

1.2. Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự

- Tổng số: 89 vụ/ 191 bị can

+ Số cũ: 15 vụ/ 36 bị can.

+ Số mới: 68 vụ/ 130 bị can.

+ Phục hồi: 06 vụ/ 08 bị can; chuyển đi nơi khác: 01 vụ/ 01 bị can; trả HSDTBS: 04 vụ/ 18 bị can; nhập 06 vụ thành 03 vụ.

- Đã giải quyết: 77 vụ/ 151 bị can- đạt 86,5%- tăng 03% so với cùng kỳ năm trước.

Hiện còn: 12 vụ/ 40 bị can.

- Xác định án trọng điểm: 02 vụ

Viện KSND huyện Đăk Song ban hành 01 Quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố bị can của Cơ quan CSĐT đối với 01 trường hợp về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS. Lý do hủy bỏ: không đủ cơ sở để phê chuẩn. VKS đã ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can đối với 01 trường hợp do hành vi không cấu thành tội phạm.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố

- Tổng số: 73 vụ/ 143 bị can(cũ: 0; mới: 72 vụ/ 143 bị can; tách 01 vụ thành 02 vụ)

- Viện Kiểm sát đã giải quyết: 73 vụ/ 143 bị can - đạt 100 % (không tăng so với cùng kỳ năm trước).

- Hiện còn: 0.

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

- Tổng số: 72 vụ/ 146 bị cáo (cũ: 01 vụ/ 05 bị cáo; mới: 71 vụ/ 141 bị cáo; nơi khác chuyển đến: 01 vụ/ 11 bị cáo).

- Đã giải quyết: 64 vụ/ 115 bị cáo- đạt 84,7% (giảm 6,3% so với cùng kỳ năm trước).

- Hiện còn: 12 vụ/ 42 bị cáo.

* VKS đã phối hợp với Tòa án tiến hành xét xử rút kinh nghiệm 06 vụ án hình sự theo tinh thần cải cách tư pháp.

Thông qua hoạt động kiểm sát, Viện kiểm sát đã ban hành 02 kháng nghị theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt và 01 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

1.5. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự

1.5.1. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam

a) Kiểm sát việc tạm giữ

Tổng số: 78 đối tượng (cũ: 01; mới: 77 người).

Trong đó: + Bắt quả tang: 19 người;

+ Bắt khẩn cấp: 48 người;

+ Bắt truy nã: 06 người;

+ Đầu thú: 05.

Đã giải quyết: 78 người.

Trong đó:

- + Khởi tố chuyển tạm giam: 53 người;
- + Khởi tố áp dụng BPNCK: 12 người;
- + Truy nã chuyển tạm giam: 11 người;
- + Trả tự do vì hết thời hạn tạm giữ nhưng chưa có kết luận giám định chất ma túy: 01.

+ Cơ quan bắt trả tự do do chưa đủ tuổi chịu TNHS: 01 người.

Hiện còn: 0.

b) Kiểm sát việc tạm giam

Tổng số: 97 người (cũ: 43; mới 115; chuyển đến: 05; chuyển đi: 66).

Đã giải quyết: 45 người.

Trong đó:

- + Thay thế, ADBPNCK: 28 người;
- + HDXX trả tự do tại phiên tòa do thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam: 03 người.

+ Chuyển chấp hành án tại Nhà tạm giữ: 09 người.

+ Trả tự do do hủy QĐ thi hành án: 01 người.

+ Thời hạn tạm giam bằng thời hạn phạt tù: 04 người.

- Hiện còn: 52 người.

* Phạm nhân:

- Tổng số: 12 phạm nhân (cũ: 03 phạm nhân; mới: 09 phạm nhân)

- Đã giải quyết: 08 phạm nhân (chấp hành xong)

- Hiện còn: 04 phạm nhân.

Trong năm 2018, Viện kiểm sát đã kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong công tác tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song 03 cuộc. Kết thúc cuộc kiểm sát, VKS đã ban hành 03 kiến nghị trong kết luận, 01 kháng nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, cơ quan được kiểm sát đã tiếp nhận, tiếp thu.

1.5.2. Kiểm sát thi hành án hình sự

- **Tù có thời hạn:** Tổng số: 70 người (cũ: 20, mới: 50; ủy thác đi: 05; ủy thác đến: 05); đã ra quyết định thi hành án 70 người; đã thi hành: 58 người; còn chưa thi hành 12 người (trong đó: Hoãn 07; trốn đã ra QĐ truy nã 03; tạm đình chỉ: 01; trốn chưa truy nã: 01).

- **Thi hành án treo, cải tạo không giam giữ, án phạt cảnh cáo:** Tổng số 147 người (cũ: 115, mới: 40; ủy thác đi: 08); đã thi hành xong 73 người; còn lại: 74 người.

- Trong năm 2019, VKS đã tiến hành kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án hình sự tại 05 đơn vị cấp xã, thị trấn. Kết thúc các cuộc kiểm sát, đã ban hành kết luận, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và được chấp nhận, tiếp thu. Hiện các đơn vị đã khắc phục xong. Đối với các UBND cấp xã, thị trấn không tiến hành kiểm sát, đơn vị ban hành văn bản yêu cầu tự kiểm tra và báo cáo cho Viện kiểm sát.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

2.1. Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình

- Thủ lý kiểm sát việc giải quyết: 649 vụ, 23 việc.
- Toà án đã xử lý, giải quyết: 361 vụ, 18 việc - đạt 66,3%.
- Tạm đình chỉ: 16 vụ, 01 việc.
- Đang giải quyết: 288 vụ, 05 việc.

* Viện kiểm sát đã phối hợp với Tòa án tiến hành xét xử rút kinh nghiệm 02 vụ án dân sự, ban hành 02 kiến nghị, 03 kháng nghị yêu cầu Tòa án khắc phục các vi phạm.

2.2. Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

2.2.1. Công tác kiểm sát việc thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động

- Thủ lý kiểm sát việc giải quyết: 04 vụ, việc (cũ: 01; mới: 03).
- Toà án đã xử lý, giải quyết: 02 (CNTT: 01; xét xử: 01).
- Đang giải quyết: 02 vụ, việc.

2.2.2. Công tác kiểm sát việc giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật:

- Viện kiểm sát thụ lý kiểm sát: 14 việc.
 - + Số cũ: 0.
 - + Số mới: 14 việc.
- Tòa án đã giải quyết: 14 việc (*mở phiên họp*)
- Còn lại: 0.

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

- Tổng số: 1.233 việc/ 131.347.016.000 đồng.
- Giải quyết: 585 việc/ 9.198.296.000 đồng- đạt 67% về việc, 27% về tiền
- Hiện còn: 648 việc/ 122.148.720.000 đồng.

* Viện kiểm sát đã tiến hành 01 cuộc kiểm sát trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song; tiến hành 01 cuộc kiểm sát trực tiếp việc thực hiện kiến nghị tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song

4. Công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

4.1. Công tác tiếp công dân

- Tổng số lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh: 14 lượt.

4.2. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn

- Tổng số đơn tiếp nhận: 65 đơn/ 63 việc (trùng 02 đơn), trong đó, thuộc thẩm quyền giải quyết: 07 đơn/ 07 việc, thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết 13 đơn/ 11 việc (trùng 02 đơn); không thuộc thẩm quyền giải quyết và kiểm sát việc giải quyết 45 đơn/ 45 việc.

a. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Viện kiểm sát thụ lý: 07 đơn/ 07 việc (khiếu nại: 06 đơn/ 06 việc; tố cáo; 01 đơn/ 01 việc).

- Đã giải quyết: 07 đơn/ 07 việc (quá hạn: 0).

- Trong đó: + Ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại: 05 đơn/ 05 việc;
- + Ra văn bản trả lời đơn: 01 đơn/ 01 việc;
 - + Ban hành kết luận giải quyết tố cáo: 01 đơn/ 01 việc
 - Đang giải quyết: 0 đơn.
- b. *Công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.*
- Kiểm sát vụ việc: thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết 13 đơn/ 11 việc (trùng 02 đơn) thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết.
- VKS đã ban hành 01 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm đối với cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song trong công tác này, đã được chấp nhận, tiếp thu.

III. Các nhiệm vụ trọng tâm công tác trong năm 2020.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghị quyết số 08/NQ-TW và nghị quyết số 49/NQ-TW của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới; tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tư pháp theo kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 26/3/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm, phối hợp với các ngành chức năng nắm chắc thông tin về tội phạm; kiểm sát chặt chẽ việc xử lý, giải quyết thông tin về tội phạm của các cơ quan có thẩm quyền, kiểm sát chặt chẽ việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, phối hợp với các ngành chức năng đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm, đảm bảo không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội.

Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa; phối hợp cùng tòa án tổ chức xét xử một số phiên tòa theo tinh thần nghị quyết số 08/NQ-TW của Bộ Chính trị, như các phiên tòa xét xử theo thủ tục rút gọn, xác lập các vụ án điểm, các phiên tòa rút kinh nghiệm ...

Tăng cường công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, HNGD hành chính, kinh doanh thương mại và công tác kiểm sát thi hành án. Đặc biệt là kiểm sát chặt chẽ công tác giải quyết các vụ, việc dân sự nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hoặc không để xảy ra vi phạm.

Quản lý chặt chẽ và đẩy nhanh tiến độ giải quyết các khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của viện kiểm sát, tiến hành kiểm sát việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác kiểm năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Viện KSND huyện Đăk Song.

Xin cảm ơn chủ tọa kỳ họp và toàn thể quý vị đại biểu./.

Người nhận:

- Thủ trưởng trực HĐND huyện (b/c);
- Chi bộ (b/c);
- LĐ Viện (b/c);
- Lưu VP.

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Sỹ Chí

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 79 /BC-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 28 tháng 11 năm 2019.

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020**

Thực hiện Điều 87 Luật tổ chức chính quyền địa phương, Điều 47 Luật tổ chức TAND, Chánh án TAND huyện báo cáo công tác năm 2019 như sau:

I) Kết quả công tác của TAND huyện năm 2019:

1) Công tác thụ lý và giải quyết các loại án:

Năm 2019, TAND huyện thụ lý 705 vụ, việc các loại; đã giải quyết 519 vụ, việc; đang giải quyết 186 vụ, việc.

Cụ thể từng loại án như sau:

a) Về án Hình sự:

- Thủ lý	85 vụ - 205 bị can.
- Đã giải quyết:	84 vụ - 204 bị cáo, đạt tỷ lệ: 98,8%.
- Số án đã giải quyết gồm:	
+ Xét xử:	74 vụ.
+ Trả hồ sơ VKSND huyện để điều tra bổ sung:	11 vụ.

b) Về án Dân sự:

- Thủ lý:	382 vụ, việc.
- Đã giải quyết:	235 vụ, việc, đạt tỷ lệ: 61,5%.
- Số án đã giải quyết gồm:	
+ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:	53 vụ, việc.
+ Đinh chỉ vụ án:	97 vụ, việc.
+ Xét xử:	43 vụ, việc.
- Đang giải quyết:	147 vụ, việc.

c) Về án Hôn nhân và gia đình:

- Thủ lý:	231 vụ, việc.
- Đã giải quyết:	200 vụ, việc, đạt tỷ lệ: 86,5%.
- Số án đã giải quyết gồm:	

+ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:	116 vụ, việc.
+ Đinh chỉ vụ án:	62 vụ, việc.
+ Xét xử:	28 vụ, việc.
- Đang giải quyết:	31 vụ, việc.

d) Về án Hành chính:

- Thủ lý:	02 vụ.
- Đã giải quyết:	02 vụ, đạt tỷ lệ: 100%.

e) Về án kinh doanh thương mại:

- Thủ lý:	03 vụ.
- Đã giải quyết:	02 vụ, đạt tỷ lệ: 66,6%.

f) Về áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

- Thủ lý:	13 trường hợp.
- Đã giải quyết:	13 trường hợp.

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

g) Về án bị cáo phúc thẩm hủy, cải sửa:

Trong năm TAND huyện bị cáo phúc thẩm hủy 05 vụ án dân sự; 1,5 vụ án HNGĐ nguyên nhân bị cáo phúc thẩm hủy: Do Thẩm phán thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, đánh giá chứng cứ chưa toàn diện;

h) Về công tác thi hành án hình sự:

Tổng số người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật: 127 bị án; Đã ra quyết định thi hành án 127 bị án, đạt tỷ lệ 100%.

2) Công tác tiếp dân, tiếp nhận đơn khởi kiện và công tác giải quyết đơn khiếu nại tố cáo:

Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư luôn được coi trọng. Đơn khởi kiện sau khi nhận được giải quyết kịp thời, đúng theo trình tự, các đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án đều được hướng dẫn cho công dân đến các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết, cụ thể trong năm đã tiếp 981 lượt công dân; Nhận 662 đơn khởi kiện; giải quyết khiếu nại theo thủ tục tụng dân sự 10 trường hợp.

3) Công tác Hội thẩm nhân dân:

Để đáp ứng yêu cầu xét xử và nâng cao chất lượng xét xử, các vị HTND đã được tập huấn về kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng xét xử, các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Toà án nhân dân tối cao. Các vị HTND đã tham gia tích cực vào

công tác xét xử, bên cạnh đó còn có một số vị HTND phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên ít tham gia xét xử.

II) Đánh giá chung về công tác năm 2019, dự báo năm 2020:

1) Công tác thụ lý, giải quyết các loại án so với năm 2018:

Năm 2018, TAND huyện thụ lý 847 vụ, việc; Giải quyết 780 vụ việc; Năm 2019, thụ lý 705 vụ, việc; Giải quyết 519 vụ, việc; Thụ lý giảm 142 vụ việc; giải quyết giảm 261 vụ, việc so với năm 2018.

Việc thụ lý giảm so với năm 2018 chủ yếu là các vụ án tranh chấp về dân sự, HNGĐ, Hình sự.

2) Đánh giá chung công tác thụ lý, xét xử, giải quyết các loại án năm 2019:

* Về hình sự: Tình hình tội phạm trong thời gian qua diễn ra khá phức tạp, tội phạm chủ yếu tập trung vào các nhóm tội xâm phạm sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của con người; các tội xâm phạm quyền sở hữu; các tội phạm về môi trường, các tội phạm về ma túy. TAND huyện đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an huyện, VKSND huyện và các cơ quan có liên quan để đưa vụ án ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra tình trạng oan sai, không bỏ lọt tội phạm.

* Về các vụ, việc dân sự: Các tranh chấp dân sự trong thời gian qua chủ yếu liên quan đến hợp đồng dân sự, các tranh chấp về quyền sử dụng đất. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những tranh chấp phần lớn là do sự hiểu biết pháp luật của các bên đương sự còn hạn chế.

Việc giải quyết các vụ, việc dân sự đã được kịp thời, theo đúng quy định của pháp luật, tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên đương sự và khuyến khích việc hoà giải để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Qua đó đã góp phần hạn chế tranh chấp; tạo sự ổn định an ninh, trật tự trong cộng đồng dân cư.

* Về các vụ, việc hôn nhân và gia đình: Đối với các vụ án ly hôn, nguyên nhân xin ly hôn chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn trong gia đình, bị đánh đập, bị ngược đãi, tình hình không hoà hợp hoặc một trong các bên không chung thủy, ngoại tình. TAND huyện đã thụ lý, giải quyết kịp thời đúng quy định của pháp luật, coi trọng công tác hoà giải để giúp các bên hàn gắn, đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau.

* Về án Kinh doanh thương mại: Án kinh tế tập trung chủ yếu liên quan đến các tranh chấp hợp đồng vay vốn đầu tư, mở rộng kinh doanh sản xuất.

* Về án Hành chính: Chủ yếu liên quan đến các quyết định hành chính về quản lý đất đai và hành vi hành chính. Các vụ án đã được Toà án thụ lý giải quyết kịp thời, tăng cường công tác đối thoại, đảm bảo sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của các bên, sự vô tư của những người tiến hành tố tụng hoặc của người tham gia tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

3) Dự báo năm 2020:

Năm 2020 là năm được dự báo sự phát triển kinh tế chưa có sự khởi sắc, diễn biến thời tiết, khí hậu thất thường, thường xuyên ảnh hưởng của mua bão, hạn hán làm cho

nền nông nghiệp, công nghiệp của huyện nhà còn gặp khó khăn nhất định. Do đó, tình hình trật tự nông thôn và tình hình tội phạm sẽ gia tăng. Giá trị quyền sử dụng đất tăng, kinh tế eo hẹp dẫn đến mâu thuẫn gia đình, khả năng thanh toán cho các tổ chức tín dụng của những cá nhân, tổ chức vay vốn sẽ có khó khăn nhất định dẫn đến các tranh chấp dân sự tăng.

III. Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2020.

1) Tổ chức thực hiện nghiêm túc, các nghị quyết của Đảng, các chỉ thị, chương trình, kế hoạch công tác của TAND tối cao; TAND tỉnh Đăk Nông; Nghị quyết của Đảng bộ huyện; Thường trực huyện ủy, Nghị quyết HĐND huyện; Thường trực HĐND huyện, Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005.

2) Nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử các loại án, đẩy nhanh tiến độ giải quyết án, không để án quá hạn luật định; Tỷ lệ giải quyết các loại án năm 2020 phải bằng hoặc cao hơn năm 2019; Đảm bảo các bản án, quyết định của Toà án phải đúng pháp luật; Các quyết định Thi hành án phạt tù phải đúng thời hạn.

Không xét xử oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm, làm tốt hơn nữa công tác hoà giải trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự và tăng cường đối thoại trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính.

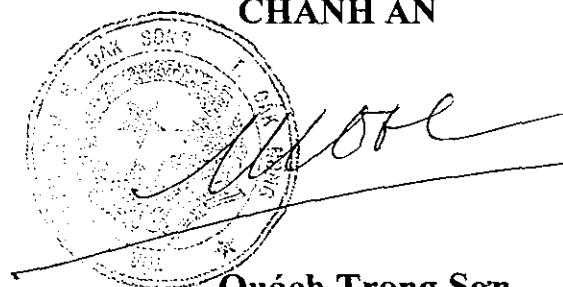
Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3) Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức; Thực hiện tốt chỉ thị số 05 của Bộ chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Thực hiện nghiêm túc “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức TAND”; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng chống tham nhũng và quy chế dân chủ cơ sở.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện (Để báo cáo);
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu.

CHÁNH ÁN



Quách Trọng Sơn

Số: 46 BC-CCTHADS

Đăk Song, ngày 12 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả công tác thi hành án dân sự 12 tháng năm 2019 Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Thực hiện theo chương trình nội dung, tổ chức kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự 12 tháng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác thi hành án dân sự năm 2020 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THADS 12 THÁNG NĂM 2019

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định giao chỉ tiêu nhiệm vụ của Bộ trưởng bộ tư pháp của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án năm 2019 và của Cục THADS tỉnh Đăk Nông cho các chi cục THADS huyện, thị xã. Chi cục THADS huyện Đăk Song phấn đấu đến cuối năm 2019 hoàn thành chỉ tiêu của Quốc hội đề ra về việc và về tiền.

- Lãnh đạo đơn vị đã phân công và xác định rõ vị trí, việc làm của từng Chấp hành viên, thư ký cán bộ công chức và người lao động trong đơn vị và chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị và trước Pháp luật.

- Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo đơn vị theo hướng sâu sát, cụ thể, tăng cường giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của lãnh đạo, Chấp hành viên, thư ký, cán bộ, công chức người lao động trong đơn vị, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ của Chấp hành viên, thẩm tra viên và Thư ký.

2. Kết quả thi hành án dân sự 12 tháng năm 2019:

2.1 Về việc:

- Về việc, số cũ chuyển sang là 473 việc; thụ lý mới 754 việc, giảm 10 việc (1%) so với cùng kỳ. Như vậy, tổng số thụ lý là 1.227 việc, tăng 74 việc (6.4%) so với cùng kỳ. Kết quả xác minh, phân loại thì có: 860 việc có điều kiện thi hành (chiếm tỷ lệ 74 %), giảm 24 việc (2.7%) so với cùng kỳ và 362 việc chưa có điều kiện thi hành (chiếm tỷ lệ 26%). Trong số có điều kiện, đã thi hành xong bằng mọi biện pháp 1.124 việc, đạt tỷ lệ 76% (vượt so với chỉ ... được Quốc hội giao). So với cùng kỳ năm 2018, giảm 20 việc (1.5%).

Số việc chuyển kỳ sau 568 việc, trong đó số việc có điều kiện nhưng chưa thi hành xong là 201 việc, so với số việc có điều kiện cùng kỳ năm 2018 (198 việc) giảm 3 việc (5%).

2.2 Về tiền số cũ chuyển sang là 56.504.655.000 đồng; thu lý mới 74.626.969.000 đồng, tăng 49.638.121.000 đồng (198%) so với cùng kỳ. Như vậy, tổng số tiền thu lý là 131.131.624.000 đồng, tăng 56.500.392.000 đồng (76%) so với cùng kỳ. Kết quả xác minh, phân loại: 36.358.644.000 đồng có điều kiện thi hành (chiếm tỷ lệ 32%), giảm 8.787.333.000 đồng (19%) so với cùng kỳ và 94.590.368.000 đồng chưa có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 67%). Trong số có điều kiện, đã thi hành xong 12.871.172.000 đồng, đạt tỷ lệ 35% (*vượt so với chỉ tiêu Quốc hội giao*). So với cùng kỳ năm 2018, giảm 4.543.369.000 đồng (35%).

Số tiền chuyển kỳ sau 118.087.840.000 đồng, trong đó số tiền có điều kiện nhưng chưa thi hành xong là 20.564.780.000 đồng, so với số việc có điều kiện cùng kỳ năm 2018 (24.758.097.000 đồng) giảm 4.193.317.000 đồng.

2.3 Về cưỡng chế thi hành án, xử lý tài sản để bảo đảm thi hành án

- Đến thời điểm hiện nay các cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với 26 trường hợp, tăng 08 trường hợp so với cùng kỳ, do có 01 trường hợp đương sự tự nguyện thi hành án, 01 việc ra quyết định nhưng chưa tiến hành cưỡng chế, nên thực tế số việc phải tổ chức cưỡng chế là 24 trường hợp, tăng 10 trường hợp so với cùng kỳ, trong đó có 05 cuộc cưỡng chế thành công có huy động lực lượng liên ngành, giảm 07 trường hợp so với cùng kỳ; 19 việc cưỡng chế thành công không huy động lực lượng.

2.4 Về thi hành án đối với các khoản thu cho Ngân sách Nhà nước:

- Số việc phải thi hành loại này là 532 việc, tương ứng với số tiền là 16.359.000.000 đồng Kết quả: trong số việc loại này, đã thi hành được 327 việc thu được số tiền là 794.237.000 đồng, đạt tỷ lệ 55% về việc và 4% về tiền.

2.5 Về kết quả tổ chức thi hành phần dân sự trong các bản án hình sự đối với phạm nhân tại các Trại giam thuộc Bộ Công an: Trong 12 tháng năm 2019, tổng số việc, tiền phải thi hành của người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam, trại tạm giam là 69 việc, tương ứng với 55.109.098.000 đồng. Kết quả: Thi hành xong 28 việc, thu được số tiền là 248.389.000 đồng, đạt tỷ lệ 40% về việc và 0.2% về tiền (so với cùng kỳ năm 2018, giảm 5 việc và 29.566.000 đồng).

2.6 Về tình hình giải quyết các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng: Trong 12 tháng năm 2019 số việc phải thi hành loại này là 42 việc, tương ứng với số tiền là 51.500.172.000 đồng. Kết quả: trong số việc loại này, đã thi hành được 22 việc thu được số tiền là 1.626.562.000 đồng, đạt tỷ lệ 57% về việc và 23% về tiền.

2.7 Về kết quả xét miễn, giảm thi hành án, cơ quan Thi hành án dân sự đã phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp rà soát, lập hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xét miễn, giảm có 03 quyết định miễn giảm

+ QĐ 01/2019/QĐ-MTHA ngày 31/7/2019 đối với bà Bùi Thị Hoà miễn án phí sơ thẩm 925.000 đồng, ông Đoàn Văn Thuận miễn án phí DSST 6.684.000 đồng.

+ QĐ 02/2019/QĐ-MTHA ngày 31/7/2019 đối với Nguyễn Văn Thể, Huỳnh Thị Kiều miễn án phí DSST 818.000 đồng.

+ QĐ 03/2019/QĐ-MTHA ngày 31/7/2019 đối với Phan Thị Nhiều miễn án phí DSST 200.000 đồng

3. Công tác tổ chức, cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ

- Về tổ chức cán bộ:

+ Biên chế: đã thực hiện: 09 biên chế/ 09 biên chế được giao. 03 hợp đồng lao động 68 (01 bảo vệ và 01 tạp vụ; 01 lái xe) 01 hợp đồng kế toán .

- Về kỷ luật: Đánh giá tình hình tuân thủ, chấp hành kỷ cương, kỷ luật: 100% cán bộ công chức trong Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song chấp hành tốt kỷ cương, kỷ luật của Ngành và cơ quan đề ra.

4. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự

- Trong thời gian qua cơ quan thi hành án đã tiếp 08 lượt công dân, không kể công dân đến yêu cầu thi hành án. Tổng số đơn, thư khiếu nại, tố cáo phải giải quyết là: 08 đơn khiếu nại (01 đơn bị trùng). Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục THADS tỉnh 0 đơn; Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục là 07 đơn (02 đơn đình chỉ, 03 đơn sai toàn bộ, 02 việc đúng một phần).

5. Về công tác bồi thường Nhà nước trong lĩnh vực Thi hành án dân sự

- Trong 12 tháng năm 2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song không thụ lý, giải quyết vụ việc liên quan đến bồi thường Nhà nước trong lĩnh vực thi hành án dân sự.

6. Công tác tài chính, kế toán

Thực hiện đúng chế độ tài chính kế toán về việc và tiền, thu chi thi hành án được thực hiện đúng theo quy định, đầy đủ, kịp thời các loại báo cáo thống kê đối với cơ quan tài chính cấp trên. Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện tự chủ tài chính, theo dõi thực hiện đúng các quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ và các chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho cán bộ và chế độ chính sách cho cán bộ công chức trong cơ quan.

7. Một số mặt công tác khác

7.1 Về công tác phối hợp trong thi hành án dân sự

- Chi cục Thi hành án đã chấp hành sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên và căn cứ vào các quy định của Pháp luật đã chủ trì ban hành được quy chế phối hợp giữa bối cảnh Công an huyện, Viện kiểm sát huyện và Tòa án nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song. Quy chế liên ngành đã

được bốn cơ quan phê duyệt và thực hiện theo đúng tinh thần, nội dung của quy chế đề ra.

- Tình hình phối hợp với trại giam, trại tạm giam, cơ quan Công an trong việc thi hành án đối với người phải thi hành án đang chấp hành án tại các trại giam, trại tạm giam: Việc phối hợp với các trại giam, trại tạm giam, Công an chưa được thực hiện thường xuyên. Việc người phải thi hành án đang chấp hành án tại các trại giam có lưu ký tiền thi hành án, tuy nhiên chỉ một vài trại giam thông báo cho Chi cục THADS về việc nhận tiền. Một số thông báo Thi hành án qua trại giam còn chậm gửi Biên bản qua thông báo về cho cơ quan thi hành án.

- Tình hình phối hợp với các cơ quan chuyên môn và các Ủy ban nhân dân xã. Trong thời gian qua và trong 6 tháng đầu năm Chi cục Thi hành án dân sự đã phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nên việc tổ chức thi hành án đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định. Tuy vậy, việc kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án để thi hành án trong một số vụ việc có những bộ phận cơ quan chuyên môn chưa làm hết trách nhiệm, chức năng của mình dẫn đến việc xác định tài sản là quyền sử dụng đất chưa đúng vị trí từ cận, diện tích và quyền sử hữu tài sản của người phải thi hành án chưa chính xác dẫn đến việc có khiếu kiện trong lĩnh vực thi hành án. Có những vụ việc đương sự hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khởi kiện ra Tòa án nhưng tòa án không giải quyết dứt điểm mà thụ lý đi thụ lý lại nhiều lần. Đồng thời trong thời gian qua từ việc phối hợp trong xác minh thi hành án đã phát hiện được một số người phải thi hành án trên địa bàn huyện Đăk Song có tài sản là quyền sử dụng đất: 01 lô đất được cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đem đi giao dịch dân sự, cho nên chưa thể thi hành án dứt điểm được.

7.2 Công tác thi đua khen thưởng:

Ngay từ đầu năm 2019 Chi cục THADS huyện đã đăng ký thi đua cho toàn thể CBCC trong đơn vị và đã phát động phong trào thi đua và đăng ký thi đua khen thưởng theo quy định và đã được giao kết tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đăk Nông.

7.3 Công tác thực hiện Quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí:

Nhìn chung, tình hình thực hiện dân chủ trong hoạt động của Chi cục THADS huyện đạt hiệu quả thiết thực, đã tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở trong cơ quan, phát huy tốt vai trò của Thủ trưởng đơn vị trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ, phát huy được trí tuệ tập thể, của từng công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo được sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ cơ quan, xây dựng được môi trường làm việc thân thiện, văn hóa công sở, thái độ, tác phong, lề lối làm việc của công chức chuyên nghiệp hơn và phát huy tốt vai trò của tổ chức Công đoàn trong việc thực hiện quyền làm chủ của tập thể và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của công chức trong cơ quan. Từ việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ đã góp phần rất lớn vào việc thực hiện hiệu quả

công tác phòng chống tham nhũng và phòng chống tội phạm trong tình hình mới ở đơn vị.

8. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số quy định của Luật THADS được sửa đổi, bổ sung ngày 25/11/2014 nhưng khi đưa vào thực tiễn khó thi hành và mặc dù có các văn bản hướng dẫn cụ thể nhưng vẫn còn vướng mắc trong khi giải quyết thi hành án.

- Tài sản đã kê biên đến giai đoạn bán đấu giá tài sản mặc dù đã giảm giá rất nhiều lần vẫn không có người đăng ký mua nên hồ sơ tồn đọng kéo dài.

- Giá trị thi hành của nhiều hồ sơ rất lớn trong khi điều kiện thi hành án của đương sự không có, hoặc có điều kiện thi hành án nhưng không thi hành đủ, tài sản đã thế chấp Ngân hàng;

- Người phải thi hành án không có tài sản, thu nhập gì tại địa phương;

- Đương sự đi tù và khi ra tù đã đi khỏi địa phương không báo với chính quyền và không rõ địa chỉ nơi đến.

Người phải thi hành tuy đã được hướng dẫn quy trình giải quyết nhưng vẫn cố tình chây Ý không chịu khởi kiện ra Tòa án để làm rõ trách nhiệm thuộc về cá nhân nào ví dụ vụ: Ủy ban nhân dân xã Đăk Mol, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Phải báo cáo nhiều lần lên Hội đồng nhân dân huyện nhưng vẫn chưa có hướng giải quyết dứt điểm.

Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức thi hành án, một số vụ việc này sinh vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật do pháp luật chưa có quy định hoặc có nhưng không rõ, không thống nhất. Vụ Vũ Thị Anh phải trả cho Công ty Cao su Việt Nam số tiền 3.802.992.500 đồng khi xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án thì qua xác minh thực địa số tài sản đó các phòng ban không xác định được lô đất thế chấp và đã có văn bản của Thanh tra huyện kết luận về việc cấp chồng chéo yêu cầu Phòng Tài nguyên môi trường huyện xử lý. Nhưng đến nay việc cấp chồng chéo vẫn không xử lý được dẫn đến kéo dài hồ sơ thi hành án.

9.1 Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

- Về chủ quan:

+ Một số chấp hành viên còn chưa xây dựng kịp thời kế hoạch công tác hàng tháng dẫn đến việc đạt chỉ tiêu chưa cao.

+ Việc tổ chức thi hành án đối với những vụ việc có điều kiện thi hành còn chậm; công tác dân vận trong giáo dục thuyết phục đương sự trong công tác thi hành án dân sự còn hạn chế.

+ Một số công chức chưa thực sự chủ động trong công việc, chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao.

- Về khách quan:

+ Trong các tháng đầu năm 2019 tổng số án thụ lý tăng đột biến.

+ Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên ngành đôi lúc chưa đồng bộ cản trở việc thi hành án còn chậm được thi hành.

+ Giá trị phái thi hành án của những hồ sơ án liên quan đến tổ chức tín dụng, ngân hàng ngày càng tăng trong khi tài sản giá trị thấp.

+ Có nhiều vụ việc đương sự có tài sản nhưng tài sản kê biên thì rất khó bán, hoặc có tài sản nhưng giá trị tài sản thấp hơn so với nghĩa vụ thi hành án, song lại chưa có đủ điều kiện để xét miễn giảm thi hành án.

+ Ý thức chấp hành pháp luật nói chung và pháp luật thi hành án dân sự nói riêng của người dân, doanh nghiệp chưa cao, nhiều trường hợp cố tình chây òn, không tự nguyện thi hành, lợi dụng chính sách dân chủ để khiếu nại nhằm trì hoãn, kéo dài thời gian thi hành án.

9.2 Đánh giá chung:

Công tác THADS trên địa bàn huyện Đăk Song các tháng đầu năm 2019 tuy còn gặp nhiều khó khăn, song được sự quan tâm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Cục THADS, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan liên quan, kết quả thi hành án cơ bản gần đạt được các chỉ tiêu được giao như tỷ lệ thi hành án về việc, về tiền, việc ra quyết định thi hành án đúng thời hạn, việc xác minh phân loại án chính xác, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng thời hạn, thẩm quyền. Tuy nhiên lượng án đang phải thi hành còn nhiều với số tiền lớn. Nguyên nhân do lượng án phát sinh ngày càng nhiều, ý thức chấp hành pháp luật của đương sự còn hạn chế.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

- Bám sát chương trình, kế hoạch công tác của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự; Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đăk Nông và địa phương để xây dựng kế hoạch công tác phù hợp. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự; chú trọng các biện pháp giáo dục đương sự tự nguyện thi hành án dân sự. Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ giải quyết án, tập trung giải quyết việc thi hành án đúng trình tự, thủ tục, rà soát phân loại án về việc và tiền chưa có điều kiện thi hành án chính xác, đồng thời tập trung giải quyết những vụ việc phức tạp kéo dài và có giá trị thi hành lớn trên địa bàn huyện. Phản ánh đến cuối năm 2019 đơn vị đạt chỉ tiêu thi hành án do Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự; Cục thi hành án dân sự tỉnh Đăk Nông giao là 73% về việc và 33% về tiền trên số có điều kiện thi hành án.

- Ra quyết định thi hành án 100 % Bản án đã có hiệu lực pháp luật và phân án cho Chấp hành viên tổ chức thi hành án kịp thời.

- Chủ động tham mưu chỉ Ban chỉ đạo thi hành án huyện tập trung chỉ đạo, tổ chức phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các ban ngành huyện, các ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp nổi cộm kéo dài.

- Triển khai đến toàn thể CBCC trong đơn vị về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong năm và những năm tiếp theo;

- Kiên quyết áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với các trường hợp có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành, đẩy nhanh tiến độ xử lý các loại tài sản kê biên; thường xuyên kiểm tra tiến độ để đôn đốc, chỉ đạo các Chấp hành viên thực hiện chỉ tiêu về việc, giá trị và đảm bảo giải quyết kịp thời đúng trình tự pháp luật.

- Đảm bảo triệt để, dứt điểm tất cả các đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng và đúng trình tự, thủ tục thời gian quy định, Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự. Vận dụng linh hoạt kỹ năng dân vận trong công tác tiếp dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.

- Tập trung xây dựng ngành trong sạch, vững mạnh và tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể.

- Phát huy trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, phải bám sát kế hoạch, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và đảm bảo đúng tiến độ. Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đăk Nông, Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện và tích cực phối hợp với các ngành hữu quan, nhất là các cơ quan nội chính, Phòng Tài nguyên môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, chính quyền địa phương trong công tác thi hành án dân sự.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thông tin kịp thời các hoạt động về thi hành án dân sự.

III. Kiến nghị, đề xuất

- Đề Nghị UBND huyện quan tâm hơn nữa để chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Chi cục THADS để giải quyết những công việc mà Chấp hành viên yêu cầu như các vấn đề về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng chéo, xác định vị trí ranh giới, cung cấp thông tin về tài sản để Chấp hành viên tiến hành kê biên chính xác, kịp tiến độ và đảm bảo chỉ tiêu kê hoạch đề ra đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân huyện quan tâm hàng năm cấp kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án, hỗ trợ kinh phí theo quy định của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo công tác thi hành án dân sự 12 tháng năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông./.

Noi nhận:

- Như trên/ Đề báo cáo.
- Lưu: VT.

